

làng văn

187

1.8.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
 Chirurgen Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
 4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
 (Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

ALCO
 SOLUTION INFORMATIQUE

95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
 Tél. (514) 843-3155
 PLACE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiêm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
 279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
 (Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

Garage VIỆT-NAM
 6226 Boul. St. Laurent, Montréal
 Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
 Nguyễn Thái Hà kính mời

A fast growing Information System services firm
 has short & long term contracts or permanent
 positions for experienced Programmer/Analyst 3
 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
 UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.



Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
 790 Marcel Laurin, Ste #218
 St-Laurent, Qc H4M 2M6
 Attention: Dany Dinh
 Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
 1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
 Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
 (Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
 7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
 Tel: (514) 279-7540

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
 Mua bán & sửa chữa nữ trang
 Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
 6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
 Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
 4860 Circle Rd., Montréal
 Tél: (514) 482-9153

Nào ai mở tiệm làm ăn
Nhớ câu "Quảng cáo Làng Văn": đắt hàng!

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
 chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
 ■ Văn phòng Cali:
 19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
 Tel / Fax: (714) 633-5997
 ■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
 Suite #306, Falls Church, VA 22044
 Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Bạn đã đọc chưa?
 hai tập biếm-văn thời-sự
 cười ra nước mắt
 của **MỠ LÀNG VĂN**
 (Nguyễn Hữu Nghĩa)

SAU BÚC
MÀN TRÉ

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

ĐÀU LÀNG
CUỐI XÓM

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
 hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

OTTAWA

BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư: Thứ Sáu:
 2255 Carling Ave., Suite 410 350 Sparks St., Suite 216
 Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.) Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
 Tel: (613) 596-0300 Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa
 1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
 Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-483-6287

THAM-LUẬN
THƠ, CA-ĐAO
TỤC-NGŨ

KHẢI CHÍNH
PHẠM KIM THƯ

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân
 của nhân-loại, người đã làm
 thay-đổi toàn diện
 bộ mặt của Đông Âu

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ
CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 187 - August 1, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 187 - 1 tháng 8, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	8
Tin Việt-nam.....	12
Ngoài xã.....	18
Chuyện người chuyện ta: Một trăm năm sau, Sơn Tùng.....	22
Từ miền nắng ấm: Khi mùa nắng trở về, Phan Thịnh.....	25
Tập-quán ăn nếp, Nguyễn Xuân Hiến.....	33
Hạ buồn, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	39
Cái ghen của Nguyễn Trãi, PTH.....	40
Một thời yêu-dấu, truyện ngắn Hoàng Nga.....	46
Cõi tình, thơ Hồ Ông; Mù sương, thơ Vạn Giã.....	48
Tóc xanh mấy mùa, truyện ngắn Nguyệt Cầm.....	50
Thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	53
Bà Quận-chúa, truyện phóng-tác của Tôn-Nữ.....	54
Đẹp Hậu-giang, truyện Xuân Vũ.....	59
Bức tường nhỏ, truyện dịch của Minh Đạo.....	64
Đàn lợn vàng sau chùa Khuyên, truyện Bùi Xuân Đáng.....	71
Màu hoa xưa, thơ Nguyễn Văn Cường;	
Sinh-nhật, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	73
Nghề bỏ báo, truyện Nguyễn Trung Dũng.....	73
Gặp lại người xưa, Xuân Tước.....	76
Nhớ mưa Sài-gòn, thơ Đắc Trung.....	79
Xóm cũ: Bánh xèo, Diên Khánh.....	80
Từ-quang tự, Phan Long Yên.....	84
Tạ ơn tình; Đêm bệnh viện; Hương đau, thơ Nguyễn Tư.....	83
Vuốt mái tóc sầu, thơ Phan Long Yên.....	85
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	86
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	88
Đời xa nổi lãng quên, thơ Tuy Anh.....	90
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	91
Lối mòn thiên cổ, thơ Tuệ Nga; Grand Canyon, thơ Đoàn Tam;	
Gửi về người, thơ Minh Tuấn.....	93
Vạch mặt, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	94
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	99
Diễn-đàn, Khải Chính Phạm Kim Thư.....	101
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	108
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	112
Nhận được giới-thiệu, Khải Chính.....	113

Ảnh bìa: Hoa đại Texas của Ngy Thanh

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Trường Phúc
Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ (Làng Văn)
Ngô Nguyên Dũng - Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phan Thịnh - Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Vân Nương - Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Đình Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thủy
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn - Kha Huyền
Khải Chính - Lâm Thúy - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt
Nguyễn Xuân Hiến - Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở
Phạm Thăng - Phan Long Yên - Phùng Nhân
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Tùy Anh - Vạn Giã - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong
Việt Phương - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên An
Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo,
Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện, Quỳ Hương

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kroner
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 32

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Tích Lan: Du kích Tamil dùng tù nhân làm bia đỡ đạn

Lực lượng du kích đòi ly khai Tamil đã sử dụng 1.500 tù nhân làm bia đỡ đạn chống lại các cuộc tấn công của quân chính phủ. Các tù nhân này là thường dân, các nhóm du kích chống đối hay những du kích đào ngũ.

Trong năm nay, quân chính phủ đã tấn công đến gần vùng Mullaittivu, 260 cây số bắc Colombo, bao vây du kích. Lực lượng du kích đã chiến đấu từ năm 1983 để đòi độc lập cho 3,3 triệu người Tamils ở Tích Lan. Cuộc chiến từ đó đến nay đã làm 58.000 người chết.

Trung Cộng: 240 người chết vì lụt tháng 6

Các vụ lụt do nước dâng từ sông Dương Tử đã làm 240 người chết vào cuối tháng 6. Đây là con số chính thức do chính quyền đưa ra. Hậu quả là thiệt hại trực tiếp gây ra trong lãnh vực kinh tế lên tới 28 tỉ yuans.

Nước mưa làm tràn bờ sông Dương Tử, tiêu hủy 660.000 héc ta hoa màu trị giá 3,5 triệu đô la, và phá hủy hàng chục ngàn ngôi nhà trong khu vực phụ cận. Chính phủ đã nhanh chóng đưa các toán cấp cứu tới nơi di tản 1,84 triệu người khỏi vùng nước ngập và phân phát 5.000 tấn gạo cho người không nhà. Ngoài ra vụ nước sông Dương Tử dâng cao còn ảnh hưởng đến 60 triệu người khác. Vùng bị thiệt hại nặng nhất là tỉnh An Huy, Hubei, Jiangxi và Zhejiang.

Mùa hè năm ngoái, Trung Cộng cũng bị ngập lụt khiến 4.150 người chết, một con số kỷ lục từ 44 năm

qua.

Trong lúc Trung Cộng bận rộn đối phó với nạn lũ lụt, một vụ lạm dụng tiền cứu trợ lũ lụt trong những năm trước đã bị khám phá. Theo AFP, một phát ngôn viên văn phòng kiểm tra trung ương cho biết là từ 1994 đến 1998 giới chức phụ trách chống lụt đã biến thủ hơn 30 triệu đô la để đầu tư vào ngành địa ốc hay vào thị trường chứng khoán. Các khoản tiền này đáng lý ra dùng để chi cho các công trình thủy lợi cùng cố đê điều.

Hương cảng: Biểu tình trong dịp kỷ niệm 2 năm ngày trả về Trung Cộng

Các lực lượng dân chủ Hương-cảng lo ngại vùng đất tự trị này ngày càng bị Trung Cộng hạn chế quyền tự do mà trước đây Bắc Kinh đã cam kết là sẽ dành cho đặc khu hành chánh này qui chế "một quốc gia hai chế độ".

Trong buổi lễ ngày 1.7.1999, kỷ niệm hai năm Hương-cảng thuộc Trung Cộng, hàng ngàn người biểu tình đã đụng độ với cảnh sát, đòi trả tự do cho các tù nhân chính trị bị Trung Cộng giam giữ, trong đó có những người tham gia biểu tình ủng hộ phong trào dân chủ Thiên An Môn vào năm 1989.

Phó chủ tịch Trung Cộng Hồ Cẩm Đào và Đồng Kiến Hoa khánh thành một tượng đài cao 20 thước để đánh dấu 2 năm ngày Anh quốc trao trả Hương-cảng lại cho Trung Cộng. Trước cử tọa gần 400 người, ông Đồng Kiến Hoa cho rằng "giai đoạn khó khăn nhất trong cuộc khủng

hoảng kinh tế đã qua, và Hương-cảng đang tiến bước vào một tương lai tươi sáng". Tuy nhiên những lời lẽ bóng bẩy lạc quan của giới lãnh đạo Hương-cảng hoàn toàn khác với suy nghĩ của người dân. Một cuộc thăm dò ý kiến phổ biến ngày 1.7 cho thấy là chỉ có 25% dân Hương-cảng tán thành chính sách của ông Đồng Kiến Hoa, một tỉ lệ thấp nhất kể từ ngày ông lên nắm quyền trước khi trao trả Hương-cảng về cho Trung Cộng.

Bắc Hàn: thí nghiệm hỏa tiễn

Theo hãng tin AP thì Bắc Hàn đang chuẩn bị bắn thử hỏa tiễn mới. "Nếu việc này thật sự xảy ra sẽ gây hậu quả trầm trọng khiến Hoa kỳ thay đổi chính sách với Bắc Hàn". Đây là lời cảnh cáo của phụ tá thứ trưởng Quốc phòng Hoa kỳ H. Campbell ngày 30.6.

Hiện nay tình hình tại bán đảo Triều Tiên khá căng thẳng sau vụ hải chiến tại vùng biển Hoàng hải giữa Nam Hàn và Bắc Hàn, khiến Hoa kỳ phải gửi hạm đội đến vùng biển này để đề phòng mọi bất trắc. Việc thí hỏa tiễn được xem như một hành động khiêu khích của Bắc Hàn.

Đàm phán Nam - Bắc Hàn gián đoạn

Cuộc tái đàm phán giữa hai nước Nam Hàn và Bắc Hàn diễn ra chỉ vỏn vẹn hơn 1 giờ đồng hồ tại Bắc Kinh. Bắc Hàn lợi dụng diễn đàn đọc một bài phát biểu soạn trước, đòi Nam Hàn xin lỗi về trận đụng độ tại vùng biển Hoàng Hải, mà Hán Thành đã bắn chìm 1 tàu chiến của Bình Nhưỡng và làm bị thương 6 tàu khác. Bắc Hàn đòi Nam Hàn cam kết không khiêu khích vũ trang đối với Bắc Hàn nữa.

Mục đích phiên họp theo lịch trình là bàn về vấn đề đoàn tụ gia đình phân tán Nam Bắc kể từ sau cuộc chiến tranh 1950 — 1953; nhưng sau 3 cuộc họp, Bắc Triều

Tiên không đi vào nội dung định trước, mà chỉ đề cập đến trận đánh trên biển Hoàng Hải.

Ngày 30.06, Bắc Hàn lại khiêu khích hải quân Nam Hàn khi cho 5 tàu đánh cá tiến vào hải phận phân chia trên biển Hoàng Hải trong 5 tiếng đồng hồ.

Theo các nhà quan sát, Bắc Hàn nhiều lần đã tỏ ra thiếu thiện chí trong việc đàm phán với Nam Hàn. Nếu các cuộc đàm phán không kết quả, Tổng thống Kim Đại Trọng có thể bị dư luận và báo chí Nam Hàn áp lực, phải huỷ bỏ kế hoạch "Ánh Thái Dương", đặt quan hệ bình thường với Bắc Triều Tiên trong tinh thần hòa giải.

Nhật: Đồng ý cho Trung Cộng gia nhập WTO

Thỏa thuận được đúc kết sau một phiên họp giữa hai bộ trưởng Ngoại giao và Bưu điện Viễn thông của Nhật với bộ trưởng Ngoại thương Trung Cộng và sẽ được chính thức loan báo vào ngày 9.7.1999 nhân buổi hội kiến giữa thủ tướng Nhật Keizo Obuchi với thủ tướng Trung Cộng Chu Dung Cơ.

Đây là một tin mừng cho Trung Cộng vì thỏa thuận này sẽ được Bắc Kinh dùng làm tiền đề thúc đẩy thương thuyết với Hoa Kỳ. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đương nhiên Bắc Kinh mở được cửa vào tổ chức thương mại quốc tế. Nhưng nó là bước cần thiết để Bắc Kinh mở lại thương thuyết với Hoa Kỳ. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đương nhiên Bắc Kinh mở được cửa vào tổ chức thương mại quốc tế. Nhưng nó là bước cần thiết để Bắc Kinh mở lại thương thuyết với Hoa Kỳ. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đương nhiên Bắc Kinh mở được cửa vào tổ chức thương mại quốc tế.

Nam Dương: Hội đàm giải giới lực lượng Đông Timor

Ngày 5.7.99, hai lãnh tụ Kháng chiến Đông Timor đã hội đàm tại Jakarta với Tổng tư lệnh quân đội kiêm bộ trưởng Quốc phòng Nam Dương Wiranto về việc giải giới các lực lượng tại Đông Timor. Trong khi

đó, tình hình thực tế tại Đông Timor không diễn ra như những gì tướng Wiranto cam kết, quân đội Nam Dương đã tuyển thêm người vào hàng ngũ dân quân chống những ai đòi độc lập.

Cùng ngày, cựu tổng thống Suharto cho biết ông kiện tạp chí *Times* của Mỹ, đòi bồi thường 27 tỉ đô la về tội vu cáo gia đình ông đã cất giấu ở ngoại quốc 15 tỉ đô la, tài sản thu tóm được trong thời gian cầm quyền Nam Dương. Tuần báo Mỹ chấp nhận ra tòa đối chất với ông Suharto. Trong khi đó, bộ trưởng Tư pháp Nam Dương cho biết chính quyền Nam Dương đã mướn một cơ quan thám tử tư để điều tra về tài sản của gia đình cựu tổng thống Suharto.

Nam Dương: Phái bộ LHQ bị tấn công

Ngày 6.7.1999, ông Martin, trưởng phái bộ Liên Hiệp Quốc tại Đông Timor, đã đến Jakarta để gặp bộ trưởng Ngoại giao Nam Dương Ali Alatas và bộ trưởng Quốc phòng Wiranto, bày tỏ mối lo ngại của ông sau nhiều vụ dân quân tấn công vào phái bộ Liên Hiệp Quốc làm việc tại Đông Timor. Ông Martin chỉ trích lực lượng cảnh sát đã không có một hành động bảo vệ nào trước các vụ phái đoàn Liên Hiệp Quốc bị tấn công.

Phái bộ LHQ đã đến Đông Timor tháng 5 vừa qua sau khi Nam Dương và Bồ Đào Nha ký kết thỏa ước dưới sự đỡ đầu của Liên Hiệp Quốc, dự trù tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về vấn đề tự trị cho vùng này. Từ 10 ngày qua, dân quân thân Jakarta đã liên tiếp có hành động đe dọa và tấn công vào phái bộ Liên Hiệp Quốc tại Đông Timor. Ngày 29.6, hàng trăm dân quân đã dùng gạch đá tấn công vào một văn phòng của phái bộ tại Maliana, phía tây thủ phủ Dili, khiến nhiều người bị u đầu. Trụ sở của Phái bộ bị thiệt hại vật chất quan trọng. Ngày 4.7, một đoàn xe chở hàng nhân đạo của Liên Hiệp

Quốc bị tấn công tại Likisa cách Dili 25 cây số, nhóm dân quân dùng súng bắn vào xe chở hàng, và dùng đá ném vào trục thẳng đến tải thương. Sau đó nhóm dân quân còn tấn công đoàn cảnh sát Liên Hiệp Quốc đến tiếp cứu cho đoàn xe chở hàng viện trợ.

Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan bày tỏ nỗi lo ngại trước tình hình và đòi chính quyền Nam Dương phải có trách nhiệm bảo vệ an ninh cho phái bộ Liên Hiệp Quốc làm việc. Jakarta cũng phải tôn trọng lời cam kết kiểm tra các hoạt động của lực lượng dân quân, để việc tổ chức trưng cầu dân ý sắp tới có ý nghĩa vì đặt dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc.

Thổ Nhĩ Kỳ: Ocalan bị xử tử hình

Ngày 29.6, ông Abdullah Ocalan, thủ lĩnh du kích quân kháng chiến Kurd, đã bị tòa Thổ Nhĩ Kỳ tuyên án tử hình bằng cách treo cổ vì tội phiến loạn, giết hại hàng ngàn người gồm cả phụ nữ và thiếu nhi.

Lập tức các nước Âu châu bày tỏ thái độ, cảnh cáo Thổ không nên thi hành bản án nếu không muốn bị ngăn trở khi gia nhập Liên hiệp Âu châu, và có thể sẽ bị tẩy chay trong hội nghị thượng đỉnh Âu châu tổ chức tại Thổ vào tháng 11.99. Từ lâu, Âu châu thường lên án Ankara vi phạm nhân quyền nên đã chần chừ trong việc cứu xét đơn xin gia nhập của Thổ.

Thái độ của Hoa kỳ đối với bản án mềm dẻo hơn và có vẻ đồng quan điểm với Thổ khi gọi Ocalan là "tên khủng bố".

Ngày 1.7, Thủ tướng Thổ Bulent Ecevit tuyên bố ông sẽ chấp nhận một "sắc luật ân xá", khoan hồng cho những du kích quân Kurd về đầu thú và cung cấp tin tức. Ông Ocalan bị kết án tử hình 2 ngày trước đó nên không được hưởng sắc luật nói trên. Để trả lời kêu gọi của các nước Âu châu, Ecevit khẳng quyết: "Ngay việc Âu châu không chấp nhận

chúng tôi là thành viên, chúng tôi cũng không thể làm vừa lòng Liên hiệp Âu châu được" và "Càng nỗ lực can thiệp vào tiến trình vụ án Ocalan, Liên hiệp Âu châu càng bị công luận Thổ Nhĩ Kỳ phản đối".

Bản án đã gây nên những xúc động trái ngược đối với hai dân tộc. Người Thổ hoan hỉ vỗ tay reo mừng vì cho rằng công lý đã sáng tỏ. Trong khi đó ở khắp nơi trên thế giới, người Kurds biểu tình tỏ thái độ chống lại bản án tử hình dành cho lãnh tụ của họ.

Đảng Lao động Kurdish (PKK) vừa kêu gọi các thành viên gia tăng chiến đấu chống Thổ Nhĩ Kỳ sau khi nước này kết án tử hình lãnh tụ Abdullah Ocalan.

Hưởng ứng lời kêu gọi này, một du kích người Kurd đã chở bom đến gần một đồn cảnh sát Thổ tại thành phố Batman (đông nam) đêm 6.7, nhưng bị bắn hạ trước khi cho nổ mìn.

7 thành viên của hội đồng trung ương đảng PKK đã đánh giá là việc kết án tử hình ông Abdullah Ocalan là một "bản án tử hình đối với tất cả người dân Kurds". Ba vụ khủng bố của du kích Kurdish đã xảy ra kể từ ngày tòa tuyên án tử hình ông Ocalan. Ngày 5.7, một thiếu phụ đã mang bom cảm tử, làm bị thương 17 người gần đồn cảnh sát Adana miền nam Thổ. Ngày 4.7, một vụ nổ tại một khu người nghèo ở Istanbul làm 1 người chết và 25 người bị thương. Và trong tuần qua, 4 người đã thiệt mạng trong quán cà phê Elazig (miền đông nam). Tại Ý ngày 6.7, các cảm tình viên người Kurds đã chiếm một văn phòng sứ quán Thổ tại Rome suốt 40 phút mà không bị cảnh sát Ý bắt giữ một ai.

Thổ tấn công miền Bắc Iraq

Khoảng 10.000 quân Thổ Nhĩ Kỳ được trực thăng vũ trang yểm trợ đã tung ra một cuộc tấn công mới nhắm vào các vị trí của quân du kích Kurdish ở miền bắc Iraq.

Cuộc hành quân diễn ra không

đầy 1 tuần lễ sau phiên tòa kết án tử hình lãnh tụ đảng Lao động Kurdish (PKK) Abdullah Ocalan về tội phiến loạn và đòi ly khai.

Hồi-quốc: Sẵn sàng rút quân khỏi biên giới Kashmir

Thủ tướng Pakistan Nawar Sharif đã gặp Tổng thống Bill Clinton tại tòa Bạch ốc sau 3 giờ thảo luận, cho biết ông sẵn sàng chấp nhận đường ranh phân chia vùng Kashmir làm biên giới với Ấn Độ.

Một giới chức trách nhiệm Hoa Kỳ đã tóm tắt cuộc gặp gỡ này với báo chí rằng: "Chúng tôi giải dịch là sẽ có một cuộc rút quân của lực lượng Pakistan. Nếu không, Hoa Kỳ có thể phản đối dự án mà quỹ tiền tệ thế giới IMF hứa cho Pakistan vay 100 triệu".

Theo các nhà quan sát, Hoa Kỳ đã gây áp lực được lên Pakistan buộc nước này phải rút quân. Bản thông cáo chung Hoa Kỳ - Pakistan nói rõ thỏa thuận giữa hai nước để tái lập đường ranh giữa Ấn Độ và Pakistan tại vùng Kashmir. Đây là lần ranh phân chia sau cuộc chiến 1947-1949.

Trong khi đó, trên trận địa, bộ trưởng quốc phòng Ấn Độ cho biết quân đội Ấn vừa giành được quyền kiểm soát khu vực chiến lược Tiger Hill ở vùng Kashmir. Đây là khu cuối cùng mà du kích Hồi giáo kiểm soát tại phần Kashmir từ ngày 9.5.

Trên đường trở về từ Hoa Thịnh Đốn, ông Sharif đã ghé lại Luân Đôn để hội đàm với thủ tướng Anh trong 30 phút. Phát ngôn viên của Thủ tướng Blair xác định "tuyên bố Hoa Thịnh Đốn" là một tiến bộ, và nói thêm là hai thủ tướng Anh và Pakistan cũng nhìn nhận sự quan trọng trong việc thi hành nhanh chóng các điều khoản ghi trong thông cáo chung.

Bỉ: Thành lập chính phủ liên hiệp

Ba đảng chính trị Bỉ chiếm nhiều

ghế trong cuộc bầu cử quốc hội ngày 13.6.1999 vừa qua, đã thỏa thuận trên nguyên tắc việc thành lập một chính phủ liên hiệp. Đây là thông báo ngày 4.7 của ông Guy Verhofstadt, chủ tịch đảng Tự Do, cũng là thủ tướng Bỉ tương lai.

Đảng Tự Do Dân Chủ chiếm 41 ghế trên 150 ghế tại quốc hội. Đảng Xanh chiếm được 20 ghế và đảng Xã Hội chiếm 33 ghế.

Pháp, Bỉ bị đe dọa

Tổ chức Hồi giáo vũ trang GIA chuẩn bị một cuộc thánh chiến mới chống lại Pháp. Trong thông cáo phổ biến ngày 22.6.1999 trên nhật báo Ả Rập Al-Hayat, do ông Abou Hamza al-Afghani, phát ngôn viên của GIA tại Luân Đôn ký tên, nhóm này đe dọa sẽ có thái độ với chính phủ nào giúp Algeria chống lại Hồi giáo.

Ngày 27.6 vừa qua, nhật báo Al Hayat lại phổ biến tại Luân Đôn một thông cáo báo chí của GIA đe dọa Bỉ "sẽ tắm máu" nếu nước này không trả tự do trong vòng 20 ngày cho các thành viên của tổ chức Hồi giáo bị giam giữ tại nhà tù nước này.

Tuy nhiên, các giới theo dõi các hoạt động của các nhóm Hồi giáo tại Algeria và ngoại quốc cho biết, dường như nhóm GIA hiện nay không có khả năng thực hiện các hành động khủng bố, vì các cơ sở tài chính và nhân sự của họ đã bị phá hủy.

Anh & Ái Nhĩ Lan tiếp tục hòa đàm

Trong lúc các cuộc thảo luận gặp khó khăn về việc thành lập một chính phủ thống nhất cho vùng bắc Ái Nhĩ Lan đã ngưng vào sáng sớm ngày 2.7 tại Belfast, thủ tướng Anh Quốc và Ái Nhĩ Lan hy vọng hai phe nối lại đàm phán trong mùa hè này để cứu vãn hiệp ước hòa bình Stormont.

Hai thủ tướng Anh và Ái Nhĩ Lan cũng sẽ giới thiệu một bản báo cáo về thể thức giải giới tổ chức IRA và

các thành viên dân quân vũ trang. Sau đây là tiến trình hòa bình bắc Ái Nhĩ Lan:

1993:

- 27.11: Luân Đôn nhìn nhận có thảo luận mật với IRA từ năm 1990

- 15.12: Luân Đôn và Dublin tặng cho đảng Sinn Fein một ghế trong bàn hội nghị trong các cuộc trao đổi về một cuộc hòa giải với IRA.

1994:

- 31.08: IRA loan báo ngưng hoàn toàn các chiến dịch quân sự. Chính phủ Anh và Ái Nhĩ Lan đã đánh giá là "chưa đủ" cuộc ngưng bắn 3 ngày mà IRA đã ban hành nhân lễ Phục sinh.

- 13.10: Các nhóm dân quân Tin lành, các hội bảo vệ vùng Ulster (UDA) và lực lượng tình nguyện Ulster (UVF) kêu gọi đình chiến.

- 9.12: Luân Đôn mở đối thoại sơ khởi với đảng Sinn Fein, rồi với đảng Liên hiệp Tin lành. Các cuộc thảo luận bế tắc, Luân Đôn yêu cầu giải giới là điều kiện tiên quyết cho các cuộc thảo luận.

1995:

- 28.11: Luân Đôn và Dublin đề cử cựu thượng nghị sĩ Mỹ George Mitchell trung gian giải quyết vấn đề giải giới làm bế tắc tiến trình hòa bình.

1996:

- 22.1: George Mitchell khuyến cáo một cuộc giải giới song song với tiến trình thương thuyết.

- 9.2: IRA hủy bỏ ngưng bắn qua hành động đặt bom tại Luân Đôn làm 2 chết và 43 người bị thương. Các vụ khủng bố khác diễn ra tiếp theo trong tháng 2, tháng 4 và tháng 6 làm 1 chết và 215 người bị thương.

- 10.6: Khởi đầu các cuộc thương thuyết tới nay dưới sự điều hợp của ông George Mitchell.

1997:

- 20.7: IRA ra lệnh ngưng bắn đơn phương, mở ra hướng thảo luận nhiều thành phần về tương lai vùng bắc Ái Nhĩ Lan.

- 15.9: Mở ra thương thuyết hòa bình với sự hiện diện của 8 đảng, trong đó có đảng Sinn Fein.

1998:

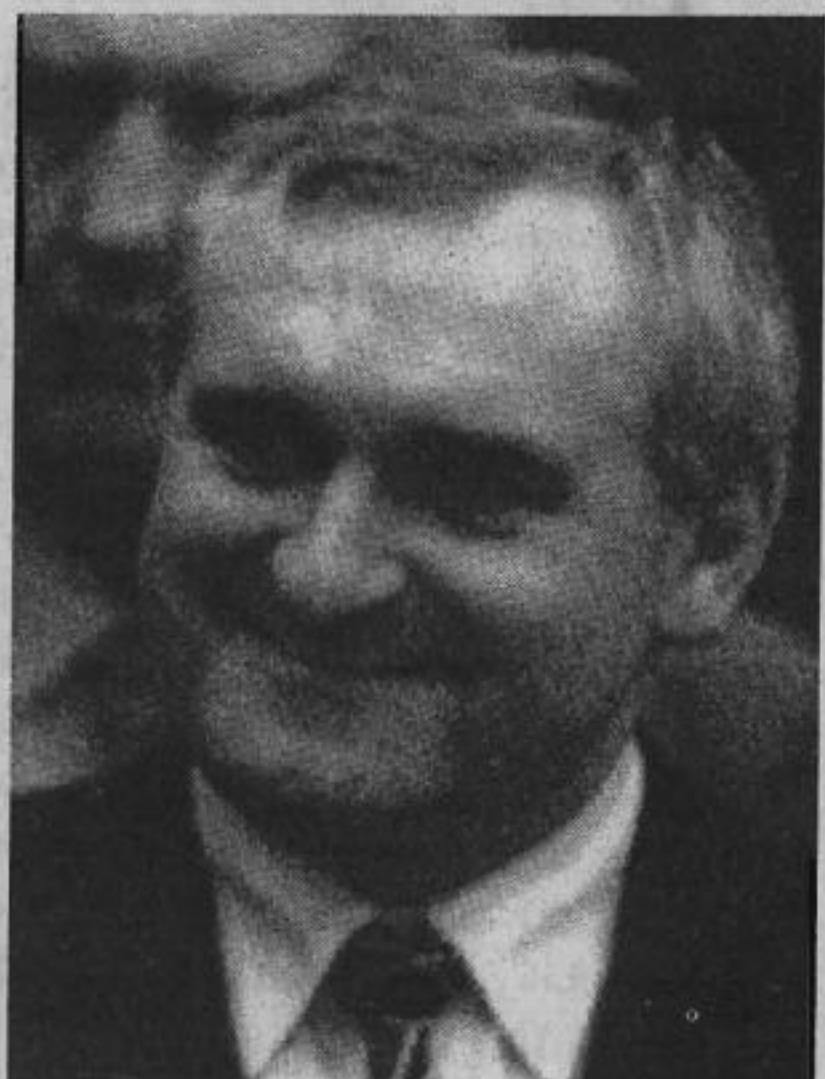
- 10.4: 8 đảng Thiên Chúa giáo và Tin lành cũng như chính phủ Anh và chính phủ Ái Nhĩ Lan ký một thỏa ước chính trị tại lâu đài Stormont ở Belfast.

- 22.5: Hiệp ước đã được 71,1% người bắc Ái Nhĩ Lan tán đồng và 94,4% tại Ái Nhĩ Lan ủng hộ.

- 25.6: Bầu cử quốc hội tự trị cho vùng bắc Ái Nhĩ Lan, theo những qui định trong thỏa ước Stormont, cánh công giáo tiến bộ SDLP đạt 22% phiếu bầu, đối lại 21,3% liên



Thủ-tướng Anh Tony Blair



Thủ-hiến Ái-nhĩ-lan Bertie Ahern

hiệp Tin Lành UP, 18% cho phe Tin Lành tiến bộ DUP và 17,6% cho đảng Sinn Fein.

- 15.8: Một chiếc xe có gài bom nổ tại Omagh, một thành phố nhỏ của người Công giáo và Tin lành ở phía bắc Belfast, làm 29 người chết và 370 người bị thương. Thủ phạm là cánh "IRA thật sự", ly khai khỏi IRA.

-16.10: Ông David Trimble, lãnh đạo liên hiệp Tin Lành UP và John Hume, đứng đầu đảng Lao động Thiên Chúa giáo SDLP, đồng lãnh giải Nobel Hòa Bình.

- 31.10: Hạn chót để chỉ định các bộ trưởng trong chính phủ bắc Ái Nhĩ Lan không đạt được thỏa thuận chung cuộc.

1999:

-10.3 lần thứ hai hết hạn chỉ định các bộ trưởng, nhưng các bên vẫn chưa hết khác biệt.

- 15.5: IRA từ chối cam kết tiến trình giải giới, thủ tướng Anh Tony Blair loan báo hạn chót ngày 30.6 đạt đến việc thành lập chính phủ, nhưng vẫn bất thành.

- 28.6: Mở lại các cuộc thương thuyết.

- 1.7: Tiếp tục thảo luận dù hạn chót đã mãn.

Tây Ban Nha: Tịch thu gần 10 tấn Cocaine

Cảnh sát Tây Ban Nha loan báo là đã tịch thu gần 10 tấn Cocaine trên một chiếc tàu mang cờ một quốc gia vùng Caribbeans ngoài khơi hòn đảo Canaries. Có tất cả 54 người bị bắt giữ trong cuộc tịch thu số lượng ma túy quan trọng này.

Những người chuyên chở ma túy Colombia thường chuyển hàng qua trung gian Tây Ban Nha để tung vào thị trường Âu Châu. Ngoài 10 tấn cocaine, các nhà điều tra còn lục soát tìm thấy 208 kg bạch phiến và 500.000 đô la tiền mặt cất dấu gần Madrid. Đây là số lượng ma túy lớn nhất tịch thu được tại Âu Châu kể từ năm 1995, khi quan thuế Ý bắt giữ tại Naples một chuyến hàng 6 tấn ma

túy.

Nga: Chưa khá!

Sau khủng hoảng Kosovo và sau cuộc họp của nhóm G8 tại Cologne, Đức quốc, quan hệ giữa Nga và các nước Tây phương đã trở lại bình thường. Tuy nhiên các nhà quan sát đánh giá là quan hệ giữa Nga và Tây phương có thể sẽ xấu đi hơn nữa do hai yếu tố: sự sụp đổ của nền tài chính Nga, và hiện tượng rối loạn hệ thống chính trị tại nước này.

Theo các giới quan sát chính trị, thì khủng hoảng chính trị tại Nga chỉ mới bắt đầu, trong khi chỉ còn khoảng 1 năm nữa là bầu cử tổng thống. Theo báo *Le Monde* ngày 2.7, gia đình ông Boris Yeltsin và giới thân cận mong muốn có người kế nhiệm khả dĩ bảo vệ được quyền lợi kinh tế lớn lao của họ, cũng như tránh được cho bản thân ông Yeltsin những rắc rối một khi không còn quyền hành trong tay. Vấn đề là họ không còn nhiều thời gian để tìm ra người hứa làm được việc này. Trong khi uy tín chính quyền Yeltsin xuống đến mức xấu nhất.

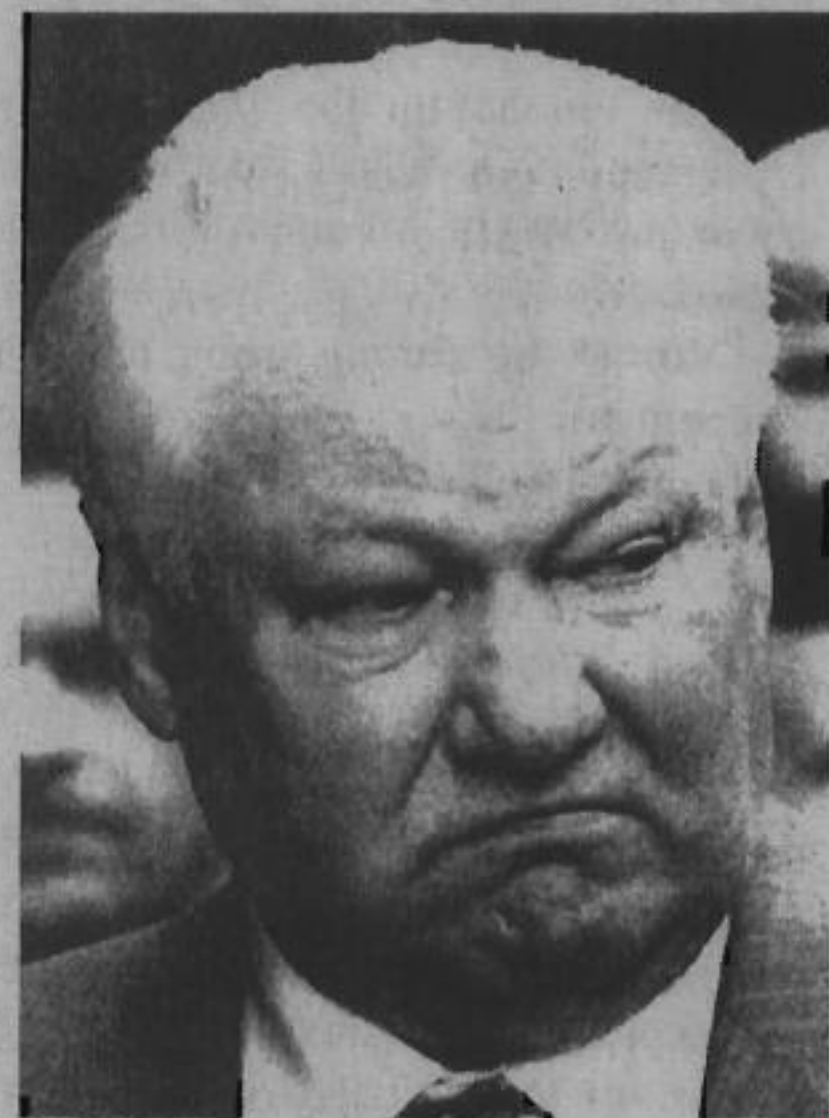
Báo chí Nga đã đưa ra nhiều võ đoán khác nhau, hoặc là bầu cử có thể dời lại, hoặc là để ông Yeltsin tiếp tục nắm quyền, được sắp xếp ông làm tổng thống liên bang Nga - Beralus. Lại còn có tin đồn cho rằng Tổng thống Boris Yeltsin có thể ra lệnh cấm đảng cộng sản Nga hoạt động. Về đối thủ, thị trường Mạc Tư Khoa Youri Loujkov ra mặt chống đối ông Boris Yeltsin.

Những nhân vật sáng giá trong cuộc chạy đua giành ghế tổng thống Nga vào năm tới có tướng Alenxandre Lebed, thị trưởng Mạc Tư Khoa Youri Loujkov, và cựu thủ tướng Victor Tchernomyrdine.

Nga: Boris Yeltsin tuyên bố "sẽ xuống"

Tổng thống Nga Boris Yeltsin tuyên bố trong cuộc gặp gỡ nhật báo Izvestia sáng ngày 6.7.1999 là ông

sẵn sàng rút lui khỏi chính trường khi mãn nhiệm kỳ vào mùa hè năm 2000, bất kể tin đồn là ông muốn tiếp tục ở lại nắm giữ quyền lực.



TT Boris Yeltsin, cựu Tổng Bí-thư đảng CS, cha đẻ của chính-thể chuyển-tiếp ở Nga

Ông Yeltsin dịp này đã đính chính tin đồn, theo đó ông muốn ngăn cấm hoạt động của đảng cộng sản, và cam đoan rằng "một chính phủ mới sẽ lên nắm quyền sau một cuộc bầu cử dân chủ, danh dự và công bình".

Do Thái: Công bố danh-sách tân nội các

Tân thủ tướng Do Thái Ehud Barak đã lập xong chính phủ vào ngày 5.7 và đưa lên quốc hội chờ bỏ phiếu thông qua.

Sau 6 tuần lễ thương thuyết, ông Barak đã thành công trong tuần qua qui tụ các thành viên chí nh phủ một liên minh rộng rãi, trong đó qui tụ các đảng đối lập, ngay cả đảng Likoud của ông Netanyahu. Tân chính phủ gồm các đại diện Phong Trào Do Thái Thống Nhất và một số thành viên mới. Do Thái thống nhất là một liên minh mới bao gồm đảng Lao Động của ông Ehud Barak và hai đảng nhỏ khác: Guesher và

Meimad. Tổng cộng gồm 7 đảng có người trong nội các mới.

Do Thái: Muốn chấm dứt xung đột vùng Cận Đông

Tân chính phủ Do Thái hứa sẽ mang hòa bình đến cho đất nước và chấm dứt 100 năm xung đột tại vùng Cận Đông.

Với 18 bộ trưởng trong tân nội các qui tụ 7 đảng, thông qua trong cuộc họp tại Tel Aviv.

Ông Barak đã tuyên bố trước Ủy ban Trung ương đảng Lao Động: "Chúng tôi chấp nhận trách nhiệm hướng dẫn quốc gia đến an ninh và hòa bình".

Ông khẳng định: "Tôi biết là chúng ta có hàng ngàn vấn đề cần giải quyết. Nhưng dưới cái nhìn của tôi, không có gì quan trọng bằng nhiệm vụ tối thiết là tăng cường an ninh cho Do Thái và chấm dứt 100 năm xung đột tại vùng Cận Đông".

Algeria: Kỷ niệm 37 năm độc lập, ân xá hàng ngàn tù nhân

Ngày 4.7.99, Tổng thống Algeria Abdelaziz Bouteflika đã ban hành lệnh ân xá cho hàng ngàn tù nhân Hồi giáo không phạm tội giết người hay hãm hiếp để mừng lễ kỷ niệm 37 năm độc lập vào ngày 5.7. Theo hãng thông tấn chính thức của chính phủ, hành động này phản ánh quan điểm của tân tổng thống cho rằng đấu tranh chống khủng bố không phải chỉ là ngăn chặn khủng bố mà còn phải loại trừ các nguyên nhân nguồn gốc gây uất ức.

Ông Bouteflika còn ra lệnh thu hồi tình trạng khẩn trương trên toàn quốc do chính phủ tiền nhiệm ban hành năm 1992.

Quyết định trên của tổng thống có triển vọng sớm kết thúc cuộc nội chiến Algeria kéo dài từ năm 1990 đã làm từ 60.000 đến 100.000 người chết. Chủ trương đối thoại của tân Tổng thống Algerie đã được phe Hồi giáo vũ trang hưởng ứng.

Hoa Kỳ: Trừng phạt chính quyền Taliban chứa chấp Oussama Ben Laden

Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã quyết định áp đặt các trừng phạt tài chính và thương mại đối với chế độ Taliban đang cầm quyền tại A Phú Hãn, vì đã chứa chấp Oussama ben Laden đang bị tìm nã vì các vụ khủng bố chết người nhắm vào các sứ quán Mỹ xảy ra trong năm qua tại châu Phi.

Oussama ben Laden nằm trong danh sách 10 người bị cơ quan FBI truy tìm trong tháng qua với giải thưởng 5 triệu đô la cho ai có thể cung cấp tin tức đưa đến việc bắt giữ nhà triệu phú này. Trong một thông cáo báo chí phổ biến ngày 6.7, tòa Bạch ốc viết rằng: "Hiện nay Ben Laden và hệ thống của ông ta tiếp tục các dự án khủng bố mới chống lại Hoa kỳ, bất kể thiệt hại cho các nạn nhân vô tội hoặc không phải là người Hoa Kỳ".

Theo các con số chính thức, Hoa Kỳ đã xuất cảng 7 triệu đô la hàng hóa đến A Phú Hãn trong năm vừa qua và đã nhập cảng 17 triệu đô la. Tuy nhiên các biện pháp cấm vận không ảnh hưởng đến các trợ giúp nhân đạo cho người dân A Phú Hãn đến từ các cơ quan nhân đạo của Hoa kỳ, đã lên tới 40 triệu đô la. Số trợ giúp nhân đạo này gửi đến những người tị nạn A Phú Hãn sống tại Pakistan, cũng như các chương trình khác về lãnh vực y tế, giáo dục cứu cấp và tháo gỡ mìn.

Việc cấm vận sẽ đẩy phe Taliban vào thế bị cộng đồng quốc tế cô lập, giới hạn khả năng yểm trợ cho các hệ thống khủng bố. Toàn bộ tài sản Taliban tại Hoa kỳ bị phong tỏa.

Trong khi Hoa Thịnh Đốn nghĩ rằng Oussama ben Laden còn ẩn trốn tại A Phú Hãn, thì có thể Ben Laden đang ẩn cư tại một nước khác. Trong số các địa điểm nêu ra có Somalia, Chechnya và ngay cả Iraq. Hoa Kỳ đã yêu cầu phe Taliban trục xuất Ben Laden ra khỏi lãnh thổ họ hay một nước thứ ba để Hoa Kỳ đưa ông

ta ra tòa xét xử.

Tại Cairo, Ai Cập, các nhà kinh doanh Ả rập Saudi và một số nước khác xin không nêu tên, cho hãng Associated Press (AP) biết rằng Oussama ben Laden đã nhận được tài trợ của các tỉ phú người Saudi và các kiều dân các nước vùng Vịnh, sau khi Hoa Kỳ công bố giải thưởng 5 triệu đô la cho ai bắt được Ben Laden. Theo các nguồn tin này, Ben Laden có thể nhận được hơn 50 triệu đô la trước khi chính phủ Saudi ra lệnh ngưng chuyển ngân.

Tại Luân Đôn, nhật báo *Observer* ngày 4.7 xác nhận rằng Oussama ben Laden đã chuyển bộ chỉ huy của ông ta trên lãnh thổ A Phú Hãn từ 2 tháng nay, đến ẩn tại làng Farmihada miền đông A Phú Hãn gần biên giới Pakistan.

Kosovo

Một hội nghị về Kosovo vừa được tổ chức tại Liên Hiệp Quốc với sự hiện diện của Liên hiệp Âu châu, Tổ chức Hội nghị Hồi giáo và 18 quốc gia khác để giải quyết các vấn đề an ninh, viện trợ và hành chính cho vùng đất này.

LHQ cho biết cần khoảng 3000 cảnh sát để bảo vệ an ninh Kosovo nhưng các nước chỉ hứa cung cấp được có 1938 người. Về mặt viện trợ tái thiết Nam Tư, các nước trong khối NATO chỉ đồng ý khi Slobodan Milosevic không còn làm tổng thống, trong khi Nga và Tàu đòi viện trợ không phân biệt đối xử.

Việc tìm 29 người đưa sang quản trị hành chánh 29 thành phố tại Kosovo cũng đang tiến hành. Quan trọng nhất là vai trò của vị đặc sứ quản trị Kosovo với trách nhiệm như một thủ tướng. Vùng đất này được đặt dưới quyền quản trị của Liên Hiệp Quốc trong nhiều năm nên phải có một cơ chế dân sự mà quyền hạn tương đương với một chính phủ. Tổng thư ký LHQ Kofi Annan đã chỉ định Bác sĩ Bernard Kouchner, 59 tuổi, đương kim Quốc vụ khanh đặc trách y tế Pháp, vào chức vụ này.

Ông Kouchner nguyên là sáng lập viên hội Medicine du Monde và được nhiều biết đến qua sáng kiến Con Tàu Ánh Sáng vớt thuyền nhân Việt trong những năm từ 1979 đến 1985. Nhiệm vụ của vị đặc sứ đại diện LHQ tại Kosovo là: giao cho Pháp xây dựng cơ chế quản trị hành chánh; giao cho Tân Tây Lan thuộc Cao uỷ Tị nạn lo việc hồi hương người tị nạn; tái thiết Kosovo do Anh đảm trách; dân chủ hoá các cơ chế là việc của Hoà Lan.

Kể từ lúc đổ bộ vào Kosovo ngày 12.6, các lực lượng quốc tế bảo vệ hoà bình đã tiếp tục tìm thêm các hầm chôn tập thể của quân Serb, có hầm chứa đến hàng trăm xác người Albania. Khoảng 100 hầm chôn tập thể đã được khám phá.

Về phía chính quyền Nam Tư, sau khi bị phản đối mạnh qua cuộc biểu tình qui tụ 10.000 người đòi tổng thống từ chức; Slobodan Milosevic bèn áp dụng hai chiến lược cố hữu: tập trung và đe dọa. Một mặt ông ta cho mở toà án quân sự xét xử các nhà đối lập; mặt khác dùng chính sách chia rẽ hàng ngũ đối lập để mong nắm lại quyền kiểm soát. Thế nhưng sự chống đối chính quyền Milosevic vẫn tiếp tục gia tăng. Trong các ngày 5 và 6.7, hàng chục ngàn người đã xuống đường biểu tình đòi Milosevic ra đi. Điều này phù hợp với những lời kêu gọi



Milosevic trước nguy-cơ bị lật-đổ

dân chúng Nam Tư nổi dậy lật đổ chế độ Milosevic của Hoa kỳ và các nước Tây phương. Lãnh tụ các nước này tuyên bố chỉ viện trợ tái thiết Nam Tư khi nào nước này có dân chủ và Milosevic không còn cầm quyền nữa. Hoa kỳ còn nói rõ là tuy không viện trợ cho chế độ Belgrade nhưng sẽ nghiên cứu phương án giúp đỡ tái thiết các thành phố Serb nằm dưới sự kiểm soát của phe đối lập.

từ thành đến tỉnh



Ấn Độ: một phụ nữ bị thiêu sống

Hàng trăm dân làng miền bắc Ấn Độ đã xúm lại xem một phụ nữ 40 tuổi đã bị thiêu sống như cây đuốc, sau khi bị một số người thuộc giai cấp thượng lưu hiếp dâm tập thể.

Cảnh sát cho biết hành động man rợ này xảy ra ngày 7.7. Bà Siya Dulari, thuộc giai cấp hạ đẳng, bị những người thuộc giai cấp thượng lưu trả thù vì đứa con trai 15 tuổi của bà và đứa con gái 17 tuổi con một gia đình thượng lưu đã dấn nhau bỏ trốn đi xây tổ uyên ương. Hung thủ là bố của đứa con gái, cùng hai người khác đã hãm hiếp bà Dulari, và bắt bà đem đi nhốt tại một làng khác trước khi thiêu sống bà ta.

Máy bán Pizza tự động

Bánh pizza tươi và nóng sẽ được các máy tự động bán ra khi bạn bỏ tiền vào máy và đợi trong vài phút. Đây là sáng chế của một người Iran

hiện sống tại Madrid, Tây Ban Nha.

Nhà sáng chế Massoud Zandi mới vừa ký một hợp đồng với một hãng Tây Ban Nha chuyên sản xuất các máy tự động làm pizza, sẽ cung cấp 10.000 máy đặt tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Ý trong vòng 2 năm tới. Ông Zandi cho biết công ty của ông, tên là Pizza Vending, đã nghĩ tới việc đặt các máy sản xuất pizza tại 28 nước, trong đó có Hoa Kỳ, Nhật bản, Chí Lợi và Tân Tây Lan.

Hãng Nova Venta Automatica, một hãng hiện nay lo về thiết kế các máy tự động cổ điển trên toàn Tây Ban Nha, sẽ trách nhiệm phân phối và đặt các máy bán pizza tại các trường đại học, các bệnh viện, các nơi có đông người tụ họp. Hãng dự trù sẽ bán ra hàng năm khoảng 100 triệu máy sản xuất pizza.

Ý: Luật sư đình công

Ngành tư pháp pháp Ý bị tê liệt. Giới luật gia Ý bắt đầu đình công kể từ ngày 8.7.1999, dự định kéo dài trong 3 tuần lễ để áp lực tòa án hủy bỏ một số bản án, trong số này có vụ ông vua ngành báo chí Silvi Berlusconi.

Khoảng 90.000 luật sư trên toàn nước Ý đình công phản đối ngành tư pháp ngưng các cải tổ đã hứa, điển hình là sự thỏa thuận bảo vệ tốt hơn đối với các nguyên đơn.

Liên đoàn Túc cầu châu Á đe dọa tẩy chay Cúp Vô Địch Thế Giới 2002

Ngày 9.7, Liên đoàn Túc cầu châu Á đe dọa tẩy chay các trận vòng loại giải thế giới năm 2002 tại Nhật bản và Nam Hàn. Liên đoàn này có thể còn tẩy chay đại hội liên đoàn túc cầu thế giới diễn ra tại Los Angeles ngày 9.7.1999.

Lý do nêu ra là Liên đoàn Túc cầu Thế giới (FIFA) không công bình, chỉ cho Á châu 4 đội vào chung kết. Họ đòi hỏi FIFA ngoài 2 đội Nhật bản và Nam Hàn nước tổ chức đương nhiên vào chung kết,

phải cho thêm 5 đội nữa sau khi tranh vòng loại. FIFA đã cho châu Á 4 đội, trong khi cúp 98 tại Pháp, châu Á chỉ có 3 đội vào chung kết.

Người ta khó tưởng tượng cúp thế giới 2002 không có đội nào của châu Á nào tham dự, trong khi giải này được tổ chức tại châu Á.

Ba Tây & Á Căn Đình: Lò sản xuất cầu thủ

Kết quả thống kê trong mùa bóng vừa qua của Liên đoàn Túc cầu hạng nhất Tây Ban Nha đã cung cấp nhiều chi tiết hấp dẫn: trong mùa bóng 1998-1999 có 192 cầu thủ ngoại quốc tham gia các đội tuyển hạng nhất của Tây Ban Nha, chiếm 40% tổng số các cầu thủ. Các "lính đánh thuê" này mang quốc tịch của 34 nước và Á Căn Đình đứng đầu danh sách với 39 người. Ba Tây xếp thứ nhì với 22 cầu thủ. Tiếp theo là Nam Tư (18 cầu thủ), Hà Lan (13), Bồ Đào Nha (11) và cuối cùng là Pháp và Rumani (mỗi nước có 10 cầu thủ).

Bị phạt vì không tắt điện thoại di-dộng trên phi cơ

Ngày 30.6, một người đàn ông 28 tuổi, từ chối tắt máy điện thoại cá nhân trên phi cơ của hãng hàng không British Airway, đã bị một tòa án ở Luân Đôn kết tội là gây nguy hiểm cho chuyến bay quốc tế dù ông ta không hề gọi đi một cú điện thoại nào từ phi cơ.

Theo bản cáo trạng, Neil Whitehouse đã làm ngơ nhiều lần không chịu tuân theo yêu cầu của nhân viên chuyển bay Madrid - Manchester là phải tắt điện thoại cầm tay.

Thiếu nữ 21 tuổi trúng 150 triệu mỹ kim

Cô Farrah Slad, 21 tuổi, ở Roseville, tiểu bang Minnesota (Hoa Kỳ) mua một số vé lôto ngày 1.7.1999 và đã trúng lô độc đắc 150

triệu mỹ kim.

Slad đã chọn cách lãnh tiền một lượt thay vì hàng tháng trong 25 năm, và sau khi trừ thuế, cô chỉ còn 50.4 triệu mỹ kim.

Mại dâm qua Internet

Bắt đầu từ tháng 4.1998, một đường dây mại dâm xuyên lục địa đã hình thành dưới sự điều phối của một băng tội phạm quốc tế có mặt ở 4 thành phố lớn là Luân Đôn, Nữ Uớc, Ba-lê và Hồng-kông. Các cô gái trẻ, rất trẻ với đủ các màu da được bọn chúng phái tới các thành phố trên để hoạt động mại dâm.

Hoạt động của băng tội phạm này rất tinh vi, mặc dù có sự "điều phối quốc tế" nhưng hầu như chúng không để lộ dấu vết và chỉ phục vụ cho những đối tượng đặc biệt. Cho đến đầu tháng 6 vừa qua, cảnh sát Paris đã phát hiện ra một "nhà thổ" trên Internet, chứa ảnh của toàn bộ các cô gái trẻ trong đường dây mại dâm quốc tế. Các cô này mang rất nhiều quốc tịch khác nhau nhưng chủ yếu là người châu Âu. Những hình ảnh khiêu dâm của họ được đưa lên mạng để cho khách xem và chọn, thậm chí khách còn chọn luôn cả cách làm tình được họ trình diễn trên Website này. Sau đó họ sẽ được điều đến địa điểm đã thỏa thuận. Cảnh sát Pháp đã tiến hành điều tra, bao vây trên mạng Internet, song gặp phải sự phản đối gay gắt từ những người sử dụng Internet. Cuối cùng bằng sự phối hợp quốc tế và những kỹ thuật phân tích thông tin đảm bảo, toàn bộ đường dây mại dâm qua Internet đã bị triệt phá, Website quái gở trên đã bị xóa sổ.

Chuyến bay cho người hút thuốc

Trong khi việc cấm hút thuốc đang thắng thế khắp nơi trên thế giới (trên phi cơ, trong các nhà hàng, hay các nơi công cộng), một cơ quan du lịch Nhật bản đề nghị sẽ tổ chức các chuyến du lịch dành cho những

người hút thuốc.

Kể từ tháng 9.1999, khách hàng của hãng du lịch Nikko Travel có thể đi du lịch trên các hãng hàng không Alitalia hay Malaysia Airlines đến Los Angeles, Milan, Cairo hay Changai, và khách hàng có thể đến các khách sạn hay nhà hàng dành ưu tiên cho các người hút thuốc.

Chủ tịch công ty Nikko Travel, Kazuhiro Kunoki, cho biết đề nghị này không phải với mục đích khuyến khích hút thuốc, nhưng là "để tôn trọng quyền của những người hút thuốc".

Coi chừng thống kê của các nước Đông Nam Á

Tân Gia Ba, Hương-cảng và Nhật bản được đánh giá là những nước có số liệu thống kê đáng tin cậy nhất trong vùng, trong khi thống kê của Cộng sản Việt Nam, Trung Cộng và Nam Dương bị xếp vào loại thiếu xác tín. Đây là kết quả loan báo cuộc điều tra tổng hợp sau khi tham khảo ý kiến 400 doanh nhân hoạt động tại Đông Nam Á của cơ quan tham vấn về các rủi ro chính trị, kinh tế (PERD) đặt trụ sở tại Hương-cảng.

Nhìn chung, các nhà kinh doanh tin tưởng vào số liệu của khu vực tư nhân hơn là khu vực nhà nước. Văn phòng tham vấn PERD đặc biệt khuyến các khách hàng nên thận trọng với các số liệu thống kê chính thức khi thiết lập các kế hoạch hoạt động. Theo PERD cần phải quan tâm đến các yếu tố khác như tham nhũng, móc ngoặc, và quan hệ chặt chẽ giữa các giới lãnh đạo chính trị và giới doanh nhân của từng nước.

Đức Đạt Lai Lạt Ma không muốn hóa thân ở Tây Tạng

Đức Đạt Lai Lạt Ma nhân dịp 64 năm ngày sinh của ông, ngày 6.7.1999, tuyên bố là ngài không muốn hóa thân kiếp sau ở Tây Tạng, mà muốn tại một nước tự do ngoài sự kiểm soát của Trung Cộng. Tin này được một hãng thông tấn Ấn Độ

phổ biến.

Nhà lãnh đạo tinh thần Phật giáo Tây Tạng nhấn mạnh: "Mục đích hóa thân là để tiếp tục công việc mà cuộc sống tiền kiếp chưa hoàn thành". Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng xác nhận rằng người thừa kế ông có thể chọn không theo cách cổ truyền, chọn lựa từ trong số những tu sĩ cao niên hay thậm chí niên nhất.

Đức Đạt Lai Lạt Ma, người được trao giải Nobel Hòa Bình năm 1989, đã trốn khỏi Tây Tạng từ năm 1959 sau một cuộc nổi dậy chống sự đô hộ của quân đội Trung Cộng. Một cuộc đàn áp rừng rợn đã tước đoạt nhiều người và hàng trăm ngàn người Tây Tạng đã bị bắt giữ. Ngài hiện sống tại cộng đồng Tây Tạng ở thành phố Dharamas, một thành phố miền bắc Ấn Độ, và tiếp tục đường lối đấu tranh bất bạo động để đòi quyền tự trị cho đất nước của Ngài.

Vinh nhục trong nghề giúp việc các đại tài tử

Được tung tăng trong hồ bơi sang trọng của nữ diễn viên Demi Moore, hay ngồi trong chiếc Cadillac cùng với Tom Cruise, hoặc vượt Đại Tây Dương sang châu Âu trên chiếc phi cơ riêng cùng với Madonna, thoát nhin ai cũng cho rằng nghề giúp việc cho các minh tinh quả thật hấp dẫn.

Thế nhưng mấy ai biết được nỗi mệt mỏi, căng thẳng của những nhân viên này khi phải luôn trực bên cạnh điện thoại, và sẵn sàng có mặt bên cạnh ông (bà) chủ 24/24 giờ. Isabelle Louise, nhân viên giúp việc diễn viên điện ảnh Helen Hunt thổ lộ: "Đừng để ý đến giờ giấc vì bất cứ lúc nào bạn cũng phải trong tư thế sẵn sàng phục dịch các ông bà chủ. Điều này có nghĩa là cuộc sống riêng tư của bạn không còn nữa. Nhưng tuy là một nghề kỳ quặc, nó đem lại thu nhập cao".

Thông thường một nhân viên giúp việc được trả thù lao từ 1.500 đến 2.000 mỹ kim/tuần. Nhưng họ cũng có thể được trả cao hơn nữa tùy theo "tấm lòng vàng" của chủ.

Chẳng hạn như Tom Cruise chi đến 2.500 mỹ kim cho người giúp việc thân tín của mình. Ngoài tiền lương ra, họ còn được hưởng thêm nhiều bổng lộc: chẳng hạn như được George Clooney đài thọ toàn bộ chi phí nghỉ hè tại đảo Tahiti; hay được Carol Burnett tặng nguyên chiếc xe du lịch hiệu LandRover trị giá 75.000 mỹ kim nhân dịp sinh nhật. Joan River thì đài thọ toàn bộ chi phí đám cưới của cô phụ tá.

Ngược lại, cũng có khi các nhân viên giúp việc phải đối mặt và chịu đựng những hành động kỳ quặc hoặc sai trái của chủ nhân. Chẳng hạn như tài tử Faye Dunaway đánh thức cô giúp việc Stephanie Spiliopoulou suốt cả đêm chỉ để đi tìm chú mèo cưng Félix hay bỏ đi hoang. Còn công việc của Sherri Wilson là suốt ngày phải chăm sóc mấy chục con vật như quạ, khỉ, trăn, tắc kè mà Nick Nolte nuôi trong nhà. Farah Fawcett thì buộc viên phụ tá Robert Brookhaven mang gậy đến đập phá nhà và xe của anh tình nhân cũ của cô ta.

Thế nhưng nếu không hoàn thành công việc hoặc phản đối những hành động sai trái đôi khi phạm pháp của chủ thì người giúp việc sẽ bị đuổi ngay. Trước khi ký hợp đồng chính thức, nhân viên giúp việc phải làm thử từ 6 tháng đến 1 năm. Nếu đang trong thời gian thử việc mà bị đuổi thì không được hưởng một quyền lợi nào.

Kể từ năm 1996 trở lại đây, Thierry Wolton, nguyên là người giúp việc của nữ diễn viên Faye Dunaway, đã đứng ra thành lập "Hiệp hội những phụ tá của các nhân vật nổi tiếng" (Association of Celebrity Personal Assistants - viết tắt là ACPA), văn phòng đặt tại Hollywood. Hiệp hội này tập hợp các hội viên là nhân viên giúp việc cho các nhân vật nổi tiếng như diễn viên điện ảnh, ca nhạc, doanh gia giàu có hoặc chính khách tiếng tăm, mà số lượng lên đến 5.000 người. Với hội phí 100 mỹ kim/năm, các hội viên sẽ được hướng dẫn về nguyên tắc làm việc

cũng như những quyền lợi pháp lý mà họ được hưởng. Ngoài ra, ACPA cũng đào tạo những phụ tá mới bằng những khóa huấn luyện dài 3 tháng.

Do luật pháp tiểu bang California không hạn chế số lượng người giúp việc nên Demi Moore đã thuê 6 phụ tá để lo toan các công việc đối nội cũng như đối ngoại cho cô ta. Bruce Willis thuê đến 20 phụ tá khi anh ta đi đến một thành phố khác để đóng phim. Còn nam diễn viên Tom Cruise có khi sử dụng đến 30 người để lo toan mọi việc giúp anh ta khi phải xa nhà để quay một bộ phim kéo dài đến 6 tháng.

Hơn nữa, tùy theo mức độ nổi tiếng mà ACPA cung ứng cho khách hàng của mình những phụ tá có chuyên môn cao. Chẳng hạn như nữ phụ tá Caresse Norman của Madonna là một chuyên viên "tình thế" có khả năng làm nản lòng những người hâm mộ quấy rầy chủ nhân của mình. Và để bảo vệ quyền lợi của hội viên, đôi khi Thierry Wolton còn thuê luật sư để bênh vực quyền lợi cho họ trước những hành động sai quấy của chủ. Đây là trường hợp cô phụ tá Kim Tannahill đã kiện nữ diễn viên Demi Moore ra tòa vào tháng 2.1998 vì đã vi phạm thô bạo danh dự của cô ta, vi phạm hợp đồng thuê mướn. Với các luật sư của ACPA, sau hơn một năm thụ lý, tòa án đã buộc Demi Moore phải bồi thường cho cô giúp việc 1 triệu mỹ kim bằng bản án ngày 12.3.1999.

Thế nhưng đôi lúc, Thierry Wolton cũng phải đối diện với hiện tượng "con sâu làm rầu nồi canh" do các phụ tá gây ra. Như trường hợp cô Karen Tublitz đã dám làm tiền chủ mình là nữ diễn viên Tori Spelling bằng cách đòi phải chi cho cô ta 1,5 triệu mỹ kim nếu không muốn báo chí làm rùm beng những bí mật về đời tư của Tori. Hậu quả là cô này bị bắt với tội danh "vu cáo để tổn tiền". Còn ACPA thì mang tiếng vì đã không đào tạo đến nơi đến chốn đạo đức nghề nghiệp cho hội viên của mình.

Vừa qua nhân kỷ niệm 3 năm

ngày thành lập của ACPA (22.4.1996 - 22.4.1999), Thierry Wolton đã công bố danh sách những ngôi sao điện ảnh được nhân viên thích làm việc cho họ nhất, dẫn đầu là vợ chồng Alex Baldwin - Kim Bassinger, kế đến là nam tài tử Georges Clooney, rồi Whoopi Goldberg... cùng 10 diễn viên nổi tiếng khác. Còn trong danh sách những ngôi sao mà giới này không muốn phục vụ thì Nick Nolte đứng đầu, kế đến là Faye Dunaway, David Letterman, Woody Harrelson, nữ diễn viên Farrah Fawcett... cùng 17 diễn viên nổi tiếng khác.

Mối tình Internet tuyệt vọng

Một người đàn ông đã đến Topsham, tiểu bang Maine để gặp người tình Internet nhưng bị cự tuyệt nên tự tử.

Người đàn ông si tình đó tên là James Dinardi, 44 tuổi, đã chết tại bệnh viện ngày 5.7 khi được đưa vào đây cứu cấp. Theo lời viên trưởng cảnh sát Paul J. Lessard thì người đàn ông si tình điên dại này đã gặp người đàn bà trên Internet, và mối tình ngây dại bắt đầu. Nhưng khi James Dinardi đến nhà gặp mặt người yêu trong mộng thì bị bà ta tỏ ý muốn hoàn toàn chấm dứt quan hệ. Tuyệt vọng, ông ta đã dùng cái kéo cắt cây ở gần đó tự cắt cổ mình để chứng tỏ là chàng yêu nàng hơn mạng sống.

Toà Florida phạt các nhà sản xuất thuốc lá

Ngày 7.7.99, tòa Florida cho rằng những người hút thuốc kiện các hãng thuốc lá có lý khi đánh giá rằng thuốc lá là "một sản phẩm độc hại, nguyên do gây ra bệnh ho và hen suyễn, ung thư phổi và các chứng bệnh nhiễm trùng khác", và phán quyết "các nhà sản xuất phải bồi thường hàng chục tỉ đô la thiệt hại cho các nguyên đơn".

Phán quyết này là sự thất bại trầm trọng của các nhà sản xuất

thuốc lá đối với pháp luật. Vụ kiện này được nộp toà vào năm 1994 theo đơn của 500.000 người hút thuốc tại Florida bị bệnh hay thừa kế những người qua đời, đòi bồi thường thiệt hại tổng cộng 200 tỉ đô-la. Trong khi tòa đọc phán quyết, những nguyên đơn có mặt đã tỏ ra ngạc nhiên, la lên mừng rỡ, và ôm nhau hôn.

Gửi thư trên biển, vẫn nhận hồi-âm

Khi Jonathan Crabtree liệng xuống biển Bắc Anh Quốc một cái chai với lá thư có ghi địa chỉ bên trong từ 9 năm trước, cậu đã hy vọng nó trôi đi thật xa. Nhưng mới đây cậu lại nhận được hồi âm từ Silsand ở miền bắc Na Uy.

Một bé gái đã nhặt được cái chai trong khi đi dạo với ông nội và mang cái chai đó vào trường Holy Trinity ở Berwick và viết thư trả lời.

Jonathan, hiện nay đã 16 tuổi, tỏ ra rất ngạc nhiên vì cái chai trôi qua gần 10 năm dưới biển mà lá thư không hề bị hư hại.

Thế mới biết, "bưu-điện đường...biển" đôi khi tốt hơn "bưu-điện đường tàu", dù hơi chậm. Nhiều gói báo Làng Văn gửi qua Đại-tây-

dương sang châu Âu, dán tem, mang ra bưu-điện đảng-hoàng, vẫn không bao giờ tới!

Canada lại tiếp tục đứng nhất thế-giới

Lần thứ sáu trong thập-niên 90, Chương-trình Phát-triển của LHQ đã xếp Canada đứng đầu danh-sách những nước "dễ sống" nhất, xét về tuổi thọ của dân chúng, giáo-dục và lợi-tức đầu người, v.v.

Na-uy được xếp thứ nhì, kế là Hoa-kỳ, Nhật-bản và Bỉ.

Kết-quả này căn-cứ trên số trung-bình-cộng. Xét riêng từng điểm, Canada không hề đứng đầu mặt nào cả!

Tính ra Tuổi thọ trung-bình của dân-chúng ở Canada là 79 năm, trong khi Nhật-bản: 80 năm (Mỹ: 76 năm).

Lợi-tức đầu người năm 1997 của Canada là 16.525 mỹ-kim, thua xa Na-uy: 27.620 mỹ-kim, Nhật: 25.084 mỹ-kim và Hoa-kỳ: 21.541 mỹ-kim.

Ngân-sách giáo-dục của Canada là 7% ngân-sách quốc-gia, kém hơn Na-uy (7,5%).

Về các giải-quyết nạn nghèo đói, Canada được xếp hàng thứ 9.

**ỦNG-HỘ ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO
(RFV - RADIO FREE VIETNAM)
VÀ GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN
PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM
LÀ TRỰC-TIẾP THAM-GIA VẬN-ĐỘNG
GIẢI-THỂ CHẾ-ĐỘ ĐỘC-TÀI CỘNG-SẢN,
MANG LẠI TỰ-DO DÂN-CHỦ
CHO TOÀN DÂN**



tin việt-nam

Công an CSVN khủng bố chức sắc Phật giáo Hòa Hảo

Theo một nguồn tin có thẩm quyền từ Việt Nam cho hay, Bộ Chính trị CSVN ngày 2.7.1999 đã yêu cầu Lê Minh Hương, Ủy viên Bộ Chính Trị, Bộ Trưởng Công An CSVN, điều tra một số nhân sự lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo về việc đã huy động số tín đồ vượt mức cho phép của Mặt Trận Tổ Quốc trong tuần lễ hành hương kỷ niệm 60 năm khai đạo của Đức Huỳnh Phú Sổ từ ngày 23 đến 29 tháng 6 vừa qua.

Trong khi đó, một nguồn tin khác do các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo tại Việt Nam cho hay là công an tỉnh An Giang đã mời một số cán bộ của Giáo Hội Hòa Hảo lên thẩm tra. Có khoảng 15 nhân sự thuộc hàng chức sắc của Giáo Hội đã phải lên trình diện tại trụ sở công an tỉnh An Giang để trả lời những câu hỏi của cán bộ công an trong cục phản gián được gửi từ Hà Nội vào. Theo các giới chức Hòa Hảo, đây là đòn khủng bố mới của Hà Nội đang nhắm vào một số vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo sau biến cố 1 triệu tín đồ từ nhiều nơi đổ về Thánh Địa Hòa Hảo tại làng Phú Mỹ để mừng lễ khai đạo sau gần 25 năm

ngăn cấm.

Sau khi cho Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo được phục hoạt trong sự kiểm chế của Mặt Trận Tổ Quốc, thì công an tỉnh An Giang đã cho phép Giáo Hội tổ chức tuần lễ hành hương từ ngày 23 đến 29 tháng 6, để giúp Hà Nội tạo bộ mặt cởi mở về tôn giáo đối với thế giới. Theo dự tính của Hà Nội thì sẽ chỉ có khoảng 100 đến 200 ngàn tín đồ đổ về Thánh Địa trong suốt 1 tuần lễ. Tuy nhiên đến ngày 27 tháng 6, số tín đồ đã đổ về Thánh Địa An Giang lên đến 500 ngàn người, làm tắc nghẽn các trục lộ giao thông trong tỉnh. Trong khi đó, từ bên ngoài, đài phát thanh Chân Trời Mới đã liên tục truyền đi các bản tin và những lời kêu gọi tham dự lễ hành hương của Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, nhất là sự lên tiếng hậu thuẫn của các chức sắc Hòa Hảo tại hải ngoại đã kích thích sự tham gia của tín đồ trong nước.

Ngày 29 tháng 6, khi số người tham dự đã vượt trên 1 triệu, Cộng sản Hà Nội hết hoảng vội tìm cách ngăn chặn cũng như bắt giải tán các chỗ tập trung ăn uống dành cho người đi hành hương.

Hà Nội xác nhận kinh tế VN suy giảm

Theo báo *Đầu Tư* ngày 1.7.1999, các chỉ số kinh tế trong 6 tháng đầu năm nay cho thấy nền kinh tế Việt

Nam có dấu hiệu trì trệ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 4,3%, là mức thấp nhất trong vòng 6-7 năm trở lại đây, chỉ có lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tăng trưởng đôi chút.

Theo đánh giá của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CSVN, sản lượng lương thực vụ đông xuân năm nay ước đạt trên 15,3 triệu tấn, bội thu so với vụ đông xuân năm trước trên nửa triệu tấn. Nếu năng suất vụ hè thu và vụ mùa vẫn đạt được như năm 1998 thì sản lượng lương thực của cả nước năm nay có thể đạt khoảng 32,5 triệu tấn (quy thóc), tăng khoảng 650 ngàn tấn so năm 1998, nhưng phần lớn là thu gom xuất cảng, còn dân chúng ở nhiều nơi vẫn thiếu ăn.

Theo bản tin, về thủy sản, trong 6 tháng đầu năm nay, sản lượng của cả nước ước đạt 873 ngàn tấn, trong đó hải sản đạt khoảng 606 ngàn tấn, tăng 15,6% so cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nếu tính gộp lại thì giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp 6 tháng đầu năm nay chỉ tăng gần 3% so với cùng kỳ năm trước và vẫn đề khó khăn nổi bật hiện nay là sức tiêu thụ của nhiều sản phẩm cây công nghiệp và chăn nuôi rất thấp do giá thành cao, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu xuất cảng.

Trong sản xuất công nghiệp, bên cạnh một số ngành tăng trưởng khá như: dệt thô, may mặc, xe đạp... còn lại hầu hết các ngành sản xuất đều giảm hoặc tăng rất thấp.

Trong lĩnh vực thị trường và giá cả, vấn đề lo âu hiện nay là sức tiêu thụ tiếp tục giảm sút. Giá xuất cảng và giá bán trong nước của nhiều mặt hàng tiếp tục giảm thấp. Tình hình xuất nhập cảng vẫn còn nhiều khó khăn. Do tình hình kinh tế sa sút nên tỷ lệ thất nghiệp đang gia tăng đáng kể cả ở nông thôn lẫn thành thị; tính chung khoảng 10%.

Theo các chuyên gia kinh tế, tình hình nêu trên một mặt do khó khăn khách quan, một mặt xuất phát từ những khuyết tật nội tại của nền kinh tế, những bất cập trong quản lý và điều hành của các bộ, ngành và sự

yếu kém trong quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp quốc doanh. Một nghịch lý là trong khi nhu cầu tiêu dùng của xã hội còn lớn, thì hàng hoá của nhiều doanh nghiệp quốc doanh lại ế ẩm, do giá cả cao, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu. Cũng theo các chuyên gia kinh tế, một nguyên nhân quan trọng khác là sự chậm trễ trong việc triển khai các nguồn vốn đầu tư.

Sở Du lịch Nhà nước tổ chức đánh bạc

Công an CSVN ở tỉnh Khánh Hòa đã quyết định khởi tố vụ án hình sự "Đánh bạc, tổ chức đánh bạc tại khu du lịch Hải Đảo" với 6 bị can. Tang vật thu được tại hiện trường gồm 11.215.000 đồng, 18 con gà chọi, 44 tập vé, 24 xe máy, một sổ ghi chép. Đây là một vụ án đánh bạc được dư luận tại Nha Trang đặc biệt quan tâm vì xảy ra tại một doanh nghiệp nhà nước, một điểm du lịch nổi tiếng của thành phố biển Nha Trang.

Theo báo *Lao Động* ngày 1.7.1999, khu du lịch Hải Đảo là đơn vị trực thuộc Công ty cung ứng tàu biển thương mại và du lịch Nha Trang (một doanh nghiệp nhà nước của ngành thương mại Khánh Hòa). Tháng 2.1999 với ý định mở thêm các dịch vụ kinh doanh du lịch, giám đốc công ty đã gửi công văn đến sở Văn hóa - Thông tin Khánh Hòa xin phép tổ chức thi đấu chọi gà truyền thống tại khu du lịch Hải Đảo.

Theo bài báo, từ khi có thêm dịch vụ chọi gà, khách du lịch đến Hải Đảo tăng, nguồn thu cũng tăng lên rõ rệt qua những vụ cá cược do chính cán bộ nhà nước tổ chức thu tiền chia nhau.

VN trước nguy cơ tụt hậu đối với các nước láng giềng

Hai năm sau ngày nổ ra cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á, các nước trong vùng bắt đầu có dấu hiệu hồi phục kinh tế, nhưng Việt Nam

thì vẫn trong tình trạng bấp bênh.

Trong cuộc trả lời phỏng vấn của hãng Reuters ngày 1.7.1999, ông Eirc Offerdall, đại diện thường trú IMF tại Hà Nội, dự đoán là nền kinh tế Việt Nam trong năm nay có thể đạt mức tăng trưởng từ 3 đến 3,5%, và trong năm 2000 có thể hơn một chút. Nhưng theo ông Offerdall thì Việt Nam vẫn khó mà cạnh tranh được với các nước láng giềng tại châu Á.

Theo đại diện IMF, các nhà đầu tư ngoại quốc tiếp tục bị quan về môi trường đầu tư tại Việt Nam cũng như nghi ngờ về quyết tâm cải tổ của nhà cầm quyền Hà Nội. "Việt Nam sẽ bị bỏ lại đằng sau trừ phi có chuyển hướng kinh tế", theo ông Offerdall; "châu Á là thị trường xuất cảng hàng đầu của Việt Nam và là nguồn vốn đầu tư chủ yếu", nhưng ông cảnh cáo là không nên lạc quan quá sớm, đừng nên nghĩ rằng vốn đầu tư châu Á sẽ đổ vào Việt Nam giống như vào đầu và giữa thập niên 90. Hơn nữa, theo ông, các nước như Thái Lan, Phi Luật Tân hay Nam Dương đang tiến hành những bước cải tổ sâu rộng, và sẽ trở nên hấp dẫn nhiều lần hơn với các nhà đầu tư.

Trong khi đó, nguồn tin từ Hà Nội cho biết, CSVN và Hoa Kỳ đang cố đạt đến một hiệp ước thương mại, và có thể ký hiệp định này trước cuối năm nay. Vòng đàm phán thứ 8 kết thúc ngày 18.6 tại Hoa Thịnh Đốn. Theo các giới chức thương mại Hoa Kỳ hai bên đã đạt một vài bước tiến bộ, giảm bớt những vấn đề còn gây bất đồng.

Kết thúc vụ án mãi dâm lớn nhất VN

Tổng cộng là 221 năm tù dành cho "tập đoàn mãi dâm" Công Dung. Ngô Văn Thà lĩnh mức án cao nhất: 19 năm tù. Nguyễn Ngọc Dung (vợ Thà) 12 năm. 18 bị cáo còn lại bị án từ 4 đến 17 năm tù giam. Tịch thu toàn bộ nhà nghỉ Công Dung, xe hơi Mercedes và truy nộp 4 tỉ 120 triệu đồng tiền thu lời bất chính từ hoạt

động mãi dâm.

Theo cán bộ tòa án Lê Thanh Bình, đây là mức án cao nhất từ trước tới nay tại Hà Nội dành cho án mãi dâm.

Vụ án in lậu sách lớn nhất VN

Theo báo *Lao Động* ngày 2.7.1999, một vụ in lậu sách lớn nhất từ trước đến nay do Trần Duy Phương tổ chức đã bị khám phá do bất đồng nội bộ.

Theo bản tin, xét về số lượng tựa sách, về khối lượng sách đã in và về tổ chức quy mô, đây là vụ in lậu sách bị bắt lớn nhất từ trước đến nay. Sơ khởi ước tính có 10 tấn sách, tương đương khoảng 100.000 bản sách đã bị tạm giữ. Điều đặc biệt là một số lượng lớn sách lậu lại được in ngay trong công ty in tỉnh Hà Nam thuộc nhà nước CSVN mà giám đốc là Phạm Anh Đức với gần 200 nhan sách, trong đó hơn một nửa là sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 6.

Từ trước đến nay, thông thường chỉ có các tổ hợp tư nhân in lậu sách bằng các máy in thô sơ, thực hiện một cách lén lút, nay lại do hẳn một công ty in chính thống của một tỉnh, với sự tham gia của chính bộ máy lãnh đạo đảng trong công ty.

Giấy tờ giả

Các loại bằng cấp, giấy tờ giả càng lúc càng nhiều ở VN, sản xuất từ bằng tốt nghiệp phổ thông trung học, đại học, chứng chỉ tiếng Anh và giấy tờ đăng ký xe máy giả.

Đường dây sản xuất gồm 3 nhóm tội phạm hoá động độc lập. Nhóm thứ nhất gồm một số sinh viên đại học và thợ in về hưu chuyên sản xuất các loại giấy tờ giả, dấu giả. Nhóm thứ hai chuyên mang các loại giấy tờ giả trên đi tiêu thụ tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh phía bắc. Nhóm thứ ba gồm những tên trộm xe máy chuyên nghiệp, dùng giấy tờ giả để bán các loại xe ăn cắp.

Giấy tờ xe máy giả được bán với

giá 500.000đ/chiếc và bằng giả 1.000.000 đ/chiếc cho những kẻ trung gian tiêu thụ; nhóm này bán lại cho người có nhu cầu. Tổ chức này đã sản xuất các loại bằng của các trường đại học Kinh tế Quốc Dân, đại học Ngoại thương và một số trường khác. Nguy hiểm hơn, nhóm tội phạm bán các loại xe máy ăn cắp có giấy tờ đăng ký xe máy giả (giống như thật) bằng với giá xe máy cùng loại trên thị trường đã làm cho không ít người tiêu dùng mua phải xe gian mà không hề biết. Cho đến nay, bằng tội phạm này đã tiêu thụ hàng chục chiếc xe máy trộm cắp bằng giấy tờ giả ở Hải Phòng, Hà Nội, Hà Nam, Quảng Ninh..., với sự đồng lõa của nhiều cán bộ nhà nước nằm trong các cơ quan liên hệ.

Rừng Mai Châu “chảy máu”

Hàng trăm cây gỗ lớn mấy vòng người ôm, có cây đường kính đến 1,5 mét bị “lâm tặc” đốn hạ nằm chổng chất trên lòng con suối cạn sâu trong rừng nguyên sinh Pù Hộc thuộc tỉnh Hoà Bình.

Trong khoảng chiều dài hơn 3 cây số, rộng hàng trăm mét dọc hai bên bờ con suối Khun, hàng trăm cây gỗ lớn nhỏ đổ rạp xuống ngồn ngang. Phần lớn trong số đó đã được xẻ ra thành từng đoạn, thậm chí đã thành những hộp gỗ vuông vức, thành cột, kèo hay ván nhà... Những cây to bị đổ đã làm cho hàng loạt cây con và thảm thực vật gãy nát theo, tạo hình ảnh tang tóc cho cả một vạt rừng rộng lớn.

Kiên Giang: Tìm được 2 loài chim quý

Kiên Giang vừa tìm ra thêm hai loài chim thuộc danh mục động vật quý hiếm cần được bảo vệ, đó là loài cò quắm cánh xám xanh và hạc cổ trắng. Hai loài chim trên trú ngụ ở khu vực rừng tràm núi Sơn Trà, huyện Kiên Lương, và ở rừng tràm đặc dụng U Minh Thượng thuộc hai huyện An Minh, Vĩnh Thuận.

Ngoài ra, tại khu vực núi Sơn Trà, trong những tháng vừa qua đã xuất hiện nhiều đàn chim sếu cổ trụi và sếu khoang cổ đến sinh sống, có đàn đông đến hơn 100 con. Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang còn có những loài chim hót rất hay như chích choè lửa, sơn ca, khướu mà những nơi khác ở đồng bằng sông Cửu Long không có. Chúng sống phát triển sinh sản ngay tại những vùng núi thuộc huyện Kiên Lương, Hòn Đất, huyện đảo Kiên Hải, Phú Quốc, Thổ Châu. Đây là những loài chim mà xu thế ngày càng có đông người yêu thích sưu tập thuần dưỡng để khai thác giọng hót. Có những con sau khi được thuần dưỡng, giá mỗi con đến triệu đồng, thậm chí lên đến vài triệu.

Cán bộ mua bán trẻ con

Hãng AFP trích dẫn nguồn tin nhà nước CSVN cho biết có 10 người trong đường dây buôn bán trẻ em sơ sinh ra ngoại quốc bị bắt giữ, trong đó có 1 đảng viên làm việc tại sở tư pháp CSVN.

Những người này đã mua các bé sơ sinh từ các gia đình nghèo, hoặc các bà mẹ trẻ có con không có hôn thú, để bán ra nước ngoài, dưới hình thức con nuôi. Vì tình trạng làm ăn bất hợp pháp này mà trong tháng 5 vừa qua, Pháp và CSVN đã quyết định tạm thời ngưng việc xin con nuôi tại Việt Nam.

Doanh nhân ngoại quốc được phép mua tới 30% cổ phần công ty tư nhân

Phan Văn Khải, thủ tướng Cộng sản Việt Nam, vừa ký sắc lệnh kể từ ngày 13.7.1999, các doanh nhân ngoại quốc được mua tới đa 30% các cổ phần của các công ty tư nhân hóa.

Đây là biện pháp của nhà nước CSVN nhằm thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài. Trong 6 tháng đầu năm 1999, số vốn được cấp giấy phép đầu tư ở Việt Nam chỉ ở mức 826 triệu đô la, tức giảm 42% so với

cùng thời kỳ năm ngoái. Theo nghị định mới, các doanh nhân ngoại quốc mua cổ phần và có chân trong hội đồng quản trị phải giữ cổ phần ít nhất 3 năm mới được bán lại. Trong khi những người không tham gia việc điều hành công ty thì có quyền sang nhượng cổ phần sau 12 tháng.

Hà Nội dự định mua vũ khí của Nga

Phạm Văn Trà, bộ trưởng Quốc phòng CSVN, đang viếng thăm Nga, ngày 4.7.1999 tuyên bố là Nga nên đóng vai trò tích cực trong việc giữ gìn hòa bình tại châu Á. Theo Interfax, Trà rất quan tâm đến việc mua vũ khí của Nga.

Theo Interfax, Nga có thể đề nghị với bộ trưởng Quốc phòng Cộng sản Việt Nam mua các chiến đấu cơ Sukhoi 27, MiG-29 và phi cơ huấn luyện MiG. Nga còn đề nghị bán cho CSVN các tàu tuần duyên và các thiết bị quân sự khác.

"Hoà-bình đã tái-lập" gần 25 năm nay, Hà-nội định đánh ai đây?

Lâm Đồng: 5 loại thông quý

Theo Tiến sĩ Phó Đức Đình và ông Nguyễn Duy Chinh, giảng viên đại học Đà Lạt, Lâm Đồng có 5 loài thông bản địa thuộc 3 chi. Chi Keteleria có 1 loài là thông đầu (còn gọi là thông bắc, tô hạp, du sam), phân bố chủ yếu ở chân núi Langbian huyện Lạc Dương. Chi Ducampopinus có 1 loài là thông hai lá dẹt (còn gọi là Sre-sri), phân bố chủ yếu ở núi Bi Đúp, huyện Lạc Dương và ngoại vi thành phố Đà Lạt. Chi Pinus có 3 loài là thông hai lá (thông nhựa), thông ba lá (ngo) và thông Đà Lạt (thông 5 lá). Cả 5 loài thông này đều có giá trị cao về khoa học, kinh tế và cảnh quan môi trường.

Ngoài 5 loài bản địa trên, mới đây các nhà khoa học thuộc Phân viện sinh học Đà Lạt đã tìm thấy ở núi Bi Đúp (Lạc Dương), xã Ka Đô

(Đơn Dương) và núi Voi (Đức Trọng) còn sót lại một số cây thông đồ Hymalaya (tên khoa học Taxus Walli Chiana Zucc) không rõ du nhập vào Đà Lạt từ hồi nào. Loài thông này rất quý bởi từ lá, quả có thể chiết tách chất Taxlo, Baccatin II, 10 - DAB-II là các hoạt chất bào chế thuốc chống ung thư. Tuy nhiên, rừng thông ở tỉnh Lâm Đồng (Tuyên Đức cũ) đã bị các kế hoạch bất chính của ban lãnh đạo tỉnh ủy chặt hạ đem bán rất nhiều.

Quy chế Tối Huệ Quốc giúp CSVN lợi 120 triệu mỹ kim/năm

Theo một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (WB), phúc lợi kinh tế của Việt Nam sẽ tăng mỗi năm khoảng 120 triệu mỹ kim nếu CSVN được hưởng quy chế tối huệ quốc (MFN) khi xuất cảng sang Mỹ. Trong khi đó, phía Mỹ chỉ được hưởng khoảng 56 triệu mỹ kim/năm.

Con số trên được công bố tại hội thảo liên quan đến hiệp định thương mại Việt - Mỹ do Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) và cộng đồng doanh thương Mỹ (Amcham) tổ chức mới đây tại Sài Gòn.

Theo ông Frederick Burke, đại diện của Amcham, nếu được ký kết, tổng quan về hiệp định thương mại sẽ bao gồm các "lĩnh vực mua bán hàng hóa, quyền sở hữu trí tuệ, thương mại trong khu vực dịch vụ (công dân và pháp nhân Mỹ được phép tham gia), phát triển quan hệ đầu tư và một số điều khoản chung khác". Kim ngạch xuất cảng của CSVN sang Mỹ trong năm 1998 đạt 469 triệu mỹ kim, chủ yếu từ các mặt hàng tôm đông lạnh, dầu lửa và cà phê.

Bí ẩn bang giao Mỹ-Việt: Trao nhau bánh vẽ

Hà Nội có thật tâm hợp tác với Hoa Kỳ trong việc kiểm kê lính Mỹ mất tích hay không? Theo Đại Sứ

Peterson thì có, nhưng theo nhiều viên chức Mỹ ra điều trần hôm 7.7.1999 thì không. Trong các tài liệu vừa phổ biến về cuộc điều trần trên, đặc biệt có lời khai của Michael D. Benge chứa đựng nhiều chi tiết mới.

Benge là cựu cố vấn quân đội VNCH, và cũng là cựu tù binh trong Chiến tranh VN, hiện làm việc cho bộ Sắc tộc Hoa kỳ. Benge đã trình lên Tiểu ban Tài chánh Thượng viện Mỹ về Giao thương Quốc tế trong cuộc điều trần hôm 7.7 về việc có nên ưu đãi mậu dịch cho CSVN hay không, nội dung tóm lược như sau:

- Vấn đề đầu tiên là "CSVN có hợp tác toàn lực để kiểm kê POW/MIA như lời nhận xét của Đại Sứ Peterson, các Thượng nghị sĩ John McCain và John Kerry hay không?" Câu trả lời của tôi là "Không."

- Đính kèm là bản dịch bài viết của một đảng viên CSVN chỉ trích việc đảng này "bình thường hóa" quan hệ với Mỹ. Trong đó có một đoạn văn nói hết dã tâm của họ như sau: "Hà Nội đã cho người Mỹ miếng bánh giả về vấn đề lính Mỹ mất tích MIA bằng cách không giao lại ngay cả một MIA nào. Bù lại, người Mỹ vẫn kiên nhẫn hứa đủ thứ và cho mọi thứ bánh giả, kể cả miếng bánh giả Tối Huệ Quốc!".

- Theo các bản tường trình, khi còn là tù binh POW, Đại sứ Peterson là người cuối cùng nhìn thấy 2 tù binh Mỹ còn giam trong tù CSVN ở Hà Nội. Nếu tin này của tôi là đúng, thì chỉ có di hài của 1 trong 2 người đó được trả lại. Nếu điều này là thực, làm sao họ có thể nói là CSVN đã hoàn toàn cộng tác như lời quảng cáo của Đại sứ Peterson và các Thượng nghị sĩ McCain và Kerry?

- Mặc dù chỉ một số hồ sơ ưu tiên (những người lần cuối được biết là còn sống) vẫn chưa kiểm kê được, tôi được biết là nhiều tên trong danh sách đó đã bị gạch xóa đi do dựa vào lời nói của CSVN với các điều tra viên Mỹ rằng họ không biết gì về những người này. Vấn đề này phải được điều tra bởi các điều tra viên

độc lập ngoài bộ Ngoại Giao và Quốc Phòng.

- Các nơi phi cơ rơi đã được CSVN "bảo quản". Mới đây, một bộ đồ bay trong tình trạng tốt nguyên của Trung úy Hải quân Borah, trên nguyên tắc là đã bị vùi lấp và lộ ra trong thời tiết nhiệt đới hơn 25 năm, vậy mà lại xuất hiện ở nơi phi cơ rơi và được xét như là chứng cứ sĩ quan này chết ngay khi đụng mặt đất.

- CSVN vẫn chưa trao các hồ sơ, đôi khi còn được gọi là các hồ sơ xám, xanh và trắng nguyên được giữ cho từng tù binh POW một. Các hồ sơ này do Văn Khố Trung Ương Hà Nội bảo quản. Nếu bộ đồ bay của Trung úy Borah có thể giữ trong tình trạng tốt sau khi để phơi ngoài thời tiết nhiệt đới, thì chắc chắn các hồ sơ văn khố này phải ở trong tình trạng tốt hơn.

Viễn thông Anh quốc bỏ dự án

Quyết định của công ty Anh Quốc C&W (Cable & Wireless) rút ra khỏi việc điều đình trị giá 207 triệu mỹ kim ở Việt Nam là tiếng chuông báo động cho nhiều công ty ngoại quốc đang cố gắng ở lại Việt Nam để làm ăn.

Một nhân vật của bộ Bưu chính và Viễn thông tuyên bố rằng bộ và công ty C&W đồng ý bỏ rơi thỏa hiệp theo đó 250.000 đường dây điện thoại sẽ được thiết lập tại Hà Nội.

Một trong những lý do của việc này là tình hình kinh tế sa sút và việc đặt đường dây điện thoại ở Hà Nội không nhanh như công ty C&W tưởng trước đây.

Khách sạn trống 60%

Theo con số do Sở Du Lịch của nhà nước CSVN đưa ra, số du khách tới Việt nam đã tăng lên 15% trong năm với con số 860,000 người trong 6 tháng đầu năm 1999.

Việc du khách tới thăm Việt nam đã sụt xuống 11% còn 1.520.000

người so với 1.720.000 người của năm 1998. Hà Nội đang cố gắng cứu vãn tình trạng sa sút đó vì họ rất cần ngoại tệ do du khách đem lại. Vừa rồi chánh phủ đã loan báo mở văn phòng thông tin du lịch ở Ba Lê và hứa sẽ thống nhất giá cả di chuyển cùng các dịch vụ khác giữa người ngoại quốc và người Việt Nam được áp dụng trong nước. Cho tới nay người ngoại quốc phải trả tiền máy bay và nhiều dịch vụ khác gấp đôi số tiền người Việt Nam trả.

Mặc dầu có sự tăng gia số du khách tới Việt Nam trong sáu tháng qua, các bản tin được báo chí đăng tải cho biết rằng số phòng ngủ trong các khách sạn có người ở chỉ là 40%.

Giá đất thuê giảm từ 12 mỹ kim xuống 1 mỹ kim mà vẫn ế!

Mới đây, nhà cầm quyền CSVN đã quyết định hạ giá thuê đất từ 12 mỹ kim một mét vuông xuống còn 1 mỹ kim một mét vuông. Điều này được đưa ra nhằm lưu giữ việc các hãng đầu tư đóng cửa văn phòng hàng loạt trong mấy tuần nay, vì làm ăn không có lời, mà tiền nhà đất lại cao một cách vô lý.

Thông tư này còn cho biết, đối với những hãng nào chưa hoạt động, hay tạm ngưng hoạt động, thì chỉ phải trả có 50% tiền thuê nhà, thậm chí có hãng có thể được "miễn trừ" cả tiền thuê nhà. Quyết định trong thông tư này rõ ràng phản ánh sự hốt hoảng của Hà Nội về hàng loạt những văn phòng đầu tư ngoại quốc đóng cửa trong những ngày gần đây.

Các hãng đầu tư rút đi ở mức độ đáng sợ, từ 600 triệu năm 1998 xuống còn 2 hoặc 300 triệu năm nay. Mà năm 1998 đã xuống so với những năm trước. Trong khi có những hãng rút ra, thì những hãng ở lại làm ăn sa sút. Chẳng hạn hãng xe Ford ở Việt Nam, chi nhánh Ford của Hoa kỳ, khả năng sản xuất là 14.000 xe hơi một năm thì năm 1998 chỉ bán được có 400 chiếc.

Chưa hết, để lưu giữ các nhân

viên ngoại quốc, Hà Nội cũng ra luật mới chỉ đánh thuế những ai có mức lương 8 triệu đồng Việt Nam một tháng (trước đây làm 5 triệu một tháng đã bị đóng thuế). Đối với công dân Việt Nam thì kiếm 2 triệu một tháng đã bị đánh thuế.

Khu bảo tồn Vũ Quang bị khai thác tàn nhẫn

Rừng Vũ Quang thuộc tỉnh Hà Tĩnh là "thánh địa" của loài sao la nổi tiếng đang phải đối diện với một thực tế sản bắn tàn nhẫn. Từ năm 1996 đến 1998 đã có 4 con hổ bị giết và đầu tháng Giêng năm nay đã có thêm một con nữa bị hạ. Gấu bị bắt và bị giết đến 30 con trong năm 1998. Các loài thú khác thì không kể hết: khỉ, heo rừng, mang, v.v... hàng mấy trăm con. Năm 1998, ở Vũ Quang có 2.350 cái bẫy thú.

Về các loài gỗ quý như lim, dó, de... từ nhiều năm nay đã bị cán bộ CSVN làm công việc bảo vệ khu bảo tồn Vũ Quang "bảo vệ" không sót một khúc, hốt gỗ quý ở vùng rừng núi này để đổ ra Hà Tĩnh rồi chuyển ra bên ngoài.

Công ty Bảo hiểm ngoại quốc đầu tiên tại VN

Công ty Alliance của Đức và chi nhánh AGP của Pháp đã được cấp giấy phép mở hãng bảo hiểm tại VN với 100% vốn. Công ty này được quyền thực hiện các hợp đồng tổng quát từ bảo hiểm địa ốc, tai nạn, đến bảo hiểm rủi ro kinh doanh cho các công ty ngoại quốc. Tuy nhiên, giới đầu tư nhận định rằng công ty bảo hiểm này sẽ gặp trở ngại rất lớn sau khi va chạm thực tế với sinh hoạt luật pháp yếu kém và tệ trạng tham nhũng ở Việt Nam.

Đảng vờ vịt ve vuốt, Đảng viên CS ở Thái-bình bị "kỷ luật"

Hơn 1.000 đảng viên tại tỉnh Thái Bình đã bị kỷ luật, trong số này

có hàng trăm người bị sa thải vì tội tham nhũng, hà hiếp dân. Theo ủy ban kiểm tra của tỉnh ủy Thái Bình được AFP trích dẫn, thì trong 6 tháng đầu năm nay có khoảng 150 đảng viên tại tỉnh này bị khai trừ. Đa số bị khép tội tham nhũng, đục khoét công quỹ. Ngoài số đảng viên bị sa thải còn có 900 đảng viên khác bị kỷ luật.

Tỉnh Thái Bình đã từng xảy ra nhiều vụ nông dân biểu tình dữ dội vào mùa hè 1997 để chống lại cán bộ địa phương tham nhũng hà hiếp dân. Tuy nhiên, theo một nhân vật bất đồng chính kiến tại Hà Nội, Nhà Nước loan báo vụ kỷ luật đảng viên chỉ cốt xoa dịu thành phần dân chúng bị áp chế tại Thái Bình mà thôi, vì hiện nay đã có trên 50 người dân Thái Bình bị bắt với tội danh tổ chức các cuộc biểu tình chống chế độ.

1.5 triệu trẻ nghèo khổ

Mới đây, bộ Lao động-Thương binh-Xã hội CSVN vừa đưa ra số liệu thú nhận rằng cả nước hiện có 1.478.740 trẻ em ở trong hoàn cảnh khó khăn. Trong số này, trẻ em thuộc các gia đình quá nghèo chiếm nhiều nhất (961.000 em). Ngoài ra, còn có 198.000 trẻ em tàn tật, hơn 3.000 em nghiện ma túy, gần 1.400 em bị xâm hại tình dục. Số trẻ em đặc biệt khó khăn là những trẻ em lang thang, phải lao động sớm và nhất là số trẻ em nghiện ma túy đang gia tăng tới 30% so với năm 1997.

Sài Gòn: nguy cơ bùng phát dịch HIV mới

Ủy ban Phòng chống bệnh liệt kháng AIDS ở thành phố Sài Gòn dự báo là có thể bùng phát những đợt dịch HIV mới tại Sài Gòn, vì lý do gái mãi dâm Việt Nam tại Cam Bốt vào hoạt động trong thành phố và nạn chích ma túy gia tăng trong giới trẻ.

Theo báo cáo của bộ Y Tế Cam Bốt, năm 1998 ước tính Cam Bốt đã có 180.000 người nhiễm HIV. Số gái

mãi dâm trên 15 tuổi ở Cam Bốt chiếm 2,8% dân số, cao nhất trong các nước thuộc khối ASEAN và tỉ lệ gái mãi dâm nhiễm HIV là 49,2%. Đáng lưu ý là 1/3 số gái mãi dâm ở Cam Bốt là phụ nữ Việt Nam và tỷ lệ gái mãi dâm người Việt ở Cam Bốt nhiễm HIV cao hơn so với gái mãi dâm người bản xứ. Đáng báo động là tại thành phố Sài Gòn, giới trẻ sử dụng ma túy đã chuyển từ dạng hút sang chích và đã gia tăng nạn sinh hoạt tình dục tập thể. Vì thế, dự báo đợt dịch nhiễm HIV mới tại Sài Gòn sẽ trầm trọng hơn so với dịch nhiễm HIV lần thứ nhất tại thành phố Sài Gòn năm 1993.

Quảng Ngãi: Tự tử tăng

Từ năm 1995-1998, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã có gần 1.000 vụ tự tử, riêng năm 1998 có 351 vụ. Chỉ tính trong 4 tháng đầu năm 1999, đã có hơn 63 vụ tự tử mà phần nhiều là uống thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột. Điều đáng nói là tới 75% số người tự tử ở trong độ tuổi từ 16-30. Nguyên nhân phần lớn là chán nản cuộc sống đầy dẫy khó khăn và tương lai mờ mịt.

Hà Nội tăng kiểm soát Internet

Báo *Lao Động* ngày 8.7.1999 cho biết, Việt Nam hiện có hơn 19.000 đơn vị thuê bao Internet. Trong 6 tháng đầu năm 1999, các điểm vào Internet trực tiếp trên cả nước đã tăng lên đến 46 điểm (tăng 29 điểm so với cùng kỳ năm 1998). Tuy nhiên, hệ thống "fire wall" (tường lửa) các tổng đài chính đều được cải tiến để ngăn chặn, kiểm soát hai chiều liên lạc qua internet ra vào Việt Nam, và tốc độ truy cập tăng lên 56 Kb/s. Báo này cho biết hiện tại đã có ba luồng đi Mỹ, Hồng Kong, Nhật Bản, một luồng 256 Kb/s với Úc, một tần số 64 Kb/s đi Mỹ.

Địa phương có nhiều người thuê bao nhất là Sài Gòn với khoảng 10.000 thuê bao, Hà Nội: 4.500, Đà

Nẵng: 600, Bà Rịa - Vũng Tàu: 400...

Nhật cho Hà Nội vay 20 tỉ yens

Chính quyền Nhật Bản ngày 9.7.1999 đồng ý cho Cộng sản Việt Nam vay 20 tỉ yens tương đương 160 triệu mỹ kim với điều kiện là Hà Nội phải mở rộng phát triển lãnh vực kinh tế tư nhân.

Theo Reuters, Nhật Bản là nước viện trợ nhiều nhất cho chế độ cộng sản Việt Nam nhưng cũng như các chính phủ khác, Nhật ngày càng chú ý thúc đẩy Hà Nội mạnh dạn cải cách kinh tế. Một kế hoạch được mệnh danh "chương trình khuyến khích lãnh vực tư" sẽ được thông báo vào cuối tháng này.

Nghị định mới cho các công ty ngoại quốc về việc thuê mướn công nhân VN

Cộng sản Việt Nam vừa ban hành một nghị định mới về việc các công ty ngoại quốc thuê mướn công nhân Việt Nam.

Theo nghị định cũ khi thuê mướn công nhân Việt Nam, các công ty ngoại quốc bắt buộc phải thông qua các văn phòng tìm việc của chính phủ. Còn theo nghị định mới thì các công ty ngoại quốc chỉ có quyền thuê mướn nhân công theo cách riêng nếu các văn phòng tìm việc nhà nước không đáp ứng yêu cầu trong thời hạn 30 ngày.

Theo nhà nước CSVN, luật lệ lao động chặt chẽ có mục đích "bảo vệ nhân công và các công ty ngoại quốc". Nhưng giới đầu tư thì xem đây là một thủ tục quan liêu hành chánh vốn nặng nề lại càng nặng nề thêm, tạo lý do cho tham nhũng có dịp hoành hành tại Việt Nam.

Lương bổng công nhân VN

Theo báo *Sài Gòn Giải Phóng*, bình quân trong các doanh nghiệp quốc doanh, lương công nhân là 820.000 đồng (khoảng 70 mỹ kim)/tháng.

Ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, mức lương bình quân khoảng 70 mỹ kim/tháng (khoảng 970.000 đồng/tháng) Tuy nhiên, mức tiền lương trong khu vực này có sự chênh lệch khá lớn, trong đó doanh nghiệp liên doanh có mức lương cao hơn doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài. Riêng các doanh nghiệp thuộc các ngành may mặc, sản xuất giày dép, thuộc da... mức lương của người lao động Việt Nam rất thấp, chỉ bằng hoặc cao hơn 1-2% mức lương tối thiểu quy định.

Ở khu vực ngoài quốc doanh, mức thu nhập bình quân của người lao động là 580.000 - 650.000 đồng/tháng. Hiện nay, tình trạng thất nghiệp lan tràn ở Việt Nam; đặc biệt là số phận các sinh viên tốt nghiệp đại học không biết xin đi làm ở đâu. Số bác sĩ ra trường xin làm miễn phí tại các bệnh viện cũng bị từ chối rất nhiều.

**Xin báo ngay cho thân-nhân,
bè-bạn ở Việt-nam**

nghe đài Việt-Nam Tự-Do

**từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối
từ Thứ Hai tới Thứ Sáu
trên tần số 9965 KHz (31 mét)**

ngoài xã



Hà Nội phản đối tượng đài Mỹ-Việt tại Wesminter

Nguyễn Xuân Phong, tổng lãnh sự Cộng sản Việt Nam, tại San Francisco (Hoa kỳ), vừa gửi thư phản đối việc chính quyền Wesminter, miền Nam tiểu bang California, dự định xây tượng đài 1 người lính Hoa kỳ đứng cạnh 1 người lính Việt Nam Cộng hòa để kỷ niệm cuộc chiến trước 1975.

Trong một bức thư gửi thị trưởng Wesminter, Nguyễn Xuân Phong cho rằng tượng đài với hình một người lính Mỹ đứng cạnh người lính miền nam Việt Nam trước đây "không thích hợp với tình hình quan hệ Việt-Mỹ hiện nay. Điều này cũng không giúp hai nước hàn gắn vết thương chiến tranh".

Theo AFP, quan điểm một số người Việt nam tại California thì đài tưởng niệm là biểu tượng tình "hữu nghị và hợp tác giữa quân đội Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa trước đây". Tại Hoa Thịnh Đốn, ngày 1.7 vừa qua, một tiểu ban hạ viện đã bỏ phiếu ủng hộ chính quyền Bill Clinton trong việc miễn trừ áp

dụng tu chính án Vanick Jackson đối với Cộng sản Việt Nam. Tu chính án Vanick Jackson hạn chế việc buôn bán với các nước cộng sản, nhưng đã được tổng thống Clinton miễn áp dụng đối với Cộng sản Việt Nam.

BS Nguyễn Đan Quế tiếp-tục đấu tranh

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế cư ngụ trong một ngôi nhà có cổng sắt tại một ngõ hẻm của Sài gòn. Ngôi nhà luôn luôn bị theo dõi, những ai đến và đi từ đây đều bị ghi nhận. Tuy thế, ông Nguyễn Đan Quế vẫn không ngừng chỉ trích bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam.

Trong lá thư gửi cho nhà cầm quyền, nhà đối lập này viết rằng 19 ủy viên Bộ Chính Trị "đang chìm toàn dân xuống một vũng lầy thối nát, nghèo kém và thiếu giáo dục."

Cùng với nhiều người chống đối khác, ông Nguyễn Đan Quế kêu gọi nhà cầm quyền hãy soạn thảo một hiến pháp mới, công bình hơn, tự do và dân chủ hơn cho người Việt Nam.

Sau đây là Tuyên cáo của Cao Trào Nhân Bản:

"Hôm nay, đồng bào Việt Nam tổ chức Đệ Ngũ Chu Niên Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam. Nhân dịp này,



BS Nguyễn Đan Quế

Cao Trào Nhân Bản tuyên cáo:

Tổ quốc Việt Nam thuộc về tất cả mọi người Việt Nam, trong cũng như ngoài nước. Không một chính quyền nào được coi là hợp pháp, nếu không được xây dựng trên ý nguyện của toàn dân. Do đó, bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam phải:

1. Tôn trọng nhân quyền, trong đó có quyền tự do phát biểu, tự do báo chí, tự do tôn giáo, tự do nghiệp đoàn, cũng như mọi quyền tự do chính trị khác.

2. Tách rời đảng ra khỏi chính quyền, quân đội và công an. Chấm dứt việc lấy tiền thuế của dân tài trợ các hoạt động bất hợp pháp của đảng nhằm đàn áp tự do để bảo vệ chế độ độc tài.

3. Quốc hội phải thảo luận và soạn thảo một đạo luật bầu cử tự do và công bằng dưới sự giám sát của quốc tế.

4. Chính quyền hoàn toàn độc lập đó sẽ triệu tập một quốc hội bao gồm mọi thành phần để soạn thảo một bản hiến pháp mới, trong đó mọi người đều có quyền trực tiếp tham gia hoạch định đường lối, chính sách, để đưa đất nước ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay.

Nếu không, bộ Chính Trị hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đẩy người dân phải đứng dậy tranh đấu giành quyền quyết định tương lai mình để phù hợp với tiến trình dân chủ hoá nhanh chóng của thế giới.

Bộ Chính Trị không thể mãi thao túng để ghim hãm dân tộc trong tình trạng chậm tiến, tham nhũng, đói nghèo và lạc hậu.

Làm tại Việt Nam ngày 11 tháng 5 năm 1999

Đại diện Cao Trào Nhân Bản
BS Nguyễn Đan Quế"

Nhạc sĩ Lê Uyên Phương qua đời

Nhạc-sĩ Phương trong đôi nghệ-sĩ "Lê Uyên và Phương", đã qua đời tại quận Cam, tiểu-bang California, Hoa-kỳ hôm 29 tháng 6 vừa qua, hưởng thọ 58 tuổi.

Nhạc-sĩ Phương tên thật Lê Văn Lộc, sinh năm 1941, nguyên giáo-sư Âm-nhạc tại trường Trung-học Bùi Thị Xuân, Đà-lạt.

Từ 1960, đôi nghệ-sĩ Lê Uyên và Phương bắt đầu được giới thưởng ngoạn âm nhạc tại Đà-lạt chú ý, khi ông cùng với vợ là nữ ca-sĩ Lâm Phi Anh (tức Lê Uyên) cùng trình-bày những nhạc-phẩm do Phương (tức Lê Văn Lộc) sáng-tác, tại quán Thu Vàng ở Đà Lạt.

Năm 1967, Lê Uyên và Phương trình-diễn lần đầu-tiên tại Sài-gòn, do sự điều-dắt của ông Đỗ Ngọc Yến. Nơi hát là quán cà-phê sinh-viên Thăng Bờm ở đường Đề Thám.

Những nhạc bản và phong cách trình diễn của cặp song ca này đã mau chóng thu hút sự ái mộ của mọi giới. Các nhạc phẩm "*Hãy ngồi xuống đây*", "*Vững lấy của chúng ta*", "*Như loài thú xa nhau*",... được phổ biến rộng rãi trong giới trẻ.

Sau 1975, Lê Uyên và Phương vượt biên bằng thuyền và định-cư tại quận Cam, tiểu-bang California, Hoa-kỳ.

Đêm 4.7, các bạn hữu của Lê Uyên Phương đã tổ-chức *Đêm tưởng nhớ Lê Uyên Phương* tại quán cà-phê Tao-nhân, với khoảng 100 người dự. Tại đây, mọi người đã nghe lại các ca-khúc của anh trong 30 năm sáng-tác.

Pháp: Liên Hội Cựu Quân Nhân Quân-lực VNCH kỷ niệm Ngày Quân Lực

Ngày 4.7.1999 vừa qua, Liên Hội Cựu Quân Nhân VNCH tại Pháp đã

tổ chức kỷ niệm Ngày Quân Lực (19.6) tại Paris với sự tham dự đông đảo của các hội quân nhân tại Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Đức và Anh Quốc cùng gia đình, thân hữu.

Trước khi vào chương trình chính thức, ban tổ chức đã trưng bày hình ảnh quân đội Việt Nam Cộng hòa trước 1975 gồm các binh chủng và 4 quân đoàn chiến thuật cùng những hình ảnh chụp về các trận đánh nổi tiếng tại miền Nam, những bài báo cũ tường thuật các trận đánh oai hùng và nổi tiếng của quân đội VNCH như trận tử thủ An Lộc của tướng Lê Văn Hưng; trận Quảng Trị mùa hè đỏ lửa 1972, v.v...

Chương trình gồm nghi thức truy điệu các chiến sĩ anh dũng hy sinh bảo vệ đất nước và đồng bào chết trên đường tìm tự do. Trung tướng Trần Văn Trung, nguyên Tổng cục trưởng tổng cục Chiến tranh chánh trị, được mời lên đặt vòng hoa trước đài tử sĩ.

Tiếp nối là buổi thuyết trình và hội thảo về "Vai Trò Người Cựu Quân Nhân Trong Cuộc Đấu Tranh Cho Tự Do Việt Nam". Thuyết trình đoàn và điều hợp viên gồm có trung tướng Trần Văn Trung; các ông Mai Việt Triết đại diện Pháp, Phạm Ngọc Ninh đại diện hội cựu quân nhân Hòa Lan, ông Bùi Bách Diệp đại diện Bỉ, ông Ngô Hữu Thạc đại diện Anh quốc, và ông Trần Hữu Kinh đại diện Thụy Sĩ.

Phản thảo luận và đóng góp ý kiến rất sôi nổi. Nhiều người đã đóng góp rất tích cực, và có cái nhìn rất cởi mở về việc góp sức vào công cuộc đấu tranh chung ở mọi cương

vị tùy thời giờ và hoàn cảnh.

Sau phần hội thảo là một chương trình văn nghệ "cây nhà lá vườn" do các cựu quân nhân và gia đình đóng góp, hát các bài về lính và những bản hợp ca hùng dũng của quân đội VNCH trước 1975. Buổi lễ kết thúc lúc 19 giờ cùng ngày.

1.000 thuyền nhân VN được ở lại Hương-cảng

Cục trưởng cục Bảo an Hồng Kông, bà Diệp Lưu Thúc Nghi, cho biết ngày 2.7.1999, chính quyền Hồng Kông sẽ cấp giấy thông hành cho hơn 1.000 người tị nạn Việt Nam chưa được nước thứ ba tiếp nhận để họ có thể hòa nhập với cộng đồng xã hội, tìm kiếm việc làm tự nuôi sống và không bị bắt ép trở về chế độ cộng sản. Sau đó, họ sẽ được cấp chứng minh thư cho định cư ở Hồng Kông.

Đại hội Thể thao Bắc Mỹ kỳ XXI

Đại-Hội Thể-Thao Bắc Mỹ kỳ XXI của cộng-đồng người Việt tại các nước Hoa-kỳ và Gia-nã-đại đã khai-diễn tại thành phố Toronto (Canada) trong 5 ngày, từ 30.6 đến 4.7.1999, với sự tham-gia của khoảng 750 lực-sĩ và các nhà điều-dắt.

Lễ khai-mạc đã diễn ra tại vận-động-trường Centennial Park vào chiều 30.6 với gần 2000 đồng-bào và quan-khách tham-dự.

Chương-trình gồm phần diễn-hành của 22 phái-đoàn lực-sĩ: Mon-



Thiếu-tướng Lê Minh Đảo nói chuyện trong Ngày Quân-lực 19.6 tại Mississauga, Canada; Hội Cựu Quân-nhân QL/VNCH Ontario

treail I, Montreal II, Ottawa, Toronto, Toronto West, Rochester NY, Texas, New Jersey, Sinh Viên Hòa Hiệp Nam CA, South Bay Nam CA, Buffalo NY, Connecticut, Worchester MA, Michigan, Mississauga, Chicago IL, Dayton OH, Hamilton, Bắc Cali, Hội Chuyên Gia Illinois, Virginia, Liên Hội Sinh Viên Ontario,...

Sau phần nghi-thức (chào cờ, ba bài quốc ca Mỹ, Canada và VN Tự-do, mặc-niệm) là diễn văn của Ban Tổ-chức, Ủy Ban Thể-Vận VN Bắc Mỹ, đại-diện chính-quyền địa-phương và Hội Người Việt Toronro. Tiếp theo là phần biểu diễn võ-thuật, vũ-thuật, ca nhạc, hài hước, vũ tập thể, v.v.

Các bộ môn tranh tài gồm: bóng tròn, bóng chuyền (nam, nữ), bóng rổ, vũ cầu, bóng bàn, quần vợt và bơi lội.

Ngoài các sinh hoạt thể thao, Đại-hội còn có một buổi hội-thảo, sinh-hoạt tôn-giáo và một đêm họp mặt *Nối vòng tay tuổi trẻ* gồm dạ tiệc, dạ vũ, văn-nghệ và tranh giải karaoke lực-sĩ.

Trưởng ban Tổ-chức Đại-Hội Thể-Thao Bắc Mỹ XXI là anh Nguyễn Toàn, một khuôn mặt thanh niên năng-động và có khả-năng tổ-chức, hiện là Chủ-tịch Liên Hội Thanh Thiếu Niên VN tại Toronto.

Việc điều-hành Đại-hội tập-hợp một ban tổ-chức với gần 100 nhân-viên. Ngân-sách Đại-hội lên tới gần 70.000 gia-kim, hoàn-toàn tự-túc. Đại-Hội đã được sự giúp-đỡ của các cấp chính-quyền Canada cùng tất cả các tổ-chức, hội-đoàn, báo-chí quốc-

gia và đồng-bào Việt-nam vùng Tornto và phụ-cận.

Trong số 700 lực sĩ ghi danh, có gần 200 thuộc phái nữ, hầu hết là sinh viên, chỉ vài em còn là học sinh trung học.

Ghi danh tham dự đông nhất là bóng chuyền kể đến là quần vợt và bơi lội. Riêng Montréal có đến hai đội bóng chuyền nữ. Cả hai đều được sự tài trợ của Câu Lạc Bộ Thể Thao Montréal. Riêng phái đoàn Texas, một phái đoàn lực sĩ có vóc dáng nhỏ bé, nhưng khi giao đấu lại là đoàn cầu có rất đông người tham dự và cổ vũ.

Ngoài các sinh-hoạt thể-thao, Đại-hội còn có các sinh-hoạt tinh-thần như hội-thảo, lễ tôn-giáo và đêm họp mặt *Nối vòng tay tuổi trẻ Bắc Mỹ* gồm dạ tiệc, dạ-vũ-ca nhạc. Hào-húng nhất là chương-trình thi hát "karaoke" *Giọng ca vàng lực-sĩ* với ban giám khảo gồm các nhạc-sĩ Nguyễn Đức, Tạ Đắc và Nguyễn Hữu Nghĩa.

Các chương-trình Đại-hội thể-thao đã được phát-thanh về Việt-nam và 14 thành-phố lớn tại Hoa-kỳ, qua các làn sóng BBC, VoA và Đài Việt-Nam Tự-Do.

Đại hội Thể thao Bắc Mỹ lần thứ XXII sẽ được tổ-chức vào năm 2000 tại Nam California.

Cộng-đồng VN chống văn-hoá-vận VC tại Cali

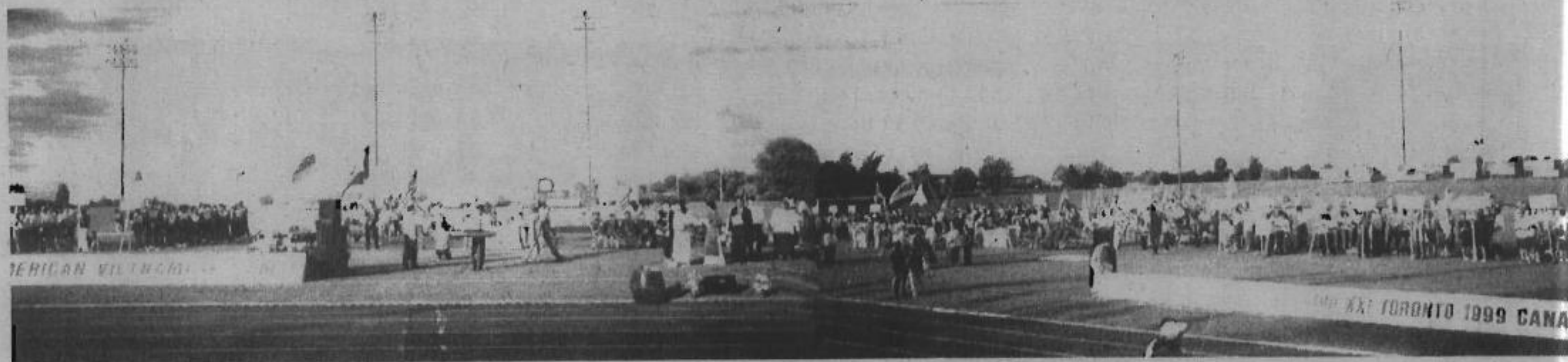
Nhiều tổ-chức cộng-đồng VN tại Nam Cali đã liên-tục biểu-tình trước Viện Bảo-tàng Bowers ở thành phố

Santa Ana, phản-đối cuộc bày tranh của CSVN, một hình thức xâm nhập, cổ-võ chiêu bài hòa hợp hòa giải, mà đại-sứ VC tại Washington gọi là "giao lưu văn hóa."

Cuộc triển lãm mang tên "*Một dòng sông uốn khúc: hành trình của nghệ-thuật hiện đại ở Việt Nam*", do Meridian International Center, một tổ chức tư nhân Hoa Kỳ đứng ra dàn xếp tổ-chức, với sự tiếp tay của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam. Tất cả có 75 hoạ-phẩm của 40 cán-bộ văn-hoá CSVN, trong đó có 10 bức đề cao bộ đội CS, sẽ được lần-lượt triển-lãm khắp nước Mỹ trong thời-gian kế-tiếp.

Trong thông điệp gửi đến ban tổ chức cuộc triển lãm dự trù làm ở nhiều nơi tại Hoa Kỳ, đại-sứ VC Lê Văn Bàng viết: "Tôi hết sức hài lòng thấy rằng sự trao đổi văn hóa lần đầu tiên kể từ khi Việt Nam và Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức - cuộc triển lãm *A Winding River: The Journey of Contemporary Art in Vietnam* - sẽ được mở ra". Cũng trong bức thư này, Lê Văn Bàng viết: "*Thay mặt cho tòa đại sứ, tôi bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với công tác tuyệt vời mà Meridian International Center đã làm, để đặt nền tảng cho những giao lưu văn hóa tương lai giữa người Việt và người Mỹ*".

Các cuộc biểu tình đã diễn ra trước Bowers Museum - số 2200 North Main Street, thành phố Santa Ana, từ ngày khai-mạc cho đến nay và dự-trù kéo dài cho đến khi bế mạc vào tháng 9.1999.



Một góc vận-dộng-trường Centennial Park trong lễ khai-mạc Đại-hội Thể-thao Bắc Mỹ kỳ XXI hôm 30.6 với 700 lực-sĩ và 2000 đồng-bào

Nhân dịp Vu-Lan, Mùa Báo Hiếu sắp tới,

HÃY MUA BIẾU BÁO DÀI HẠN

làng văn

cho bố mẹ và các bậc trưởng thượng

Giá đặc-biệt cho quý bạn mua báo dài hạn biếu bố mẹ
(một năm 24 số kể cả số Xuân)

- Trong Canada: **85 gia-kim** (thay vì 105 gia-kim)
- Báo gửi đi Mỹ (bằng đường bộ) và các nước khác (bằng đường thủy):
85 mỹ-kim (thay vì 105 mỹ-kim)
- Báo gửi đi các nước khác (ngoài Canada và Mỹ) bằng máy bay:
140 mỹ-kim (thay vì 160 mỹ-kim)

Chỉ cần điền vào Phiếu Biếu Báo sau đây, gửi kèm chi-phiếu về tòa-soạn,
chúng tôi sẽ lo chu-tất việc gửi báo 24 lần mỗi năm cho quý bạn.

PHIẾU BIẾU BÁO

Tên người nhận báo:

Địa-chỉ:

Bắt đầu từ số: Kèm chi-phiếu:

Xin ghi: do mua biếu

Khi báo hết hạn, xin gửi Phiếu Nhắc Tái Hạn cho:

Tên người mua biếu:

Địa-chỉ:

Xin cắt hay copy phiếu này, gửi kèm chi-phiếu về:

Làng Văn, P.O. 218 Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada



Một Trăm Năm Sau

Sơn Tùng

"*Picturing Hemingway: A Writer in His Time*" là tên của cuộc triển lãm về nhà văn Ernest Hemingway mở cửa tại một viện bảo tàng ở Washington từ ngày 18-6, để đánh dấu 100 năm ngày sinh của ông, và sẽ kéo dài trong năm tháng.

Tại đây, người ta trưng bày nhiều thứ của Hemingway: Hình ảnh, tranh vẽ, thư từ, tác phẩm đầu tay, bản thảo, và những ghi chép cùng các di vật cá nhân...

Hàng ngày có nhiều người xếp hàng nối đuôi vào xem đã cho thấy chỗ đứng của Hemingway trong văn học Mỹ và ảnh hưởng của ông trong xã hội Hoa Kỳ.

Cuộc triển lãm này giúp người ta hiểu thêm về Hemingway, ngoài những gì ông đã viết trong những tác phẩm nay đã trở thành bất tử trong kho tàng văn học nhân loại.

Vào coi cuộc triển lãm này là một điều rất thú vị và hữu ích cho những người đã đọc Hemingway và giúp người ta hiểu tại sao có nhiều người chưa từng đọc sách của Hemingway cũng nghe tiếng ông và biết mặt ông. Hemingway không phải chỉ là một văn hào độc đáo trong văn học sử Hoa Kỳ, ông đã trở thành một khuôn mặt công cộng trứ danh do cuộc sống thực của ông - luôn luôn sôi nổi và không ngừng chiến đấu.

Hemingway ở trong bề dày của những sự việc, chứ không phải ông chỉ viết về chúng. Có những hình

ảnh cho thấy ông đang lái xe cứu thương trong trận Thế Chiến I, làm phóng viên trong trận Nội Chiến Tây-Ban-Nha. Có nhiều tấm hình cho thấy ông đang nhắm bắn một khẩu súng dài. Trong trận Thế Chiến II, khi tường thuật cuộc đổ bộ Normandie, ông đã theo một chiếc máy lượn đáp xuống tiền tuyến thay vì ngồi trên chiếc tàu an toàn dành cho phóng viên ở phía sau. Và, dĩ nhiên là những cuộc đấu bò ở Tây-Ban-Nha. Bên cạnh những hình ảnh và bản thảo, người ta còn thấy những di vật nói lên cuộc sống của nhà văn. Một tờ giấy đánh máy nhăn nheo có ghi những mật mã khi ông làm tình báo cho quân kháng chiến Pháp, một mảnh đạn trái phá lấy ra từ chân ông trong cuộc Thế Chiến I.

Cuộc triển lãm không chỉ trưng bày những hình ảnh của Hemingway, nhưng đã cho thấy khuôn mặt công cộng của ông đã được tạo thành bằng cách nào, và ông được nhìn ra sao dưới mắt của xã hội đương thời, kể cả Hollywood đã nhìn ông ra sao.

Hemingway đã sống cuộc đời của những nhân vật được ông diễn tả trong *The Sun Also Rises*, *The Snows of Kilimanjaro*, *A Farewell to Arms*, *The Old Man and the Sea*... Một cuộc chiến đấu vô vọng, nhưng từ chối buông tay. Nó là ý nghĩa đẹp nhất của đời sống con người, như đã được làm nổi bật trong cuốn *The Old Man and the Sea*.

Với cái bề ngoài vạm vỡ và cuộc sống ngang tàng, Hemingway có những yếu đuối bên trong. Ông ra đời tại Oak Park, Illinois, nơi được gọi là "vùng đất với những vườn cỏ

rộng và những đầu óc hẹp hòi." Máu nổi loạn trong con người Hemingway đã thúc đẩy ông ra đi sau khi hết trung học và trở thành phóng viên của tờ *Kansas City Star*. Sau đó, ông phiêu lưu tới Âu Châu và bắt đầu viết như một nhà văn trẻ ở Paris. Hemingway đã tạo cho mình hình ảnh một Mỹ kiều phiêu bạt giang hồ: một tay săn bắn và câu cá, uống rượu như nước lã, thường xuyên lui tới chốn lầu xanh, gây lộn trong các sàn nhảy và coi đấu bò như cách chứng tỏ gan mật của giới mày râu.

Cuộc triển lãm đã đưa ra ánh sáng nhiều khía cạnh tương phản trong cuộc sống nhanh sống vội, "sống hùng" của Hemingway. Rất hãnh diện với bộ ria mép rậm rạp và thân hình lực lưỡng của mình, ông ganh đua với Clark Gable về cái bề ngoài dễ coi. Một thần tượng điện ảnh khác của Hollywood cũng bị Hemingway tìm cách hạ nhục: Spencer Tracy, người đóng vai ngư ông trong cuốn phim *The Old Man and the Sea*, dựa theo tác phẩm được giải Nobel của ông. Làm cố vấn kỹ thuật cho phim này, Hemingway đã tìm cách chọc quê từ lượng của Tracy bằng một cuộc thi tài uống rượu trong thời gian quay phim.

Trong một bài điểm cuốn sách viết về đấu bò của Hemingway *Death in the Afternoon*, nhà văn Max Eastman đã đặt dấu hỏi về sự hùng dũng của Hemingway bằng cách gán ông với "lối văn mang lông ngực giả". Hemingway đã nổi giận đe dọa bề gầy hằm Eastman, sau đó hai người đã gặp nhau để... thi lông

ngực và vật nhau xuống sàn.

Cuộc triển lãm đã trưng bày cả tấm hình của Eastman cùng với bức hí họa của Miguel Covarrubias vẽ Hemingway mặc một chiếc khố da beo ngồi trên đồng sừng nai và xương đầu bò, tay đang cầm chai thuốc mọc lông thoa lên ngực.

Cũng trong cuộc triển lãm này, người ta đã thấy liên hệ của Hemingway với phụ nữ. Ông đã lấy vợ bốn lần, và có lần đã bắn bể cầu tiêu trong một cơn ghen. Khi Hemingway còn là một nhà văn vô danh, Sylvia Beach đã treo hình ông trong tiệm sách của mình cùng với ảnh những nhà văn nổi tiếng như James Joyce và T.S. Eliot... khiến Hemingway khen là chưa có ai tử tế với ông như vậy. Nhưng một người đàn bà khác, Gertrude Stein, đã hướng dẫn và gắn bó với ông trong bước đầu của nghề viết văn mà về sau đã biến thành thù nghịch.

Cùng với cuộc triển lãm về Hemingway tại Washington, nữ ký giả Missie Rennie cũng sang Cuba để thực hiện một chương trình truyền hình dài 90 phút mang tên "Papa's

Place" cho hệ thống CBS, đưa lên hình ảnh nước Cuba ngày nay và người Mỹ nổi tiếng nhất tại nước này - Hemingway. Ông tới Cuba lần đầu năm 1928, mười năm sau đã cư trú thường trực tại đây trong ngôi biệt thự La Finca Vigia. Ngôi nhà đã được giữ nguyên như khi Hemingway còn ở đây; bộ sưu tập tranh vẫn còn treo trên tường, 8,000 cuốn sách vẫn còn ngay ngắn trong thư viện, chai rượu vẫn còn để trên bàn... Rennie nói rằng: "Bạn sẽ nghĩ ông ta vừa bước ra để đi ăn trưa và sẽ trở về trong ít phút." Rằng có tiếng đồn rằng gần đây Hemingway đã nhiều lần hiện hồn về ngôi nhà cũ khiến một số nhân viên đang phục vụ tại đây đã phải bỏ việc, nhưng tiếng đồn này lại lôi cuốn thêm nhiều du khách mà Fidel Castro hy vọng kiếm thêm tiền để đắp vào cái ngân quỹ nghèo nàn của Cuba trên con đường tiến lên xã-hội chủ-nghĩa.

Cùng xuất hiện trong chương trình của Missie Rennie còn có người hướng dẫn Rene Villareal, 69 tuổi, trước đây từng làm quản gia cho Hemingway, và ông già 101 tuổi

Gregorio Fuentes, thuyền trưởng chiếc tàu câu cá của Hemingway trong 20 năm, cùng với Roberto Salas có người cha làm nhiếp ảnh viên đã chụp được tấm hình nhà văn gặp nhà độc tài râu xồm lần đầu. Họ gặp nhau năm 1960 trong một cuộc thi câu cá mà Castro đã thắng.

Cũng như người ngư phủ già trong cuốn *The Oldman and the Sea*, cuối cùng Hemingway đã thua trong cuộc chiến đấu của chính mình. Ngày 2.7.1961, sau khi từ bệnh viện về nhà với chứng bệnh hoang tưởng, ảo giác, suy sụp tâm thần, ông đã hướng khẩu súng săn hai nòng vào mồm và bóp cò - lúc 62 tuổi.

Nhưng, Hemingway đã trở thành "bất tử". Một trăm năm sau ngày ông ra đời, người ta đã cố dựng lại cuộc sống đầy mâu thuẫn "rất người" của ông. Năm 1976, đánh dấu 200 năm lập quốc của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, cuốn *The Old Man and the Sea* đã được chọn để trong một hộp kim loại đặc biệt chôn sâu xuống lòng đất, cùng với các tinh hoa khác của nền văn minh Hoa Kỳ, với hy vọng không bị hủy diệt khi xảy ra một

trận chiến tranh nguyên tử.

Nhà văn Hemingway, bằng tác phẩm và bằng đời sống thực của chính mình, đã để lại nhiều ảnh hưởng trong văn học và trong xã hội Mỹ mà cuộc triển lãm đã trưng bày thật đầy đủ..

Xem triển lãm Hemingway về, tôi tình cờ được đọc tờ *Thế Kỷ 21* số 122 trong đó có những bài viết về "Ngày Phạm Quỳnh" vừa được tạp chí này tổ chức ở "thủ đô tội nạn" tại miền Nam California. Việc làm ấy rất đáng



Ernest Hemingway và Fidel Castro

hoan nghênh, vì học giả Phạm Quỳnh là một nhà văn hóa lớn có rất nhiều ảnh hưởng trong sinh hoạt chữ nghĩa của Việt Nam ở thế kỷ 20, là người đi tiên phong trong việc đề cao chữ Quốc ngữ và hô hào việc dùng chữ Quốc ngữ, giảng dạy chữ Quốc ngữ, cải tiến chữ Quốc ngữ. Tưởng nhớ Phạm Quỳnh trong cảnh lưu vong mà “chữ Quốc ngữ” đã biến thành... tiếng ngoại quốc trong giới trẻ lớn lên trên xứ người càng có ý nghĩa.

Tờ *Thế Kỷ 21* có đăng bản chụp lá thư của cô Phạm Thị Mai Trang, 23 tuổi, cháu nội của nhà văn hóa Phạm Quỳnh, viết cho bố mẹ ở Maryland sau khi đi dự “Ngày Phạm Quỳnh”, mà tôi xin trích đoạn nguyên văn (không sửa lỗi chính-tả) dưới đây:

“Ngày 14 tháng 5 năm 1999

Bố và Mẹ thương nhiều lắm,

Con muốn cảm ơn Bố Mẹ để cho con đi Cali để đi Ngày Phạm Quỳnh. Cái thời gian đó rất là vui vẻ và rất cảm động cho con. Con muốn tìm hiểu thêm về Ông Nội và tất cả gia đình của mình (bà nội, bà ngoại, etc...) và cái sự kỳ của nước Việt Nam.

I cannot stop thinking about Phạm Quỳnh, Ông Nội; I cannot stop thinking about all that he has done for our people, our culture, our country. I cannot stop thinking about how gentle, generous, and kind-hearted he was. I cannot stop feeling the pain of knowing how he was assassinated and how his children, especially you (Bố), have suffered. I only wish I could have met such a wonderful, such a GREAT person, Ông Nội.”

Có lẽ không ai trách người cháu nội Phạm Quỳnh về lá thư nửa Việt nửa Mỹ đầy lỗi chính tả, sai văn phạm và sai tiếng Việt trên đây. Nhưng, người ta sẽ nghĩ gì khi một người khác, tự nhận là nhà văn hóa, là “giáo sư”, đã sinh ra và sống hơn

nửa đời trên đất Việt Nam, tới nói chuyện về Phạm Quỳnh, lại dốt tiếng Việt, hay đã sử dụng tiếng Việt một cách bừa bãi thiếu văn hóa?

Trong bài thuyết trình tựa đề “*Phạm Quỳnh, Nhà Báo*” đọc tại buổi hội thảo trong khuôn khổ “Ngày Phạm Quỳnh” 8.5.99, ông Nguyễn Ngọc Bích đã bài bác việc nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan xếp Phạm Quỳnh vào bộ *Nhà Văn Hiện Đại*, vì theo ông Bích, Phạm Quỳnh “chủ yếu” là một nhà báo chứ không phải nhà văn. Ông Bích nói: “*Vũ Ngọc Phan trong Nhà Văn Hiện Đại đã không phân biệt nhà văn với nhà báo nên ông gộp chung cả hai loại người này làm thành một loại, nhà văn.*”

Vũ Ngọc Phan là một nhà phê bình văn học nổi tiếng và có uy tín nhất tại Việt Nam thời tiền chiến, không đến nỗi dốt như lời khinh miệt của ông Bích. Ai đã đọc bộ *Nhà Văn Hiện Đại* đều biết Vũ Ngọc Phan đã nêu lý do vì sao ông xếp những người như Trương Vĩnh Ký, Phạm Quỳnh... vào phần “Các nhà văn đi tiên phong”; riêng trường hợp Phạm Quỳnh, Vũ Ngọc Phan cũng đã ghi lại tất cả tác phẩm có tính cách văn học của ông để từ đó nhận xét, phê bình. Ông Nguyễn Ngọc Bích, hay bất cứ ai, có quyền không đồng ý với ông Vũ Ngọc Phan, và không đồng ý với bất cứ ai ở dưới đất và ở trên trời - kể cả Phật hay Chúa, nhưng khi bênh vực quan điểm của mình phải có sự lương thiện và có tác phong trí thức. Ngoài việc phê phán hồ đồ, ông Nguyễn Ngọc Bích còn mấy lần gọi Vũ Ngọc Phan là “họ Vũ”. Nếu Vũ Ngọc Phan là người cùng thời với Nguyễn Ngọc Bích, ông Bích có thể gọi như vậy. Nhưng, Vũ Ngọc Phan ít nhất cũng bằng tuổi với ông thân sinh của Nguyễn Ngọc Bích; gọi Vũ Ngọc Phan là “họ Vũ” là xách mé, thiếu lễ độ, thiếu văn hóa.

Hơn nữa, cái lối gọi “họ Vũ”, “họ Trần”... để chỉ một người là một lối nói cổ, và do sự biến thiên của ngôn ngữ nay nó chỉ có nghĩa khinh miệt, như “họ Hồ là một tên cực kỳ gian

xảo”. Bằng cớ là trong suốt bài nói, ông Nguyễn Ngọc Bích đã không một lần dùng chữ “họ Phạm” để chỉ Phạm Quỳnh.

Lý do ông Nguyễn Ngọc Bích quả quyết Phạm Quỳnh là nhà báo chứ không phải nhà văn được ông nêu ra là: “*Rõ ràng là Phạm Quỳnh đã không tìm cách làm văn mà ngược lại, chỉ nhắm sự chính xác - một căn bản bất khả khuyết của người làm báo.*”

Một trăm năm sau, nếu có ai tổ chức... “Ngày Nguyễn Ngọc Bích” để kiểm tí danh còm, sẽ có diễn giả bản khoản không biết xếp ông Nguyễn Ngọc Bích vào loại “nhà” gì. Nhà văn ư? Không được, vì Nguyễn Ngọc Bích không “tìm cách làm văn” bao giờ, không bao giờ viết được một câu văn đáng gọi là văn chương. Nhà báo? Càng không được, vì Nguyễn Ngọc Bích không “nhắm sự chính xác”, dù đã từng làm Trung tâm trưởng Trung tâm Dân vụ (báo chí), giám đốc Quốc Gia Thông Tấn Xã, trưởng ban Việt Ngữ đài Á Châu Tự Do... Bằng cớ là Nguyễn Ngọc Bích đã “cho” NN làm “anh ruột” bà Nguyễn Hương và đoán mò để loan tin rằng ông Từ Nguyên đã bỏ phiếu bầu ông Viên Linh làm chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, vân vân... Hay nhà phê bình văn học? Không ổn, vì mỗi năm ông Nguyễn Ngọc Bích chỉ viết một bài “tổng kết sinh hoạt văn học” để đánh bóng gà nhà. Nhà dịch thuật chăng? Cũng không được, vì tuy Nguyễn Ngọc Bích dịch nhiều, nhưng dịch theo “trường phái biến dẫu”. Hay nhà giáo? Càng không được, tuy Nguyễn Ngọc Bích tự xưng và một số người tâng ông là “giáo sư”. Ông Nguyễn Ngọc Bích không có tư cách của một nhà giáo, dù là “giáo làng”. Bằng cớ là ông Bích đã gọi những “văn hữu” là “núp váy một người đàn bà” chỉ vì cái “tội” không tín nhiệm ông Viên Linh.

Vậy thì gọi ông Nguyễn Ngọc Bích là “nhà” gì? Đó là vấn đề của mấy chục năm sau, nếu có. Không phải là vấn đề của người hôm nay!



California, Khi Mùa Nắng Trở Về

Phan Thịnh

Trước hết là chuyện Nam Cali.

Dự án xây tượng đài tưởng niệm các cựu chiến sĩ Việt-Mỹ đã chiến đấu cho tự do tại miền Nam Việt Nam tại thành phố Westminster đã được ông Frank Fry, thị trưởng thành phố Westminster chấp thuận. Ông nói: "Chúng ta đã cùng chiến đấu trên cùng một chiến tuyến, một lý tưởng chung. Tưởng niệm những tử sĩ Mỹ-Việt đã hy sinh cho tự do là bổn phận của chúng ta, những người yêu tự do".

Tượng đài với hình tượng của 2 chiến sĩ Việt-Mỹ đứng kề nhau với nét phong trần, rắn rỏi của những tay súng bảo vệ tổ quốc và lý tưởng tự do trong cơn binh lửa đã được điêu khắc gia Nguyễn Tuấn, sinh năm 1963 tại Sài Gòn, hoàn thành với sự cố vấn của cựu trung tướng Lâm Quang Thi và cựu thiếu tướng James McMonagle, thuộc TQLC Hoa Kỳ. Nguyễn Tuấn, tốt nghiệp Arts Institute Southern California năm 1995 đã tác được nhiều tác phẩm điêu khắc có giá trị và từng đạt nhiều giải thưởng về ngành điêu khắc. Tượng đài tưởng niệm các cựu chiến sĩ Việt-Mỹ cao khoảng 15 feet từ chân đế, với phí tổn khoảng 500.000 mỹ kim, được khởi công vào ngày lễ Độc lập, 4.7.1999.

Cao quý thay, những tấm lòng Việt-Mỹ lồng lộng, phơi phới, tiếp tục miệt mài đeo đuổi hai chữ Tự Do (và nhân quyền) cho Việt Nam.

Bắc Cali với cái rét nằng Bân kéo dài thòng cho đến cuối tháng 4. Qua tháng 5 trời vẫn se lạnh vào sáng sớm và chiều hôm. Bây giờ

tháng 6 rồi mà trời vẫn thế, bầu bi sau vườn vì chưa đủ độ ấm nên chưa bỏ nổi lên giàn, mấy cái quạt máy mà năm ngoái vào giờ này là đã quay tít cả lên, năm nay vẫn còn khép nép dưới lớp bụi mờ! Nhưng trong cái se lạnh có cái nóng bỏng của dư luận, cái xôn xao của những tâm hồn cựu tù bị tổn thương vì một bài báo: H.O và vấn đề sinh phần của Trần Mộng Tú đăng trên tuần báo biểu *Việt Mercury*, phụ bản Việt ngữ của nhật báo *San Jose Mercury News*. Trần Mộng Tú, trong bài viết của mình đã nhận định: "Sau 6, 8 hay 12 năm, khi được thả ra họ chỉ còn là những con người bệnh hoạn, vô dụng cho vợ con và cho chính bản thân mình. (ít nhất là trong tâm trí họ nghĩ như vậy). Những con người này cạn hết vốn liếng tuổi trẻ và nghị lực. Nhưng lại dư thừa bệnh tật" (Bđd, ngày 7.5.1999, tr.33)!

Nhật báo, tuần báo Việt ngữ ở đây đã có những bài viết của nhiều tác giả phản đối bài viết trên, kể cả thơ chưa, xin ghi lại đây một đôi câu:

Ai xui Tú bỏ thơ viết lách

Theo Méc-Cu thốc mách đồng hương
(Tú Rựa)

Thứ sáu 14.5.99, *Việt Mercury* lại có bài của ông nhà báo Mỹ Mark McDonald, thuộc văn phòng *Mercury News* tại VN. Ông này đi một bài ca tụng những tiếng hát đang nổi tiếng tại VN. Có máu văn nghệ, ông nhà báo Mark giới thiệu những vượt trội của âm nhạc trong nước, nhất ông! Nhưng trong phần nhập bài, ông đã: "Cuộc kiểm kê nhân số toàn quốc đang được thực hiện tại Việt Nam sẽ cho thấy đầy đủ một sự kiện

đáng kể, mà chính quyền cũng biết từ lâu, là khoảng hai phần ba dân chúng đều dưới 25 tuổi. Như vậy là phần lớn những người Việt Nam khoảng 53 triệu trong số 79 triệu người không có chuyện riêng để nhớ về Hồ Chí Minh" (bđd, số ngày 14-5-1999, tr. 1). Bỗng nghe khựng lại với câu này! Chúng ta và cả nhân loại đâu có chuyện riêng để nhớ về Tần Thủy Hoàng, Staline, Lenine, Hitler hay Pol Pot. Nhưng qua lịch sử và tài liệu chứng minh; chúng ta đều biết chắc rằng, họ là những tay đồ tể tàn bạo và dã man nhất, thì họ Hồ cũng thế mà thôi!

Thư Bắc Cali thoảng mùi mít trộn bì heo xúc bánh trắng của tối Chúa Nhật vừa rồi nhậu nhẹt sương sương với ông bạn HO đi làm quần quật cho một nhà hàng, làm 10 tiếng một ngày, 6 ngày một tuần! Ông HO này và cả những ông HO khác nữa, họ đâu có bệnh hoạn, họ cũng chẳng phải là thứ vô dụng cho gia đình, vợ con và họ cũng không có vẻ gì là mất hết nghị lực! Sau món mít trộn là tô đậu phụ chiên nấu bung với chuối chát, cà tím, thấy vô năm lá lốt, tíá tô xắt nhuyễn, ít chai bia, cười khà, về nhà ngủ, mai đi làm tiếp, có sao đâu!

Cười khà để tạm quên, để vui bớt những nhọc nhằn, gian nan của cuộc sống. Cười khà để quên cái tư tưởng là lạ của nhà văn Hoàng Hải Thủy trong bài bút ký văn học với tựa *Cơm nhà, quả vợ* cũng đi trên tờ tuần báo biểu *Việt Mercury*: "...Không lâu nữa, mười mùa tảo tẩu Nghị Hách nữa thôi, già tay và rộng rãi cho là mười lăm mùa nữa...lớp người Việt

lưu vong, lưu lạc ở hải ngoại năm nay tuổi đời sáu, bảy bô - thay vì sáu, bảy chục tuổi, ta nói sáu, bảy bô... sì đã nằm thao?? - về quê, đi để hết, những tờ báo Việt như tờ này sẽ không còn ma nào đọc, sẽ tự động đẹp tiệm, cái gọi là "văn chương hải ngoại nhớ thương cố quận, cảm thù Cộng Sản, chuyên tiếc nuối dzĩ dzăng, kể lể chuyện xưa, tuồng cũ" sẽ tự động tan hàng, tức là sẽ tiêu tán thoòng, sẽ không còn nữa..." (bđd, 7-5-1999, tr.102).

Như thế này, cứ cho là 20 năm nữa, nếu chưa về lại được quê hương, vẫn còn có người đồng hương chưa về quê, chưa đi để hay chưa đi... đâu đó không biết, tức sẽ còn ta bà đâu đó trên cõi đời này, sẽ còn ngồi đâu đó ở hải ngoại để còng lưng làm báo Việt cho người Việt phải tha hương đọc đỡ buồn! Không lạc quan lắm đâu, nhưng y khoa và dược phẩm hiện đại có đủ khả năng để tăng tuổi thọ con người. Qua thiên niên kỷ sau, sợ rằng muốn được đi để sớm hơn chắc cũng khó mà dứt... hơi thở để ra đi, văn minh tiện nghi và y khoa hiện đại sẽ làm cho con người (già) được dịp sống lâu hơn trước. Cũng trong tương lai đó, nếu tổ quốc chưa yên (không nghĩ là như thế!); tuổi già trần trở, tuổi trẻ xót xa sẽ cần dòng "văn học hải ngoại" hơn bao giờ cả.

Cali nắng chiều hong thư trên... máy. Vàng, chiều thứ sáu nắng đẹp vô cùng, nắng chao vào cửa sổ, gió gọi vào phòng văn, thư về Làng tản mạn một vài trang. Bắc Cali đang sửa soạn cho ngày Quân Lực 19-6 và cũng là ngày 117 vị Á thánh Tử đạo Việt Nam được phong hiển thánh, mà theo suy diễn của Hà Nội, Vatican đã có "ý đồ" (!?) khi quyết định chọn ngày phong Thánh trùng vào ngày Quân Lực của Việt Nam Cộng Hoà, theo như bài viết ký tên Nguyễn Quang Huy trong phần phụ lục cuốn *Thập Giá và Lưỡi Gươm* của LM Trần Tam Tỉnh, tr. 262: "...Toà thánh Vatican đã chọn ngày 19-6, ngày kỷ niệm của 'Quân lực Việt Nam Cộng Hoà' làm ngày lễ

phong thánh. Cộng đồng người Việt Nam sẽ suy nghĩ gì về người theo đạo Thiên Chúa khi lễ phong Thánh được tổ chức vào ngày đó?..." Đồn ly gián giữa Giáo hội Công giáo VN với cộng đồng dân tộc chẳng? Tuy độc thật, nhưng đã không hiệu nghiệm và không có kết quả!

19-6, ngày Quân lực VNCH, một tập thể quân đội đã phải trần mình gánh chịu những dư luận đầy ác ý của báo chí và dân chúng Mỹ khi nhìn tấm hình các binh sĩ VNCH "ôm còng máy bay trực thăng" để tẩu thoát ra khỏi vùng đang giao chiến của một anh phóng viên Mỹ vô lương tâm nào đó. Cựu đại tướng Westmoreland, trong hồi ký của ông, đã rửa mặt cho các chiến sĩ can trường đó: "... Binh sĩ VNCH còn biết thêm một tên gọi trên vô tuyến nữa là "music 16" tức đại úy Keith A. Brandt, người đã có công cứu 18 binh sĩ VNCH cầm cự trong một hố bom để đối đầu với lực lượng địch chỉ cách họ trong tầm ném lựu đạn. Đại úy Brandt còn hướng dẫn một phi đội khác đến để giải cứu... Trong lúc đó, bất chấp làn mưa đạn của địch, phi đội giải cứu vẫn tiến hành công tác. Họ trở về với những chiếc trực thăng khệnh khạng vì quá tải, có người phải bu còng mà về vì không đủ chỗ ngồi. Đối với những ai thấy rõ từ đầu đến cuối mới cảm phục lòng can đảm của các chiến sĩ (VNCH) và sự gan dạ của các phi công trực thăng; ngược hẳn với những bức hình do báo chí đăng tải có kèm theo những lời chú thích mang tính cách mạ lỵ và bôi nhọ rằng các binh sĩ đó là hèn nhát và trốn chạy..." (sdd, tr. 568).

Thư Cali chiều Chúa Nhật thoáng mùi dề hấp giả cây chắm mắm tôm chanh kèm với lá mơ, riềng sả bánh trắng ở một quán nhậu bình dân tại San Jose. Ba bốn cái đầu chúi vào nhau, nhỏ to bù khú chuyện dzĩ dzăng, trong đó có chuyện ăn nhậu lai rai, thú lắm chứ! Cái mùi cờ tây vẫn đeo đẳng mãi cho đến tận phương này, mà không lẽ chỉ vì cái

món nhậu rất đáng ghiền này mà phải muối mặt trở về nhìn cảnh quê hương bạt ngàn quán nhậu, trùng trùng hang động! Lại nhớ nhà thơ Cử Tạ với bài văn tế *Cầu Thần*, có lẽ là bài văn tế duy nhất trong văn chương thi phú nước mình mà tác giả đã ăn cần, *khiêm cung nhi cáo chi* viết dạng thỉnh hồn Thiên Cầu Thần Quan về thượng hưởng, xin trích đôi đoạn ngắn ngắn:

Cầu hề, cầu hề
Phải sanh ở trời Âu đất Mỹ, có đâu
bị riêng mẹ chi tai;
Nhưng mà ở con Lạc cháu Hồng, thế
tất phải bếp lò chi phụng.

....
Cầu hề, cầu hề:
Tại ngã Việt Nam chi quốc;
Còn ba-xi-đế chi phong.
Lại vùng ông Tạ nọ;
Với đất Phú de kia.
Như cầu muốn mau mau hóa kiếp để
làm ngọc làm người;
Hãy cứ nên chong chóng lẫn mình
vào ở trong ở đó
Cầu hề, cầu hề!
Cấp cấp như luật lệnh
Dĩ tất cả mọc tồn chi chủng tộc
Vi toàn thể nhân loại chi "mơ-nuy"
Ồ hô 1 hi!
Phục duy thượng hưởng
Cẩn cáo
(Tết Nguyên Đán năm Mậu Tuất,
1958)

Bài văn tế, dĩ nhiên là dài, là chữ nghĩa, là biên ngẫu, là thi phong khang trang, tươm tất. Nếu quý đọc giả thích, cứ gọi hay viết về Làng, chúng tôi sẽ trích lại toàn bài trong một dịp khác. Nên lắm chứ, đọc để hả lòng hoài cổ, đọc để đỡ cơn ghiền, đọc để hồi tưởng lại thuở nào, quây quần bên:

Gan thơm thịt béo, nghe chuyện kể,
Diêm vương cũng còn thèm
Tiết sống máu tươi, tục truyền lại
Thánh nhân xưa cũng thích

Bắc Cali cũng đang rục rịch cho việc giải tỏa ba khu thương mại có một số cơ sở làm ăn của người Việt nằm trên đường số Bốn, số Năm về phía nam đường Santa Clara. Ba khu

vực trên, trong tương lai sẽ tọa lạc ba công trình của thành phố: Nhạc viện Hoà Nhạc và 2 công trình thuộc tòa Thị chính. Hội đồng thành phố đã biểu quyết, công trình sẽ khởi công vào năm 2001 với kinh phí là 214 triệu Mỹ kim. Các thương chủ Việt trong các khu vực trên đang rầu rĩ không biết chắc là khách có theo họ về cơ sở mà họ sẽ thuê mượn đâu đó trong tương lai không? Chắc không đến nỗi nào, người Việt tha hương mình hiểu nhau, giúp nhau được; thì sá gì một khoản đường hay chút công tìm kiếm.

Bắc Cali, tuy thời gian qua đã khá lâu từ ngày ông chủ báo Mỹ Jay Harris ngon lành tuyên bố ông không ham tiền, ông chỉ muốn làm "cha" cộng đồng: "*The goal of Viet Mercury isn't about advertising, it's about representing the community.*" (Mục đích của Việt Mercury không nhắm vào quảng cáo mà là đại diện cho cộng đồng) (*The Business Journal*, 3.1.1999), cho đến nay dư luận cộng đồng và báo chí Việt ngữ vẫn còn âm ỷ, vẫn còn tự hỏi, nhất là từ khi Việt Mercury dùng địa chỉ "Thành phố Hồ Chí Minh" cho những bài báo, tin tức được gửi đi từ Sài Gòn. Cộng đồng tị nạn VN hải ngoại chỉ chấp nhận tên Sài Gòn như một dấu ấn đỏ thắm pha chút ngậm ngùi và lao xao, rộn rã khi nhớ về, lúc ôn lại những ngày xưa cũ. Xin được trả "TP HCM" về cho ông chủ Jay và Việt Mercury! Sài Gòn, đã có tên từ năm 1861, theo bản đồ của Léopold Pallu de la Barrière. Sài Gòn cho đến năm 1905, Rue Catina (Tự Do) đã rợp bóng cây xanh, đã tươi mát, Khang trang và mượt mà đủ để có danh xưng "hòn ngọc Viễn Đông".

Bắc Cali với cây bút bình luận của tạp chí *Gia Đình & Đời Sống*, chị Elise Nguyễn thuộc thung lũng hoa vàng đã cùng 17 ký giả khác trong làng báo của các cộng đồng thiểu số nhận giải thưởng báo chí New California Media tại khách sạn của

khách sạn Hilton, San Francisco vào tối thứ năm, 25.5.1999 với khoảng 1.500 quan khách và các cơ quan truyền thông về tham dự. Elise Nguyễn đoạt giải nhất về môn bình luận qua bài viết "*Từ lời tuyên bố của nữ tài tử Sharon Stone*". Bài viết của chị Elise là một trong 17 bài đoạt giải báo chí với tổng số 170 bài dự thi. Xin chúc mừng và chia sẻ niềm vui với chị Elise, tạp chí *Gia đình & Đời sống* cùng làng báo Việt Ngữ Bắc Cali.

Tháng 6, thầy Thục, tức giáo sư, học giả Nguyễn Đăng Thục đã từ trần tại Sài Gòn, Việt Nam vào ngày 2-6-1999, hưởng thọ 92 tuổi. Giáo sư đã du học ở Pháp, Bỉ và Thụy sĩ từ năm 1927 đến năm 1934. Đến năm 1950, Đại học Văn khoa được thành lập tại Hà Nội, Nguyễn tiên sinh là giảng sư môn Triết Đông phương. Di cư vào Nam, tiên sinh tiếp tục dạy và nhận chức khoa trưởng Văn khoa vào những năm 1960-1964. Ngoài Đại học Văn khoa Sài Gòn, tiên sinh còn là giáo sư của những đại học khác trên toàn quốc và là khoa trưởng khoa Nhân văn thuộc viện đại học Vạn Hạnh.

Học giả Nguyễn Đăng Thục là tác giả của những bộ sách triết có giá trị như: *Triết lý Nhân sinh Nguyễn Công Trứ* (Hà nội, 1950), *Tinh thần Khoa học và Đạo học* (Hà nội 1950), *Lịch sử Triết học Đông phương*, (Sài Gòn 1956-1960), *Tư tưởng Việt Nam* (Sài Gòn, 1967-1969), *Thiền học Trần Thái Tông* (Sài Gòn, 1971) và một số sách viết bằng Anh-Pháp ngữ về văn hóa và tư tưởng Việt Nam.

Lễ di quan đã được cử hành vào ngày 6-6-1999 để đưa linh cữu Nguyễn tiên sinh đến nơi hỏa táng, và sau đó, tro cốt sẽ được tang quyến rải xuống sông Sài Gòn như di chúc của người đã khuất. Những môn sinh của Giáo sư Nguyễn Đăng Thục tại Nam-Bắc Cali sẽ tụ về phòng sinh hoạt của nhật báo Người Việt, Santa Ana để làm lễ truy điệu bậc thầy lão thành và khả kính đã qua đời.

Nền văn học Việt Nam đã chịu

một cái tang lớn, một mất mát lớn. Xin được chia buồn cùng tang quyến và môn sinh của cố học giả Nguyễn Đăng Thục và cách riêng tư, cùng một người bạn năm xưa, anh Nguyễn Đăng Thạc, lệnh nam của tiên sinh và cũng là một tay chơi guitar cổ điển có hạng của Đà Lạt sương mù!

14.6.1999, cách đây nửa thế kỷ hay đúng hơn, 51 năm (14.6.1948). Lá quốc kỳ với nền vàng ba sọc đỏ đã tung bay trong gió biển của vịnh Hạ Long, trên kỳ đài của chiến hạm Dumont D'Urville khi thực dân Pháp trao trả chủ quyền quốc gia Việt Nam cho ông Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt Nam (theo *Vietnamese Realities*, bộ Ngoại Giao VNCH ấn hành, 1967, tr. 68). Sau hiệp định Genève vào tháng 7.1954, Việt Nam phân chia hai khối Quốc-Cộng tại vĩ tuyến 17. Người Việt quốc gia đã phải hy sinh, bằng giá máu để giữ gìn ngọn cờ và từng tấc đất của miền Nam tự do. 30.4.1975, miền Nam đành thất thủ; người Việt Nam tị nạn CS lại đưa lá cờ của tổ quốc đi đến bất cứ nơi đâu trên thế giới mà họ đang sống đời tị nạn và đã trân quý giữ gìn biểu tượng của quốc gia, của hồn nước. Vì thế, rất đơn giản và cũng thật thiêng liêng, lá cờ vàng ba sọc đỏ là của tổ quốc, chứ không phải chỉ là lá cờ của miền Nam Việt Nam như một vài dư luận ở đây, Bắc Cali và những nơi khác nữa.

17.6.1930, 13 liệt sĩ VNCDĐ đã bước lên đoạn đầu đài tại Yên Bái với một phong thái rất bình thản, như hãnh diện vì được chết cho tổ quốc. 6 giờ sáng hôm đó, liệt sĩ Nguyễn Thái Học đã thản nhiên ngậm bài thơ ngắn khi bước lên đoạn đầu đài:

*Mourir pour sa patrie
C'est le sort le plus beau
Le plus digne. Ad'envie
Chết vì Tổ quốc
Cái chết vinh quang
Lòng ta sung sướng
Trí ta nhẹ nhàng*
(Nhượng Tống dịch)

Mười ba liệt sĩ gồm: Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Bùi Tu Toàn, Đào Văn Nhật, Nguyễn Văn Tiềm, Hà Văn Lao, Bùi Văn Chuẩn, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn An, Bùi Văn Cửu, Ngọc Tĩnh Nguyễn Như Liên, Ngô Văn Du, Đỗ Văn Tứ. (*Việt Nam Kháng Pháp Sử*, Tập Hạ, Phạm Văn Sơn, Đại Nam xb, tr. 178)

19.6, vinh danh Quân Lực Việt nam Cộng Hòa, những tay súng gìn giữ màu cờ, thoang thoảng hơi thơ của Nguyễn Bắc Sơn:

*Lòng sưởi cạn phơi một bầy đá cuội
Rừng giập rừng gió thổi cỏ lông măng
Đoàn quân anh đi những bóng cộp vắn
Gân mắt đỏ, lạnh như tiền sắc mặt
Bốn chuyển di hành một ngày một ngất
Dừng quân nơi đây nói chuyện tiểu lâm chơi.*

...
*Lúc này đây ta không thêm đánh giặc
Thêm uống chai bia, thêm châm điếu thuốc
Thêm ngọt ngào giọng hát em chim xanh...*

(Chiến tranh Việt Nam và Tôi)

19-6-1924, tiếng bom Sa Địch của liệt sĩ Phạm Hồng Thái nhằm ám sát Toàn quyền Merlin tại Quảng Đông. Tuy Merlin may mắn thoát chết, Phạm liệt sĩ tự trầm, nhưng tiếng bom đã thức tỉnh những tâm hồn Việt Nam có tâm huyết và ý hướng tranh đấu cho sự độc lập của tổ quốc. Ít hàng tiểu sử của Phạm liệt sĩ: "...Phạm Hồng Thái tên thật là Phạm Thành Tích, con cụ Phạm Cao Định, người làng Xuân Nha, tổng Văn Viễn, phủ Hưng Nguyên tỉnh Nghệ An, trước kia là học sinh trường Bách Nghệ, Hà Nội, sau vì đánh tên giám thị Pháp của nhà trường phải bỏ trốn sang Tàu vào năm 1922. Tới Quảng Đông, Phạm quân được giới thiệu vào Tâm Tâm xã và năm đó mới 23 tuổi..." (sdd, tr. 217)

Một buổi chiều Chúa Nhật rất Việt Nam với khu vườn sau nhà người bạn, dưới bóng râm của một cây dâu dày lá, xanh rì. Có bia và đồ nhậu, tôm nướng và hào sống

muối tiêu chanh, có cả nhạc sống, tức tiếng đàn thùng của một chàng H.O nom có vẻ bất cần, cái bất cần của một nghệ sĩ già ôm đàn tới giữa đời... tị nạn với lối intro rất độc đã đưa được mọi người về với quê nhà: *Làng tôi có cây đa cao ngất từng xanh, có sông sâu lơ lửng vờn quanh...* Rồi có tiếng ai đó ngâm thơ tản mạn vài câu trong vở kịch thơ *Kiều Loan* của Hoàng Cầm:

*Từ lều mưa, từ quán gió,
Từ gác tía, từ lầu son
Có những người điên cười thắm khóc dòn
Phơ phơ râu tóc mà như tuyết
Ngày tháng vu vơ mà nỉ non
Áo bụi quần sương càng ưu phiền tuế nguyệt...*

Nam-Bắc phân tranh ròng rã 60 năm trời, rồi Trịnh-Nguyễn phân tranh cũng gần nửa thế kỷ. Trịnh-Nguyễn-Tây sơn, rồi Tây sơn-Nguyễn Ánh; gần 3 thế kỷ, từ kẻ sĩ đến thất phu theo sự chọn lựa của riêng mình mà đối đầu, triệt hạ lẫn nhau. Vận nước thịnh suy theo từng cơn lốc lịch sử cho đến khi tàu chiến Pháp gầm gừ nhả đạn từ bờ biển của giang sơn, tám mươi năm đô hộ! Rồi chủ nghĩa Cộng sản len lỏi qua biên giới của tổ quốc, dùng tấm khiên và sự thúc bách thiêng liêng của nước nhà để thôn tính thực dân và thống trị quốc dân miền Bắc, rồi miền Nam. Người xưa ưu phiền vì vẫn hoài vọng một triều đại đã suy tàn hay mãi kiếm mùa gươm để khuông phò minh chủ. Người nghĩa sĩ đất Kinh bắc với mũi kiếm, với tắc lòng phò Lê:

*Đông châu mấy kẻ múa gươm trung,
buồm Cần vương ngược ngọn Nam phong,
thù khẩu tặc chí còn chưa thỏa
Bắc khốn những người đem việc nghĩa,
cờ chính khí phất tan lò hạ hỏa,
nợ quân vương lòng ứng chẳng phụ
(Chiến Tụng Tây Hồ Phú,
Phạm Thái)*

Sĩ phu Nguyễn Huy Lượng đã trải lòng mến mộ nhà Tây Sơn qua quần bút:

Trước cổ cung treo nửa mảnh gươm

loan, vừng trăng he hé

*Sau cổ tự gửi mấy phong da ngựa,
đám cỏ lù rù*

(*Tụng Tây Hồ Phú*,
Nguyễn Huy Lượng)

Máu đã đổ, người đã chết trong cuộc tương tàn, trong thời nội chiến. Hai binh mã triều đình, đôi ba phương trời trấn ngự khác hẳn cuộc chiến giữa hai khối Quốc-Cộng ròng rã 20 năm, vì đây là cuộc chiến của ý thức hệ và bảo vệ chủ nghĩa chứ không vì một minh chủ hay đền đáp ơn mưa móc từ một ngôi cửu trùng. Nên không thể hời hợt hay lấp lửng mà cho rằng thế hệ chúng ta đã phải trải qua những "hai mươi năm nội chiến từng ngày" (nhạc TCS).

Cái chuyện ăn uống, tuy la đà trên mặt đất nhưng vẫn luôn luôn là những mẩu chuyện có duyên, có nét của sinh hoạt Bắc Cali. Cái nhà lồng trong khu thương xá Lion Plaza mà những tay giang hồ ở đây vẫn thường gọi là "khu dân sinh" coi thế mà vui và nhộn nhịp từng ngày. Khoảng hơn chục cái quán ăn với đủ thứ món ăn ba miền, đủ thứ chè cháo, rồi nước mía, rau má tươi xay tại chỗ bao quanh và giữa là khoảng trống rộng thênh để bàn ghế. Khách vào gọi đồ ăn, phải có một hai tay kiểm bàn ngồi giữ chỗ trước, ăn quán nào thì sà vào quán đó gọi món mình thích, rồi tự bung ra bàn, không người chạy bàn nên khỏi có cái vụ cho tiền "boa", ăn uống xong, cứ thoải mái ra đi, có người đến dọn dẹp. Vì quầy quần như thế nên không khí rất gần gũi, có lớn tiếng, có ba hoa chích choè chút đỉnh cũng không sao. Trước... "tập đoàn" quán ăn bình dân này là một khoảng sân rộng thênh thang, bàn ghế lác đác đó đây, vừa ăn uống, hút thuốc lá vừa ngắm tao nhân mặc khách đi bát phở thoải mái, cứ như là Sài Gòn. Ủ sao mà Sài Gòn vẫn quyến mãi, vẫn cứ phải nhắc nhở hoài:

*Ghé thân lữ thứ trăm miền
Nhớ thương nào cũng mang tên Sài Gòn.*

(Sài Gòn, Thanh Nam) ●

Đài Việt-Nam Tự-Do, Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật, do Làng Văn thực-hiện

Cho tới hôm nay, Làng Văn đã phát được 11 chương-trình về Việt-nam trên làn sóng 9965 kí-lô chu-kỳ (31m) vào mỗi tối Thứ Hai từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 (giờ VN), gồm:

- Tin sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật và cộng-đồng hải-ngoại,
- Điểm sách, điểm báo,
- Thơ,
- Nhạc,
- Tâm-tình với văn-nghệ-sĩ,
- Tuyển đọc tác-phẩm.

Hai biên-tập-viên kiêm xưởng-ngôn-viên chính là Cung Vũ và Nguyễn Hương. Phần tuyển đọc tác-phẩm có sự hợp-tác của nhà văn Vi Khuê (Virgia), Thục Đoan (Vir-ginia), Mộng Lan (California).

Hiện có 6 cơ-sở và một thân-hữu đứng ra bảo-trợ *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn* (góp 500 mỹ-kim một năm): Tạp-chí Thế Giới Mới và nhà văn Trương Sĩ Lương ở Texas; nhà xuất-bản Xuân Lê và nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị ở California; Công-ty Online.FTOS và kỹ-sư Phan Vị Thiện ở California; nhà hàng Fukim và ông bà Huỳnh Công Ánh ở Texas; Công-ty Wyntech và nhà thơ Nguyễn Đăng Tuấn (Pennsylvania); và một thi-hữu ở San Jose. Chỉ cần thêm 14 cơ-sở bảo-trợ nữa (mỗi cơ-sở góp 500 mỹ-kim một năm), *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật* sẽ đủ sức phát-thanh tới tháng 4 năm 2000.

Ngoài ra, để giúp phát-triển chương-trình thêm phong-phú, "Hội Bạn" của *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật* cũng đã được thành-lập, mỗi hội-viên góp 200 mỹ-kim một năm.

Quý văn-hữu và đồng-bào, độc-

giả cũng có thể góp sức thỉnh-thoảng (tuỳ khả-năng).

Bên cạnh đó, nhằm tạo thêm phương-tiện hoạt-động, *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật* sẽ bán các băng đã phát-thanh. Mỗi băng dài 110 phút (loại tốt), thu gọn hai chương-trình phát-thanh liên-tiếp (có đánh số), giá mỗi băng (kể cả cước-phí) là 10 mỹ-kim (tại Gia-nã-đại: 10 gia-kim).

Mọi sự giúp-đỡ *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật* qua các hình-thức trên, xin đề và gửi về:

Làng Văn (Radio)
P.O. 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada.

Cũng nên nhắc lại, *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn* nằm trong khuôn-khố hoạt-động của Đài Việt-Nam Tự-Do, phát-thanh về Việt-Nam mỗi ngày từ 7 giờ 30 tới 8 giờ 30 tối, giờ Việt-nam, từ Thứ Hai tới Thứ Sáu. Trự phát sóng đặt trên một hòn đảo do quân-đội Hoa-kỳ và Liên Hiệp Quốc quản-trị, nằm ngoài khơi Phi-luật-tân.

Mục-đích của Đài Việt-Nam Tự-Do là cung-cấp tin-tức thế-giới tự-do cho đồng-bào trong nước, vận-động một cuộc cách-mạng giải-thể chủ-nghĩa cộng-sản và mọi cơ-cấu độc-đoán, bạo-ngược, phát-sinh từ chủ-nghĩa này.

Vùng phát sóng bao trùm một khu vực rộng lớn từ mũi Cà-mau lên tới thành-phố Bắc-kinh (Trung Cộng). Sau khi phát về Việt-nam, toàn bộ các chương-trình này được phát lại trên hệ-thống Đài Việt-Nam Hải-Ngoại (VPR - Vietnamese Pub-

lic Radio) trên 14 thành-phố ở Hoa-kỳ: Washington DC, Maryland, Virginia, Philadelphia, Boston, Dallas, Tampa, St. Petersburg, Portland, San Diego,... Trong tương-lai gần, các chương-trình này sẽ được phát lại tại Gia-nã-đại: Montréal, Toronto và Vancouver.

Sau ba tháng hoạt-động, Đài đã nhận được nhiều thư từ do thỉnh-giả tại quốc-nội gửi ra khích-lệ.

Mặt khác, CSVN đã phản-ứng gay-gắt bằng cách phá sóng (ngày 2.7, phá sóng tại Đà-nẵng, kéo dài 45 phút; và ngày 8.7 phá sóng tại Hà-nội, kéo dài 1 giờ - các vùng khác không bị ảnh-hưởng).

Tại hải-ngoại, các cơ-sở kiều-vận và siêu điệp của CS đã tung ra nhiều bản tin, bài viết công-kích Đài Việt-Nam Tự-Do, thậm chí còn tung tin "CSVN cho tàu chiến lùng kiếm để phá-hoại trụ phát sóng của Đài VNTD ở Phi-luật-tân", với dụng ý cảnh-cáo rằng Đài này sẽ không thọ, và đồng-bào không nên tin-tưởng, giúp-đỡ làm gì!..

Trở lại với chương-trình bán băng gây quỹ cho Đài VNTD, Làng Văn xin giới-thiệu các cuốn băng ghi lại *Giờ Văn Học Nghệ-Thuật*, (đã phát thanh), gồm có:

CÁC CHƯƠNG-TRÌNH ĐÃ PHÁT-THANH VÀ CÁC CUỐN BĂNG ĐÃ PHÁT-HÀNH

Chương-trình 1 và 2: chung một băng 110 phút (giá ủng-hộ 10\$):

. *Phát ngày 3.5.99*:

- Giới-thiệu Đài Việt-Nam Tự-Do và *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật*.

- Giới-thiệu sách: *Như một vết chim bay*, tập truyện ngắn của Hoàng Nga.

- Giới-thiệu đĩa nhạc mới: *Mưa tương-tư*, giáo-sư Âm-nhạc Linh Phương độc-tấu dương-cầm; và *Trái tim đã được yêu* của nữ ca-nhạc-sĩ NiNi.

- Ca-khúc: *Tuổi trẻ chúng tôi* của Giang Châu (Biên-hoà).

- Tâm-tình với văn-nghệ-sĩ: Phạm Ngũ Yên.

- Ca-khúc: *Vó ngựa bụi hồng*, thơ Vũ Kiện, Trọng Nghĩa phổ nhạc và hát.

- Nói chuyện với nhà văn Đỗ Văn Phúc, chủ-nhiệm báo *Tiếng Việt* (Austin).

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Con chim khờ dại* của Lưu Hải Sơn, Nguyễn Hương đọc.

. Phát ngày 10.5.99:

- Giới-thiệu sách: *Giai-đoạn mới trên chiến-trường cũ* của Nguyễn Hữu Nghĩa

- Trích đoạn: bài nói chuyện của Nguyễn Hữu Nghĩa tại Austin ngày 23.4.1999

- Tâm-tình với văn-nghệ-sĩ: nhà văn Trần Đỗ Cẩm, chủ-nhiệm báo Đoàn-kết, Austin.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Dế mèn* của Quách Ngọc Trân, Cung Vũ đọc.

Chương-trình 3 và 4: chung một băng 100 phút (giá ủng hộ 10\$):

. Phát ngày 17.5.99:

- Ca-khúc: *Tìm về nguyên thủy* của Nguyễn Hữu Nghĩa, Thiên Hương và P. Đ. Ngà trình bày.

- Giới-thiệu Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại.

- Tâm-tình với văn-nghệ-sĩ: nhà văn Sơn Tùng, nhà thơ Nghiêu Minh, nhà văn Ngô Du Trung.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Tử thư Tây-tạng* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc.

. Phát ngày 24.5.99:

- Ca-khúc: *Đưa người về phương đông*, thơ Cung Vũ, Phạm Anh Dũng phổ nhạc, Duy Trác trình-bày.

- Tin sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật, Lê Hữu Mục.

- Ca-khúc: *Mười năm bên đời ta* của Nguyễn Hữu Nghĩa, Đăng Lan trình-bày.

- Thơ: *Trên đỉnh mùa xuân* của Tuệ Nga, Tôn-nữ Hỉ-Khuông diễn ngâm.

- Giải Ca-sĩ Tượng Vàng Atlanta.

- Tâm-tình với văn-nghệ-sĩ: Diễm Châu, tức nhà văn Tôn-nữ Quỳnh Giao.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Tử thư Tây-tạng* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo).

Chương-trình 5 và 6: chung một băng 110 phút (giá ủng hộ 10\$):

. Phát ngày 30.5.99:

- Ca-khúc: *Anh sẽ về* của Nguyễn Hữu Nghĩa, hợp ca ba giọng.

- Điểm báo.

- Phóng-sự Đại-hội Văn Bút VN Ontario.

- Văn-nghệ Phật-dân: thơ Vạn Hạnh thiền sư, Minh Nguyệt diễn ngâm; thơ Tuệ Trung, Bích Thuận diễn ngâm; ca-khúc: *Em là ai*, thơ Cung Vũ, Trọng Nghĩa phổ nhạc và trình-bày.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Tử thư Tây-tạng* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

. Phát ngày 6.6.99:

- Ca-khúc: *Bài ca viết bên giáo-đường* của Nguyễn Hữu Nghĩa, hợp-ca ba giọng nữ.

- Tin sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật.

- Nhạc yêu-cầu: *Tuổi trẻ chúng tôi* của Giang Châu (Biên-hoà), tác-giả trình-bày.

- Tâm-tình với văn-nghệ-sĩ: hoạ-sĩ ViVi.

- Ca-khúc: *Giữ nước dựng nước* của Nguyễn Văn Thành, tác-giả trình-bày.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Nước mình nước Mỹ* của Ngô Du Trung, Nguyễn Hương đọc.

Chương-trình 7 và 8: chung một băng 110 phút (giá ủng hộ 10\$):

. Phát ngày 14.6.99:

- Ca-khúc: *Dậy lửa Thái-bình* của Nguyễn Hữu Nghĩa, do Nguyệt Ánh và Việt Dzũng hát.

- Điểm báo, giới-thiệu tạp-chí *Thế-giới ngày nay* (Kansas); Phỏng-vấn nhà báo Lê Hồng Long (chủ-nhiệm).

- Tâm-tình với nghệ-sĩ: phỏng-vấn kỹ-sư Phan Vi Thiện (San Diego).

- Thơ: Phan Các Chiêu Hằng.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Như vết chim bay* của Hoàng Nga - Nguyễn Hương đọc.

. Phát ngày 20.6.99:

Kỳ đặc-biệt về Ngày Quân Lực VNCH:

- Viết về người lính Địa-phương-quân (Nguyễn Hữu Nghĩa viết và đọc).

- Ca-khúc: *Việt-nam đứng lên* của Nguyễn Hữu Nghĩa, do Nguyệt Ánh và Việt Dzũng hát.

Chương-trình 9 và 10: chung một băng 110 phút (giá ủng hộ 10\$):

. Phát ngày 28.6.99:

- Ca-khúc: *Hưng-khúc Việt-nam* của Nguyễn Hữu Nghĩa, do Đoàn Chính trình-bày.

- Tin văn-học nghệ-thuật.

- Phóng-sự về ngày Quân-lực 19.6 tại Toronto; Thiếu-tướng Lê Minh Đảo kể chuyện chiến-trường.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Hành-trình về phương Đông* của Nguyễn Phong, chương "Chiêm-tĩnh học"; Nguyễn Hương đọc.

. Phát ngày 5.7.99:

- Ca-khúc: *Trưng Vương người áo trắng*; thơ Cung Vũ; nhạc: Nhật Sơn Lê Trung Lộc, tác-giả (Lê Trung Lộc) trình bày.

- Tin văn-nghệ và ca-khúc *Yêu nhau khi còn thơ* của Lê Uyên Phương (Lê Uyên Phương hát).

- Phóng-sự Đại-hội Thể-thao Bắc Mỹ kỳ 21 tại Toronto.

Tuyển-đọc tác-phẩm: *Hành-trình về phương Đông* của Nguyễn Phong, chương "Chiêm-tĩnh học"; Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

Chương-trình 11 (chưa phát-hành):

. Phát ngày 12.7.99:

Truyện ngắn *Phận bạc* của Vũ Tiến Dũng (tỉnh Quảng-ninh, Bắc Việt); Nguyễn Hương đọc.

Truyện lấy bối-cảnh thời cải-cách ruộng đất năm 1956 và những năm chiến-tranh sau đó.

*Tích-cực giúp-dơ
Đài
Việt-Nam Tự-Do
là góp sức
chọc thủng
màn đêm cộng-sản
đang trùm phủ
quê-hương!*

GÓP SỨC PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM



GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

CẢM-TẠ

Giờ Văn-học Nghệ-thuật phát-thanh về Việt-nam và trên 14 Đài Phát-thanh Việt-nam Hải-Ngoại đã nhận được các đóng-góp sơ-khởi kể sau:

1) *Bảo-trợ:*

- Công-ty Wyn-Tech và thi-sĩ Nguyễn Đăng Tuấn, PA.
- Nhà hàng Fukim và ông bà Huỳnh Công Ánh, Houston.
- Một thi-hữu ở San Jose.
- Công-ty Online.FTOS và ông Phan Vị Thiện, Hoa-kỳ.
- Tạp-chí *Thế-Giới Mới* và nhà báo Trương Sĩ Lương (Arlington, Texas)
- Nhà xuất-bản Xuân Lê và nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị (CA).

2) *Tham-gia Hội bạn:*

Các văn-hữu: Sơn Tùng, VA; Thảo Chi, CA; Nguyễn Văn, MA; Lộc Quy & Tâm Huy, MA; Cao Xuân Lý (Úc); Ngọc Anh (CA).

3) *Ủng-hộ (cập nhật):*

Các văn-hữu Trần Văn Lê, CA, Đồng Châu và một văn-hữu ở Ontario.

PHIẾU ĐÓNG GÓP TÀI-LIỆU PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM

Tên họ/Biệt hiệu:.....

xin đóng góp các tài-liệu phát-thanh (đã thực-hiện) kể sau:

- 1)
- 2)
- 3)
- 4)
- 5)

Tôi là người làm chủ tác-quyền các tài-liệu nêu trên. Tôi cho phép Làng Văn phát-thanh các tài-liệu nêu trên về Việt-Nam, phát lại trên Đài Tiếng Nói Việt-Nam Hải-Ngoại, vào băng, đĩa và Internet Làng Văn.

..... (ký tên)

PHIẾU BẢO-TRỢ:

Tên đoàn-thể, cơ-sở hoặc cá-nhân:.....

ghi danh bảo-trợ Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 500\$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

- ☐ Ban thực-hiện có thể nêu trên đài hiệu, dờ:.....bảo-trợ
☐ Xin miễn nêu tên

PHIẾU THAM-GIA “HỘI BẠN”

Tên họ / Biệt hiệu:.....

ghi danh tham-gia Hội Bạn / Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 200\$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

- ☐ Ban thực-hiện có thể cảm ơn trên đài
☐ Xin miễn nêu tên

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

- Báo gửi trong Canada:** - một năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- hai năm 48 số: CA\$180 gia-kim

- Gửi đi Hoa-kỳ:** nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)

- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng không: - một năm: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

- Các nước khác:**

đường thủy: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)

- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng-không: - một năm 24 số: US\$160 mỹ-kim (CA\$265)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 70 bảng / hàng-không 100 bảng

Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone

Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã

Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden

Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone

Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen

Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan

Úc: đường hàng-không 200 úc kim (130 mỹ-kim)

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, đề trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

Tập-Quán Ăn Nếp Ở Một Số Nước Láng-Giềng Của Ta

Nguyễn Xuân Hiến

Người Việt chúng ta, dù là người Kinh hay các sắc tộc thiểu số đều có tập quán ăn gạo nếp từ lâu đời. Nhiều dân tộc ở các nước láng giềng của chúng ta cũng chia sẻ tập quán đó.

Vùng có truyền thống tiêu thụ nhiều nếp nằm trọn ở Đông Nam Á nhưng không ai biết cụ thể số lượng nếp tiêu thụ hàng năm. Không ở đâu, kể cả Tổ Chức Lương Nông Quốc Tế (FAO) có số liệu thống kê về lượng nếp tiêu thụ cũng như về diện tích và sản lượng lúa nếp. Nhưng điều chắc chắn là ngày nay gạo nếp được tiêu thụ ở khắp năm châu bốn biển. Nơi nào có tiệm thực phẩm Á châu thì nơi đó hầu như có bán nếp hoặc một số quà bánh làm bằng gạo nếp hay bột nếp.

Quá trình toàn cầu hóa thúc đẩy người Á châu tứ tán khắp nơi. Đối với người Việt chúng ta, thêm vào quá trình trên là thảm trạng tháng Tư đen (1975) dẫn đến sự ra đi tỵ nạn cộng sản của gần ba triệu người. Con người ra đi đem theo cả tập quán ăn nếp vốn bắt rễ sâu trong truyền thống ăn uống của dân tộc. Mặt khác, giao thông thuận lợi và rẻ giúp cho giá nếp hạ đi, người dân bình thường cũng có thể mua ăn một cách dễ dàng.

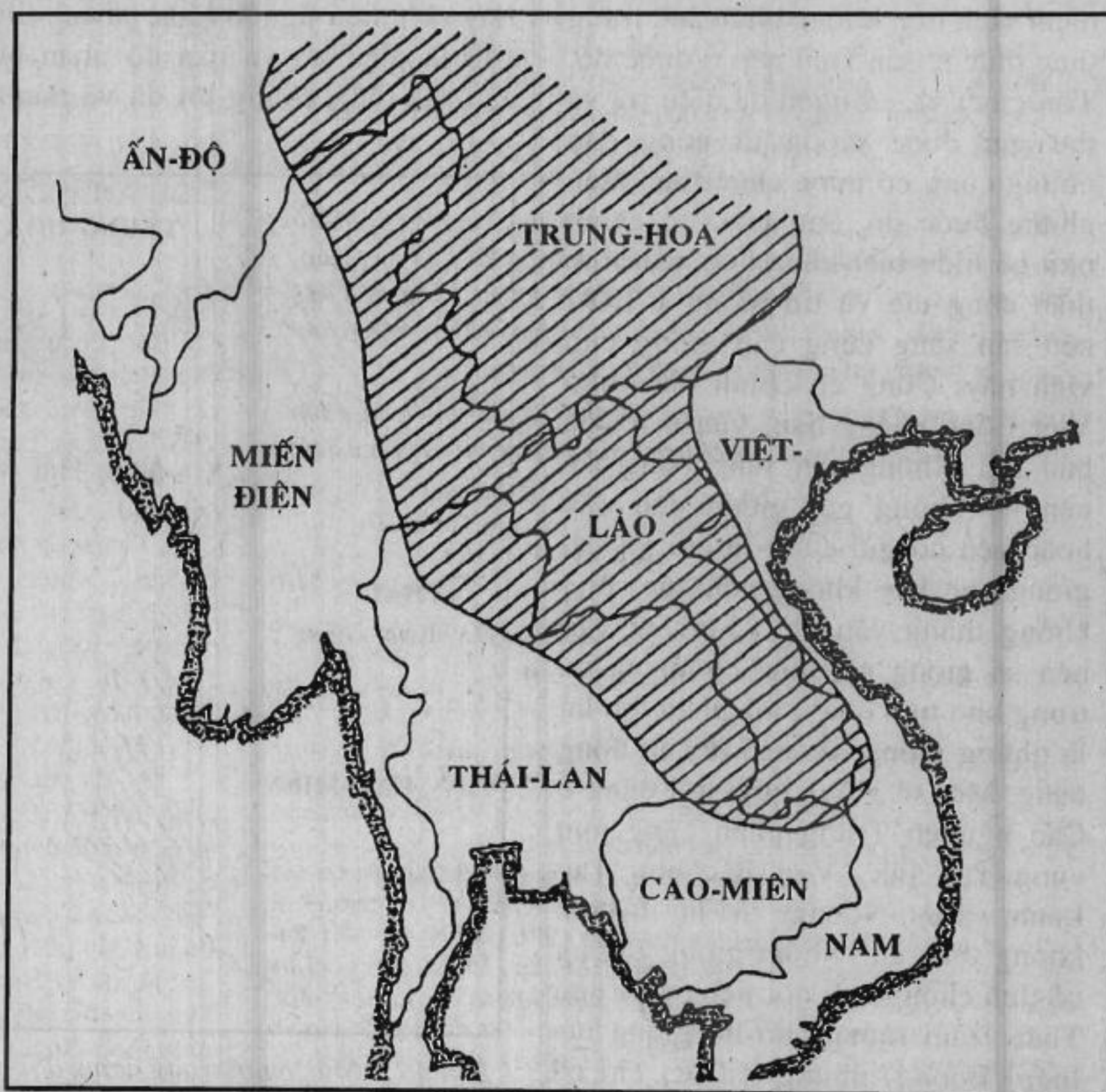
Dù vậy, lúa nếp chỉ được trồng ở một số nước, chủ yếu cũng ở Đông Nam Á. Vùng sản xuất gạo nếp có giới hạn về phía bắc là miền Nam Trung Quốc (kể cả đảo quốc Đài Loan), phía nam là những hải đảo

cực Nam của Nam Dương, phía đông là quần đảo Phi luật tân, phía tây là vùng Đông Bắc Ấn Độ. Nhưng thực sự tập trung ở các nước Thái Lan, Lào, Việt Nam, miền Nam Trung Quốc. Quá về phía bắc, Nhật Bản và Đại Hàn có trồng lúa nếp nhưng lúa tẻ của họ thuộc loài phụ *Oryza sativa* subsp. *japonica* nên có gạo dạng hạt

tròn, dính. Một số giống lúa chiêm của chúng ta cũng cho gạo dính gần như vậy. Nông dân ta thường gọi là “gạo nhiều nhựa”, hút ít nước, nấu không nở. Tính dính này (của gạo tẻ) giảm dần theo thời gian bảo quản (ngược lại, tính dính dẻo của nếp vẫn còn đủ để lâu). Sau khoảng sáu tháng - một năm cất trữ, gạo tẻ của họ hầu như không còn dính nữa, nấu cơm lại nở và khô, lúc này gạo đã “khô nhựa”. Dân Nhật Bản và Đại Hàn nấu gạo tẻ dính của họ trong nồi chứ không bằng chõ.

Năm 1970 một nhà nghiên cứu Nhật Bản, ông Watabe T., đã phỏng vẽ vùng trồng nếp thường xuyên ở Đông Nam Á như ở bản đồ 1 (vùng gạch chéo là nơi lúa nếp chiếm ưu thế trên ruộng đồng).

Theo tính toán của chúng tôi, dựa vào tài liệu gốc do Viện quốc tế nghiên cứu lúa (IRRI) ở Los Banos, Phi, cung cấp vào tháng 6 năm 1998,



Bản đồ 1. Vùng trồng nếp thường xuyên ở Đông Nam Á. (Watabe T., 1970)

thì vào thời điểm đó, tất cả có 4061 (mẫu) giống nếp lấy từ 31 nước trong đó 19 nước ở Á châu, 2 ở Mỹ châu, 5 ở Phi châu, 4 ở Âu châu và Úc. Các giống nếp chỉ chiếm 3,87% tổng số giống lúa có trong kho của IRRI. Rất nhiều nước có giống lúa nếp nhưng không sản xuất gạo nếp. Mười hai nước ngoài Á châu (Úc, Ba tây, Ethiopia, Pháp, Hung gia lợi, Ý đại lợi, Ivory Coast, Nigeria, Nga, Sierra Leone, Tanzania, Mỹ) có giống lúa nếp nhưng hoặc họ có một cách "tình cờ" như trường hợp giống Neang Champa ở Sierra Leone, hoặc họ giữ giống để nghiên cứu cơ bản như phần lớn các nước Âu Mỹ. Hai nước Lào và Thái Lan đứng hàng đầu trong những nước cung cấp giống nếp cho IRRI. Những nước trồng nhiều nếp cũng có nhiều giống nếp trong kho trên. Nhưng Việt Nam chúng ta chỉ có 142 giống, chiếm 3,49% tổng số giống nếp có ở đó. Số lượng giống của từng nước trong danh sách trên không phản ánh trung thực thực tế sản xuất nếp ở nước đó. Trước hết vì, có nước đã điều tra và thu giữ được giống từ nông dân nhưng cũng có nước chưa thực hiện những bước đó. Sau nữa, có chính phủ có hiểu biết khoa học, sẵn tình thần cộng tác và tin tưởng ở IRRI nên sẵn sàng cung cấp giống cho viện này. Cũng có chính phủ, như Việt Cộng chẳng hạn, vừa ù lì vừa bảo thủ, không sẵn sàng cộng tác nên họ không gửi giống đến đây hoặc nếu có gửi cũng là gửi lấy lệ, giống còn hay không còn sức sống không thành vấn đề. Chính vì vậy nên số giống nếp của chúng ta có trong kho trên quá ít mà phần lớn lại là những giống lúa nếp lấy từ đồng bằng. Một số giống quý, nổi tiếng ở Cao nguyên Trung phần cũng như vùng Tây Bắc, Việt Bắc như Tân Lanh, Tân Noong, M'la B'la,... không thấy có. Nhóm giống Boong có tính chống hạn nổi tiếng (tục ngữ Thái : làm ruộng chớ bỏ giống lúa [nếp] Boong) nhưng ở IRRI chỉ có một giống Boong Ngon!

Tập quán ăn nếp có diện phân bố

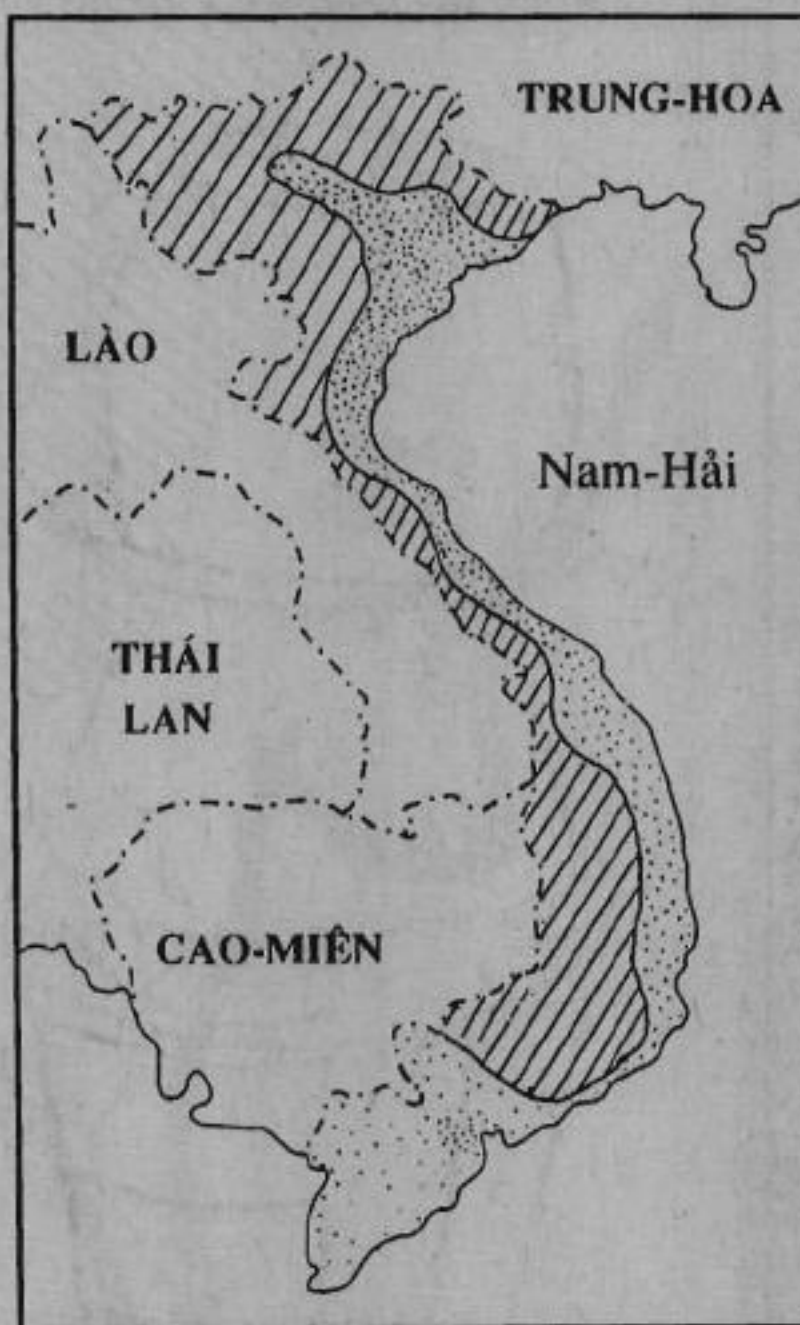
rộng hơn vùng sản xuất nếp. Chúng tôi thường chia ra thành ba mức độ ăn nếp:

a) ăn nếp thường xuyên hàng ngày và gạo nếp là thành phần chính trong bữa ăn (như của dân Thái ở vùng cao Việt Nam, Lào, Thái Lan,...);

b) ăn nếp không thường xuyên hàng ngày và gạo nếp là thành phần bổ sung trong bữa ăn và/hoặc để làm những lễ phẩm chính trong các lễ lạc, hội hè (như ở người Kinh chúng ta, ở người Hoa, người Nam Dương...);

c) biết ăn nếp nhưng chỉ ăn đôi ba lần trong năm nhân những dịp đặc biệt nào đó (như ở người Việt, người Lào, người Thái ở hải ngoại). Tất nhiên còn có những chế độ ăn hoàn toàn không biết tới gạo nếp và cũng không thích ăn nếp (như ở dân Cuba, dân miền Nam Ý,... [họ cũng hay ăn gạo tẻ trong bữa ăn]).

Dựa vào số liệu những năm 1950 (lấy từ nhiều nguồn khác nhau, chủ yếu là điều tra và bản đồ phân bố các sắc tộc), chúng tôi đã vẽ thành



Bản đồ 2. Mức quan trọng tương đối của gạo nếp trong bữa ăn hàng ngày ở Việt Nam. (Nguyễn Xuân Hiến, 1987-1998)

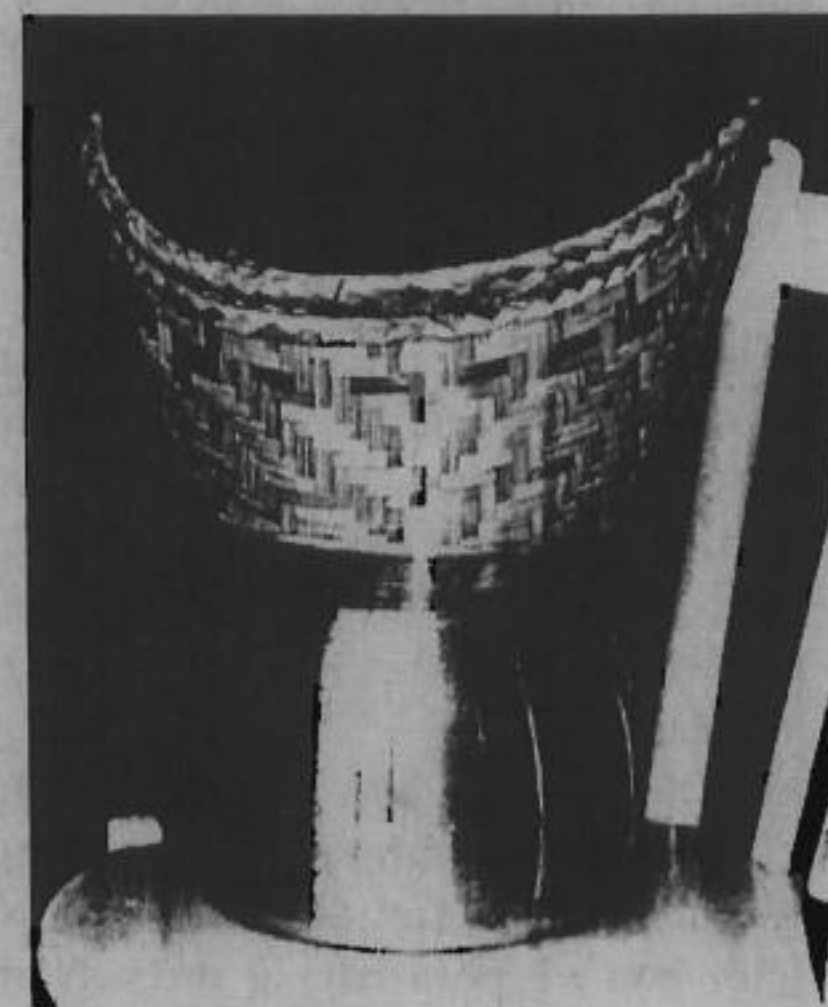
bản đồ 2 về mức quan trọng tương đối của gạo nếp trong bữa ăn hàng ngày ở Việt Nam, bản đồ này hoàn thành và công bố năm 1979, đến năm 1998 được bổ sung thêm (vùng gạch chéo là nơi có chế độ ăn a, vùng chấm là nơi có chế độ ăn b; tuy nhiên mật độ chấm khác nhau tùy theo mức quan trọng của nếp trong sinh hoạt hàng ngày, ở miền Bắc mật độ chấm dày đặc hơn ở miền Trung và Nam, ở thành thị dày đặc hơn ở thôn quê, nơi thưa nhất là Đồng Tháp Mười như ở Vĩnh Hưng hoặc Vọng Thê). Trong thực tế, ranh giới giữa hai vùng rất mờ nhạt và đan xen vì nhiều khi các sắc dân sống xen kẽ nhau và đôi khi chế độ ăn không thay đổi đột ngột.

Dù tập quán ăn nếp có khác nhau nhưng hai cách nấu nếp chính vẫn là lam và đồ.

Lam cơm nếp trong những ống nứa, ống tre là hình thức nấu cơm rất phổ biến ở khắp Đông Nam Á, từ sắc dân Bugis ở Nam Sulawesi (Nam Dương), Iban ở Sarawak (thuộc Đông Nam Dương, trên đảo Borneo) đến người Shan ở bắc Miến Điện. Tục ngữ Thái :

Muốn ăn cơm lam, không có nứa,
Muốn ăn rau đắng, không có trứng.

Nói rộng ra, lam là hình thức nấu thức ăn trong ống nứa, ống tre chứ



Chõ tre Thái-lan

không trong nồi. Họ lam cả thịt cá, rau dưa,... Mỗi sắc dân chuyên dùng một loại nứa tre, như người Thái dùng nứa *pá-ngá*. Trong môi trường sinh thái vùng cao, thiếu muối thì chất muối ở màng tinh mỏng bên trong ống nứa, ống tre là nguồn cung cấp muối đáng kể. Hơn nữa khi đi đường xa, họ chỉ cần đem theo gạo; khi đói lòng họ dùng lại bên suối, chặt lấy những giống nứa không lớn lắm, còn ít nhất một đầu mấu (ống lớn quá, phần cơm ở giữa hay bị sống), chặt vát một đầu, cho gạo cùng với nước suối vào lưng ống, lấy lá chuối cuộn thành "cái nút", bịt kín đầu vừa chặt rồi đánh lửa từ hai hờn đá lửa luôn luôn đem theo trong người và nướng trong khoảng mười lăm hay hai chục phút. Khi nướng cần quay tròn ống cho đều và cũng cần chuyển dịch ống lam theo chiều dọc trên ngọn lửa để mọi đoạn trên ống lam đều có lửa. Sau đó, họ cũng vùi ống lam trong tro nóng ít phút rồi mới bỏ ra ăn. Người Bugis, Sumbawa Besar (Nam Dương), Tagalog (Phi luật tân), ... ở hải đảo không thiếu muối nên có khi họ "gói" gạo nếp trong lá chuối rồi luồn vào ống lam trước khi nổi lửa. Có khi họ trộn gạo với *tô mệ* (sâu măng) hay cả đậu phộng (lạc), đậu, thịt hoặc rau rồi đem lam. Người Campuchia gọi cơm lam là *s'krolan*, họ thường lam với cá nước ngọt bắt được ở sông suối. Truyền thống lam phát triển đến mức, bánh *kuè poetoe* của Nam Dương cũng được lam trong ống tre, với bột nếp, đường

thốt nốt và dừa.

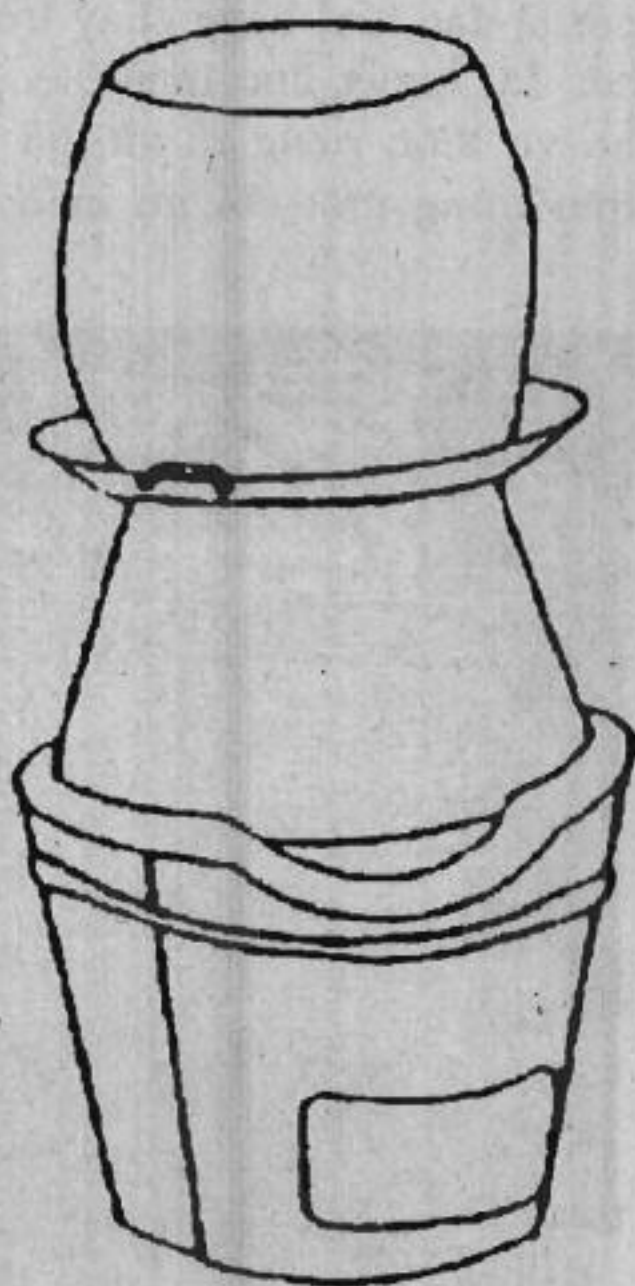
Ngày nay, người ta thường chỉ còn lam cơm nếp trong các dịp lễ tết, hội hè, đình đám hoặc để đàn bà mới đẻ ăn trong tháng đầu tiên. Sau khi sanh đẻ xong, theo tục lệ phải treo một ống *khaw-lăm* (cơm [nếp] lam) ở bìa rừng nhằm báo cho *Then-phắt* biết đứa trẻ sanh ra đã thành người (sống). Khi cúng hồn hàng năm cũng cần có *khaw-lăm*. Trai gái khi tỏ tình với nhau cũng mời nhau ăn chung một ống *khaw-lăm*. Nhưng ở chợ *talad sao* (chợ sáng) tại thủ đô Vạn Tượng (Lào) bạn vẫn có thể mua *khaw-lăm* ăn sáng, cũng như chúng ta, hồi còn ở Saigon, chạy ra đầu hẻm mua nắm xôi ăn lót dạ.

Người Việt chúng ta tin rằng, khi lên miền ngược (thượng du) thì phải ăn cơm lam :

*Muốn ăn măng trúc, măng giang,
Măng tre, măng nứa, chè bàng, cơm
lam...*

*Muốn ăn sim chín đi tìm,
Đố ai tìm được đem lên hầu nàng.
Chim kêu, vượn hót trên ngàn,
Bây giờ đã đến trăng tàn canh ba.*

Hình thức nấu nếp đang phổ biến



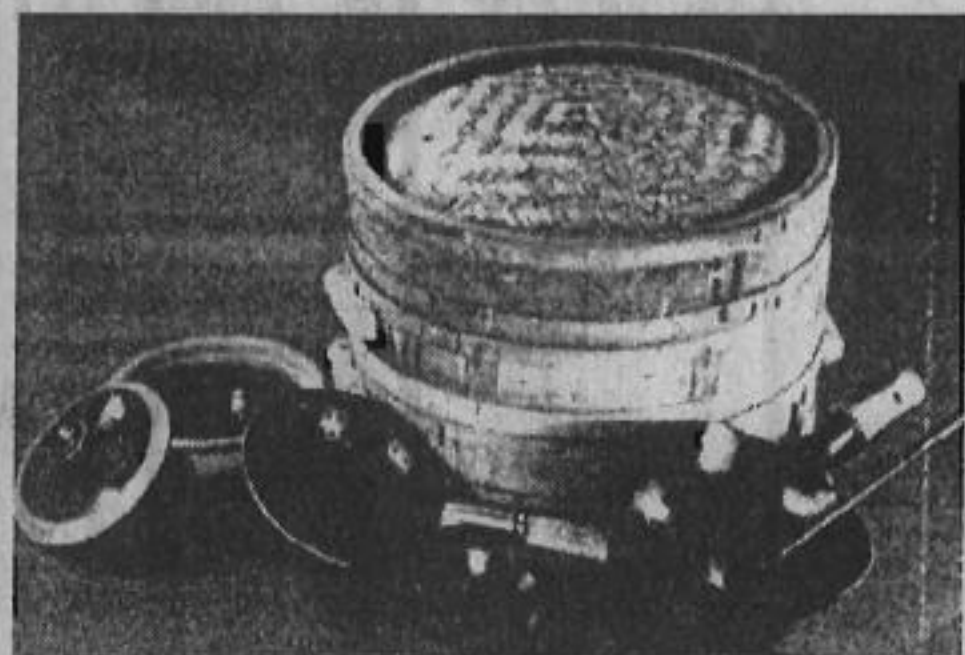
Chõ tre Thái-lan

là đồ trong chõ. Người Thái gọi đó là hông hoặc tao. Họ tao cả gạo nếp lẫn gạo tẻ và cả thịt cá, rau dưa. Ở người Thai Yong, đồ xôi thì gọi là hông, nhưng đồ rau thì có một từ khác, đó là *co* và đồ bánh gói sẵn trong lá thì là *ho*. Trên nguyên tắc thì chõ gồm hai phần: cái chõ thực thụ để đựng gạo nếp và nồi đáy. Chõ của người Thái, người Lào thường bằng tre nhưng cũng có khi bằng gỗ (nhất là gỗ sung) hay kim loại. Ở Đông Bắc Thái Lan, cho đến tận ngày nay, cái *huad* (chõ) vẫn chỉ là cái giỏ tre, gần giống như cái gầu dai ở ngoài Bắc nước ta. Họ đan *huad* bằng một loại tre đặc biệt, *phai daing* (tre đỏ, nhỏ gần như trúc) không bị chuột bọ phá hỏng, có thể dùng lâu tới 10 - 15 năm. Họ dùng bất cứ nồi nào làm nồi đáy, nắp nồi làm luôn nắp đáy *huad*. Họ không trát chõ như chúng ta nên hơi nước nóng bay phì phì ra mất nhiều. Xôi của họ thường cứng, khô hơn xôi của chúng ta nhưng phần đáy *huad* nằm trong nước nồi đáy lại nhão như cơm nếp nát. Nồi đáy (cái ninh, biếng) thường bằng đất nung nhưng cũng có khi là một cái chảo to (như ở sắc dân Yang).

• Chõ xôi quan trọng đến mức đã trở thành đề tài cho một tượng đài



Chõ gỗ Thái đen (Việt-nam)



Chõ tre miền Hoa-nam

rất cao, gồm hình năm chỗ đất chồng lên nhau, dựng ở ngoại ô Chiang Mai (đông bắc Thái Lan). Khi sanh con gái, họ có tập quán lấy cái chõ đập dứ lên đầu bé. Bố mẹ vợ cho cặp vợ chồng ra ở riêng (sau khi chàng rể hết hạn ở rể), một cái chõ và cái biếm (nồi đáy). Đối với dân Thái Yong thì *Một mảnh phân chuột làm hồng cả chỗ xôi*, tương đương như câu *Con sâu làm rầu nồi canh* của chúng ta. Trong bữa cơm của chúng ta, món canh quan trọng ra sao (tập hợp từ cơm canh, ca dao ... *Nồi cơm kéo với nồi canh, tục ngữ Cơm không canh như anh không nàng*,...) thì đối với họ, món xôi cũng như vậy.

Ở phần lớn những nơi người dân ăn gạo nếp là chính, họ thường giã gạo hàng ngày vào sáng sớm hay tối khuya. Những buổi giã gạo ban đêm thực sự trở thành những buổi hát sướng vui vẻ (ở Việt Nam cũng vậy, miền Trung có nhiều điệu hò giã gạo rất nổi tiếng) hoặc là nơi hẹn hò của nam nữ thanh niên, như ở miền trung Sumatra (Nam Dương) chẳng hạn. Nhưng cũng có những ngày phải kiêng giã gạo, như trong dịp lễ Xên Bắn, Xên Mường (tương đương như lễ Xuống Đồng ở người Việt). Cối

giã thường bằng gỗ, có khi là phần thân cây gần gốc khoét hõm xuống, có khi là cả thân cây được khoét dọc (rất hiếm thấy cối đá). Phần lớn dùng chày tay và cũng bằng gỗ. Có khi cối để ở đầu hồi nhà sàn, có khi để dưới đất. Hơn một thế kỷ trước, năm 1853, giáo sĩ Combes có nhận xét : "Trước cửa chính, ngang cùng với sàn nhà có một khoảng rộng, rất chắc, có mái che, đó là nơi sáng nào phụ nữ cũng ra đó giã gạo đủ cho ba bữa ăn trong ngày" (*Annales de la propagation de la Foi*, 1854).

Giã gạo là công việc của phụ nữ (trước khi đi học buổi sáng, nữ học sinh người Isan ở vùng Khon Khaen còn phải giã xong cối gạo nếp để cả nhà có cái ăn ngày hôm đó !). Có khi mỗi người giã một cối, có khi hai hay ba người giã chung một cối. Có thể cầm chày bằng một tay nhưng thường hai tay chụm lại cầm lấy phần giữa thân chày. Tục ngữ Mã lai nhấn mạnh: *Khi hai chày đụng nhau, gà què no bụng* (tương tự như câu *Trai cò tranh nhau, ngư ông được lợi* [duật bạng tương tranh, ngư ông đắc lợi]). Người Bali (Nam Dương) cũng như người Hmông (Lào) suốt lúa [tách hạt thóc ra khỏi bông lúa, cũng gọi là đập lúa] bằng chày trong một cối dài khoét dọc thân cây, sau đó họ vơ thóc riêng ra và giã tróc vỏ trấu trong một cối gỗ kiểu đứng.

Riêng ở Bắc Lào, Tây Bắc Việt Nam và cả vùng núi Jambi (Nam Dương), người dân đã biết dùng sức nước suối để chạy "máy" giã gạo. Cuối thế kỷ trước (khoảng tháng 4 năm 1897), bà Isabelle Massieu đã thám phục cách dẫn nước và giã gạo của đồng bào miền núi Tây Bắc Việt Nam: "Những con đưa nước vào ruộng và lên cao dần từng bậc từng bậc một, đơn giản tuyệt vời nhưng không thể không thám phục được. Cối giã gạo cũng vậy, các gầu nước chuyển động nhờ trọng lượng nước, do đó cái chày ngang giã xuống cối gạo ở phía dưới." (*Comment j'ai parcouru l'Indochine - Birmanie, états Shans, Siam, Tonkin, Laos*. Paris, Librairie Plon, 1901, tr.339)

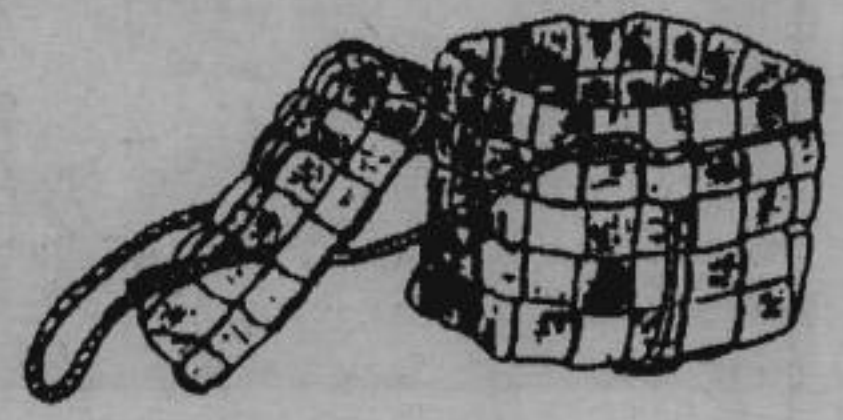
Thường họ đồ gạo nếp (sau khi đã ngâm qua đêm), mỗi ngày một lần vào sáng sớm để ăn cả ngày. Người Hmông cũng như một vài sắc dân Thái có khi đồ sơ qua gạo nếp rồi đổ ra ngâm nước cho gạo nở đầy, sau đó mới đồ cho chín thành xôi. Mỗi ngày họ ăn hai hay ba bữa và bữa nào cũng phải có xôi. Khi xôi chín, người phụ nữ cao tuổi nhất trong gia đình lấy ra ba nắm đặt vào một cái đĩa hay bát rồi dâng lên bàn thờ để cúng *phii hyan* (thần linh), người ta sẽ không ăn những nắm xôi này mà chỉ dành cho chó hay lợn gà,... Xôi để dâng cho các khát sĩ cũng được lấy ra trước khi người nhà ăn sáng. Nếu để ăn ở nhà, xôi để ngay trong chõ, ăn lúc nào lấy lúc ấy. Nếu phải đem ra đồng hoặc đem theo ăn đường khi đi chơi hay có công chuyện, họ rở xôi ra cái ép *khaw*, một loại rá đặc biệt, có nắp đan bằng tre hay lá dừa, lá cọ trông như cái hộp. Những rá này có nhiều kích cỡ khác nhau, trang trí rất đẹp



Tượng-dài chõ xôi Chiang Mail



Ép Khaw (làm bằng tre)



Ép Khaw (làm bằng lá cọ)

và đôi khi coi là của gia bảo; nhờ thoáng và không cách nhiệt nên xôi bên trong ít khi bị khô và cũng không bị thiêu.

Cũng có khi đựng xôi trong cái *tàu khaw* làm bằng vỏ quả bầu, xôi còn dẻo và thơm hơn khi giữ trong *ép khaw*.

Người Thái ưa ăn *khaw lăm* hoặc *khaw* (xôi) vì ăn gạo nếp no lâu, đi nướng lâu đói. Họ tự nhận họ là dân *khaw nung cấp pa pỉnh* ([ăn] xôi đồ và cá nướng [kẹp cá giữa ống tre chế đôi để nướng]).

Gạo hoặc bột nếp là nguyên liệu chính để làm nhiều loại bánh với nhân ngọt hay mặn. Chúng tôi chỉ ghi ở đây những loại chính, tiêu biểu của một số sắc tộc.

Ở Trung Jawa (Nam Dương), hầu như tất cả các loại *kuè* (kueh, kuee, bánh) đều làm bằng nếp, họ có *kuè lopis*, *buras*, *kelepon*, *kuè ketan ijo*,... Loại bánh phổ biến nhất, gần như bánh tét ở ta là bánh *lemper* (đọc gần như *lăm-pơ* hoặc *lumpơ*, tùy theo động phát âm ở từng địa phương). Thường nấu cơm nếp, đậu xanh (có khi dùng đậu đỏ, đậu trắng,...), thịt gà riêng từng thứ một. Khi chín, rải cơm nếp thành lớp mỏng, rải đậu và thịt lên trên rồi cuộn tròn lại, gói ngoài bằng lá *pisang batoe* (chuối hột) vì chỉ lá chuối này mới không rách khi bắt góc. Bánh hình trụ, dài chừng gần gang tay, to (đường kính ngang) chừng 3-4 cm. Rất hiếm khi họ gói sống rồi đồ hoặc nấu trong nước. Lá *pisang batoe* vừa không rách, vừa không làm đen lớp bánh bao ngoài. Phần lớn dân Nam Dương theo đạo Hồi, phải kiêng ăn thịt heo, họ dùng thịt gà nên bánh khô (không mỡ màng, không béo như bánh chung của chúng ta gói bằng thịt [heo] ba chỉ). Họ cũng thường trộn gừng, riềng, ... vào nhân bánh; những gia vị này vừa giúp át mùi tanh của thịt gà vừa giúp chống được các bệnh thời khí. Trước đây, bánh *lemper* là lễ vật chính trong mọi dịp cúng lễ ở nông thôn; sau khi hạ lễ, đem nướng bánh trên than tàu, ăn nóng. Có khi chiên trứng thành lớp

mỏng, cuộn ngoài *lemper* và gọi là bánh *semar mégan*, bánh này rất được ưa chuộng ở vùng thị tứ. Ngày nay, *lemper* được gói bằng giấy plastic trong và ăn nóng sau khi "hâm" trong lò microwaves.

Lepet (hoặc *lepat*) cũng phổ biến và có hình dạng như bánh *lemper* nhưng nhân đậu trắng trộn *santen* (nước dừa) và gói bằng lá dừa non. Đôi khi cũng ăn *lepet* với thịt gà kho gừng.

Bánh *wadjik* (hoặc *wajik*) có hình vuông, nhỏ (mỗi chiều khoảng 5 cm, cao khoảng 2 cm) gồm gạo nếp trộn dừa sợi tươi và đường thốt nốt (gula Jawa), gói bánh bằng lá bắp (ngô) hay lá chuối. Bánh này gần như bánh chung nhỏ ngoài Bắc nhưng vị ngọt và nhân trộn đều chứ không thành lớp riêng.

Người Nam Dương còn nấu một loại chè nếp gọi là *lupis*. Cơm nếp được vè lỏng tay thành những viên nhỏ nhuộm màu xanh lá mạ (bằng nước giã lá dứa đại *Pandanus*), phía trên rắc ít dừa bào nhỏ. Khi ăn, trộn với mật mía hoặc nước đường đỏ.

Ở Jawa, người Nam Dương cũng làm rượu nếp, họ gọi là *brem*, nước rượu (tape) có khi uống riêng, có khi ăn lẫn với cái. Do họ sống ngay sát phía dưới đường xích đạo, nắng nóng quanh năm nên thường ăn rượu nếp ướp lạnh hoặc với đá bào, vắt thêm ít giọt nước chanh tươi.

Sắc dân Bugis (Nam Dương) chuyển sang theo đạo Hồi từ thế kỷ XVII nhưng từ vài chục năm nay phần lớn lại cải theo đạo Gia Tô, ngày nay họ ăn cơm tẻ là chính nhưng trong những dịp được ăn nếp, họ gọi đó là bữa ăn thánh thần (*manré déwata*): xôi (*sokko*) được nhuộm bốn màu hay có khi tới bảy màu (đen [nếp than], trắng [nếp thường], đỏ [trộn gấc], vàng [nhuộm nghệ], xanh [nhuộm lá dứa đại, *Pandanus*], da cam [nhuộm nước vang lấy từ vỏ, rễ cây phang, một loại cây lớn có gỗ màu cá vàng thẫm] và nâu [trộn mật mía]). Những bánh chính trong lễ cưới đều làm bằng gạo nếp như bánh *wajé* (gần

như bánh tét, nhân dừa, gói bằng lá bắp), bánh *cicuru' madinci* (gần như bánh tổ [bánh dày ngọt]), ... Đám cưới ở các gia đình quyền quý theo tập tục Gia Tô giáo nhưng vẫn ăn cỗ tới 24 món, vừa mặn vừa ngọt và không thể thiếu hai loại bánh trên.

Người Thái Yong (tỉnh Lamphun, Bắc Thái Lan) đều làm bánh bằng gạo nếp, gói lá chuối. Những bánh phổ biến nhất là *khanom chan*, *khanom wan* (ngọt), *khanom cok* (trộn dừa), *khanom pad* (trộn chuối), *khanom nguun*,... Người Isan ở gần Khon Kaen có làm những bánh gạo nếp như *khaw tom khon* (gạo nếp trộn đậu, đường mía bao quanh nhân chuối), *khaw tom phat* (gạo nếp trộn dừa, chiên ít phút trong nước dừa rồi gói trong lá chuối và nấu chín trong nước), *khanom thian*, *khaw mok sakhu* (hai loại bánh này đều bằng nếp và đồ trong chõ gỗ). Bánh *khaw niew tat* ở Vọng Các có nhân đậu đen trộn đường và dừa, đồ trong chõ tre.

Ở miền Trung Thái Lan trở xuống phía Nam, nhất là trong những người Thái sống ở thành thị và người Thái gốc Trung Quốc đã 'tân tiến hóa', vai trò của gạo nếp giảm dần nhưng họ vẫn làm và ăn bánh bằng nếp. Tiệm ăn Thái Lan nào cũng có bán một số món xôi như xôi chạo đu đủ (*khaw niew som tam*),... Ở nhiều lễ hội truyền thống như Hội ăn chay ở Phuket, Hội trướng chuối ở Kaanphaeng Phet, Hội hoa ở Chiang Mai,... đều thấy có bán những món ăn chuyên từ xôi.

Lào có bánh *khaw tom mak kuay*, đó là bánh tét nhân đậu (xanh hoặc đen) hoặc nhân khoai sọ, đôi khi bổ dọc quả chuối làm bốn mảnh để làm nhân bánh. Gói bằng lá chuối. Miền có món *bai damnerb gruop khano* gồm xôi trộn nước dừa, đường, muối rồi nắm thành những nắm nhỏ, trên có phủ dừa sợi và những miếng sầu riêng thái nhỏ. Thường để tám năm xôi trên một mảnh lá chuối rồi gấp từng hai góc chéo nhau một, đó là một suất ăn thường thấy bày bán trên đường phố Nam-vang.

Đáng chú ý là bánh *nian gao* (hoặc *nin cô*, nếu đọc theo âm Quảng Đông) của người Hoa sống trên lục địa cũng như rải rác khắp Đông Nam Á. Hình dạng, độ lớn và cách làm thay đổi theo từng địa phương. Hoa kiều làm bánh này trong khung gỗ hoặc tre (tương tự như khung gói bánh chưng của chúng ta) và gói bằng lá chuối. Gần Tết, họ cũng nhộn nhịp gói bánh *nian gao* như chúng ta gói bánh chưng hoặc bánh tét.

Ở Quảng Đông bánh được gói trong lá tre, thường hình trụ, cao 4 - 6 cm. Sau khi nấu, bánh không cứng lắm và có thể để trong thời gian dài.

Ở miền Bắc Trung Quốc, bánh *nian gao* có hình vuông hay chữ nhật. *Nian gao* nghĩa là bánh Tết nhưng âm *gao* còn có nghĩa là cao, nên nhân dịp Tết, người ta đem cho nhau bánh này với ý mong muốn sẽ được thăng quan tiến chức trong năm mới. Tập quán này ăn sâu trong Hoa kiều, họ biếu bạn bè, người quen, khách hàng.

Ở Phi, bánh này được gọi là *tikoy*, để trong hộp màu đỏ, mỗi hộp một chiếc. Các chủ tiệm buôn Hoa kiều đã cẩn thận lập một danh sách những người thân quen cần đem biếu *tikoy* trong dịp năm mới. Biếu bánh này đối với họ không chỉ là mong ước “phát tài, thăng quan tiến chức” cho người nhận bánh mà cũng là dịp để người đem biếu hy vọng bản thân mình cũng được phát tài, thăng quan tiến chức. Ngày thường, đến Phố Tàu ở Manila, bạn cũng có thể ném bánh *tikoy* trên đường Santo Cristo với giá 2 pesos (thời giá năm 1987). Ngay các tiệm thực phẩm tàu ở Âu châu cũng có bán bánh *nian gao* chế biến công nghiệp, hình trụ, đường kính khoảng 10 cm, cao 6 cm, làm bằng bột nếp trộn đường, mật ong, nước và dầu tung (đồng). Bánh không ngọt sắc, thường chiên ăn với trứng.

Ở miền Nam nước ta, bánh *nian gao* được gọi là bánh tổ. Nghe nói

trước đây nhiều gia đình cũng có gói bánh tổ khi Tết đến, bột nếp trộn mật hoặc đường rồi gói bằng lá chuối, nấu ngập nước trong nồi hay hấp trong chõ. Những nhà giàu ở thôn quê còn làm nhiều bánh tổ để ăn dần trong vài tháng. Cát miếng nhỏ đem chiên, ăn nóng rất ngon. Nay hầu như không còn tục lệ này. “Bánh bìa trong dịp Tết của người Tàu” mà Vũ Bằng nói đến trong *Miếng Ngon Hà Nội* cũng chính là bánh tổ. Bánh “tài lòng ệt” hay bánh “liàng cao cấu” = *nian cao* [cấu ?] ở miền Bắc hay bánh *tikoy* ở Phi đều là một. Địa bàn phân bố của *nian gao* lên đến tận Nhật Bản và ở đây, bánh được gọi là *zoni*.

Người Hoa cũng làm bánh tro hình tháp bằng bột nếp, gói to, bằng lá tre, nhiều nhân vừa thịt vừa đường. Bánh *baktjang* hình tháp, cũng gói bằng gạo nếp, nhân thịt heo, đậu xanh hoặc đậu trắng có trộn đường.

Trong ngôn ngữ hàng ngày ở Đông Nam Á, những từ “gạo” hay “khaw” (kháaw, kháo, khao, kháo, khào,... do sắc dân Thái sống trên một vùng rộng lớn thuộc lãnh thổ nhiều quốc gia khác nhau nên họ phát âm có nặng nhẹ khác nhau chút ít) chỉ có nghĩa là loại gạo mà cư dân đó đang dùng phổ biến, đối với chúng ta đó là gạo tẻ; đối với người Thái, người Lào đó là gạo nếp. Chỉ khi cần chỉ loại gạo kém phổ biến (đối với chúng ta là gạo nếp, đối với người Thái là gạo tẻ), người ta mới thêm một tính từ xác định như gạo nếp, *khaw cao* (gạo tẻ). Ta nói bữa cơm, ăn cơm là ăn cơm tẻ; cũng như họ nói *kín khaw* là ăn xôi, nhiều khi với nghĩa rộng là bữa ăn. Mọi món ăn đều chỉ nhằm mục đích là giúp nuốt trôi... xôi, do đó họ gọi thức ăn là *cấp khaw* (món ăn] kèm với xôi). Nói cách khác, qua ngôn ngữ thường dùng, chúng ta biết ngay người nói ngôn ngữ đó đang dùng loại gạo nào là chính.

Cũng vậy, phần lớn bánh cổ truyền ở Đông Nam Á đều làm bằng gạo nếp và gói bằng lá chuối. Số

lượng bánh làm bằng bột nếp rất ít; khi trình độ thủ công nghiệp phát triển, việc xay gạo thành bột trở nên dễ dàng thì người dân mới có cơ hội làm bánh bằng bột nếp. Nhân bánh đều từ những sản phẩm sẵn có ở địa phương: đậu (xanh hay trắng hay đen), mật hay đường mía hoặc đường thốt nốt, thịt heo hoặc thịt gà, cá,... Những vùng có nhiều dừa thì dừa cũng trở thành một yếu tố quan trọng trong bánh.

Điểm khác biệt là a) bánh của chúng ta thường lớn hơn, b) gói chặt hơn với nguyên liệu sống và c) nấu kỹ trong nước. Bánh chưng của chúng ta phải nấu rất lâu để ăn chắc là bánh chín nục, nếu ngày Tết mà bánh hấy thì sẽ bị rong cả năm! Còn về nhân bánh, theo văn bản cổ nhất về bánh chưng chép trong *Lĩnh Nam Chích Quái* thì nhân bánh chưng ban đầu chỉ gồm “trân cam mỹ vị”, một công thức rất chung chung và thích hợp với tất cả mọi người, ai cho thức nào là quý, là ngon thì cứ việc đem gói vào bánh. Nhưng ông cha ta sống giữa thiên nhiên nhiệt đới, chịu thích ứng với môi trường và tận dụng mọi sản phẩm của thiên nhiên đồng thời qua kinh nghiệm nhiều đời, đã chọn được một công thức tạm gọi là kinh điển, lý tưởng gồm đậu xanh, thịt heo mỡ có trộn nước mắm, muối, tiêu. Trên cơ sở này, đã có những thay đổi như thêm hành, cà cuống và gần đây cả những “cải tiến” như lấy chuối Xiêm (chuối tây; ở hải ngoại dùng chuối Surinam chín nục) làm nhân hay thêm lạc xường, trứng muối, tôm khô,... cùng cả bột ngọt! Và cả nhân bánh tét làm thành nhiều lớp đồng tâm màu sắc khác nhau, như bánh ngọt Âu Tây. Hình như những cải tiến có tính lai căng này không được nhiều người hoan nghênh.

Chúng ta cũng còn dùng nước giã lá giềng để nhuộm gạo trước khi gói làm cho bánh có một màu xanh phớt hấp dẫn, không trắng bệch như bánh không hồ màu và cũng không rợ một màu lục sẫm như khi nhuộm phẩm. Đây cũng là đặc điểm của các cư dân

nông nghiệp, thí dụ người Nam Dương, người Mã Lai rất thích màu sắc sặc sỡ trong các lễ phẩm cúng bái nhưng họ cũng nhuộm bằng các sản phẩm thiên nhiên: màu đỏ từ gấc, màu vàng từ nghệ, màu xanh từ lá dứa đại,...

Còn về hình dạng bánh, dạng phổ biến là hình trụ; dạng hình tháp và hình vuông ít được ưa chuộng có thể do khó gói hơn. Người Thái ở Việt Nam, chịu ảnh hưởng của người Việt cũng gói bánh chung vuông trong khi các sắc tộc Thái khác đều gói bánh hình trụ. Các tác giả *Lĩnh Nam Chích Quái* cho hình vuông của bánh chung một ý nghĩa lớn lao, tượng trưng cho Đất. Nhưng gần đây, có người như Trần Quốc Vượng lại đặt một nghi vấn [không giải trình] “Người Việt đổi lối gói bánh chung hình trụ kiểu “bánh tét” sang việc gói bánh chung hình vuông mà khi biên tập lại *Lĩnh Nam Chích Quái* vào đầu XVI, tiến sĩ Vũ Quỳnh “đẩy” lên tận thời Lang Liêu vua Hùng, thực ra là một ảnh hưởng Tàu Quảng Đông mới từ thế kỷ XV... v.v. đâu đó.” (*Tổng luận về các làng nghề Hà Nội* trong *Tìm hiểu di sản văn hóa dân gian Hà Nội*. Hà Nội, nxb Hà Nội, 1994. tr.68).

Chế biến nếp dưới hình thức xôi, cơm (lam) hay bánh đều có nét chung là từ hạt gạo chín đầy. Nhưng cho đến nay, chúng tôi thấy chỉ Việt Nam mới còn có cách ăn hạt nếp từ khi chưa chín, cách làm cơm.

Tập quán ăn nếp là một phần quan trọng trong nghệ thuật ăn uống. Hàng ngày ai cũng phải ăn và uống, tất nhiên phải nấu ăn, dù ở bất cứ đâu. Ai trong chúng ta có thể nói là “tôi chưa từng nấu ăn”, ít nhất nấu một lần cho mình hay cho gia đình, bạn bè ăn. Có thể nói không ngoa, cả nước nấu ăn, nhà nhà nấu ăn. Bà nội trợ nấu ăn ngày hai hay ba bữa cho cả gia đình. Mỗi bữa đều phải đổi món. Đổi món do các thành viên trong gia đình muốn vậy, nhưng nhiều khi cũng phải đổi món vì trên thị trường không có thứ nguyên liệu cần, vì món ăn mùa đông khác món ăn mùa hè, hoặc vì ngân sách gia đình eo hẹp,... Cùng một món nhưng ngày hôm nay bà nấu khác ngày hôm qua hay tuần qua. Thịt có thể già hơn hay non hơn, rau có thể nhiều lá hay nhiều cọng hơn,... Rồi nữa, bữa này lửa hơi to, bữa khác nước hơi nhiều,... Vì vậy, cùng một món ăn với cùng một công thức mà hôm nay vẫn khác hôm qua. Có thể

nói: Không ai ăn hai lần cùng một món ăn ở một gia đình hay ở một nhà hàng. Hơn nữa, hai bát phở bỏ chín chẳng hạn ở hai tiệm phở cạnh nhau, có bao giờ giống nhau đâu. Một chủ tiệm Hoa kiều, gốc từ Chợ Lớn bán bánh tổ ở Manila đã nhận xét, “*pột khác xưa, thông (đường) khác xưa,... chỉ có cái tên tikoy là còn thôi à!*” Từ cái “vạn biến” sinh động và ngon lành đó ta rút ra được cái “bất biến” khô cứng mà thường gọi là công thức, thành phần.

Tập quán ăn uống thay đổi không ngừng và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố trong đó quan trọng nhất, có môi trường sanh sống, nguồn gốc sắc tộc và tôn giáo. Môi trường vùng núi lạnh thích hợp với việc trồng nếp nên người Thái ăn nếp hàng ngày, gạo tẻ sản xuất được ít, trở thành sản phẩm quý, chỉ dành cho người ốm hoặc những người phải ăn kiêng vì lý do tôn giáo hay chỉ nấu cơm tẻ nhân dịp đãi khách quý, các chức sắc tôn giáo, các vị đứng đầu bản mường... Người Bugis coi bữa cơm nấu bằng gạo nếp là bữa ăn thánh thần. Phần lớn người Nam Dương theo đạo Hồi phải kiêng ăn thịt heo, họ dùng thịt gà làm nhân bánh chế biến từ gạo nếp nhưng những người Nam Dương theo đạo Chúa, không phải kiêng thịt heo mà vẫn gói bánh *lemper* với thịt gà!

Xã hội phát triển không ngừng, khoa học kỹ thuật thâm nhập vào mọi khía cạnh của cuộc sống, mức sống dần dần được nâng cao và phú quý sinh lễ nghĩa hơn nữa giàu ăn uống, khó đánh nhau. Tập quán ăn uống thay đổi khôn cùng; trước đây ở miền Bắc thì

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Nêu cao, tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Gần đây ở miền Nam lại thay là
Bánh tét, dưa hồng, la de, củ kiệu.

Ăn theo thói quen, ở theo thời không chỉ hợp với chúng ta mà còn đúng với mọi dân tộc, ở mọi phương trời.

hạ buồn

*Em về nhặt cánh phượng rơi
Bâng khuâng nỗi nhớ theo đời biển dâu
Nhấp nhổ nước nhịp chân cầu
Rì rào sóng hát nhạc sầu trên sông.*

*Buông tay thả cánh phượng hồng
Gió đùa, sóng cuốn xuôi dòng ra khơi
Cưu mang hình bóng một người
Trường xưa, phố quận, khung trời yêu thương.*

*Anh về phượng đỏ bên đường
Nhớ em đứng cuối sân trường chờ anh
Chỗ ngồi trong mộng ngày xanh
Tả tơi xác phượng, chung quanh hạ buồn.*

nguyễn hiền tài





Cái Ghen của Nguyễn Trãi

P.T.H.

cảm của người, hình như chưa được nhắc đến qua sách vở. Ít người được biết là người anh hùng dân tộc, nhà văn hào vẫn không thoát khỏi cái đau khổ thường tình của một người đang yêu. Tâm trạng này bộc lộ qua tình duyên tao-ngộ giữa ông và Nguyễn Thị Lộ. Không phải qua nhiều huyền thoại mà qua một bức thư của Nguyễn Trãi gửi Thị Lộ. Và thư trả lời của Thị Lộ. Bên cạnh cơn đông là một làn gió thoáng, mát mẻ.

Nguyễn Trãi sinh năm 1380, có hai vợ, một thiếp và nhiều con. Ông gặp Thị Lộ đi bán chiếu rong gần đền Trấn Vũ, cạnh hồ Tây. Lúc ấy Thị Lộ mới 14, 15 tuổi. Cô bán chiếu nhìn khách, chàng trai khoảng 26 tuổi. Nguyễn Trãi làm thơ, gạn hỏi:

*À ở đâu mà bán chiếu gon?
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?
Xuân thu nay độ bao nhiêu tuổi?
Đã có chồng chưa, được mấy con?*

Thị Lộ ứng khẩu, họa lại:
*Tôi ở Tây-Hồ, bán chiếu gon,
Phải (cớ) chi ông hỏi hết hay còn,
Xuân Thu mới tuổi trăng còn lẻ,
Chồng còn chưa có hỏi chi con.*

Nhiều sử gia cho là bài trên không phải của Nguyễn Trãi. Giả thuyết có thể đúng vì lời văn và cách sắp đặt không giống bút pháp nhiều bài thơ khác.

Sau lần gặp gỡ đó, Nguyễn Trãi cưới Thị Lộ làm thiếp. Ông để hai người vợ ở nhà nuôi con, đem Thị Lộ cùng đi khi ông theo Lê Lợi. Thị

Lộ hoạt bát, khôn ngoan, đoan chánh, có học và vui vẻ nên mọi người đều kính nể.

Gần ba mươi năm sau, con của Lê Lợi, tức vua Lê Thái Tổ, lên ngôi thay cha, lấy niên hiệu là Lê Thái Tông. Lê Long tức Lê Thái Tông lúc còn nhỏ mồ côi mẹ, được các sử gia mô tả là "đứa trẻ bất trị" hư nết. Triều đình phong Thị Lộ làm Lễ-nghi Học-sĩ để kèm vua học. Lê Thái Tông 15 tuổi và Thị Lộ 48 tuổi. Nguyễn Trãi làm phụ chánh.

Trong thời gian mới lên ngôi, Lê Thái Tổ một phần bị áp lực của các phe phái nịnh thần; phần khác vì đổ kỵ tài năng nên tìm cớ diệt trừ một số đại công thần như Trần Nguyên Hãn, Phan văn Xảo. Hiểu rõ Lê Lợi cũng như chán nản cảnh triều đình, Nguyễn Trãi từ chức, về ẩn dật tại Côn Sơn khoảng 1437-39. Cuối năm 1441, Lê Thái Tông mời Nguyễn Trãi về Kinh làm chánh chủ khảo khoa thi Hội đầu tiên tại Đông Kinh. Nhưng rồi khi ông trở lại Côn Sơn, Thị Lộ vẫn phải ở lại triều đình. Tiếng đồn nhà vua quyến luyến thầy học đã đến tai Nguyễn Trãi.

Trong khoảng thời gian xa nhau, hai vợ chồng đã có nhiều thư phú qua lại. Có thể bức thư giận dữ, ghen tuông đã được viết trong lúc đó. Chúng tôi không dám đề-quyết hiểu được toàn vẹn tâm trạng một bậc tiền bối sống cách đây nhiều thế kỷ. Bối cảnh xã hội năm trăm năm trước hoàn toàn khác. Tư tưởng người viết, bộc lộ qua những thơ phú bằng chữ

Sử ký và văn học Việt Nam đã nói nhiều về Nguyễn Trãi.

Khi cha ông là Nguyễn Phi Khanh cùng vua quan nhà Hồ bị quân Minh bắt giải về Kim-lăng, Nguyễn Trãi vâng lời cha, đành khóc tiễn người ở cửa ải Nam-quan, rồi quay về mưu sự phục quốc.

Nguyễn Trãi theo Lê Lợi khởi nghĩa, đánh đuổi quân Tàu, đem lại độc lập cho quê hương. Khi dẹp xong giặc, Nguyễn Trãi viết bài *Bình Ngô Đại Cáo*, loan báo cho toàn dân. Nguyễn Trãi đồng thời cũng là văn hào Úc Trai, để lại nhiều áng văn tuyệt tác.

Tuy nhiên một khía cạnh tình



Nôm, nay lại dịch ra tiếng Việt chắc chán sẽ làm công việc tìm hiểu khó khăn hơn. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng cái ghen của Nguyễn Trãi chỉ là một biến hoá của tình yêu, một trường hợp tình cảm cổ điển thường gặp, dính liền với bản chất con người.

Lẽ tất nhiên cái ghen của ông tương khác cái ghen một thi nhân,

một thư sinh, một thương gia, một công nhân lam lũ. Nhưng nó vẫn là cái ghen với những đặc tính của nó, vì lý do, mầm gốc vẫn là một. Con người muốn độc quyền sở hữu mãi mãi mà quên là tình cảm vốn vô hình, sự biến chuyển của nó vượt khỏi tầm nhìn, sự hiểu biết.

Tuy nhiên cái ghen của Nguyễn Trãi không phải chỉ là cái ghen

thường tình của một người chồng lớn tuổi, tưởng bị người vợ trẻ lừa dối, mà là nổi tức giận của một người, có lẽ trong đời, chưa nếm mùi chua cay của sự thất bại. Thêm vào còn có cái buồn. Không phải chỉ là cái buồn của người chồng mất vợ. Trường hợp của Nguyễn Trãi éo le hơn. Ông gặp phải một tình địch mà ông không được quyền chống lại. Đó là vị vua mà ông có bốn phận phải tuân phục. Ông đã bị "tức khí giới" trước khi ra trận.

Khi Nguyễn Trãi nghĩ là mình bị mất vợ, tự ái ông bị thương tổn nặng nề. Ông có cảm tưởng bị sỉ nhục. Hơn nữa Thị Lộ không phải chỉ là một người bạn thường, cùng chăn gối trên mấy mươi năm. Nàng là một sản phẩm của đại thần Nguyễn Trãi, đại văn hào Úc Trai. Không có Nguyễn Trãi, không có Thị Lộ. Không ai biết đến Thị Lộ. Chỉ là một cô gái bán chiếu gon. Không có con sò, con ốc ấp ủ trong mình, chia sẻ sự sống, thì viên ngọc trai cao quý chỉ là hòn sỏi, lăn lóc dưới đáy biển như muôn ngàn hòn sỏi khác.

Nhưng tuyệt đỉnh của đau khổ có thể nói là chính Nguyễn Trãi đã đầu độc Nguyễn Trãi. Vì đôi khi ông vẫn tự hỏi hay là mình nghi oan cho vợ. Sự nghi ngờ đã ngấm ngấm phá hoại tinh thần ông.

Ngay khi vào đề, Nguyễn Trãi không cần rào đón trước sau, giữ gìn lời nói:

Trách kẻ lòng sơ

Riêng ta bền chí.

Luống thở than mà rằng:

Nói làm tương ứng, vốn người quân tử bản tâm;

Chí khí tương cầu, thật kẻ trượng phu ý nguyện.

Thời vốn có sau, có trước; lý: không sau, trước;

Đời vốn có xưa có nay; lòng: không xưa, nay.

Sau đó ông đổi giọng, than thở về sự cô đơn; phải chăng để kêu gọi tình cảm của Thị Lộ:

Ngày vắng chim bay khoảng trống, nổi ta những ngóng tâm hơi.

*Đêm khuya trăng khuất tầng mây,
nỗi nàng thấu chẳng u uất?*

Nhưng rồi ông lại gay gắt, giận dữ, buộc cho Thị Lộ đã quên lời thề, theo gương những kẻ bạc tình:

*Lời thề khắc Nam Sơn, sừng sững
Nam Sơn đó;*

*Lời nguyện ghi Đông Hải, bao la
Đông Hải còn đây.*

Lòng ta đã không sờn,

Chí nàng ắt chẳng đổi

Thế nhưng: Tình đời lắt léo

Lòng gái không thường...

*Có kẻ tình ngoại giết chồng, nào sợ
trời xanh lòng lộng...*

*Có người mê chơi bỏ nghĩa, chẳng
hay vắn nhật sáng choang.*

Để chứng tỏ là mình không buộc tội vu vơ, Nguyễn Trãi nói tiếp vì ham vui nơi cung điện nên Thị Lộ đã mất sáng suốt, không phân biệt kẻ xấu, người tốt, để gia đình phải rã tan:

Tung bừng vườn Hán dạo chơi,

Hồn hờ lâu Tần vui cuộc.

*Nỗi riêng do kẻ đoán, nên việc được,
việc mất sinh ra.*

*Lại vì kẻ mưu sâu, để chuyện ta
chuyện mình xảy đến.*

Giữa trần ai, ai biết người quân tử,

Trong đám ngọc, ai biết đá vũ phu.

*Thân không chính lấy thân, khổ thay
hồn duyên tử phận.*

Đến đây, không kiềm chế được sự tức giận, ông lớn tiếng, tưởng chừng như bắt được vợ ngoại tình:

Việc ngày xưa đã đành,

Chuyện ngày nay đáng trách.

*Một lần như thế, hai lần như thế, ta
đã thấy, đã nghe,*

*Tam tông là gì, tứ đức là gì, nàng
nên lo nên sửa.*

Sợ Thị Lộ nhàm lẫn về sự tử tế, ân cần của vua, Nguyễn Trãi nhắc thêm cho nàng biết "hôn quân" có hàng trăm gái đẹp, người đàn bà chỉ là một giải trí:

*Vua Đường thái hàng nghìn người
đẹp, trong cung người đẹp nhường bao!*

*Vua Tống nuôi hàng trăm gái trinh,
trên điện gái trinh biết mấy.*

Sau khi coi vợ mình như một cung nữ của vua, quên hẳn Thị Lộ là thầy học, Nguyễn Trãi trở nên dịu ngọt. Ông xin bà ta đừng quên mối tình cũ. Ông chỉ oán hờn số phận, trách cứ vua. Và từ đó đến cuối thư, Nguyễn Trãi chỉ còn khuyên vợ nên phải đạo với vua, trọn tình với chồng, chờ ngày vua trở lại mình quân, vợ chồng sẽ lại đoàn tụ!

Vậy xin có thơ rằng:

Trời cao đất thấp bốn mùa thành.

Đáng trách ai kia đạo chẳng minh.

Mặt kính tuy trong, bụi đã nhiễm,

Lòng nhân vừa nhóm, đục còn ganh.

Đời Chu bắt chước lòng trung hậu,

Thuở Hán nên theo lễ trọn tình.

May gặp trời, người cùng giúp rập,

Kìa xem xã tắc lại xuân xinh.

Nếu hôm nay, người đọc không hiểu toàn vẹn tâm trạng của Nguyễn Trãi, có một người chắc chắn phải hiểu. Người ấy là Thị Lộ. Bà đã trả lời thư cho chồng.

Đọc bức thư ấy, chúng ta thấy một sự nhận xét sâu sắc về tâm lý, lòng trong vài quan niệm về triết học. Lời lẽ nhẹ nhàng, Thị Lộ khôn ngoan tránh mọi sự đụng chạm. Bà nghiên cứu lời buộc tội. Cẩn thận, tỷ mỉ. Bà cân nhắc câu trả lời. Nào vấn đề đạo đức, tình nghĩa vợ chồng, nào sự liên hệ với nhà vua. Không bỏ sót những gì đã làm chồng tức giận, ghen tuông. Bà mở đầu:

*Kinh Thư nói: "Vốn từ xưa gái trai
chẳng khác,*

Đời Phục Hy chồng vợ mới thành"

*Người ở giữa đất trời, cha sinh mà
mẹ dưỡng,*

*Đạo vốn theo thường lệ, trai dương
mà gái âm.*

Cuộc sống khác nhau,

Tấm tình vẫn giống.

Rồi bà nhắc khéo chồng nên nhớ là bà cũng là người có học:

Thiếp đây do âm dương biến hoá,

Từ cha mẹ sinh thành

*Học chữ "tam tông", càng học càng
sáng.*

Nhớ điều "tứ đức": càng nhớ càng

vui.

Bà nói đã theo những gương đức hạnh, và mong gặp được anh hùng, quân tử. Bà đã gặp được Nguyễn Trãi để trao duyên. Và đã toại nguyện:

Những mong anh hùng đẹp lứa,

Hằng ước quân tử giao duyên.

Bỗng gặp chàng đó:

Tướng mạo đường đường

Nói năng hoạt bát.

Thị Lộ tiếp tục khen chồng để rồi nhắc lại những lời thề thốt mà bà không quên:

Tấc lòng hăm hờ; Chí hướng dồi dào

*Ngày ngắm hình mây, rồng nổi dậy,
mây toan lên bắc;*

*Đêm trông dáng nguyệt, nhật nhỏ
lên, nguyệt chuyển về tây.*

Ý đã hài hoà, Lòng càng gắn bó.

*Trở túi nào thề thốt, nguyện cùng
nhau dầu bạc trăm năm.*

*Vạch sông làm chứng làm từ, ước
cùng nhau sống lâu muôn tuổi.*

Vợ chồng đang hạnh phúc như "cánh hồng thuận gió, đàn cá trong hang" mà Nguyễn Trãi tin lời đồn đại và đề quyết vợ đã lạc lòng hay sao?

Vậy sao đây?

Thế tuy đã rõ,

Việc vẫn chưa hay.

Chí tung mây tuy thành,

Tình vợ chồng còn rối.

Đến đây, cảm lòng không đau, khi nhớ đến lời lẽ nặng nề của chồng quả quyết như đã bắt được mình ngoại tình, Thị Lộ nức nở:

Chiều sớm sắt cầm vẫn nhớ,

Thở than mộng寐 khó quên.

Nỗi gái tình thâm nhớ đến trai,

Nỗi trai chí lớn sao ngờ gái?

*Tấc lòng khó tả, đáng buồn thay,
đáng giận thay,*

*Muôn cảnh vẫn còn, nhớ lắm đấy,
mong lắm đấy.*

*Thiếp cũng muốn sang đông, há mãi
sầu uất ở đây chẳng?*

Khóc chưa đủ, Thị Lộ phải xác

nhận lại một điều đã làm chồng nghi ngờ:

Chớ nghĩ: Ai quên mối tình muôn màng?

Núi tuy tuyết... mà lòng thiếp không tuyết.

Chớ lo: ai nhạt lời thề cổ cội?

Sông dù voi mà ý thiếp chẳng voi.

Còn gì liệu đáng băn khoăn?

Phải chăng tự mình chuốc lấy?

Cụ thể hơn, bà phân biệt vua với chồng:

Vốn nhân, vốn kính, ngoài là vua vua tôi tôi,

Cùng mến, cùng thân, trong là chồng chồng, vợ.

Để kết thúc, Thị Lộ trở lại nỗi buồn của Nguyễn Trãi không được vua mời tham chính, Thị Lộ khuyên chồng không nên mặc cảm. Đã có tài, nay mai lại sẽ được trọng dụng. Là một ngày nắng lớn, Nguyễn Trãi không nên quan tâm đến vài lúc trời âm u. Một cây cao, ông không nên quan tâm đến loài sản bìm ganh tỵ. Nguyễn Trãi, người anh hùng có chí. Thị Lộ gái đa tình. Nay mai sẽ lại cùng nhau đoàn tụ:

Ngày nắng lo chi mấy chút gợn,

Cây cao há phụ sản bìm ganh!

Anh hùng gắng sức, anh hùng chí,

Phận gái đào tơ: phận gái tình.

Phúc được duyên trời cầm sắt hợp,

Nghiệm xem con cháu thánh hiền sinh.

Thị Lộ không phải chỉ trả lời thư cho chồng để đánh tan sự nghi ngờ, hờn ghen, giận dỗi của người chồng tuổi đã lớn, thiếu tự tin. Bà đi xa hơn nữa. Bà nhất định sau đó xin vua phải trả bà lại cho gia đình. Thị Lộ được toại nguyện. Trở về Côn-Sơn ẩn dật hạnh phúc với Nguyễn Trãi.

Nhưng định mệnh khắt khe không tha cho họ. Không đầy một năm sau, đi duyệt binh ở Chi Lăng về, Lê Thái Tông ghé Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi. Vị hôn quân mời Thị Lộ trở lại Thăng Long. Một lệnh truyền. Qua trại Lệ Chi, huyện Gia Lâm, ngoại ô thành Hà Nội, nhà vua bị cảm chết đột ngột. Đó là ngày 7.9.1442.

Thái hậu Tuyên-Từ vẫn ghét Nguyễn Trãi và Thị Lộ, nên bà cấu kết với bọn gian thần vu cáo Thị Lộ đầu độc vua. Lên án ngày 16 tháng 8 năm Nhâm Tuất (19.9.1442), Nguyễn Trãi, Thị Lộ và một số các con chịu thảm họa chu di tam tộc (án giết họ cha, họ mẹ và họ vợ). Nguyễn Thị Lộ, 52 tuổi, không có con với Nguyễn Trãi, 63 tuổi.

Bản án Lệ-Chi ghi thêm một ô nhục cho những thập niên đầu tiên của nhà Lê. Với nó, cặp tình nhân đèn Trán-Vũ đã để lại trong lịch sử văn học một câu chuyện rất buồn.

Tài-liệu phụ-đính:

Thư của Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ đăng trong cuốn Nguyễn Trãi, từ sách văn học trong nhà trường, Hồ-Sĩ-Hiệp soạn.

I. Thư của Nguyễn Trãi gửi trách Nguyễn Thị Lộ.

(Nguyên văn chữ Hán trích trong gia phả họ Nguyễn Nhữ Soạn ở Thanh Hoá)

Dịch nghĩa:

(Theo nguyên thể: Tứ lục)

Trách kẻ lòng sơ,

Riêng ta bèn chí.

Luống thở than mà rằng:

Nói làm tương ứng, vốn người quân tử bản tâm;

Chí khí tương cầu, thật kẻ trượng phu ý nguyện.

Thời vốn có sau, có trước; lý: không sau, trước;

Đời vốn có xưa, nay; lòng: không xưa, nay

Tôi nay: Vui đạo thánh hiền, Theo nghĩa kinh sử.

Sớm xem chiều đọc, Vũ môn (1) những gắng thành công;

Tối ngủ sớm làm, tung mây (2) hăng mong thỏa chí.

Bắt chước người xưa: đường sự nghiệp,

Hoan hô kẻ trước: áng công danh,

Ấm áp đón gió xuân, trong sách có bao gái đẹp.

Phía đông ngồi nghiêm lặng, ngắm cõi ngoài đoán có người tiên.

Tác hợp bởi trời, thuyền quyền gặp khách;

Kết duyên tự chủ (3), quân tử ghi ơn.

Vậy thì:

Yêu mến chưa hài,

Than phiền sao dứt?

(Ngày vắng chim bay khoảng trống) (4), nỗi ta những ngóng tâm hơi,

Đêm khuya trắng khuất tầng mây, nỗi nàng thấu chẳng u uất?

Như tấm gương, như quả cân, chưa soi chưa chỉnh

Như mặt trời, như mặt trăng, đương chiếu, đương lên.

Lời thề khắc Nam Sơn, sừng sừng Nam Sơn đó;

Lời nguyện ghi Đông Hải, bao la Đông Hải còn đây (5).

Lòng ta đã không sờn,

Chí nàng ắt chẳng đổi.

Thế nhưng:

Tình đời lắt léo

Lòng gái không thường...

Có kẻ tình ngoại giết chồng, nào sợ trời xanh lòng lộng...

Có người mê chơi bỏ nghĩa, chẳng hay vàng nhật sáng choang.

Tương bưng vườn Hán dạo chơi,

Hơn hờ lâu Tần vui cuộc (6)

Nỗi riêng do kẻ đoán, nên việc được, việc mất sinh ra,

Lại vì kẻ mưu sâu, để chuyện ta, chuyện mình xảy đến (7)

Giữa trần ai, ai biết người quân tử,

Trong đám ngọc, ai biết đá vũ phu? (8)

Thân không chính lấy thân, khổ thay hờn duyên, tủi phận.

Nghĩa chẳng còn là nghĩa, chỉ toàn oán trời, trách người!

Việc ngày xưa đã đành,

Chuyện ngày nay đáng trách.

Một lần như thế, hai lần như thế, ta đã thấy, đã nghe,

Tam tông là gì, tứ đức là gì (9) nàng nên lo, nên sửa.

Thú Hăng Nga dù ai dăm đuổi (10)

Lòng Vĩ sinh ta vẫn giữ gìn (11)

Vậy nên: Tự mình, mình lo,

Tự ta, ta sửa.

Lo tước người mà tước trời đến,

Thuận lẽ người để hợp lẽ trời.

Lờ lợ ngôi sao, khắc có giai nhân phối hợp,

Đường đường nghiệp lớn, khỏi lo thực nữ lương duyên.

Núi cao thường tụ mây mưa,

Nước thăm đất sinh rồng cá.
 Vua Đường thái hàng nghìn người
 đẹp, trong cung người đẹp nhường bao!
 Vua Tống nuôi hàng trăm gái trinh
 (12) trên điện gái trinh biết mấy?
 Lã công có cô gái quý (13),
 Mã (tướng được lòng) Hán hoàng
 (14).

Có lúc tự oán, tự hiềm, thì thảo dè
 chỉ miệng thế!

Để sau khởi than, khởi tiếc, vân vi rõ
 khéo giọng người!

Dần dần nghiệm ra,

Tất như thế đấy...

Than ôi!

Quân tử giao du nhạt tựa nước (15)

Mới tuy sơ mà sau tất thân.

Lẽ phải đương nhiên,

Đạo thường không đổi.

Lời đình ninh trọn đời phải giữ,

Nghĩa chấp trung (16) muôn vật còn
 truyền...

Ngồi tựa cửa, đằng đằng chờ mong,
 kìa chim nhạn về nam, về bắc,

Ngóng người tiên, bao lần tưởng
 nhớ, nọ rồng đào lại lớn, lại sinh.

Việc bởi lòng trời,

Không do ý muốn.

Nếu như:

Điển nhà Hán đặt lại,

Lễ nhà Hạ dựng lên.

Tám tình cũ có khoan dung

Cảnh ngộ này mới thanh thoát!

Đem người nọ mà hành đạo nọ, lòng
 kính phục dài lâu.

Dùng đạo này hầu rạng thân này,
 tiết trung trinh giữ mãi.

Đêm ngâm sách cổ.

Ngày đọc lời châu.

Chí vững như lời Hán chàng Tô, lã
 lã khí tiết (17)

Nghĩa tỏ như đời Đường ông Kiệt,
 lã lã oai phong (18).

Thế thì:

Đức sánh nàng Khương (19)

Tiết so vợ Thuấn (20)

Rạng thay tích cũ,

Sáng chói nên gương.

Vậy xin có thơ rằng:

Trời cao đất thấp bốn mùa thành,

Đáng trách ai kia đạo chẳng minh.

Mặt kính tuy trong, bụi đã nhiễm,
 Lòng nhân vừa nhóm, đục còn ganh.
 Đời Chu bắt chước lòng trung hậu,
 Thuở Hán nên theo lẽ trọn tình (21)
 May gặp trời, người cùng giúp rập,
 Kìa xem xã tắc lại xuân sinh.

(Vân Trình dịch)

II. Thư Nguyễn Thị Lộ trả lời Nguyễn Trãi

(Nguyên văn chữ Hán)

(Theo nguyên thể: Tứ lục)

Kính Thư nói: "Vốn từ xưa gái trai
 chẳng khác,

Đời Phục Hy, chồng vợ mới thành"
 (22)

Người ở giữa đất trời, cha sinh mà
 mẹ dưỡng,

Đạo vốn theo thường lệ, trai dương
 mà gái âm.

Cuộc sống khác nhau,

Tám tình vẫn giống.

Thiếp đây: Do âm dương biến hóa,

Tự cha mẹ sinh thành.

Học chữ: "tam tông", càng học càng
 sáng,

Nhớ điều "tứ đức": càng nhớ càng
 vui.

Nết tựa lá đào sum sê

Đức như gót lân nhuần nhị (23)

Khốn nỗi lập nghiêm chàng Tống,

Khổ thay công chúa Hồ Dương (24)

Nêu gương vua Hán nhân từ,

Đáng khen hoàng hậu họ Mã (25).

Những mong anh hùng đẹp lứa,

Hằng ước quân tử giao duyên.

Bỗng gặp chàng đó:

Tướng mạo đường đường,

Nói năng hoạt bát.

Trong túi mũi dùi đã lộ, sức ngang
 trời dọc đất còn ai? (26)

Trên tiệc món quý đã bày, tài vượt
 chúng siêu quần mấy kẻ? (27)

Tấc lòng hăm hở,

Chí hướng dồi dào.

Ngày ngắm hình mây, rồng nổi dậy,
 mây toan lên bắc;

Đêm trông dáng nguyệt, nhật nhỏ
 lên, nguyệt chuyển về tây.

Ý đã hài hòa,

Lòng càng gắn bó.

Trở túi nào thề nào thốt, nguyện

cùng nhau đầu bạc trăm năm,

Vạch sông làm chứng làm từ, ước
 cùng nhau sống lâu muôn tuổi.

Vun vút như cánh hồng thuận gió,

Băng băng như đàn cá trong hang.

Lâu lâu như gương chẳng vết nhơ,

Im lìm như nước không gợn sóng.

Như vậy, chàng rằng chàng không
 chỉ khác,

Nhường kia, thiếp bảo thiếp chẳng
 lòng nào!

(Tơ hào một chút cũng ngăn,

Lẽ sống muôn vân sao thỏa?) (28)

Vậy sao đây?

Thế tuy đã rõ,

Việc vẫn chưa hay.

Chí tung mây tuy thành

Tình vợ chồng còn rối.

Mây gió lượn mong gặp hội, hóa ra
 chưa gặp hội gió mây,

Phượng rờn ước có hài hòa, hóa ra
 chưa hài hòa rờn phượng!

Chiều sớm sắt cầm vẫn nhớ,

Thở than mộng mị khó quên.

Nỗi gái tình thâm nhớ đến trai,

Nỗi trai chí lớn sao ngờ gái?

Tấc lòng khó tả, đáng buồn thay,
 đáng giận thay,

Muôn cảnh vẫn còn, nhớ lắm đấy,
 mong lắm đấy.

Thiếp cũng muốn sang đông, há mãi
 sâu uất ở đây chẳng? (29)

Chỉ xin chàng nên:

Lấy quân tử làm lòng,

Lấy thánh hiền làm đạo,

Vua Thuấn xưa hai vợ (30), mà tình
 chăn chiếu vẫn đường hoàng,

Đời Ngu có ông chồng, mà nỗi
 buồn the không đắm đuối (31)

Độc kinh sử thông kim bác cổ,

Lấy trung thứ suy ta ra người.

Chớ nghĩ: Ai quên mối tình muôn
 màng? Núi tuy khuyết mà lòng thiếp
 không khuyết.

Chớ lo: Ai nhạt lời thề cổ cụ?

Sông dù vơi mà ý thiếp chẳng vơi.

Còn gì liệu đáng băn khoăn?

Phải chăng tự mình chước lấy?

Chỉ riêng mong:

Xe thư một mối (32),

Văn giáo chung đường.

Dù kín mít như rừng ẩn vực sâu,
Sẽ sáng loè như dầu xuân nắng mới.
Vốn nhân, vốn kính, ngoài là vua
vua, tôi tôi,

Cùng mền, cùng thân, trong là chồng
chồng, vợ vợ

Phép có chính, thì lẽ mới thuận,
Nhà có hòa, thì việc mới thành.

Nghe gà gáy để đọc Tề thi, thiếp
mong học hiền phi lập đức,

Nhìn móng lân, giữ nếp công tử,
thiếp xin theo thánh mẫu ban nhân.

Cũng mong sáng chói nghìn đời,
Để lại tiếng vang muôn thuở.

Làm gì không được,
Việc gì chẳng thành?

Ước nguyện như lòng,
Cầu mong như ý.

Ấy cũng theo rồng (vượt biển) (33)
Khi nên, cuối hạ lên trời.

Việc bởi người làm, mừng thay, trăm
năm tiếng tốt,

Ý do trời định, quý thay; muôn thuở
danh thơm!

Kinh Thi có câu: (34)

"Lòng riêng người khác, ta cứ đoán
chừng,

Trời ban mệnh lệnh, chớ nên sai
trái".

Vậy xin có thơ rằng:

Lòng son khẩn khoản việc mau
thành,

Ai bảo cương thường đạo chẳng
minh?

Ngày nắng lo chi mấy chút gợn,
Cây cao há phụ sẵn bìm ganh! (35)

Anh hùng gắng sức: anh hùng chí,
Phận gái đào tơ: phận gái tình.

Phúc dọm duyên trời cầm sắt hợp,
Nghiệm xem con cháu thánh hiền

sinh.

(Văn Trình dịch)

Chú thích:

(1) Vũ môn: thác nước ở huyện
Hương Khê (Nghệ Tĩnh), tương truyền
nơi đây đến mùa mưa cá chép thi nhảy
cao để hóa rồng. Thật ra, cá đực, cá cái
thường vờn nhau ở các nguồn nước.

(2) Tung mây: Tiếp với ý: Vũ môn

nói về đỗ đạt, thi ý: tung mây nói tài cao,
phẩm giá cao.

(3) Nguyên văn: mất hai chữ, đây
dịch thoát ý.

(4) Nguyên văn: mất hai chữ, đây
đoán ý mà dịch.

(5) Nam Sơn, Đông Hải: hai hình
tượng nghệ thuật mà Nguyễn Trãi hay
dùng, ở đây theo khía cạnh thế nguyên,
khác ở bài văn cầu mộng và ở bài Bình
Ngô đại cáo.

(6) Vườn Hán, lầu Tần: tác giả dùng
mấy hình tượng này để phê phán những
người chạy theo danh vọng và lạc thú.

(7) Qua câu này, tác giả đã rõ: có kẻ
dệt thêu, xúc xiêm.

(8) Đá vũ phu: một thứ đá loại thạch
anh, rất giống như ngọc.

(9) Tam tông, tứ đức: những thói lễ
ràng buộc phụ nữ thời phong kiến. Tam
tông: ở nhà theo cha, lấy chồng theo
chồng, chồng chết theo con trai, tóm lại
phụ thuộc phía nam giới. Tứ đức: công,
dung, ngôn, hạnh.

(10) Hằng Nga: nhân vật thần thoại
Trung Quốc, tương truyền là vợ Hậu
Nghệ, ăn cắp thuốc trường sinh của Hậu
Nghệ, chạy lên cung trăng. Hằng Nga ở
đây dùng theo nghĩa người đẹp.

(11) Vĩ sinh: nhân vật truyền thuyết
Trung quốc, mê tình, hẹn người yêu dưới
chân cầu, chờ mãi, đành ôm chân cầu mà
chết, tỏ vẻ chung tình.

(12) Nguyên văn: mất bốn chữ, đây
đoán ý mà dịch. Cả hai câu này nói: Vua
Đường, vua Tống sử dụng cung nữ rất
nhiều. Ý nói: có chen vào đây, cũng
chẳng đi tới đâu!

(13) Lã công: bố của Lã hậu, vợ của
Lưu Bang Hán Cao tổ.

(14) Nguyên văn: mất ba chữ, đây
đoán ý mà dịch. Mã đây tức Mã Viện, có
con gái gả cho Hán Minh đế.

(15) Câu này rút ý trong sách Luận
ngữ: quân tử sơ giao đạm nhược thủy.

(16) Chấp trung: nằm ở giữa; ý nói:
cư xử cho phải đạo, có mức độ thích
đáng.

(17) Chàng Tô: Tô Vũ, công thần đời
Hán, đi sứ Hung nô, rất có khí tiết.

(18) Ông Kiệt. Dịch Nhân Kiệt đời
Đường, cũng là tướng trung kiên.

(19) Nàng Khương: Đây là Khương
hậu, vợ Chu Tuyên vương, không làm

với bà Khương Nguyên, phi của Đế Cốc,
tức mẹ của Hậu Tắc (nhà Chu).

(20) Vợ Thuấn: Chỉ Nga Hoàng, Nữ
Anh, con gái của vua Nghiêu, gả cho
Thuấn.

(21) Hai câu này trong bài thơ nhắc
lại các điển về vợ vua nhà Chu, nhà Hán
đã dẫn ở trên, về thơ này có ý nghĩa tóm
tắt đại ý toàn bức thư.

(22) Thư: đây chỉ sách Kinh Thư mà
tác giả đã trích hai câu mở đầu.

(23) Lá đào... gót lân: rút ý ở bài Chu
Nam (Kinh thi) ý nói con cháu đầy đàn,
gia đình hạnh phúc.

(24) Chàng Tống, công chúa Hồ
Dương: công chúa Hồ Dương góa chồng,
muốn lấy Tống Hoàng. Hán Võ đế hỏi
ý kiến Hoàng về việc giàu đổi bạn, sang
đổi vợ, thì Hoàng đáp: vợ lúc nghèo hèn
không bỏ, bạn lúc nghèo hèn không
quên.

(25) Đây nói hoàng hậu Hán Minh
Đế, tức con gái Mã Viện, xem điển này
ở bức thư Nguyễn Trãi.

(26) Câu này ý nói: người có tài
không giấu được, như cái dùi bò trong
túi, mũi nhọn thò ra ngoài. Điển này gắn
với nhân vật Mao Toại thời Chiến Quốc.

(27) Món quý trên tiệc: ý rút từ Kinh
Lễ, ý nói người có tài được trọng.

(28) Nguyên văn: mất ba chữ, đây
đoán ý mà dịch.

(29) Muốn sang đông... chữ rút từ
Hán thư, ý nói: không thể bị giữ chặt tại
một nơi mãi mãi được.

(30) Điển vợ vua Thuấn là Nga
Hoàng, Nữ Anh, xem ở bức thư Nguyễn
Trãi.

(31) Điển này chưa rõ.

(32) Xe thư một mối: dịch câu "Xe
đồng quỹ, thư đồng văn" trong sách
Trung dung, ý nói đất nước thu về một
mối.

(33) Nguyên văn: mất hai chữ, đây
đoán ý mà dịch.

(34) Nguyên văn: Thi vận. Thi đây
là sách Kinh thi mà tác giả trích bốn câu
ở đây, không làm với chữ "Thi vận" ở
dưới, lại có nghĩa là: Thơ rằng.

(35) Hai câu này trong bài thơ của
Nguyễn Thị Lộ thường được một số nhà
nghiên cứu về Nguyễn Trãi có nhắc tới,
thí dụ tác giả những cuốn gia phả về
Nguyễn Trãi, hoặc Dương Bá Cung. ●

Một Thời Yêu-Dấu

Hoàng Nga



Tôi sống ở Đà Nẵng mười sáu năm. Vừa đủ lớn để biết xôn xao làm con gái. Gia đình bên nội tôi gốc người Huế, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ mình là người Huế. Cả ba tôi, cũng nói giọng Quảng Nam, như thế không chịu thừa nhận cái gốc gác của mình. Máy ông bác họ tôi hay khoe chúng tôi thuộc dòng dõi hoàng tộc. Nhưng trời ơi, nói ra, may mà cựu hoàng đã viên tịch chứ không thì mịch lòng kể gì! Là tôi chả thấy hãnh diện chút nào về cái gia phả có một bà cô trong tộc làm vợ vua - vua Khải Định đấy nhé! - mà ngược lại còn cảm thấy buồn cười trong bụng mỗi bận về Huế, nhìn Đức Từ ăn trầu bồm bồm, rồi nhỏ xoèn xoẹt vào cái ống nhổ bằng vàng, do một bà thứ phi theo hầu dâng lên, trông rất ư là mất... quan

diểm cách mạng, tôi cứ thấy bụng dạ mình... sao sao ấy! Mới chín mười tuổi, tôi đã khó chịu với Đức Từ, và thương bà thứ phi xót xa. Hay nói đúng ra, tôi tội nghiệp một bà già, xấp xỉ bằng tuổi bà chánh cung, quân vương đã ngòm củ tĩ từ đời nào, ngai vàng, cung cấm đã sụp đổ từ cái thời năm dậu, năm tuất nào đó, của cái bóng lộc thì èo ọp như tường xiêu, mái dột, quanh năm suốt tháng tàn tiện từng li từng tí vẫn thấy từ tưng cho tới thiếu; vậy mà cứ phải nai lưng ra làm thân con sen, nô tì cho bà cô tôi.

Tôi gặp bà Từ Cung một vài lần gì đó, ở Huế. Nhưng gặp mấy ông anh ruột của bà thì đều hơn. Nhất là sau khi mặt trận Quảng Trị tan vỡ năm 72, những ông bác họ xa lắc xa lơ này của tôi tản cư từ Huế vào Đà Nẵng (mà chúng tôi phải gọi mấy ông là "mệ", y như gọi mệ nội, mệ ngoại, nghĩa là bà nội, bà ngoại, thiệt hết sức kỳ cục!). Ngày ngày các "mệ" thường tụ lại nhau đánh mạt chược, tổ tôm hay một cái thứ bài gì gì tôi không rõ, chỉ nhớ quân cờ làm bằng sừng và ngà voi, chạm trổ tinh vi, rất đúng điệu cung đình! Cơm ăn, nước uống cho các "mệ", có người hầu hạ tận nơi.

Các "mệ" từ Huế tản cư vào, mang theo cả các câu chuyện kể (với nhiều tình tiết huyền thoại, động trời và dĩ nhiên là dấu có tìm đồ mất cũng không bao giờ thấy trong sử sách, cũng như chẳng thể nào kiểm chứng được!) làm chộn rộn cả giòng họ. Tôi nghe kể, rằng thì là mà, vua Khải Định đã gặp Đức Từ nhân lúc bà, con gái của một ông quan nhỏ trong triều, đi bán bánh ú (?) trong cung. Tình tiết huyền thoại và động trời nằm ở chỗ, là sau khi hoàng thượng đã "dốt đẹp" người con gái, đến lúc nàng thọ thai, thì ngài nhất định không chịu nhận, nhưng vì có quan thái giám chứng kiến, nên dùng dằng mãi cuối cùng vua mới đành phải chiếu lệnh xuống cho bà cô tôi phải... để đúng ngày giờ vua ấn định, vua mới "OK" là của mình, bằng không, vương sẽ trảm ngay lập tức!

Tới chỗ này, tôi xin được phép mở ngoặc, đóng ngoặc, làm một màn phê bình, kiểm điểm; là nếu như câu chuyện trật búa kể trên có thiệt, tôi xin đồng ý nhất trí với giai cấp liên minh công nông, rằng vua chúa thời phong kiến quả quá sức là tàn nhẫn, vô nhân đạo. Người mà cứ tính y như gà! Hay còn hơn cả gà nữa là khác, vì chưa chắc dân chăn nuôi công nghiệp lại dám đảm bảo kế hoạch sinh nở một cách ngon lành một chăm em ời chiều nay một chăm phần chăm như vậy, thế mà quân vương lại dám bắt bà cô tôi phải sản xuất theo yêu cầu!

Tuy nhiên tính tới tính lui, nói ra cho cùng, thì cái số phận của bà cô tôi thời đất nước ta còn sống trong chế độ phong kiến đã man như thế kể cũng còn hên. Bởi nếu như bà... đầu thai làm thế kỷ, không có dịp lạng quạng trong cung vua Khải Định, bị vua đốt, để có cơ hội trở thành hoàng hậu, rồi mẫu hậu của vị vua cuối cùng nhà Nguyễn, mà trẻ hơn, tới thời của "bác", gặp "bác"... vui thú điền viên, thì chắc chắn bà đã bị tiêu tán đường, đã hưởng ngay cái án tiền trạm hậu chẳng tấu từ lúc mới hô hoán lên mình có bầu rồi, chứ sức mấy mà được chờ xem hồi sau sẽ rõ như thế.

Các ông bác của ba tôi, bào huynh của bà hoàng, không biết đã có cách sống như thế nào lúc bà còn là đương kim đệ nhất phu nhân, không biết trưởng giám màn thêu ra sao khi cựu hoàng chưa thoái vị, nhưng vào cái thời nghèo túng, loạn lạc, cứ nhất nhất không thích "thời" khoai củ, cũng không chịu được bát sành bát đất, nên rất nhiều phen hỏi "vay tạm vô thời hạn" tiền bạc của con cháu để giữ... thể diện, nề nếp gia phong. Lắm khi ngẫm nghĩ sự đời, tôi vẫn thường tự hỏi, chẳng biết cái quan hệ hoàng tộc có giúp ích gì cho ba tôi trong cuộc đời của ông, có làm cho người ta nhìn ông bằng cặp mắt kính trọng, xem ông quý phái sang trọng hơn không, mà cứ thấy mẹ tôi cần nần quá xá trời đất những khi ông mang tiền đi mời các

ông bác họ của mình xài!

Ba tôi xài sang lắm. Ông thường hãnh diện ông là dân thành Tourane, nói tiếng Tây, ăn cơm Tây, uống rượu Tây còn sành hơn cả dân đã đi Tây... Lâu lâu, ông lại làm cho mẹ tôi phải la làng lên, vì bỗng dưng nổi hứng tóm hết lũ chúng tôi đi... tập ăn dao nĩa ở những tiệm ăn Tây đắt như cắt cổ dưới phố. Mẹ tôi chán ngán lắm. Một lần, theo lời đề nghị của một bà chị họ tôi, bà xông pha xuống một cửa hàng chuyên bán dụng cụ làm bếp cho mấy ông... thực dân, kiểu về một bộ dao nĩa bằng bạc. Bà ra lệnh cho ba tôi, nếu có muốn cho chúng tôi thực hiện kiểu "trường giả học làm sang", thì làm ơn ngồi nhà dùng mở đồ đạc bà mua về cho đỡ tốn! Ba tôi cười, đáp lại một câu xanh đờn, "dân thành Tourane là phải vào quán cho người ta phục vụ, chứ ai lại ngồi nhà cửa thịt bao giờ!".

Cái "thành" Tourane, theo nghĩa đen, mà ba tôi hay nhắc, tôi xin thành thật khai báo ở đây là tôi chả biết nó nằm nơi chốn nào. Chỉ nhớ có lần đi từ cổ viện Chàm về chợ Hàn, ông thầy dạy toán có chỉ cho chúng tôi thấy một cái bờ thành cao, nằm trên đường Độc Lập (hay Bạch Đằng?), bảo đó là di tích nơi mà Nguyễn Tri Phương (?) đã từng tuần tiết. Tôi có một trí nhớ rất kém cỏi, lại hay thờ ơ với cuộc sống và cảnh vật chung quanh, nên đã không hề có ý thử... kiểm tra lại xem ông thầy mình có nói đúng hay không (nhất là khi một ông thầy dạy toán mà nói chuyện địa lý, lịch sử!). Tuy nhiên, trong cái trí nhớ mập mờ, cà chớn của tôi, thì có một nơi, tôi nhớ rất rạch ròi. Nhớ kiểu nói có sách mách có chứng đẳng hoàng, đó là cái nhà ga Đà Nẵng, do tôi có trong tay cuốn sách *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* của ông Trần Trọng Kim, Việt Nam Tiểu Học Tùng Thư xuất bản năm 1948, có bài *Đường Xe Lửa*, minh họa một cái hình tuy đơn sơ, nhưng với mấy chữ "nhà ga Đà Nẵng" chua phía bên dưới, đã giúp cho tôi nhìn thấy lại một cách rất rõ nét, cái sân ga tẻ

lạnh, những con đường rầy rằn rỉ trên con đường Nguyễn Hoàng buồn rầu vắng vẻ ngày xưa.

Lần đầu tiên, khi cầm lại cuốn sách giáo khoa cũ kỹ với bài tiểu dẫn ấy trên tay, tôi đã rung rung muốn khóc. Trong trí tôi, hiện lên rất rõ hình ảnh một con bé con lúp xúp chạy theo hai ông anh, một ông anh ruột, một ông anh con cậu mà ba mẹ tôi bảo trợ từ nhỏ, năn nỉ hết nước miếng để xin được đi theo đến cái nhà ga Đà Nẵng ấy, nhặt mớ sỏi về chơi ô quan nhưng đã đứt khoát bị từ chối. Trong ký ức còn con của tôi, con đường từ nhà tôi dạo ấy, đường Hùng Vương nối dài, đến nhà ga Đà Nẵng, đi bộ, chắc chỉ hơn mười phút, mà như xa thật là xa, xa tít xa tắp, đến tận ở... cõi người! Ba tôi, thuở nhỏ, mới mười lăm tuổi đã bỏ ông tôi, bỏ cuộc đời cậu ấm, con quan, mà giang hồ vật qua tận Vientane, Bangkok, nên khi có gia đình, có con, ông đâm ra... rét. Ông nảy ra cái "thói quen" là giữ rịt các con ở nhà, đi đâu cũng phải thưa trình đến mỗi cả miệng. Suốt cả thời tiểu học của tôi, tôi nhớ tôi chỉ dám "bỏ nhà ra đi" một lần, theo mấy đứa bạn tắm ở bãi biển Thanh Bình, một bãi tắm nằm ngay trong thành phố. Và hai lần khác, lên cồn. Ở miền Trung, tôi nghĩ, cồn, có lẽ là một cái đồi nhỏ, không biết có giống như Phạm Thiên Thư viết, *bóng em cắp rổ lên cồn hái dâu hay không*; nhưng mãi cho tới tận bây giờ, thỉnh thoảng được nhìn thấy ở đâu đó một dải đất, có hoa dại, có lá bạc màu, là lòng tôi lại xuyến xao một cách khó tả. Trí tôi cứ lần quẩn nhớ tới cái cồn nào đó thời thơ ấu. Cứ nghe vãn vương dẫu cả hai lần lên cồn, cộng với lần xuống biển, đều để lại những "ký niệm thương đau", là tôi đã bị ba tôi dết cho mấy roi, sưng cả đít, còn bị phạt quỳ trong góc nhà cho tới tối.

Ba tôi, kẻ thuở nhỏ mê giang hồ hành hiệp (tôi nói hành hiệp, là vì ông có cứu đời mấy... cô Lựu, kiểu phải thương kẻ cô đơn, góa bụa kéo có tội với đất trời!). Qua các câu chuyện kể của ông thì chắc như đinh

đóng cột là ông không ưa lễ mễ, không thích mâm trên mâm dưới, và ghét cay ghét đắng tinh thần con nhà quan của ông nội tôi; vậy mà về già, lại mê bà con, mê tộc họ, và có đầu óc kỳ thị địa phương còn hơn cả dân Ku Klux Klan. Mỗi năm ông dẫn tôi về Huế một lần thăm mấy ông bác họ của tôi ở bên kia cầu Gia Hội. Tôi còn nhớ là mấy ông bác tôi hãnh diện lắm về khu nhà hoàng tộc này (có lẽ vì vậy mà ba tôi khoái về Huế chẳng?). Trong mớ trí óc non nớt của tôi lúc đó còn rơi rớt lại cho đến bây giờ, thì cái miếng vườn rộng thênh thang, có lẽ do vua Khải Định cấp, và ngôi nhà từ đường âm u cổ kính, treo đủ loại kiếm cung, áo mão, chúng tỏ giòng họ mình có nhiều người mang phẩm trật ấy, hoàn toàn chẳng có chút gì đẹp để cả, mà trái lại còn kinh dị vô cùng. Tôi có cảm giác tôi vẫn chưa hề quên cái nỗi thất kinh, hãi hùng khi bị buộc đi ngang qua ngôi nhà từ đường ấy một mình. Tôi nhớ bao giờ tôi cũng rùng mình, mắt đảo dáo dác nhìn quanh, lạnh người nghĩ đến một con quái vật hay một bóng người mặc áo trắng, chân không chạm đất, bất thần từ trong cái khối ánh sáng nhờ nhờ của những ngọn đèn bạch lập, đèn dầu phụng đang cháy ấy, nhảy xổ vào tôi! Năm ngoái, lật lại cuốn album gia đình mà bà chị tôi đã mang theo lúc đi du học, tôi đã giật nảy mình hoảng hốt khi nhìn thấy trong ấy một tấm có tôi, con bé khoảng chín mười tuổi gì đấy, mặc cái robe bông hoa ngắn tay, mặt mũi thơ dại phảng phất nét... kinh hoàng, đứng khấp nép bên cạnh ba tôi trước ngôi nhà từ đường này. Chẳng thể nào tưởng tượng nổi, bao nhiêu năm đã trôi qua, mà nỗi sợ hãi gai góc ấy vẫn còn sờ sờ hiện trong trí tôi như vậy.

Ngán khu vườn hoàng tộc, ngán cái ngôi nhà từ đường ma quái như vậy, mà lần nào ba tôi hô lên một tiếng, là tôi cũng hí hửng leo lên xe con cóc theo ông vượt đèo Hải Vân ra Huế ngay. Sau này lớn lên, thỉnh thoảng ngồi lại với nhau, mấy anh chị em tôi vẫn ngạc nhiên chẳng biết

sao ba tôi lại “chọn” tôi trong số sáu đứa để cho đi theo như thế. Đi Huế thuở ấy, với tôi, có nghĩa là đi... ăn. Nhưng không phải ăn mấy cái miếng thịt heo luộc thái mỏng tang như giấy pelure, mấy đĩa xôi vắt lại chưa đầy một nắm, hay mấy cái bánh nậm ở giữa có màu đỏ, mờ mờ ảo ảo, thoát trông có thể làm là nhân, mà tìm hoài chả thấy miếng tôm thịt nào... trông các bữa giỗ kỵ mang điệu cung đình, hoặc các bữa cơm kiểu hoàng tộc, quí phái ở ngay nhà các ông bác tôi.

Đi Huế với ba tôi, hay nghĩa đen là đi... ăn với ba tôi, thì khi chiều vừa buông xuống trên sông Hương, trời vẫn còn nắng hay mưa lất phất, khung cảnh thơ mộng hay chán ngắt, mà ba tôi đã “xạo xự” với các ông bác là muốn dẫn tôi đi dạo, thăm ngắm phố phường rồi dắt thẳng một mạch xuống phố; hai cha con sẽ tấp vào tất cả các hàng nem nướng, bánh xèo, bánh khoái, bánh lá chả tôm, bánh ướt tôm chấy v.v... ở hai bên con đường Trần Hưng Đạo (nếu tôi nhớ không lầm cái tên). Trong trí tôi thuở ấy, nếu cầu Trường Tiền sáu vài mười hai nhịp, hay tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ Xương có ngân nga thanh thoát, có hay họ đến “tâm cữ” nào đi nữa, mà không phảng phất đâu đó mùi lá chuối

thơm ngát của mấy cây chả lụa dòn tan, săn cứng, nhỏ xíu bằng ngón chân người lớn; hoặc không là những xâu nem cay xé lưỡi, có thật nhiều da heo săn sật giữa hai hàm răng, được bày bán, treo lơ lửng trên những sạp bún, sạp nem nướng ngoài chợ Đông Ba, thì Huế chắc chắn không thể nào “đẹp và thơ” được! Tất cả các kỷ niệm của tôi về cố đô, hoàn toàn chẳng có chút gì liên quan tới “lá me bay bay là đà” như trong bài hát nào đó của Duy Khánh, cũng không “vườn ai biếc quá xanh như ngọc” của thơ Hàn Mặc Tử, mà lẩn quẩn loanh quanh chỉ là bánh nậm, bánh canh, bánh su sê, cơm Âm Phủ, chè Cồn...

Huế, trong ký ức của tôi mờ mịt như những đám sương mù trên đèo Hải Vân, như những ngọn sóng bạc cửa biển Thuận An, bàng bạc như màu hoa đuôi chuột băng khuâng tím, mọc bạt ngàn đầu đó gần Lăng Cô, nửa đường từ cố đô về Đà Nẵng. Mỗi bận nghe nhắc đến Huế, tôi đều cười một mình, với nụ cười thân ái dễ chịu trên môi. Năm ngoái trong một lá thư cho tôi, cô bạn thân của tôi, bảo cô mới từ Sài Gòn về Đà Nẵng, và có ghé ra Huế. Cô viết cho tôi, “Với Huế, thì tớ cũng như cậu, chỉ là một du khách dạo chơi quanh quẩn mặc dầu tớ có ở đó vài năm. Lòng tớ thật thanh thản an nhàn khi dạo trên những con đường vào thành nội, thẩn thơ bên hồ sen trong làng

cõi tình

cõi tình

ngỡ lãng quên luôn

ngờ đâu

còn sợi tơ buồn níu chân

mím môi bước thử một lần

bỗng nghe nặng trĩu

muôn phần phía sau

bước đi

mỗi bước xa nhau

bước đi mỗi bước

trái sầu rụng rơi!

hồ ông

mù sương

Quanh hiu hưng bít chỗ ngồi

Khói sương cùng khắp trắng rồi ngõ mai

Qua ngày thêm chút tàn phai

Mà đêm chừng vẫn nổi dài thiên thu

Dấu yêu một thoáng tuyết mù

Vọng từ bến đợi sông ru điệu cuồng

Bạt ngàn sóng nhớ sau trường

Con tim lữ khách khối buồn treo ngang.

vạn giả

Minh Mạng. Không vương bận, không âu sầu, ngoài trừ cái buồn chung trước những cảnh điêu tàn, xơ xác của tất cả mọi nơi trên cái đất nước này...”.

Huế, nơi tôi không được sanh ra, cũng chẳng là nơi chôn nhau cắt rốn của ba tôi, nhưng trong hồ sơ có lẽ phải ghi, sinh quán Quảng Nam, quê quán Thừa Thiên, nơi tôi chưa về, đã nghĩ mình là khách. Bạn tôi cũng vậy. Với Đà Nẵng, gốc gác tôi Huế, nó Sơn Tây, đứa tự nhận mình dân Quảng, đứa viết, “cái thành phố, tôi nghĩ, đâu không là quê hương của tôi, nhưng đã phác thảo nên con người tôi, đã cùng đi với tôi một đoạn đường rất đẹp. Một thời rất yêu dấu”.

Một thời tóc xõa, vai mềm, eo cong áo lụa, hồn lãng đãng vượt ra ngoài cửa lớp, lướt qua khỏi cổng trường vào tận Sài Gòn, lên tận Đà Lạt, sang đến tận Paris. Thời thơ Nguyên Sa, thơ Cung Trầm Tưởng, thơ Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên..., được chép đầy trong vở học. Thời trái tim treo lơ lửng ở ngưỡng cửa phòng tranh Hạ Quốc Huy, nằm bẹp dí ở thư viện thành phố, mộng những cơn mộng không bao giờ với tới, mơ những trời mơ không bao giờ hiện hữu trên trần gian...

Năm mười sáu tuổi, lũ chúng tôi, bảy đứa chí chóc hẹn hò nhau một tối trà đàm, ngắm trăng và xem hoa quỳnh nở, nói toàn chuyện... trát búa, chẳng chút gì thơ mộng, nhưng

lúc ngoảnh lại, ngẫm nghĩ lại, coi bộ nhiều đứa trong chúng tôi cũng hãnh diện về cái quá khứ... trí thức của mình! Nhờ bạn tôi nhất định làm thơ “nhớ thất tiểu thư áo trắng bay”.

Cái thời mười sáu tuổi, đi quán cà phê, nằng nặc đòi uống cho bằng được những ly trà cúc, chưa dám nhận một lá thư tình mà vẫn ra sức mượn tượng cho bằng được sợi khói tình vương trong mắt, hát *smoke gets in my eyes* một cách hết sức... Hồ Quảng, tân cổ giao duyên. Bạn tôi khi về Đà Nẵng, viết cho tôi, “tớ đã đi đi lại lại trên những con đường quen thuộc ngày xưa, để những cái cảm xúc, bồi hồi của ngày thơ ấy tràn về. Tớ đã mượn tượng ra bóng dáng cậu, mượn tượng cậu đi bên tớ, nói cười chuyện trăng sao. Tớ cũng đã thả mắt trên những gốc cây, những tàn phượng đỏ, những lẽ đường in dấu chân chúng ta, để lòng tớ lắng xuống, thanh bình...”.

Về cái thời đã hoàn toàn tắt tắt mù xa, đã biến mất khỏi cuộc đời của chúng tôi mà chẳng bởi vì tuổi đời chùng chất, chẳng vì những đoạn lìa, chia ly, vẫn cứ luôn quấy đập, dấy dựa trong ký ức tôi. Trong nhiều tiểu đoạn, nhiều bài viết của tôi, hình ảnh Đà Nẵng thời ngọt như mật, đẹp như thơ vẫn thường nằm bên cạnh cơn hấp hối, đau thương của những ngày Đà Nẵng tuần nạn, thành phố tiêu điều xơ xác, hàng quán bị niêm phong, đóng cửa, trường học bị đập phá tới bởi. Cả hai, cứ như những ám

ảnh không thể nào bút rời ra được khỏi tôi. Có nhiều lúc, tôi đã khóc, đã xót xa nhớ một con đường, một chỗ ngồi bên bờ sông như khóc người yêu không còn nữa. Có khi tôi run rẩy như thể nỗi kinh hoàng vẫn còn lẫn quần áo đó, trên một góc phố, bên lề đường những ngày tháng tang thương xưa.

Nhỏ bạn tôi viết, “tớ đã về thị xã để tìm lại trời mơ của chúng ta, vậy mà cậu ạ, chẳng làm sao cho tớ nhận ra một nét thân quen, một chút dấu yêu cũ. Đứng ở nơi nào trong thành phố, tớ cũng có cảm giác hết sức kỳ quặc, rằng tất cả đã mật mờ, lảng lác. Tất cả đã vô cùng lạ lẫm với tớ. Cứ như những con bé học trò ngày xa xưa ấy, hoàn toàn chẳng dính dáng gì đến chúng ta. Như tớ chỉ đọc trong tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện dài gì đó. Cái thành phố ven sông với những cơn mưa hồng, những sợi nắng mềm óng ả như chỉ thuộc về những nhân vật không có thật ngoài đời. Ngán ngơ, tớ tự hỏi, không hiểu có phải vì lòng con người mật mờ, lạ lẫm, nên quang cảnh chung quanh cũng mờ mật lạ lẫm theo? Hay bởi vì những thay đổi thật sự của phố xá, của con người ở đó khiến tớ hụt hẫng? Cậu thử tưởng tượng ra cái giọng Đà Nẵng pha chút Bắc kỳ của nhiều người bây giờ ở Đà Nẵng xem sao. Cậu có cảm thấy chướng tai, và buồn cười như tớ chẳng? Xã hội thay chủ đổi ngôi, hử cậu, không lẽ con người ta cũng cần phải hòa theo, phải làm mất cả cái gốc của mình như thế mới chứng tỏ được là ta đang theo hay chẳng? Chao ơi, là tớ buồn. Tớ quán quanh vài ngày ở thị xã, nặng trĩu thở dài, rồi tớ về lại Sài Gòn. Lòng tớ hoàn toàn thờ thẩn. Y hệt như tớ vừa mất người yêu.

“Mà Nga ạ, Đà Nẵng, rốt cuộc, chỉ còn lại trong tớ một cái gì đó xưa, rất xưa, rất buồn bã, náo nức, mà tớ nghĩ nếu cậu có dịp nào đó trở về, rồi cũng sẽ cảm nhận như tớ. Cũng nghe mát mát chút hương thơ yêu dấu, cũng sẽ nghe lòng đau nhói nhói như có kẻ bóp vụn vỡ trái tim mình...”



Tóc Xanh Mấy Mùa

Nguyệt Cầm



Nơi Hào vừa đặt chân đến chiều qua là một thành phố nằm dọc theo vùng bờ biển phía tây. Từ trên phi cơ nhìn xuống mặt biển phẳng lặng và xanh mát như một phiến ngọc thạch khổng lồ. Bãi cát trắng mềm mại chạy dài ngăn đôi giữa khối ngọc và rừng dừa xanh thắm. Với Hào khung cảnh gợi nhớ về một phố biển đã qua, đã xa.

- Biển nơi đây lúc nào cũng có tình yêu hiện diện chứ không như *Nha Trang biển đầy tình yêu không có đây đâu*. Thành phố du lịch mà, thiên hạ đi chơi luôn có đôi, có cặp.

Trúc đã đùa như thế với Hào qua điện thoại và rồi xuống giọng dụ dỗ:

- Qua đây một chuyến đi, không thích ở lại thì coi như đi nghỉ mát. Đâu có mất gì. Nhưng nói phòng hờ vậy thôi chứ tao bảo đảm mày sẽ mê cái thành phố này. Cảnh đẹp tuyệt vời mà khí hậu cũng tuyệt vời. Cây cỏ xanh thắm bốn mùa. Nếu không sao lại có tên Evergreen Valley!

Đúng như lời Trúc, mùa hè nơi đây thật dễ chịu. Bầu trời cao, chan hoà một màu nắng thủy tinh trong suốt. Không có gió nhưng khí trời vẫn mát rượi. "Nhờ vào biển và những trận mưa đêm" Trúc giải thích lúc chờ Hào đi dạo một vòng trước khi về nhà. Những con đường đồ dốc, chạy quanh sườn núi, nhìn xuống thành phố rực sáng ánh đèn lấp lánh như những hạt kim cương.

Lúc Trúc đưa Hào về đến nhà, chiếc đồng hồ quả lắc xinh xắn treo trên tường phòng khách đang thông thả điểm mười tiếng chuông. "Còn sớm mà" Trúc kêu lên lúc thấy Hào che miệng ngáp dài. Hơn năm giờ bay, thêm mấy tiếng ngồi đợi ở trạm chuyển tiếp, cộng thêm cả tuần bận rộn thu xếp cho chuyến đi, giờ nàng mới thực sự thấy mỏi mệt. Bên nàng giờ này đã là 1 giờ đêm. Trúc bảo:

- Tập thức khuya cho quen. Lúc mới vào nghề tao đâu có quen thức trễ. Bữa nào phải làm ca đêm, ngáp muốn sái quai hàm còn hai mắt cứ đỏ ngầu như sắp khóc. Bây giờ thì lại không thể nào nhắm mắt trước hai giờ sáng.

Đêm đầu tiên nơi thành phố lạ Hảo ngủ thiếp đi trên chiếc ghế nệm ở phòng khách giữa lúc nằm chờ đợi Trúc pha cà phê để “tập thức khuya cho quen”. Hảo đánh thắng giấc cho đến sáng và thức dậy, ngõ ngàng, lạ lẫm với cái không gian im vắng không một tiếng động chung quanh. Nắng mới lung linh nhảy múa trên vòm cây bên ngoài cửa sổ. Những chùm hoa hình loa kèn rực rỡ trong nắng. Nơi Hảo vừa rời bỏ ngày hôm qua cũng có nhiều loại hoa này. Mùa hè hoa nở rộ che kín cả bầu trời. Màu hoa đỏ thắm tô điểm cho thành phố một vẻ đẹp long lanh. Chỉ có cái khác là ánh mặt trời ở đó gay gắt hơn nên sắc hoa kém tươi.

Hảo để giòng suy nghĩ trôi miên man cho đến lúc nghe có tiếng lục đục ngoài bếp biết rằng Trúc đã thức, Hảo mới ngồi dậy. Trúc đang loay hoay rửa dọn chõng bát đĩa dơ. Nhà trọ của Trúc là một phần trong một căn nhà trệt lớn. Chủ nhà ngăn lại làm nhiều phòng cho thuê. Tuy người chủ không ở đây nhưng mỗi tuần vẫn cho người đến săn sóc nên vườn tược chung quanh khá xinh xắn, gọn gàng. Nhà có lối đi, phòng tắm, bếp riêng và có hai phòng ngủ nhỏ ngó ra hiên sau. Trúc ở một phòng, phòng còn lại trước kia để trống giờ dành cho Hảo. Hôm trước thấy Hảo còn do dự về vấn đề đi hay ở, Trúc điện thoại cho nàng mỗi ngày, nài kéo hết lòng:

- Việc làm thì như tao đã nói đó, người ta đang cần người. Tao đã xí cho mày một chỗ, chừng nào mày xuống tới là đi làm luôn. Càng sớm càng tốt. Còn chuyện nhà cửa thì khỏi phải lo. Tao đã chuẩn bị hết rồi. Cứ tới là có chỗ ngủ liền. Mày cứ yên tâm định liệu.

Yên tâm định liệu. Thật ra lúc đó Hảo đâu còn chọn lựa nào khác. Tiệm nail Hảo đang làm bị cạnh tranh nhiều quá phải đóng cửa. Hảo không tìm ra được việc gì khác vì kinh tế nơi này đang hồi xuống dốc. Nghĩ tới mẹ, tới Hân còn ở Việt Nam, nghĩ tới Triều, Hảo quỳnh lên vì lo. Cho nên lúc Trúc gọi điện thoại rủ dọn

về W. Hảo còn tỏ ra do dự vì ngại chuyện thay đổi chỗ ở nhưng thật ra trong tâm Hảo biết mình đã có quyết định. Công việc nàng sẽ làm không có gì là cực nhọc mà tiền lương khá hơn những nghề không chuyên môn khác. Chỉ có cái khó là phải nhanh tay, lẹ mắt. Chuyện đó dễ mà, tập chừng hai ngày là thạo ngay. Trúc trấn an qua điện thoại, hứa sẽ huấn luyện cho Hảo.

Và Trúc đã không để phí thời gian. Ngay hôm sau ngày Hảo dọn tới W, Trúc đã bắt đầu bài học vỡ lòng cho công việc mới của Hảo. Coi đây nè, Trúc vừa nói vừa cầm lấy bộ bài. Hai bàn tay nhuần nhuyễn chạy từ trái qua phải, trái những lá bài thành một hàng dài, thẳng tắp trên mặt bàn. Hai bàn tay nhịp nhàng, uyển chuyển gom, xóc, cắt, cho vào hộp để để từ đó những lá bài dưới bàn tay của Trúc chớp nhoáng bay ra chia đều cho khách. Hai bàn tay thuần thục, nhuần nhuyễn như vũ công chuyên nghiệp trong một điệu múa. Cũng hai bàn tay ấy, cũng là những di động với cả thân người ngã từ trái qua phải, từ phải qua trái, dưới ánh đèn vàng dịu êm, trong căn nhà nhỏ ở đường Sương Nguyệt Anh, tiếng dương cầm của Trúc thánh thót những âm thanh trầm bổng, mê đắm. *Tình vui theo gió mây trôi. Ý sâu mưa xuống đời. Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi mấy tuổi xa người. Ngày thần tiên em bước lên ngôi đã nghe son vàng tả tơi. Trầm mình trong hương đốt hơi bay mong tìm ra phút sum vầy...* Bàn tay rung nhẹ trên phím ngà như bướm non vỗ cánh. *Lời nào em không nói em ơi. Tình nào không gian dối. Xin yêu nhau như thời gian làm đông bão mê say. Lá thốt lên lời cây. Gió lú đưa đường mây. Có yêu xin những ngày thơ ngây, lúc mắt chưa phật phai, lúc tóc chưa đổi thay. Lúc môi chưa biết dối cho lời...* Trúc có lối đàn theo cảm hứng. Cùng một bài hát, mười lần là mười âm điệu khác nhau nhưng vẫn chuyên chở hết hồn thơ, ý nhạc. Khi buồn, giòng nhạc sầu muộn, khắc khoải. Khi vui, tiếng đàn tươi sáng, rộn

ràng. Buồn ít hơn vui. Trúc của quá khứ là vậy. Mái tóc demi-garçon ôm gọn khuôn mặt sáng như trăng. Hồn nhiên, dí dỏm, lém lỉnh. Bây giờ Trúc đã thay đổi nhiều. Nhưng Hảo biết phía sau những cái nhún vai bất cần đời, những điều thuốc cháy đỏ trong đêm, và một cuộc sống buông thả không biết đến ngày mai vẫn là Trúc với một đời sống nội tâm phong phú.

Những lá bài di động liên tục, mềm dẻo như một dải lụa giữa hai bàn phù thủy của Trúc. Vừa biểu diễn Trúc vừa chỉ dẫn:

- Cầm cả bộ bài lên tay trái, tay phải bốc từng lá xuống bàn. Vừa làm vừa đếm. Công việc lúc đầu của mày ở chỗ đổi tiền. Làm chậm một chút cũng không sao nhưng phải đếm cho chính xác. Đếm lộn để mình bị thiệt là mày phải đền đó.

Trúc ngừng tay, hốt gọn bộ bài ném về phía Hảo “Tập đi” và vớ lấy quyển sách ngã lăn xuống ghế dài nằm đọc trong lúc Hảo loay hoay đếm tới đếm lui bộ bài năm mươi hai lá. Công việc mới này Hảo cũng chưa có dịp viết thư về Việt Nam kể cho mẹ nghe. Còn Triều nữa. Không biết mọi người sẽ nghĩ sao? Hảo có tính hay sợ những lời dị nghị. Trúc dặn dĩ hơn “Mệt cho Hảo quá. Miệng lưỡi thiên hạ, hơi đâu mà để ý. Bò tốt ời, phải sống cho mình trước”. Trúc hay gọi nàng bằng cái biệt hiệu đó vì bảo Hảo có tính hay nhai lại chuyện quá khứ.

- Có ích chi, quên đi nhỏ ời. Hoa nào không tàn, tình nào không phai, Hảo ời là Hảo!

Nhưng quên sao được những ngày rực vàng nắng quái, cùng một đám bạn môi hồng mắt biếc lúc nào chộn rộn, lãng xãng như bầy ong vỡ tổ, tung tăng đạp xe xuống phố. Đâu đó vẫn vang vọng tiếng cười nói lao xao giữa tiếng lách cách của những viên đá chạm vào thành ly thủy tinh trong suốt. Cũng ở nơi đó, những tối mưa rơi, ngồi dưới hiên nhà nghe tiếng đàn của Trúc kể về *Người đi qua đời tôi trong những chiều đông*

sầu. Mưa nào lên mấy vai. Gió nào lên mấy trời... Vì vậy cuộc sống của Hảo lúc nào cũng kéo thêm một chiếc đuôi quá khứ dài lê thê, lướt thướt. "Con bò-tốt! Tao xui tận mạng mới có con bạn thân như mày!" Trúc đã luôn miệng đùa giỡn như vậy mỗi khi thấy Hảo cặm cùi ngồi viết thư trả lời cho Triều. Với Hảo viết thư hay nhận thư của Triều đều là một niềm vui làm cho cuộc sống mỗi ngày của nàng bớt nhàm chán mặc dù thư của Triều viết nếu có ướm át cũng chỉ vì thời tiết quê nhà.

"Mấy hôm nay Sai-gon bị bão. Con bão Khoroshi, nghe như tên võ sĩ Nhật, tưởng đã làm tan hoa nát nhụy cái Sài-thành nhỏ bé của Hảo rồi chứ. Anh một mình xuống phố. Chiều một mình qua phố nghe giồng nước vẫn vây quanh. Nhiều khúc đường bị ngập lụt, phải lội nước mà đi. Nơi anh làm việc cũng đóng cửa hết hai ngày vì cúp điện. Đi ngang qua trường học cũ của Hảo thấy người ta đang đốn bỏ cây bằng lăng bên kia đường. Gốc cây ngày xưa anh hay tựa lưng mỗi lần đứng đợi Hảo tan trường. Nó bị gió làm tróc gốc, cả thân cây đổ rạp xuống đất giơ mấy nhánh rễ khúc khuỷu lên trời. Những cánh hoa tím nằm tan tác trên mặt đường dung không khua động trong anh nhiều nỗi ngậm ngùi."

....
"Mới tháng trước đây trời Sài-gòn nóng như lửa. Giàn tóc tiên Hảo trông cho anh trước khi đi bị héo khô. Anh tưởng nó không qua nổi đợt đó rồi mà hôm qua tình cờ nhìn đến mới thấy cây đang ra lá mới. Những búp lá non nớt và mỏng manh như những sợi chỉ mềm. Anh phải nhắc ở nhà tưới nước cho nó hai lần mỗi ngày cho nó mau bình phục."

....
"Anh nhớ có ông nhà văn nào đó đã ví thời tiết Sài-gòn, nắng đó mưa đó, như tính tình người con gái. Hảo thì sao! Đùng mưa nắng trái mùa mà

làm khổ nhiều người. (Có anh trong số nhiều người đó không nhỉ!)"

....
"Gần đây anh có gặp Hân. Có con rồi trông Hân chững chạc hẳn ra. Cô nhỏ than cực, mới một đứa mà lo muốn không xong. Lại còn nói số chị Hảo chắc sẽ sướng hơn em. Anh đùa "Đó là sự chọn lựa của cô mà". Nói xong thấy mặt Hân buồn buồn mới biết mình lỡ lời. Nhớ có lần Hảo hỏi anh nghĩ gì về quyết định ở lại của Hân không? Hảo nghĩ sao nếu anh bảo rằng đời sống được tạo bởi không phải một mà là nhiều định mệnh hợp lại. Có định mệnh tạo ra dung mạo, tính tình; có định mệnh tạo ra sự nghiệp; định mệnh khác nắm giữ sự sống chết. Tình yêu cũng là một định mệnh. Với Hân, có thể định mệnh ấy lại uy quyền và mạnh mẽ hơn tất cả mọi định mệnh khác. Nhưng cũng cầu mong cô bé sẽ không bao giờ hối hận về quyết định của mình."

....
"Hân cũng hỏi chuyện của anh với Hảo. Thật tình anh cũng không biết phải trả lời ra sao. Anh không muốn, không bao giờ muốn Hảo phải mang canh cánh bên lòng một lời hứa. Anh tin rằng nếu có duyên nợ thì một ngày nào, một thời nào đó những người yêu nhau sẽ có nhau, sẽ thuộc về nhau. Cần gì phải ràng buộc bằng một lời hứa!"

"Chiều một mình qua phố âm thầm nhớ nhớ không phải chỉ một cái tên thôi, Hảo à!"

Thư của Triều đại loại chỉ loanh quanh những chuyện mưa nắng Sai-gon. Còn Hảo muốn có một chuyện để kể trong thư không phải là điều dễ. Thời tiết nơi đây khí hậu ôn hòa quanh năm. Mùa hè dịu mát, mùa đông ấm áp. Ngày mùa đông, vệt thủy ngân đỏ trong hàn thử biểu không bao giờ xuống tới độ âm. Bầu trời trong, nắng hanh vàng và thành phố vẫn ngát màu xanh của các loại thông lá kim, lá đơn, lá kép. Biết tìm đâu ra một trận bão, hay cơn lốc để kể với Triều! Công việc làm thì ngày

nào cũng như ngày nấy. Hai bàn tay nhuần nhuyễn bốc, đếm, gói, cột. Chừng đó động tác lặp đi lặp lại tám tiếng một ngày, sáu ngày một tuần. Chỉ có vài tháng sau Tết Dương Lịch, sông bài vắng khách Hảo chỉ phải đi làm ba ngày cuối tuần. Ba ngày kia Hảo đi hái nấm lấy tiền mặt trong một nông trại cách nhà khoảng nửa giờ lái xe. Nông trại khá lớn nhưng cũ kỹ. Trái với sinh hoạt nhộn nhịp ở sông bài, không khí ở trại nấm tĩnh mịch và cô độc hơn. Mỗi ngày Hảo phải sống hơn mười tiếng đồng hồ trong một căn phòng rộng, ẩm thấp, dưới ánh sáng tù mù của những ngọn đèn vàng treo trên trần làm bằng những thanh gỗ nằm song song với nhau. Việc làm không vất vả nhưng đòi hỏi sự nhanh nhẹn của đôi tay. Điều này Hảo đã được huấn luyện nhuần nhuyễn. Lom khom trong bóng tối mờ mờ, hai tay Hảo thoăn thoắt cắt, xếp những chiếc nấm xinh xắn, tròn trịa vào trong chiếc giỏ bằng gỗ tạp treo cạnh chiếc thang cây dùng để hái những vật nấm trên cao. Gặp ngày lễ, hay những đợt nấm trở mùa, đua nhau nở rộ trước kỳ hạn Hảo phải làm liên tục mười mấy tiếng. Để rồi khi về đến nhà, chỉ kịp tắm gội cho hết đi mùi rơm rạ lên men, mùi củi mục còn dính vào người, là Hảo lên giường ngủ một giấc dài quên cả giờ giấc. Ở trại nấm, Hảo thường làm ban đêm. Thành phố vừa đi ngủ, một mình nàng thức dậy, ra khỏi nhà với đôi mắt còn cay xè. Con đường dẫn đến trại hun hút bóng tối. Ánh đèn xe của Hảo yếu ớt rơi vào màn sương mù dày đặc những đêm mưa lất phất. Sự vắng lặng của cảnh vật chung quanh gây cho nàng cảm giác rờn rợn nhưng cùng một lúc hơi mưa và mùi xạ hương từ những rặng thông trồng dọc hai bên đường thoang thoang xông vào khứu giác của Hảo tạo cho nàng một cảm giác rất gần gũi, một niềm hoan lạc không tên. Trong thư viết cho Triều, Hảo gọi đó là Dạ Lai Hương.

"Nơi Hảo ở không có những loài

hoa tỏa hương về đêm nhưng lại có nhiều loại cây có dạ hương. Những đêm mát trời hay sau một cơn mưa chỉ cần ra vườn sau là được thưởng thức đủ tinh hoa của trời đất. Hảo không biết tên gọi của chúng, chỉ biết rõ ràng đó là những bụi cây xanh, hoa cùng dạng với lá, chỉ nhỏ hơn và nhạt màu hơn. Trúc mê mùi hương đó lắm, cứ đòi bắc ghế ra hiên ngủ. Hảo cũng thích nhưng vẫn nhớ hoa ngâu, nguyệt quế, hương thơm tinh khiết mà đậm đà hơn."

Đời sống của Hảo ở W. là một chuỗi ngày đều đặn theo một thời khoá biểu đã ấn định sẵn. Đi làm sáu ngày một tuần, nghỉ ngày thứ hai. Trúc cũng nghỉ ngày này. Cả hai dùng làm những công việc lật vật và đi chợ mua sắm thức ăn để sẵn. Nếu không kể những dịp Hảo và Trúc có ngày nghỉ rơi vào cuối tuần và có rủ mấy người bạn đến ăn cơm chung thì cuộc sống của Hảo trôi qua rất lặng lẽ, không tính toán, không mơ mộng. Đôi khi sự thờ ơ, lặng lẽ đó làm Hảo muốn ngộp thở. Không thể nhàm chán đến thế, Hảo tự nhủ. Cuộc đời không thể chỉ quanh quẩn có chừng đó thứ: làm việc, ăn, ngủ. Nàng cần tìm cho đời sống của mình một ý nghĩa, một mục đích. Hơn lúc nào hết Hảo thấy sự hiện diện của Triều là một điều cần thiết. Nàng mừng tượng có Triều bên cạnh ít ra một phần ba thời khoá biểu hàng ngày của nàng sẽ đổi khác. Vẫn là tám tiếng thoãn thoắt chia bài trong sông bạc hay cặm cùi bên những vạt nấm. Vẫn là tám tiếng ngủ vùi sau một ngày làm việc mệt nhọc. Nhưng ít ra tám tiếng còn lại, nàng có thể cùng Triều đi xem phim, vào một quán cà phê nghe nhạc, hay ngồi ôn chuyện quá khứ.

"Tháng sau có thể xanh sẽ lo chuyện giấy tờ bảo lãnh cho Triều". Hảo nói điều đó với Trúc lúc về tới nhà gặp Trúc đang ngồi ngoài hiên hút thuốc một mình. "Cũng tốt. Chẳng lẽ cứ lòng bông hoại". Câu sau cùng Trúc xuống giọng như

thơ phan các chiêu hằng

chiều bên sông rhine

chiều lang thang bên lâu đài im vắng
đứng ngó dòng sông chở nặng u tình
hỏi người tiền thân có là đá lạnh
để ta về làm mưa rụng ngàn năm...

khi trở về

Cuối xuân về ghé thăm Pilatus
Thoáng nghe một mùa đã nhuộm tàn phai
Ta ngồi khoanh trên núi cao ngất ngưỡng
Thả rong theo gió chút ngậm ngùi...



muốn nói riêng với chính mình và gơ tay ném tàn thuốc ra xa. Đốm lửa đỏ bay một hình vòng cung trước khi rơi xuống nằm yên trên mặt đất. Tia lửa nhỏ lụi dần và tắt ngấm bởi những hạt mưa đang bay lất phất. Có đúng như lời Trúc: đến một lúc nào đó trái tim của người ta sẽ cần cỗi, sẽ không còn tìm được những rung cảm thật sự như ngày mới lớn. Nếu vậy Hảo vẫn còn may mắn vì có Triều và một khối kỷ niệm để chia xẻ với nhau. Hảo cuối xuống nhặt chùm chìa khóa. Tiếng mưa đêm rơi nặng hạt trên mái hiên. Hảo biết đêm nay nàng sẽ mất ngủ trước một ngã rẽ mới của cuộc đời.

Triều!

Hãy để em kết thúc câu chuyện ở đó. Vì làm sao có thể giải thích với mẹ, với Hân, với Trúc và ngay cả với mình là chính vào lúc em hiểu lòng mình nhất, muốn rằng buộc đời chúng ta vào nhau mãi mãi thì lại chính là lúc em bất tin của anh mãi mãi.

Thư Hân viết: "Anh Triều đi rồi. Đi Mỹ nhưng không rõ nơi nào. Anh ấy làm hôn thú, không biết thật hay giả, để được ghép chung hộ đi theo diện H.O. Giấu kỹ lắm, đi cũng không cho em hay." Em ngỡ ngàng, không dám tin. Lấy hai tay cấu vào

nhau đau điếng, chảy cả nước mắt, để biết mình không nằm mơ. Lỗi tại em, tại em mọi đàng. Tại em chưa bao giờ hứa, chưa bao giờ trang trọng ngỏ lời yêu thương, hay tại em chưa tạo nổi cho anh một niềm tin rằng sẽ có ngày chúng ta có nhau, thuộc về nhau. Em vẫn tự vấn lòng những lúc một mình ngồi bên hiên nhà có Dạ Lai Hương thoảng trong đêm và có cả tiếng đàn của Trúc. Chỉ có điều âm điệu bây giờ là của Beethoven, Schubert, Chopin với Moonlight Sonata, Serenade, Tristesse. Trúc đã trở lại với âm nhạc và có chân trong ban nhạc của thành phố. Còn em hiện đang làm việc cho một hãng viết thảo chương.

Bao nhiêu năm đã lặng lẽ qua đi trong đời sống chúng ta. Bao nhiêu đêm em đã mang theo trong giấc ngủ của mình niềm hy vọng chúng ta sẽ gặp lại nhau. Với thời gian, giấc mơ cũng phai tàn dần nhưng thói quen vội vàng mở hộp thư mỗi khi đi làm về vẫn còn trong em. Cho dù không hiểu mình đang chờ đợi điều gì! Đời sống của em vẫn là những chuỗi ngày đều đặn, lặng lẽ. Mưa đêm vẫn còn. Nhưng nắng đã gay gắt như sa mạc và có nhiều cơn bão đi qua đây do sự thay đổi của bầu khí quyển. Những mưa nắng trái mùa đó biết tỏ cùng ai. Triều ơi! Triều ơi!

Bà Quận-Chúa

Tôn-Nữ

phóng tác



Lê Toàn cho xe đậu lại dưới tàn cây rậm rạp trong một góc rừng u tối. Nếu không để ý không thể thấy được chiếc xe. Chàng đi bộ tám trăm thước đến chỗ hẹn. Con đường tuy dốc nhưng thoải mái và không cao mấy, Lê Toàn vốn khoẻ mạnh và rất dai sức nhờ thường xuyên tập thể dục mặc dù đã quá tuổi bốn mươi. Công chúng trả tiền thật cao để có thể chiêm ngưỡng thân hình tuyệt mỹ của chàng vì vậy chàng săn sóc nó rất kỹ và xem nó như là một sự đầu tư.

Đêm đã xuống nhưng Lê Toàn vẫn đeo một cặp kiếng mát thật to để che giấu khuôn mặt. Không khí mát lạnh sau một ngày nóng bức, Lê Toàn thích thú hít sâu vào lồng ngực những luồng gió thơm nồng mùi hoa chanh, hoa cam, hoa trà và một mùi ngai ngái như mùi những quả trứng của mùa Phục Sinh bằng chocolate. Tất cả những mùi đó cộng thêm mùi hương của những cây hoa khác mọc đầy trên ngọn đồi tạo nên một không khí riêng của Hồ Ly Vọng.

Lê Toàn đi bộ đến một ngôi nhà không lớn lắm và có vẻ cũng chẳng đắt tiền lắm. Dưới ngọn đèn yếu ớt ở cửa ra vào, căn nhà trông thật mỹ thuật và ấm cúng. Khi đến gần, chàng nghĩ cái cửa ra vào chắc đã được làm ra từ nhiều thế kỷ trước và là thuộc loại cửa cổ xưa của những người dân Ý Đại Lợi. Nó giống như loại cửa của những tu viện. Nhà không có chuông, Lê Toàn đập cái móc sắt nhỏ mắc trên cửa mấy lần. Những con chim làm tổ trên cây bị tiếng động phá đám vừa bay ra ngoài vừa kêu lên những tiếng tức giận.

Lê Toàn chờ đợi trong sự vui sướng; chàng là người khách được mời - người độc nhất - của một người đàn bà quyến rũ nhất mà chàng đã gặp, mặc dù chàng đã gặp không biết bao nhiêu người rồi... Người đàn bà đó dường như là người độc nhất được Tạo hoá nặn ra từ những mùi hương quý hiếm, những hạt sương sớm tinh khiết của

những cánh rừng hoang dại. Tuần trước chàng đã được gặp nàng trong một buổi tiếp tân của Nguyễn Tuấn, một tài tử điện ảnh đang lên và là bạn thân của chàng. Lê Toàn không sao rời được mắt khỏi thân hình tuyệt mỹ của nàng và cảm thấy thật hãnh diện là nàng không tìm cách tránh né tia nhìn của chàng, người đàn ông mà cả thế giới đều công nhận là có một sức thu hút đặc biệt.

Khi người vợ vừa trẻ vừa mới cưới (bà thứ sáu) của chàng đi khuất, Lê Toàn liền hỏi Nguyễn Tuấn:

- Ai đó vậy?
- Từ từ bỏ ơi! Anh vừa mới cưới vợ mà, bộ anh không nhớ hay sao?
- Thôi mà anh bạn, anh biết tôi quá mà...
- Tôi thì biết rồi nhưng còn bà vợ nhóc tí của anh thì sao?
- Thì cũng phải để cho nàng học hỏi là đã lấy phải người chồng như thế nào chứ! Thôi anh nói cho tôi nghe về người đẹp đó đi...
- Đó là Tôn Nữ Kiều Tiên, quận chúa nhà Nguyễn đó.
- Kiều Tiên... cái tên nghe có vẻ quen quen... Một quận chúa? Tôi chịu lắm đó. Anh biết không, tôi chưa bao giờ... Bộ quận chúa thật sao?
- Thật chứ, nhưng nhờ lấy chồng mà thành quận chúa đó thôi.
- Vậy thì đâu đó trong phòng này có một anh chàng là chồng của bà quận chúa hay sao?
- Không hẳn vậy vì ông bác sĩ Toàn đã nằm sâu dưới ba tấc đất rồi!
- Tốt quá! Anh Tuấn, anh phải giới thiệu ngay cho tôi bà goá diễm kiều này đi.
- Anh đúng là một tên sờ khanh anh Toàn à!
- Anh mà dám nói tôi như vậy à? Vợ anh có nhiều sừng trên đầu quá làm cho bà ta gần giống như con tuần lộc rồi đó...
- Anh Toàn, bà này không phải thuộc loại các cô đào non sẵn sàng ngã vào tay anh chàng Lê Toàn nổi tiếng như còn đâu. Đó là một mệnh phụ đáng kính. Tôi không hiểu tại sao bà ấy lại tiếp tục ở lại thành phố

này sau cái chết của chồng bà. Lẽ ra bà phải về Hoa Thịnh Đốn để sống với đại gia đình của bà ấy chứ. Hãy nhìn vào sự thật đi anh Toàn! Bà ấy không phải là người của anh đâu.

- Vậy thì tại sao, từ khi tôi bước vào phòng này, bà ta cứ nhìn tôi chằm chằm với đôi mắt thật quyến rũ và mời gọi? Thôi giới thiệu cho tôi đi bạn ơi không thì tôi giận bây giờ. Mà khi tôi giận bạn cũng biết là tôi xấu tính đến cỡ nào.

Cánh cửa mở ra và chính Tôn Nữ Kiều Tiên, còn xinh đẹp quyến rũ hơn cả trong trí nhớ của Lê Toàn nữa hiện ra.

- Xin mời ông vào, ông Lê Toàn!

Nàng tươi cười mời chàng vào nhà, đôi mắt nàng tối hôm nay đen thăm thẳm và thật khó hiểu.

- Quận chúa! chàng thăm thì khi bước chân qua cửa.

- Tôi không nghe tiếng xe của ông - nàng vừa nhận xét vừa đóng cửa lại.

- Tôi đậu nó cách đây chừng tám trăm thước - chàng giải thích - Tôi đã làm theo lời bà dặn dò trong điện thoại. Tôi không muốn làm hoen ố danh tiếng của bà.

- Và cũng của ông nữa - nàng nhắc nhở.

- Ổ của tôi thì tôi sợ nó đã bị mất từ lâu rồi - chàng trả lời một cách giễu cợt...

- Có thể tôi còn "xưa" quá - nàng vừa nói vừa đưa chàng vào phòng khách - Nhưng tôi đã cho tất cả những người giúp việc nghỉ hết vị sợ họ sẽ đồn bậy. Ông muốn dùng cà phê hay một thức uống khác mạnh hơn?

- Bà cho tôi xin một ly cà phê cái đã... Chốc nữa, có thể tôi sẽ thích một thứ khác... kích thích hơn.

- Không hiểu bà Lê Toàn nghĩ ông đang làm gì tối hôm nay nhỉ?

Kiều Tiên vừa nói vừa rót cà phê ra tách.

- Bà vợ vô tư của tôi ấy à? Chắc bà ấy đang nghĩ rằng tôi đang đánh bài với những người bạn trai của tôi ở nơi nào đó.

- Ông đã làm cho tôi ngạc nhiên khi nghe điện thoại của ông. - nàng nhẹ nhàng nói - Tôi không nghĩ sẽ gặp lại ông sau buổi tiếp tân... mặc dù tôi rất mong muốn.

Chàng để cho nàng nói tiếp:

- Ở nước Mỹ này, chuyện gặp gỡ lại nhau thật dễ dàng. Nếu người đàn bà muốn gặp lại người đàn ông, họ có thể làm chuyện đó nếu người đàn ông không mời họ trước. Ở Việt Nam đâu có như vậy được. Tôi rất mừng là ông đã gọi điện thoại, và bây giờ thì ông đang ở đây...

- Bà không mừng bằng tôi đâu, thưa bà quận chúa!

- Hãy gọi tôi là Kiều Tiên.

- Nếu bà gọi tôi là Lê Toàn.

- Đúng vậy, Lê Toàn...

- Hay thật! Sự tiến bộ của hai đứa mình chỉ trong vòng năm phút đồng hồ thật đáng khen ngợi.

Kiều Tiên nhìn xuống thăm và nói nhỏ:

- Không hiểu Toàn nghĩ sao về tôi... chồng tôi vừa mới mất đây thôi, Toàn thì mới cưới vợ. Lẽ ra chúng ta không nên gặp nhau như thế này, tôi phải lạnh lùng từ chối khi Toàn gọi điện thoại cho tôi. Vậy mà tôi lại mời Toàn đến đây, tôi lại còn thu xếp làm sao cho không ai biết được sự gặp gỡ này, chắc là tôi sợ vợ Toàn biết được. Tôi thật xấu hổ nhưng vì sự cô đơn và đau khổ của tôi quá lớn... Tôi chỉ xin toàn đừng nghĩ rằng tôi là một người đàn bà hư hỏng!

- Không bao giờ, Kiều Tiên ạ! Kiều Tiên là một người đàn bà vừa đẹp vừa đam mê. Là người đàn bà đẹp nhất thế giới...

Sức quyến rũ của Lê Toàn thật tình khó tránh được. Nàng e thẹn mỉm cười:

- Tôi phải xưng với Toàn một tội. Trước hết, tôi không có ý định đi dự buổi tiếp tân hôm đó... Dù sao tôi cũng đang có tang. Nhưng khi ông Tuấn cho hay là sẽ có Toàn đến dự...

- Kiều Tiên làm cho tôi thật hãnh diện.

- Nói vậy chứ tôi gặp Toàn nhiều lần trên màn ảnh. Tôi vẫn... cái gì

nhỉ? Ở tôi vẫn... mẹ tài diễn xuất của Toàn. Chồng tôi thường hay trêu tôi về chuyện đó. Ông ấy là một bác sĩ rất giỏi, còn tôi là một y tá trong một bệnh viện ở Hoa Thịnh Đốn. Lần gặp gỡ đầu tiên, chồng tôi mời tôi đi xem chiếu bóng. Họ chiếu cuốn phim trong đó Toàn cứu một phụ nữ ra thoát khỏi tay tụi cướp biển. Trời, sao khi đó Toàn can đảm quá vậy! Có biết bao nhiêu người chống lại Toàn vậy mà Toàn đã đâm chết họ bằng cây kiếm của mình. Rồi để nhảy qua chiếc tàu của bọn cướp Toàn lại phải đu dây từ tàu này qua tàu khác và đá văng tên chỉ huy bọn cướp xuống biển.

Chàng cười lớn:

- Kiều Tiên ơi, chính Trần Phú là anh hùng của phim đó chứ không phải tôi đâu!

- Trần...Phú?

- Đúng vậy! - Lê Toàn tươi cười trả lời - Trong trường hợp khác tôi sẽ không thú nhận đâu nhưng vì Kiều Tiên là một người đặc biệt chứ không phải chỉ là một người ái mộ tầm thường nên tôi phải nói thật. Trần Phú là người đóng thế cho tôi, anh ta giống tôi như hệt, chỉ khi nào nhìn thật gần mới biết là giả. Anh thường thay tôi đóng những cảnh nguy hiểm được quay ở xa, những cảnh chiếu quá gần, người xem sẽ biết ngay là người đóng thế. Những màn đánh kiếm, đu giây hoặc phóng mình từ một chiếc xe hơi đang chạy sang một chiếc khác thì Trần Phú luôn luôn đóng thế cho tôi. Anh ta là một người phụ tá rất giỏi. Thật tình tôi cảm thấy nhớ anh ta...

- Bộ ông Trần Phú chết rồi sao?

- Đâu có, nhưng cách đây hai tháng, trên chiếc xe của tôi, anh ấy đã đụng phải một con nhóc. Tôi chắc giờ đây anh ta đang ngồi tù... Kiều Tiên cho tôi thêm cà phê nữa đi.

Thật ra không chỉ phải vì lý do nghề nghiệp mà Lê Toàn tiếc Trần Phú. Anh chàng này đã giúp chàng thoát được những chuyện rắc rối, chịu đi tù thay chàng khi chàng phạm luật, chịu đứng tên bị phạt sau những vụ gây gỗ vì say rượu hay

những tai nạn xe cộ do Lê Toàn gây ra. Trần Phú đúng là cứu tinh cho danh giá của chàng vì trong tờ khế ước giữa chàng và Trần Phú có đoạn "Người ký tên dưới đây chấp nhận trách nhiệm vật chất và tinh thần tất cả những hành động gì có hại đến tiếng tăm của tài tử Lê Toàn, ông ta cũng không được làm gì có thể làm mất danh dự, sự yêu mến, làm xấu mặt hoặc gây tai tiếng cho tài tử Lê Toàn đối với quần chúng"... Trần Phú đã là một cái phao cho Lê Toàn bám víu và chàng khó lòng kiếm được người thay thế anh ta.

- Chắc Toàn thích uống rượu hơn? Kiều Tiên hỏi chàng.

- Nhất định rồi, cảm ơn Kiều Tiên.

Nàng mở cái tủ nhỏ đựng rượu và nói:

- Trong này chẳng có gì ngon cả.

- Không có gì thật sao?

- Với một người khách như Toàn thì không. Toàn là... ở Toàn nói gì nhỉ? một người đặc biệt - Kiều Tiên vừa nói vừa cười rạo rờ. Ồ, tôi nhớ rồi, tôi còn một chai. Toàn muốn đi theo tôi không? Thật kỳ cục, nhưng mà tôi thật nhất.

- Nhất? Tại sao?

- Tôi muốn nói đến cái hầm chứa rượu. Tôi rất sợ xuống đó một mình.

- Một hầm rượu? Đó là chuyện lạ ở miền Nam Cali này - chàng vừa nói vừa đứng lên - Kiều Tiên chỉ đường rồi tôi cùng đi với.

- Toàn, chồng tôi đã mất thật nhiều thì giờ để tìm cho ra được ngôi nhà này. - Nàng vừa giải thích vừa đi theo chàng trên cái thang nhỏ hẹp và thẳng đứng đưa xuống hầm rượu - Anh ấy qua Cali để dạy đại học. Anh ấy rất yêu mến công việc của mình, chỉ muốn làm sao truyền hết lại cho các người trẻ tất cả những gì anh ấy đã học hỏi được. Nhưng anh ấy cũng là một người ưa thích sự thoải mái và hiểu biết rất rộng về nó. Vì vậy, khi kiếm mua nhà, anh ấy phải tìm cho ra căn nhà nào có một hầm rượu thật đúng nghĩa để cất rượu. Thôi đến rồi... cái bật điện ở bên tay phải của Toàn đó.

Chàng bật đèn và những chai rượu sắp hàng trước mắt chàng, mỗi chai nằm riêng trong ngăn của nó. Chàng tiến lên để đọc mấy nhãn hiệu. Một con nhện vàng hốt hoảng chạy nhanh.

- Trời, Kiều Tiên có một hầm rượu đầy đủ quá!

Lê Toàn là lên một cách thích thú. Nàng đi qua mặt chàng để lựa một chai có vẻ xưa lắm rồi:

- Đây, tôi muốn nói đến chai này đây - nàng kêu lên vui thích - Đây là chai rượu vang xưa nhất bây giờ. Nó được vô chai từ năm 1750.

- 1750! Trời ơi, tôi phải nếm nó mới được! Lê Toàn giành lấy chai rượu và xoay người lại để sửa soạn bước lên cầu thang.

- Hãy đợi... Trên đó không có cái mở chai đâu. Hình như tôi không nhìn thấy nó. Từ ngày chồng tôi mất đi tôi hầu như không uống đến rượu.

Đó là dịp may mà Lê Toàn chờ đợi. Chàng thăm thì thật nhẹ, thật ầu ỷm:

- Còn thật nhiều thứ nữa mà Kiều Tiên không đụng đến từ ngày ông nhà mất đi. Và thật đáng tiếc... tôi muốn nói khi một quận chúa đẹp như Kiều Tiên lại đi hắt hủi sự đam mê và nữ tính của mình. Kiều Tiên đang đánh hồng đời mình đó...

Câu này chàng đã nói với nhiều người nhưng tại sao lại nói với một người vừa goá chồng như Kiều Tiên?

- Cái mở rượu đây này! - Nàng vui vẻ reo lên - Toàn mở chai rượu ra nhé?

- Ở đây, ngay bây giờ hay sao?

- Chai rượu này xưa lắm, không nên làm cho nó bị lắc nhieu. Đó là lời chồng Kiều Tiên dặn dò lúc anh ấy còn sống.

Thật là khó khăn lắm Lê Toàn mới cẩn thận rút ra được cái nút dây chai rượu lại từ hơn hai trăm năm nay. Thời gian đã làm cho cái nút chai khô đi nên phải khó khăn lắm mới rút nó ra được mà không làm nó bị bể. Nhưng Lê Toàn đã mở được nó ra một cách thật nhà nghề.

- Anh rót rượu vào ly này đi. Kiều Tiên vừa nói vừa lấy cái khăn

vải lau sạch cái ly độc nhất và đưa cho Lê Toàn.

- Còn Kiều Tiên thì sao?

- Chúng mình uống chung một ly cũng được - nàng nói với cái nhìn đầy hứa hẹn.

"Chúng mình sẽ uống hết nửa chai - Lê Toàn tính nhẩm trong đầu - không được uống hơn. Sau đó ảnh hưởng của rượu cộng thêm sự cô đơn và giông máu nóng của những cô gái miền Trung và sự mến mộ nàng dành cho ta, Kiều Tiên sẽ ngã vào tay ta thật dễ dàng".

Chàng rót thứ nước vàng óng ánh ra ly. Đưa chiếc ly lên đôi môi mọng đỏ, Kiều Tiên uống chậm một hớp xong trao cái ly cho Lê Toàn. Chàng này uống cạn ngay ly rượu.

- Hừ, cứ như trong chuyện Tristan và Iseult không bằng, họ đã thề với nhau bằng cách uống thứ rượu bất tử và hứa sẽ trung thành với nhau suốt đời... Chà, cái rượu này sao có mùi gì khác lạ. Không hiểu Kiều Tiên có nghĩ như vậy hay không? Sao nó mạnh thế này... 1750... thời gian quá lâu, rượu này làm đầu ta choáng váng. Không hiểu Kiều Tiên cảm thấy thế nào...

- Kiều Tiên có cảm thấy chóng mặt và buồn nôn hay không?

Nàng gật đầu xác nhận.

- Sao tôi cảm thấy khó chịu quá. Kiều Tiên cho phép tôi ngồi xuống một chút nhé?

Chàng chấp choạng đi về phía chiếc ghế đầu duy nhất trong hầm và ngồi xuống một cách nặng nhọc. Xong chàng ngã nằm ngay xuống nền nhà. Chàng liếc mắt về phía Kiều Tiên, nàng trông như ở xa chàng cả mấy cây số. Chàng trông thấy nàng quay mặt đi phía khác và nhỏ xuống đất ngậm rượu nàng đang ngậm trong miệng. Xong chàng ngất đi lúc nào không hay.

Chết! chết và chôn rồi! Đó là sự kết luận của Lê Toàn khi chàng cố gắng lấy lại trí nhớ. Chàng đang nằm trong bóng tối đầy đặc đầy lo sợ. Chàng không làm sao mở được miệng, quai hàm chàng cứng ngắc như được hàn bằng xi măng, như một

xác chết. Chàng cũng không làm sao cử động được, tay chân chàng cứng đờ như khúc gỗ. Kiều Tiên đã đầu độc chàng! Nhưng tại sao? Nguyễn Toàn? chàng hình như có nghe tên đó ở chốn nào nhưng về Kiều Tiên thì... không... ở hình như Nguyễn Toàn có liên hệ gì đến cô bé trong vụ đụng xe của Trần Phú...

- Ông đã tỉnh chưa hở ông Lê Toàn?

Từ phía bên phải chỗ chàng nằm, Lê Toàn nghe tiếng của bà quận chúa. Lê Toàn thấy mình có thể xoay đầu lại phía đó nhưng không thể nào trông thấy người đàn bà.

- Ô, vậy là ông đã tỉnh lại rồi - nàng nói tiếp - Tôi mong giờ đây ông hãy chăm chú nghe tôi kể cho ông nghe chuyện gì đã xảy ra cho ông. Chắc ông đã đoán ra có sự khác lạ trong thứ rượu tôi mời ông uống. Chuyện đó được thực hiện rất dễ dàng. Chỉ cần một ống kim chích thật nhỏ và dài để chọc thủng nút rượu và một thứ thuốc mê thật mạnh đã được trộn vào trong rượu. Người quân công quá cố là một thầy thuốc rất giỏi và tôi là y tá của ông ấy, tôi dễ dàng có được những dụng cụ y khoa cũng như những thứ thuốc tôi cần. Ông đang nằm trong một cái giường giống hệt cái giường ở trong các bệnh viện. Ông đang bị trói, bị bịt miệng, bịt mắt. Cái giường này đã được đem tới đây vào những tháng cuối cùng khi chồng tôi bị bệnh nặng. Sau khi chồng tôi chết đi, tôi đã đem nó xuống dưới hầm rượu... Chắc ông đang muốn biết tại sao tôi lại đối xử như vậy với ông phải không? Vậy thì ông hãy nghe cho kỹ đây: Tôi đang muốn trả thù. Những người miền Trung như chúng tôi rất tin tưởng vào sự hận thù. Chúng tôi nuôi dưỡng nó. Nó trở thành lẽ sống của những kẻ không còn gì ở trên đời này nữa. Và khi cần phải tìm cách trả thù, chúng tôi trở nên những người rất thiện nghệ.

"Người đàn bà này điên rồi". Lê Toàn tự nhủ.

- Trước hết ông phải hiểu một chuyện ông Lê Toàn ạ: Ông sẽ là

một người được cảnh sát ghi nhận đã mất tích. Và ông sẽ mất tích luôn thật. Không một ai biết ông đang ở đây. Chính ông cũng đã tìm đủ cách để che giấu sự hiện diện của ông ở nhà này mà! Ông đã nói với tôi là bà vợ bé nhỏ của ông tin ông đang đánh bài với các bạn trai, ông đã đậu chiếc xe của ông ở dưới chân đồi cách đây đến tám trăm thước. Ông đã đi bộ đến đây. Nhưng thật ra bây giờ chiếc xe của ông lại còn ở xa hơn, xa đến nỗi nếu người ta có tìm ra được nó cũng không ai có ý nghĩ rằng nó có liên hệ gì đến ngôi nhà của tôi. Khi ông khen tôi về căn hầm rượu, tôi đã thật thích thú. Đúng là tôi đã có một căn hầm rượu quá tốt. Người chủ cũ đã cố tâm xây nó để tránh những trận mưa bom trong thời chiến tranh. Vì thế mà nó có một phòng bí mật mà chính những người làm trong nhà này cũng không biết được. Căn phòng rất thoáng khí, có lò sưởi, có máy lạnh và đầy đủ tiện nghi. Một người có thể sống thật lâu sau những ngăn tủ đựng rượu này và đúng thế thật! Ông đang bị nhốt và sẽ bị nhốt trong căn phòng này cho đến ngày ông từ giã cõi đời.

Lê Toàn cố gắng phản đối bằng cách ú ớ và anh ta cố gắng tự cời trói cho mình nhưng những sợi dây buộc anh ta từ cổ rồi ngực và xuống đến tận bụng. Cả hai tay, hai đầu gối và hai mắt cá chân của anh cũng đều bị bó cứng.

- Những sợi dây này bằng da dày đến hai phân tây ông ạ, nó lại còn được bọc thêm bằng sắt nữa. Những cái khóa bằng đồng này chỉ có tôi giữ chìa khóa mà thôi.

Mình mấy ướm đầm mồ hôi, gán cốt căn phòng, Lê Toàn trần trụi như người điên nhưng người chàng cũng chẳng xê xích được chút nào. Chàng ngừng lại, tim đập mạnh, cố tìm cách lấy lại hơi thở. Bên tai chàng Kiều Tiên lên tiếng:

- Trước đây khi nói chuyện với tôi, ông có đề cập đến chuyện con nhóc thì bị xe ông đụng phải nhưng khi đó Trần Phú đang lái cái xe đó. Ông nhằm đến hai lần, ông Lê Toàn

ạ! Con nhóc tí người Huế lên sáu tuổi đó là Nguyễn Phước Vĩnh Trinh và là con gái độc nhất của tôi. Nhưng không phải ông Trần Phú đã lái xe lúc đó mà chính là ông, ông Lê Toàn, có phải đúng như vậy không ạ? Ồ, đúng mà, chính ông - giọng nói của Kiều Tiên vọng lại khi xa khi gần trong khi nàng đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ, tiếng gót giày của nàng vang dội trên nền xi măng. Ông có thể đánh lừa cảnh sát và báo chí nhưng ông không thể nào đánh lừa được tôi đâu. Ông đừng hy vọng người thám tử đã cho biết tin đó sẽ nói lại với cảnh sát khi họ thấy ông bị mất tích. Ông ta làm chuyện này để trả ơn chồng tôi đã cứu mạng ông ta thoát chết, sự biết ơn đó sẽ buộc ông ta giữ sự im lặng trong vụ này. Ông còn làm nhiều chuyện mờ ám khác nữa mà tội lỗi đều được đổ trên đầu ông Trần Phú. Tôi còn biết được một điều khoản mà ông đã bắt ông Trần Phú ký kết khi làm việc cho ông: Đó là việc ông ta phải nhận hết mọi lỗi lầm, mọi tội ác, mọi tiếng thị phi cho ông. Ông Phú đã cứu vãn danh dự cho ông nhiều lần nhưng lần này thì không được. Ông phải trả giá về việc làm của ông. Tất cả mọi nhân chứng đều khai là chính ông, ông Lê Toàn, người tài tử nổi danh đã lái xe đụng phải con gái tôi. Tất cả mọi người đều nhìn ra ông cho đến khi Trần Phú tự nhận tội và mọi người đều giải thích rằng họ đã làm. Nhờ vậy, cũng như những lần khác, ông đã được tự do, tự do để chà đạp những người khác và để lại sau lưng ông một danh sách dài những nạn nhân đau khổ, buồn nảo mà ông không bị trừng phạt chút nào. Ít nhất cho đến giờ phút này. Tất nhiên là tôi không có một chứng cứ đúng luật nào, không có gì để có thể thuyết phục một ông Toà hay một bồi thẩm đoàn nếu tôi đưa ông ra toà. Cái chứng cứ đó nó ở trong tôi, trong trái tim làm mẹ của tôi. Vì vậy, một mình tôi sẽ vừa là quan Toà, sẽ vừa là bồi thẩm đoàn để xử tội ông.

Lê Toàn cố gắng lấy hết sức để làm nghiêng cái giường, gây ra tiếng

động, bẻ các ổ khoá... Nhưng cái giường vẫn đứng nguyên không xê xích một phân.

- Nếu có thể - Kiều Tiên nói tiếp - Tôi muốn nói cho ông rõ ông đã lấy cái gì của tôi khi ông cán phải bé Vĩnh Trinh. Tôi hiểu, có thể sau bao nhiêu lần ly dị, ông không thể nào hiểu được đâu... nhưng ông nên nhớ rằng, sau cái chết của chồng tôi, Vĩnh Trinh là cái gì còn lại của tôi trong đời sống. Đứa con độc nhất mà sau lần sinh ra nó tôi đã mất đi khả năng làm mẹ thêm một lần nữa. Thế giới của tôi là Vĩnh Trinh vì vậy khi ông đụng xe phải nó...

Lê Toàn cố gắng tập trung sức lực vào giọng nói và với sự quyết tâm để nói, để có thể phát âm ra tiếng, chàng cố gắng một cách tuyệt vọng để có thể nói với người đàn bà đó... nhưng rồi chàng chỉ có thể rên lên những tiếng đau thương.

- Khi xe ông đụng phải đứa bé gái không có chút tự vệ nào đó, ông đã huỷ hoại trí óc của nó. Đáng lẽ ra nó đã chết nhưng nhờ một phép lạ tàn ác, một sự can thiệp của quỷ dữ, con tôi vẫn còn sống. Ngày hôm nay nó đang nằm trong một cái giường ở bệnh viện, thân hình tê liệt, không tài nào cử động dù chỉ đưa lên một ngón tay, không nói và cũng không trông thấy được gì. Một đứa trẻ! Một đứa trẻ được sinh ra để chạy nhảy, vui đùa giờ phải nằm im lìm trong bóng tối. Đó chỉ là một người chết còn thở mà thôi.

Nàng im lặng vài phút. Lê Toàn nghe tiếng nàng thở nhưng không nghe nàng khóc.

- Bây giờ ông chia sẻ số phận với nó, ông Lê Toàn ạ! Tôi là một nữ y tá rất giỏi, tôi sẽ chăm sóc cho ông. Ông sẽ được chăm sóc kỹ càng như con gái tôi. Trong thời gian ông còn ở đó, ông hãy suy nghĩ kỹ đi.

Chàng cố gắng lên tiếng nhưng vô vọng.

- Các bác sĩ cho tôi hay rằng không hiểu con gái tôi sẽ còn sống bao lâu nữa. Một tháng, một năm, hai năm, năm năm... Ông sẽ sống lâu như con tôi, ông sẽ chết khi con tôi

chết. Không trước nó. Tôi sẽ để ý đến chuyện này. Ở địa vị tôi, tôi sẽ cầu nguyện cho nó chết sớm...

Chàng nghe có tiếng động, tiếng chiếc ghế được đẩy lại gần giường. Chàng cũng nghe có tiếng xì xào của chiếc áo Kiều Tiên khi nàng ngồi xuống:

- Tôi muốn có sự công bằng - nàng nói - Ông sẽ có những tiện nghi mà con gái tôi đang được hưởng. Tôi đi thăm con tôi mỗi ngày, tôi cũng sẽ xuống đây thăm ông mỗi ngày. Tôi đọc truyện cho nó nghe, tôi cũng sẽ đọc truyện đó cho ông nghe. Ông thật có phước. Đó là những chuyện cổ tích Việt Nam chứ không phải chuyện Mỹ. Tôi nghĩ là lúc đầu ông sẽ không bằng lòng về sự an ủi đó nhưng tôi mong rằng một ngày gần đây, một tháng nữa hay một năm nữa, tôi sẽ đi xuống hầm này sau khi đến bệnh viện thăm con tôi để nói với ông rằng ngày hôm đó tôi sẽ không còn đọc truyện cho ông nghe nữa. Tôi biết ông đang tìm mọi cách để được nói dù miệng ông đang bị bịt chặt, tôi hiểu ông sẽ năn nỉ tôi, sẽ van xin tôi, một chuyện gì đó, một giọng nói, bất cứ của ai. Một sự sống động để ông khỏi trở thành điên dại. Tôi ao ước rằng cái truyện tôi đọc cho ông nghe ngày hôm nay sẽ làm cho ông vui vẻ, đó là những truyện mà con gái tôi ưa thích. Ông hãy cố gắng thường thức nó ông Lê Toàn ạ! Vì ông chẳng còn chuyện gì khác để giải trí đâu.

Chàng nghe tiếng lật trang giấy của một cuốn sách.

Trong đầu chàng, Lê Toàn hét lớn "Trời ơi, ai đó làm ơn nói cho bà ta hiểu... Chúa Trời đi, xin Chúa hãy nói cho bà ta hay rằng, chỉ một lần đó và chính lần đó thôi tôi đã không phải là thủ phạm. Chính Trần Phú đã đụng xe phải con của bà ấy!"

- Chương một - Kiều Tiên đọc - Ngày xưa trong rừng xanh có một gia đình gấu. Con gấu cha đi xuống, nó gây lên tiếng động bùm... bùm... bùm và sau nó là các con gấu con...

Đẹp Hậu Giang

Xuân Vũ

*"Hoả Hồng Nhật Tảo oanh thiên địa
Kiếm bực Kiên Giang khắp quỷ thần"*
(Huỳnh Mẫn Đạt - 1868)



Chiếc tàu nhà binh Pháp bỏ neo ở vàm Nhật Tảo để chờ các chiếc khác đến hợp đoàn cùng đi về hướng

Bến Lức trong mưu đồ đánh trả thù cho tên thiếu tá Bourdais vừa bị giết ở Mỹ tho.

Triều đình ta vừa ký tờ nhượng luôn ba tỉnh miền Tây cho Pháp cho nên tàu bè của chúng mới nghênh ngang xuôi ngược trên sông nước của ta như vậy. Bà con núp ló hai bên bờ xem với lòng uất hận vô biên, nhưng bọn Tây man mũi lỗ tóc hoe này có súng đồng tàu chiến, không thể dùng tay không mà đuổi chúng đi được.

Tên chỉ huy tàu sai viên thông ngôn người Việt lên bờ tìm mua trái cây và các món ăn khác đem xuống tàu. Nhưng vừa trông thấy thì dân chạy trốn hết. Viên thông ngôn trở xuống tàu tường trình lại cho viên chỉ huy rõ. Tên này thở dài tỏ vẻ vừa bực dọc vừa thất vọng. Hắn đập tay trên lan can tàu: "Bọn này lúc nào cũng tỏ ra bất hợp tác với ta!" Rồi bỏ vào phòng nằm. Tên thông ngôn đứng dựa thành tàu nhìn ra sông. Đây là Vàm Cỏ Đông, con sông chị em với Vàm Cỏ Tây như hai động mạch lớn trên cơ thể Việt Nam. Bỗng hắn trông thấy mấy chiếc thuyền chài trên rạch cách tàu không xa. Mấy hôm liền hành quân, hắn phải ăn bánh mì thay cơm; nay thấy thuyền chài tôm cá, hắn thấy thèm một bữa cơm tằm thường có rau luộc và cá kho. Nhìn những cỗ chài tung trên mặt nước, hắn thấy ham muốn của hắn càng rõ. Hắn đưa tay lên vẫy rồi gọi to:

- Có cá không? Đem lại đây!

Những thuyền chài vẫn còn ở xa ngoài tầm gọi, hắn lột kê-pi nhà binh, nhào người qua song sắt và quơ lia. Có dấu hiệu đáp lại từ phía các thuyền chài. Một chiếc bơi về phía tàu. Người ngồi trước mũi cầm một con cá vẫy vẫy.

Chẳng bao lâu chiếc thuyền đến bên hông tàu. Từ trên nhìn xuống, viên thông ngôn thấy những con cá nằm đầy trong khoang xuồng. Hắn hỏi:

- Cá gì nhiều vậy?

- Cá mè vinh, cá linh, cá đối, cá ếc, tôm cua, thứ gì cũng có!

- Sông này coi bộ nhiều cá dữ!

- Bẩm quan, đây là cá từ trên biển hồ đổ xuống, trứng cá trôi theo bọt

nước, nở dọc đường đến đây thì con cá lớn chỉ bằng ngón tay. Trên con đường phiêu lưu, chúng bị vớt, rớt, bắt bán cho dân bản xứ đem về nuôi trong ao, còn con nào sống sót thì bị chài lưới bắt.

Người thuyền chài nói một hơi ra vẻ thông thạo làm viên thông ngôn sốt ruột, quát:

- Có bán không, nói phứt đi!

- Dạ, bán chớ! Không bán, tiền đâu đóng gạo, bầm quan lớn.

- Quan lớn quan nhỏ gì tôi!.. Bao nhiêu mấy con cá kia?

- Quan lớn cho bao nhiêu tui nhận bấy nhiêu chớ đâu dám kèo nài gì.

- Chờ đó nghe!

Viên thông ngôn biến đi một chốc rồi trở lại với tên chỉ huy lúc nãy. Chúng trở xuống xuống chài và nói lù xù với nhau. Tên Tây cười hồ hớ và gật lia. Hắn cũng thích thú khi nhìn thấy tôm cá. Ở nhà hắn cũng mò cua bắt ốc mà ăn chứ phải sang trọng gì, nhưng từ ngày xuống tàu sang đây, hắn trở thành quan cai tàu, sống cuộc đời lêu bêu trên mặt nước, hắn thêm được đi trên mặt đất và tiếp xúc với dân chúng, nhưng đám "mọi rợ" này chỉ lăm lăm dao mác trong tay chực đâm chém bọn hắn. Hắn hất hàm bảo viên thông ngôn:

- Lấy cả lên đây, rồi đuổi chúng nó đi!

Được lệnh chủ, viên thông ngôn hăm hở nhào người ra vung tay, hách dịch quát xuống:

- Đánh sạch vậy, quan lớn mua cả xuống!

Mấy thuyền chài ở xa cũng bơi tới gần tàu. Mấy gã thủy thủ Pháp thấy vui vui, bu lại bên viên thông ngôn thò cổ xuống xem. Bọn này ở dưới tàu tù túng cũng thêm lên bờ vào xóm cướp phá, nhưng vừa rồi có một tên lên bờ rồi không thấy về nữa, cả tàu xanh mặt, nên lệnh cấm lên bờ được áp dụng triệt để. Bỗng trên sông xuất hiện một chiếc ghe lớn chở đầy người thả nước xuôi về phía tàu. Viên thông ngôn quát hỏi thuyền chài vừa cập bên hông tàu:

- Ghe gì ở đây vậy?

Người kia trong bọn đáp:

- Dạ ghe của người ta đi trên sông!

- Biểu họ đi dang ra, không được tới gần tàu!

Người kia đáp:

- Quan lớn biểu chớ tui tui đâu có quyền gì mà biểu họ!

Một thủy thủ Pháp bắt ống dòm lên xem, nói lớn:

- Ghe gì chở đông người vậy?

Người thuyền chài che tay nhìn rồi nói:

- Họ ăn bận màu mè như vậy thì chắc là ghe đám cưới.

Viên thông ngôn dịch lại cho bọn thủy thủ Pháp nghe. Chúng cười ré và nhảy tung tung dậm chân đùng đùng trên sàn tàu. Tên chỉ huy nghe tiếng rí rỏ bên ngoài thì chạy ra. Hắn giật chiếc ống dòm của tên lính giơ lên quan sát và bảo:

- Có nhiều con "ngái"! Tốt lắm!

- Rồi bảo viên thông ngôn - Kêu ghe ghé lại!

Vừa lúc đó thì chiếc ghe cũng trôi tới gần mũi tàu. Viên thông ngôn hiểu ý chủ, quát:

- Ông lớn kêu tất cả lên tàu cho ông lớn xét, mau lên! Cãi lệnh bán chết!

Chiếc ghe đang trôi phăng phăng giữa dòng bỗng chệch mũi về phía hông tàu. Đám thủy thủ bỏ lơ mấy thuyền chài, chạy cả sang phía này để xem "đám cưới" trong lúc viên thông ngôn thừa lệnh tên chỉ huy cho hạ chiếc thang gỗ xuống, đúng lúc mũi ghe cũng vừa quay ngang cho ghe cập lại song song với thân tàu.

Đám cưới bắt đầu bước lên thang. Một hai ba người, kế đó là cô dâu mặc áo thụng xanh, tay áo dài lòng thông và chiếc nón dứa chóp đồng đi giữa mấy người đàn bà con gái khác. Tên chỉ huy nắm chắc kết quả trong tay, hí hửng đi lại miệng nói lù xù với bọn thủy thủ. Bỗng một tiếng trời gầm vang dội lòng sông: "Sá..át"! Những bó lá dừa, những lọn rơm, những chai dầu xăng bay lên tàu như mưa bóc. Lửa bốc lên. Chỉ trong nháy mắt, bọn thủy thủ không kịp trở tay, con tàu đã khoác lên

mình chiếc áo lửa, xa trông như con thuyền luồng bị mắc cạn ở vàm sông.

Đoàn người rước dâu đã trở thành những đống sủi bọt lên tàu, với đoàn kiếm, dao tu, đâm chém vun vút. Mấy tên thủy thủ ngã gục trên sàn tàu, mấy tên khác bị cháy áo quần lao bừa xuống nước. Lá dừa, rơm bời vẫn tiếp tục bay lên tàu làm cho ngọn lửa bốc lên quá ngọn cây. Ba chiếc ghe chở rơm đã được châm lửa như ba cây đuốc khổng lồ theo nước xuôi phăng phăng lao vào tàu Vàm Nhật Tảo như mồm con quái vật đang há ra nuốt trứng cục mồi.

Tên thực dân De La Grandière, Thủy sư Đô đốc có trách nhiệm trực tiếp trong việc bình định "các vùng còn quân phiến loạn" không sao hiểu được ngọn lửa Nhật Tảo. Con cáo già này đã từng mang quân mầu quốc Pháp sang chinh phục nhiều xứ ở châu Phi, nhưng chưa hề bị hao binh tổn tướng như ở Việt Nam. Vũ khí của nghĩa quân là lòng can đảm, chớ không phải chỉ dao tu nón gỗ. Họ giết kẻ thù bằng gươm và ôm chặt kẻ thù để cùng chết thiêu trong lửa chớ không để kẻ thù sống sót. Hắn cho gọi lãnh binh Huỳnh Công Tấn và Tổng đốc Trần Bá Lộc tới vào phòng, hạch hỏi:

- Thủ Khoa Huân đã bị hành hình ở Phú Túc, tại sao còn những trận đánh như thế?

Tổng đốc Lộc đáp:

- Bầm quan lớn, vùng này còn một tay lợi hại chẳng kém tên Huân. Đó là Nguyễn Trung Trực. Hiện nay địa bàn hoạt động của hắn toả rộng từ Mỹ Tho xuống tới Kiên Giang, Bạc Liêu. Tôi đoán chắc chính hắn đã chỉ huy trận Nhật Tảo này.

- Còn trận đốt cháy tàu và giết chết 30 binh sĩ Pháp ở Bảo Định Hạ trong đó có cả thiếu tá thuyền trưởng Bourdais là do ai chỉ huy?

- Dạ, tôi đoán cũng chính tên Trực.

- Hắn có học trường quân sự nào không?

- Dạ, hắn tên thật là Nguyễn Văn Lịch, gốc dân chài lưới Mỹ Tho, chớ

không có học hành gì cả.

- Tại sao chiếc Le Conquérant ở Hội An và chiếc Espérance ở Nhật Tảo đều bị đánh bằng một chiến thuật giống nhau như vậy? Bọn chỉ huy có truyền kinh nghiệm cho nhau không?

- Dạ, tôi chắc là hai đám này không có liên quan gì với nhau đâu. Tàu Le Conquérant bị đánh ở Hội An là do thủy binh của Nguyễn Duy Hiệu còn tàu Espérance là do bọn chài lưới Vàm Cỏ Đông tấn công. Hai nhóm ở cách xa nhau vạn dặm không thể liên lạc với nhau được.

La Grandière quay sang lãnh binh Tấn:

- Ngài lãnh binh cũng có trách nhiệm trong vụ tổn thất nặng nề này!

- Nói xong hấn đứng dậy la lối: - Tôi giao cho hai ngài trong vòng 30 ngày phải bắt được tên Trục giao cho tôi! - rồi hấn bỏ đi ra, mặt hầm hầm.

Huỳnh Công Tấn nói với Trần Bá Lộc:

- Ngực ông đeo nhiều mẽ đây thế là do bọn phiến loạn tặng chứ gì!

- Kỳ này tôi nhường cho ông đấy! - Lộc đáp nhát gừng.

- Ông không phải nhường. Đến như Trương Công Định, Tấn này còn hạ được thì tên Trục này không thể hoành hành được lâu đâu.

Lộc chồm lên:

- Ông định chơi theo kiểu “đòi trong xương đòi ra” của ông phải không?

Tấn hơi ngượng khi nghe nhắc lại hành vi phản chủ của mình. Tấn đã từng dắt đường cho Pháp vào Đám Lá Tối Trời ở Gò Công để giết lãnh binh Trương Công Định. Thấy Tấn ngồi im, Lộc tiếp:

- Cái kế ấy rất khả thi, nhưng trong vòng 30 ngày ông làm sao mua chuộc được một tên tâm phúc thân cận của hấn như các quan đã mua chuộc ông?

- Nếu không dùng mưu kế thì dù ông có thiên binh vạn mã cũng không bắt được hấn!

Tấn nói hơi to cổ che lấp sự ngượng ngùng, nhưng Lộc xoa tay tuyên bố một cách tự đắc:

- Ông sẽ thấy kế hoạch của tôi. Không cần một tên quân mà tôi vẫn bắt hấn ra đầu hàng...

Trở về dinh riêng, hai tên chó săn đều có sẵn mưu kế để phụng sự chủ Tây. Tấn hấp tấp kéo quân đi nhưng Lộc thì nhẩn nha đợi Tấn lâm trận rồi mới cho mấy tên lính quèn đến bắt bà mẹ của Nguyễn tướng quân. Nhưng bọn này đi rồi về tay không. Lộc quát:

- Chỉ một mục già như thế mà chúng bây cũng không bắt được thì còn làm được việc gì?

Một tên lính trao cho Lộc một phong thư. Ngoài phong bì đề “*Trần đại huynh khai khán*”.

Hấn mở ra xem:

“Kính thưa đại huynh,

Xin cảm ơn đại huynh đã mách khéo léo mách kế cho tôi. Nếu kỳ này nhận được mẽ đây, tôi sẽ xin mời đại huynh đến dùng ly rượu”.

Ký tên:

Tấn”

Lộc không ngờ trong lúc nói chuyện, Lộc đã để lộ cơ mưu mà hấn đã thi hành vừa rồi khi đem lực lượng từ Nam kỳ ra tiếp viện cho quân triều đình đang bị nghĩa quân của Mai Xuân Thưởng vây đánh tại Bời ở Bình Định.

Hấn là tay mê truyện Tàu và hát bội nên dùng mưu của Tào Tháo là bắt mẹ Từ Thử để lừa Từ Thử phải về hàng; và Tạ Ôn Đình bắt mẹ Đồng Kim Lân để Đồng phải hàng phục quân phản nghịch. Lộc liệu bề khó thắng Mai Xuân Thưởng nên bắt bà mẹ ông đem ra giữa chợ và dọa sẽ hành hình nếu trong 3 ngày ông không ra đầu hàng. Mai Xuân Thưởng vì thương mẹ nên phải đem thân ra nộp cho Lộc. Lộc dùng lời đường mật dụ ông ra hợp tác với quân Pháp nhưng ông đồng ý tuyên bố: “Ta thà cam chịu là đoạn đầu tướng quân chứ không làm đầu hàng tướng quân” và ngựa cố chịu chém: lúc chưa tròn 30 tuổi.

Tấn tuy võ biên nhưng rất xảo quyệt. Nghe Lộc nói lộ kế hoạch bèn

phồng tay trên. Hấn giả bộ kéo quân đi nhưng đồng thời cho quân tới nhà bắt Nguyễn mẫu. Lộc tức giận “quân lừa thầy phản bạn” (đời nào lại văng loại lọ nôi này) nhưng chẳng biết làm sao. Bỗng một đêm, Lộc đang ngồi định mưu đáp lời thằng bạn đều, thì bỗng lính canh dắt đến một người nai nịt như một võ tướng. Vị tướng quân nói:

- Tôi là Nguyễn Trung Trục đây! Xin ông bắt lấy và thả mẹ tôi ra!

Lộc chưa bao giờ nhìn thấy người anh hùng họ Nguyễn nhưng nghe người kia tự xưng thì cho trời lại để đó và gọi tên đội Lượm đến nhìn mặt. Lượm từng ở trong hàng ngũ nghĩa quân, làm cận vệ cho lãnh binh Trục, như Tấn từng ở dưới trướng Trương Công Định.

Được chủ mới gọi, hấn đến nhìn qua một lượt rồi nói:

- Chiếc thắt lưng, chiếc nón gỗ và chiếc tù và đúng là của ông Nguyễn đây rồi.

Nghe nói “đúng”, Lộc bèn cho đem kẻ thù nhốt ngay. Nhưng tên Lượm ngáp ngừng một chút rồi áp ứng:

- Bẩm quan, nhưng người này... thì tôi không chắc là ông Trục.

Lộc giơ tay ra hiệu cho Lượm ngưng nói và cho giam Lượm biệt lập. Sáng hôm sau, Lộc cho đóng hai chiếc gông vào cổ kẻ thù và bảo:

- Một cái cho mi, một cái cho chủ soái mi nghe chưa?

Rồi cho phát cờ giống trống ầm ỉ và loa khắp phố chợ rằng hấn đã bắt được Nguyễn Trung Trục và sẽ đem chém. Nghe tin, Tấn biết trời không cho mình đeo thêm mẽ đây trong vụ này, bèn cho thả bà mẹ của Nguyễn Trung Trục ra “làm phúc”.

Lộc cho bịt mắt và đưa người tù đi chém ở Cầu Cá cách chợ Kiên Giang vài trăm thước. Khi chém xong, hấn cho bà mẹ lãnh chiếc thùng vuông bằng giấy cứng trong đó có chiếc thủ cấp con bà như một ân huệ lớn. Khắp phố chợ đặt bàn hương án trước nhà và thắp khấn vái cho linh hồn người anh hùng vị quốc vong thân được siêu rỗi.

Bà mẹ ôm chiếc đầu về nhà để chôn cất và lập bàn thờ. Nhưng trong lúc mẹ đang tự tay lui cui đào huyệt thì có một người đàn bà trạc 25-27 với vành khăn tang trên đầu kính cẩn chấp tay:

- Thưa cụ, xin cụ cho cháu thỉnh hài cốt của chồng cháu đem về mai táng.

Bà cụ buông cuộc sống sờ nhìn người đàn bà, bụng nghĩ không biết chiêm bao hay sự thực. Bà cụ nói:

- Đây là con trai tôi. Tôi đã ra tận pháp trường để xin đem về nhà. Sao bà lại nói vậy?

Người đàn bà chậm rãi đáp:

- Dạ lúc nãy cháu cũng có mặt ở đó, nhưng vì lính cò đông quá, cháu sợ nên không dám nhận đây là chồng của cháu. Thưa cụ, đây chính thật là chồng của cháu.

Vào những năm quân Pháp mới chiếm các tỉnh Miền Đông và miền Tây Nam kỳ, viên quân cơ Nguyễn Trung Trực đã cùng với một số bạn bè tập hợp dân làng thành một đạo quân chống Pháp. Ông đã đánh nhiều trận xuất quỷ nhập thần làm cho quân Pháp phải kinh tâm tán đờm. Ngày kia ông đi vào vùng Tà Niên cách thị trấn Kiên Giang không xa mấy để chiêu mộ nghĩa quân. Một buổi chiều ông gặp một đám thanh niên tập cò quyền trên một sân nhà rộng rãi. Ông bèn lân la đến làm quen với người thầy dạy võ. Đó là ông Lâm Quang Ky, cư dân đầu tiên vừa đến lập nghiệp trong vùng. Ông Nguyễn bèn ngỏ ý với ông Lâm muốn dùng những võ sĩ vào việc chống Tây cứu nước. Ông Lâm không ngần ngại, nói ngay:

- Vùng này không thiếu những tráng sĩ, chỉ thiếu người cao kiến biết dùng họ thôi.

Từ đó ông Lâm trở thành người mộ quân bán chính thức cho ông Nguyễn. Trong những lúc thất thế ông Nguyễn chạy về đây trú ngụ và luôn luôn được sự che chở của dân. Để che mắt giặc, ông Nguyễn thường giả trang thành người tu hành mặc áo nâu bơi một xuồng nhỏ và

mỗi bữa cơm chỉ ăn một con khô cá sặc mà thôi. Ngoài sự tâm đầu ý hợp với nhau, ông Lâm còn được trời cho có vóc dáng và gương mặt hao hao giống ông Nguyễn. Anh em nghĩa quân bảo nhau rằng đó là hai anh em sanh đôi. Mà thật vậy, trời đã sanh ra hai người để hỗ trợ nhau trong việc cứu nguy đất nước khỏi tay bọn Tây man.

Trong những lúc hoạn nạn, ông Nguyễn lẩn tránh sự truy lùng của giặc thì ông Lâm tập luyện quân sĩ thay ông Nguyễn rồi ông Nguyễn giao cho ông Lâm nhiệm vụ phó tướng nghĩa dũng quân. Sau khi chiếc tàu *Esperance* bị thiêu huỷ ở Vàm Nhật Tảo thì quân Pháp và bọn tay sai truy lùng ông Nguyễn càng gắt gao hơn. Chúng quả quyết ông Nguyễn là người tổ chức và chỉ huy trận đánh này.

Một lần nọ, bộ chỉ huy nghĩa quân bị quân Pháp vây ở Xẻo Lá, ông Nguyễn và ông Lâm thoát khỏi vòng vây. Chúng liền bắt đồng bào trong vùng ra tra khảo buộc phải chỉ tông tích của ông Nguyễn. Hàng trăm người bị xô xâu dất đi ngoài đường, bị phơi nắng và làm công việc khổ sai.

Thấy đồng bào khổ lụy vì mình, ông Lâm tâm sự với ông Nguyễn:

- Xin tướng quân cho tôi ra nộp mình thay cho tướng quân. Tôi chỉ là một người biết võ nghệ còn việc điều binh khiển tướng thì làm sao sánh được với tướng quân.

Ông Nguyễn không đồng ý. Nhưng chí ông Lâm đã quyết.

Sau khi ông Lâm chết thay mình, ông Nguyễn đem quân đánh úp đồn Kiên Giang trong một trận long trời lở đất và đã giết 60 tên giặc đồn trú ở đây đang chuẩn bị đi đánh phá đất Kiên Giang. Pháp và bọn tay sai tiếp tục thi hành chính sách tam hoang. Phá sạch, đốt sạch và giết sạch. Tấn thà thì Lộc bắt lại mẹ ông và dọa giết nếu ông không ra hàng. Bị dồn vào thế cùng, ông Nguyễn ra nạp mình để chuộc mạng sống cho mẹ và bị giặc hành quyết 5 tháng sau ông Lâm, ngày 17 tháng 10 năm 1868.

Chỉ trong vòng một năm, người dân Kiên Giang phải chịu hai cái tang. Để ghi dấu trong lịch sử oai hùng của dân tộc, họ đã lập miếu thờ phó tướng Lâm ở Tà Niên và chủ tướng Nguyễn ở Rạch Giá. Ít lâu sau, lại lập một đền thờ chung gọi là đền thờ "Hai Ông" tức Nguyễn Trung Trực và Lâm Quang Ky ở ngay trong thị xã.

Người dân còn đặt tên con đường lớn nhất của thị trấn Kiên Giang là đại lộ Nguyễn Trung Trực chạy dài suốt thành phố đến tận và con đường Lâm Quang Ky chạy dọc bờ biển.

Người góa phụ trẻ xin thỉnh chiếc thủ cấp trên kia khuê danh là Nguyễn thị Thanh, phu nhân của phó tướng Lâm Quang Ky. Sau khi chôn cất thủ cấp của chồng xong, bà bỏ xứ Tà Niên, tay dắt ba đứa con dại, bụng mang hồn máu của chồng đi dọc bờ biển tìm nơi khác để an cư và để mang nỗi sầu cô phụ hoà tan vào bọt biển. Hãy tưởng tượng một người đàn bà trẻ tay dắt tay bế, bụng lại mang thai với nếp khăn tang trên mái tóc bay tung trong gió giữa tiếng sóng biển man rợ triền miên. Phải chăng đó là nhân vật thần thoại hiện lên trang sử Việt Nam đầy máu và nước mắt mà bãi biển như một trang giấy mệnh mông phủ đầy những loại cây trầm, mắm, một cột, xà bay, và các loại cau rừng. Ngọn cây ngẩng cao chắn gió che mưa, còn gốc thì cắm trong đất nạc và bị phủ vây bởi đụn choại ô rô cóc kền dày bịt. Tất cả kết nên một bức trường thành xanh biếc thách thức cùng chướng khí sương lam từ xa kéo đến.

Người quả phụ Việt Nam mắt chưa khô lệ, tay bông con, tay cầm dao chém cây đẵn gỗ mở sinh lộ cho dòng họ Lâm lẫn cho cư dân vùng này. Trên đầu, trời cao thăm thẳm; ven rừng, cộp gằm vượn hú; dưới chân, bãi cát còn tươi máu nghĩa sĩ. Nước Cửu Long tuôn chảy ra biển mang theo trong lòng những hạt phù sa, hai luồng, một luồng đổ lên miền Đông bồi đắp cho các cù lao ở cửa Tranh Đề, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ

Chiên; một luồng đỏ xuống phía Nam làm nên da thịt mới cho mũi Cà Mau và trôi ngược lên tạo thành những hòn đất như một xâu chuỗi trên châu vịnh Xiêm La. Vùng đất mới đó gọi là đất nạc, một loại đất đỏ như son, dẻo như đất sét và không có cỏ, trên đó người ta thấy dần dà mọc lên những dây cây mắm là loại cây độc nhất chịu đựng nổi với nước mặn, vì thế cây mắm được ví như đạo quân tiên phong chinh phục mặt biển. Trong lúc đó những lớp cây tràm mọc ở phía sau những dây mắm được đốn đi để lấy đất trồng hoa màu hoặc cấy lúa. Thời gian qua, lá tràm đỏ xuống phủ che mặt đất dày đến hai thước tây, làm cho U Minh trở thành một cục bông đá vĩ đại vừa pha vừa lọc cho nước U Minh ngầu đỏ như một món thuốc trị bá bệnh cho người dân. Khi mái tóc của goá phụ Nguyễn thị Thanh pha sương và đám con bà bắt đầu săn heo rừng thì đập ngăn nước mặn đã được đắp lên lần thứ nhất lấn ra biển xa chừng 1 cây số. Và đó cũng là lúc các con bà và dân trong vùng đã đào xong một con rạch, đặt tên là rạch Thuồng Luồng, mở đầu cho sự khai phá thiên nhiên của vùng đất căn cứ của nghĩa đồng quân Nguyễn Trung Trực, cũng là vùng đất đã từng nhuộm máu của chông bà ở thế kỷ trước. Và khi đứa cháu bốn đời của cụ Lâm tổ chức trung đội võ trang chống Pháp của quận này thì con đê ngăn nước mặn đã được đắp lần thứ hai lấn ra biển thêm chừng một cây số nữa. Và vùng đất này đã đầy kinh ngang kinh dọc gọi là "miệt thứ" của quận Thanh Biên tức là quận Gò Quao sau này.

Khi con cá ngác bơi theo con nước biển lớn vào ăn những trái mắm rụng trong nước ngọt U Minh, khi con ong bay từ phương xa đến đây hút nhụy tràm để làm nên mật thì ắt chúng đều cảm thấy mùi vị máu của những anh hùng đổ xuống đất này. Máu nước U Minh đã ngầu đỏ lạ lùng vừa là màu son của lịch sử vừa là màu nâu sồng giản dị cần lao của dải đất anh hùng.

Một buổi chiều, nhạc sĩ Anh Việt đã cảm hứng vận dấy thơ viết nên bản nhạc bất hủ ghi một nét không phai trong lịch sử Việt Nam:

*"Chiều Kiên Giang bến mây với
sương hoà nhau.*

*Gió heo vào thổi rơi trắng bông vi
lau*

Kiên Giang ơi tiêu điều

Nên thơ như bao chiều

*Cười trong gió mưa, tìm chút an ủi
cho tâm hồn trai*

*Quên tình nhà, tình đời - tình nước
chớ quên*

Ôi sương sớm và mây chiều

Giùm nhủ bao linh hồn ấy

*Luôn luôn vững lòng bền chí xây đắp
xong vinh quang.*

Tiếng hát của thế kỷ trước còn vang dội đến ngày nay và mãi mãi về sau. Tiếng hát nối tiếp những tiếng hát, cũng như biển Kiên Giang có dứt tiếng sóng bao giờ.

Khoảng năm 1942-43, Đức Thầy của đạo Hoà Hảo trong một cuộc khuyến nông các tỉnh miền Hậu Giang đã dừng chân tại đây. Lúc đó quân Nhật đang hoành hành tại Á châu, đặc biệt ở Việt Nam thì chúng áp đảo thực dân Pháp làm cho cuộc sống của dân Việt Nam phải chịu một cổ hai tròng, người dân không biết tìm đâu ra lối thoát.

Vừa truyền giáo vừa chữa bệnh cho dân, vừa săn sóc dân vừa thuyết giảng tôn giáo; thấy dân đau khổ và tuyệt vọng trước hai kẻ thù dân tộc, ngài nhắc lại bài thơ tuyệt mạng của Nguyễn Trung Trực ở pháp trường(1) và gương chiến đấu của các bậc tiền bối. Rồi ngài quả quyết: "Quân Nhật tuy hùng hổ nhưng chúng không ăn hết nửa con gà". Thời gian ở đây, Đức Thầy chữa bệnh cho hai người: Ông Cả Mười mắc bệnh kinh niên, bác sĩ Tây không chữa hết, thầy đem đến cho một ly nước lạnh bảo uống. Chỉ hai hôm sau da mặt và khắp người ông trở lại bình thường. Một người đàn bà phú hộ đau ruột dư, bác sĩ bảo phải mổ. Thầy gọi cho bà 1 trái cam. Người đàn bà ăn trái cam và dần dần hết bệnh, không phải mổ. Dân trong vùng nghe chuyện lạ đồn

đãi khắp vùng và rủ nhau đến viếng thầy rất đông. Đó là vào năm 1939, năm Đức Thầy tuyên bố thành lập đạo Hoà Hảo.

Tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng đồng minh. Từ Sài gòn hàng đoàn tàu và xe chở lính Nhật xuống giấu súng ở Tân Bằng, Cái Bát, Cán Gáo. Người dân vùng này mới hiểu ra lời tiên tri của Ngài. "Ăn không hết con gà" có nghĩa là quân Nhật sống không qua năm Ất Dậu (8.1945). Một lời tiên tri còn lưu truyền đến nay.

Tính đến nay, ước lượng Đức Thầy đã có hơn 1 triệu tín đồ ở các tỉnh Nam bộ mà phần đất quê hương được tiếng kinh sám giảng của thầy sưởi ấm sớm nhất là vùng Hậu Giang. Trên thế giới chưa có một tôn giáo nào phát triển nhanh như vậy. Nhìn lại lịch sử của đạo Hoà Hảo, bắt nguồn từ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương của đức Tổ Sư chùa Tây An sáng lập, Đức Thầy thấy có mối quan hệ giữa Sư tổ và tướng quân Nguyễn Trung Trực, nên khi đưa lực lượng Hoà Hảo vào cuộc kháng chiến chống Pháp, Ngài đã thành lập một đơn vị võ trang và tên tuổi người anh hùng Kiên Giang được đưa lên làm danh hiệu của đơn vị này. Dân các tỉnh Hậu Giang gọi là bộ đội Nguyễn Trung Trực. Từ đó tên tuổi người anh hùng áo vải càng ngày càng sáng chói hơn trong lịch sử Việt Nam.

*Khêu đèn, tôi thấy trong dòng nước
Có máu miền Tây, máu Hậu Giang*

(2)

(1) *Thơ Kiêm từng nhưng tự thiếu
niên*

*Yêu gian dâm khí hữu long tuyên
Anh hùng nhược địa vô dung ngộ
Bảo hận thâm cừu bất ái thiên.
dịch:*

*Theo việc binh nhưng tự thuở trai
Phong trần hăng hái tuốt gươm mài
Anh hùng gặp phải thời không đất
Thù hận chan chan chẳng đợi trời
Đông Hồ (dịch)*

(2) *Thơ Huy Hà.*

Như những người thạo chơi ô chữ khác, tôi biết chữ Pô là tên một con sông ở Ý, nhưng không biết là nó chảy qua Turin, thành phố của hãng xe Fiat nổi tiếng. Gần đây tôi đến học tại một trung tâm bổ túc kỹ thuật nằm bên bờ sông Pô.

Ngay khi mới tới tôi đã bị con sông quyến rũ. Dòng nước thăm màu, chảy lừ đừ. Trung tâm kỹ thuật trải dài trên khoảng một chục mẫu tây, nằm giữa một xa lộ và dòng sông. Mười lăm toà nhà lớn nằm rải rác giữa những thảm cỏ, những vườn hoa, những sân thể thao, gồm những phòng học, nhà ăn, phòng ngủ cùng những loại dịch vụ khác, được tổ chức thành một quần thể đại học - một hòn đảo nhỏ - giữa một bên là những dòng xe cộ ồn ào, một bên là những làn sóng thăm lặng của dòng

sông.

Một bức tường nhỏ khá thấp để có thể ngồi ngắm cảnh, chia cắt khu cư xá với bờ sông dốc thoải. Bờ bên kia là một ngọn đồi cây cối um tùm, rải rác những ngôi biệt thự và những con đường nhỏ ngoằn ngoèo. Xa xa là rặng núi Alpes. Những lúc lớp học tạm nghỉ, tôi thích đến chỗ này. Một chân ghéch lên bức tường, khuỷu tay chống vào đầu gối, cầm giữa lòng bàn tay, tôi tha hồ mơ mộng, ngắm cảnh, chẳng cần biết nước sông, cây cối hay ngọn đồi cái nào thật sự cuốn hút tôi.

Với tôi, một trong những niềm vui giản dị hiếm hoi là được ngắm thoả thích một dòng sông. Chỉ sau vài buổi, chỗ này với tôi đã trở thành quen thuộc. Tôi tìm được sự thoải mái với cây cối, mùi cỏ, ánh sáng và

sự yên tĩnh. Chẳng ngờ cũng chính ở chỗ này tôi sắp trải qua một buổi tối xúc động nhất trong đời mình.

Mấy ngày đầu, ngay sau bữa ăn tối, tôi trở về phòng nằm. Mặc dầu ban điều hành trung tâm đã cố gắng "hâm nóng", làm cho các buổi tối được vui nhộn nhưng mối quan hệ giữa tôi với các bạn đồng học khác vẫn còn rất xa cách. Vả lại, lúc nào tôi cũng cảm thấy như mình thiếu ngủ vì không khí nóng hầm hập và tiếng nhạc quá ồn ào của một vũ trường gần đó. Tôi cứ nằm dài trên giường hút thuốc chán rồi lại đi tắm, mãi tới khoảng 3 giờ sáng mới thiếp đi khi tiếng "pháo kích" của nhạc disco chấm dứt.

Đêm ấy, tôi không nhớ rõ là thứ năm hay thứ sáu, cái nóng và tiếng động cơ hồ không thể chịu nổi nữa, tôi ra vườn hóng mát và tìm một chút yên tĩnh.

Đã 1 giờ khuya. Bên ngoài, một sự yên lặng bất ngờ: vũ trường hình như vừa mới đóng cửa. Chung quanh tôi mọi vật bất động. Không một chút gió. Nhưng không khí ẩm, hương đêm làm tôi cảm thấy dễ chịu. Trong cư xá mọi người đã ngủ yên. Những ngọn đèn đêm hắt xuống những bãi cỏ, lối đi đây đó một thứ ánh sáng nhợt nhạt. Tôi đốt thuốc rồi đi về hướng dòng sông dọc theo những sân quần vợt. Tiếng động duy nhất là âm thanh lạt sạt của bước chân tôi trên sỏi. Lát sau tôi tới địa điểm thân thuộc và ưa thích của

Bức Tường Nhỏ

Le Muret

Enrique Galdos Del Carpio

Minh Đạo

phỏng dịch



riêng mình: bức tường nhỏ. Một quãng ngắn phía dưới là dòng sông. Bờ bên kia vẫn lấp lánh những đốm đèn màu của vũ trường, văng vẳng tiếng bàn ghế bị lôi kéo mạnh tay. Người ta đang dọn dẹp. Khi những ngọn đèn tắt hết, ngọn đèn trở nên xám ngắt. Phía trái, mặt trăng từ từ hiện ra chiếu sáng dòng sông. Tôi cúi mình nhìn dòng nước sáng lóng lánh qua những cành cây tần bì. Đột nhiên tôi có cảm giác rờn rợn như có ai đang đứng gần, đang nhìn trộm mình. Tôi từ từ quay đầu sang phải. Cách tôi mấy thước, một bóng người ngồi im lặng trên bức tường nhỏ.

Thoạt nhìn, tôi cứ tưởng bóng một bụi cây. Nhưng dần dần một bóng người choàng khăn san nổi rõ trong bóng tối.

- Tôi đã làm ông sợ?

Giọng một cô gái hỏi tôi bằng tiếng Ý. Bị bất ngờ, tôi không thể trả lời bằng tiếng Ý dù tôi hiểu câu hỏi của nàng. Một cách tự phát, tôi nói tiếng Pháp:

- Không, không hề gì.

- A, ông nói tiếng Pháp! Tôi đã quan sát ông một lúc. Tôi cứ tưởng ông sắp bỏ đi mà không trông thấy tôi. Tôi không dám động đậy kéo làm ông sợ. Thường vào giờ này ở đây chẳng có ai và là nơi duy nhất tôi trốn được cái nóng. Xem chừng ông cũng yêu con sông? Tôi cũng vậy.

- Cô hút thuốc?

- Rất vui lòng.

Tôi bật diêm. Ánh lửa chiếu sáng một khuôn mặt đẹp. Nàng mỉm cười, đôi mắt to, đen nhìn chăm chú vào mắt tôi trong khoảng khắc rồi nghiêng đầu chăm chú điều thuốc gần trên môi. Khi ngọn lửa tắt, khuôn mặt nàng lại chìm vào bóng đêm nhưng hình ảnh nàng đã làm tràn ngập trong tôi một cảm xúc lạ thường.

Tôi có cảm tưởng hình như vừa đối diện với một cái gì phi vật chất, cái không thật, như hình chiếu của một tấm phim dương bản một thoáng hiển hiện trong bóng tối nhưng còn để lại trong tôi ấn tượng một cô gái

đẹp ở một nơi quanh quẩn giữa đêm khuya.

Người ta thường sợ hãi khi ở một mình nơi hoang vắng giữa đêm tối chẳng phải chỉ vì e ngại bị tấn công mà cũng vì đêm tối mang một vẻ bất trắc. Người ta nói ban đêm những hồn ma thường vờn lang thang và chỉ biến mất vào lúc rạng ngày. Tôi chưa hề gặp ma, dù nhiều lần tôi đi ngang qua cánh đồng ban đêm hoặc những khi dạo chơi ngắm trăng sao trong công viên. Những lúc ấy tôi thường nhớ tới những người thân yêu xa vắng, dù họ còn sống hay đã chết. Đôi khi tôi lại có hy vọng ngây thơ rằng họ và tôi đang cùng ngắm chung một bầu trời và họ cũng đang nghĩ đến tôi. Vài phút trôi qua, chúng tôi im lặng hút thuốc. Nàng vẫn mãi mê ngắm dòng sông. Ánh lửa đỏ lập loè trên đầu điều thuốc hắt lên khuôn mặt nhìn nghiêng của nàng một vẻ gì hình như là khó chịu. Tôi có cảm tưởng mình đã làm rợn nàng trong lúc nàng muốn nghỉ ngơi yên tĩnh, muốn được cô đơn. Tôi mới dợm bước bỏ đi thì vẫn không nhìn tôi, đột nhiên nàng nói:

- Xin ông đừng đi.

Giọng nói nghe dường như một lời năn nỉ. Có một điều gì đó đang cuốn hút nàng về phía dòng sông.

- Hãy đợi một chút! - nàng tiếp - Rồi ông sẽ thấy một cảnh tượng phi thường. Ông nhìn dòng nước đi, thoạt mới nhìn ông sẽ không hiểu gì đâu!

Vầng trăng lại hiện ra trên bầu trời, toả sáng làm dòng sông đột nhiên thay đổi. Từ màu đen bỗng trở thành xanh da trời, xám dần, rồi trắng ra, trắng đến nỗi trông như một dải muối dài mênh mông với hàng ngàn tia sáng lóng lánh. Dòng sông đã trở thành một dòng châu ngọc vừa bị đốt chảy, cháy sáng óng ánh. Cảnh vật mang một vẻ huyền diệu mà tôi không thể giải thích được.

- Thật tuyệt vời!

Vẻ đẹp huyền bí của cảnh vật ban đêm đã làm tôi xúc động sâu xa. Nhưng điều làm tôi xúc động hơn cả là cuộc gặp gỡ tình cờ, tôi với nàng,

hai kẻ không quen biết giữa đêm khuya và cùng chiêm ngưỡng cảnh huyền diệu này. Cảnh vật đã tạo lên trong hai chúng tôi một sự đồng cảm, như hai người bạn thân thiết lâu ngày gặp lại.

Một con chim đêm xoải cánh bay qua bầu trời, tiếng kêu buồn bã chìm dần về phía ngọn đồi bên kia dòng sông.

Nàng ném mẩu thuốc, thở dài.

- Đêm buồn quá!

- Cô cũng ở trong cư xá?

Tôi tìm cách gợi chuyện. Nàng cho biết nàng cũng ở trong cư xá từ hai năm nay nhưng không phải là học viên. Tôi đồ chừng nàng làm việc hoặc chung sống với một viên chức của trung tâm. Nàng không cho biết thêm gì khác. Rồi đột nhiên nàng kể về thuở ấu thơ của nàng.

Quê hương nàng cũng nằm bên bờ một con sông, nhưng rất khác với con sông chúng tôi đang ngắm. Thậm chí nhiều khi nó cũng chẳng đáng gọi là sông. Những lúc nước cạn người ta có thể lội qua hoặc hái những bông hoa chỉ mọc ở vùng này. Nhưng vào mùa nước lũ, ban đêm nằm trong chăn, nàng nghe tiếng sóng ầm ì, nước chảy băng băng cuốn theo cả những hòn đá lớn. Nàng len lén ra xem mực nước đã dâng lên bao nhiêu. Đến gần, nàng có cảm giác sợ hãi vì dòng sông cuộn cuộn ngầu bùn rống lên như một con thú khổng lồ đang cơn giận dữ. Trong những khoảng thời gian khác, dòng sông thật hiền lành và nhỏ bé. Nàng vẫn tin rằng dòng sông cũng là một sinh vật, chẳng phải chỉ vì nó chuyển động mà vì nó còn có những tính khí thất thường. Trong đêm, nàng lắng nghe tiếng động rồi đoán chừng nước đang dâng lên hay đang rút xuống. Sáng sớm hôm sau nàng tới chỗ đó, qua những dấu vết còn để lại trên cây cối, trên hàng rào, những tảng đá nàng biết rõ như đọc trong một quyển sách những gì đã xảy ra trong đêm qua. Nàng biết khi những con chuột bỏ trốn khỏi hang thì sắp có lụt lớn. Có hôm nàng chạy vội về nhà báo mực nước lên cho bố

mẹ. Nhờ thế đã cứu được đàn gia súc. Nhưng nàng vẫn bị bố mẹ mắng vì tội dám ra bờ sông một mình.

Tôi không dám tò mò hỏi rõ hơn về quê hương nàng. Nàng cũng không dả động gì tới những người thân trong gia đình. Tôi chỉ biết đại khái nàng cũng là người ngoại quốc ở Turin như tôi. Và có lẽ những hình ảnh, những kỷ niệm về người thân yêu về quê hương gọi lại trong lòng nàng nỗi đau đớn mà nàng cố quên. Bỗng dưng nàng ngừng kể, trầm tư nhìn dòng sông. Tôi lưu ý nàng:

- Biết đâu khi trở về bên đó, cô lại chẳng nhớ dòng sông Pô. Cuộc đời như vậy đó! Người ta gắn bó với người, với cảnh, rồi người ta lại đau đớn khi rời xa.

- Tôi sẽ không bao giờ trở lại quê hương nữa. Làng tôi đã mất rồi. Dòng sông đã chết. Người ta đã xây một cái đập và một cái hồ rất chán. Cha mẹ tôi đã dọn đến một thành phố lớn. Nhưng chẳng bao lâu sau cũng đã chết vì già yếu, phiền muộn, lo âu.

Vàng trắng từ từ ẩn mình vào đám mây. Chúng tôi lại chìm vào bóng đêm.

Như có linh tính báo, tôi đột nhiên quay lại: từ cuối công viên một đốm sáng chớp chớp đang đến gần.

- Kìa lão gác đêm đi tuần - tôi nói - Có lẽ đã tới 3 giờ sáng.

- Thôi, tôi về.

- Tôi đưa cô về.

- Không. Không cần. Cũng gần đây, đây F.

- Ngày mai tôi có thể gặp cô không?

- Cũng có thể.

- Nhưng... tôi chưa biết tên cô.

- Oriane Klée

- Tôi là Pierre, Pierre Duchemin.

Sau giờ học tôi sẽ tìm cô ở quán cà phê - tôi nói với theo khi nàng đã chìm vào bóng đêm.

Phía bên kia, bóng đèn lồng của người tuần đêm đã tới gần, văng vẳng tiếng kèn kệt đều đều của cái bàn đập khô đầu.

Tôi vội đi về hướng ngược lại với

hướng con đường tôi đã tới. Tôi muốn tránh người tuần đêm. Ý nghĩ có thể bị lão hạch hỏi lời thôi làm tôi khó chịu. Nhưng tôi cũng không thể cứ núp trong bóng tối như một tên trộm. Tôi định khi lão đạp xe dọc theo sân quần vợt, tôi có thể trở về phòng bằng cách đi vòng ra sau dãy nhà. Nhưng vừa tới trước nhà tôi đã nghe tiếng xe đạp kèn kệt từ lối đi bên cạnh. Chẳng có cách gì tránh được lão! Chúng tôi gặp nhau ngay góc khu học xá. Tôi cố ý đá văng một hòn sỏi để lưu ý lão sự hiện diện của tôi. Tiếng thắng xe rít, lão hiện ra cách tôi 3 thước, tay giữ xe, tay kia đặt hồ vào bao súng sẵn sàng rút ra.

Tôi bình thần chăm một điều thuốc. Lão nhìn tôi một cách khả nghi. Tôi giả đồ như bất ngờ gặp lão, hỏi lão mấy giờ rồi và rất khó khăn giải thích bằng tiếng Ý cho lão hiểu rằng đêm nay có nguyệt thực nhưng bị mây che nên tôi đành thất vọng về ngủ vậy.

Từ cửa sổ phòng mình, tôi còn thấy lão tiếp tục vòng tuần tra, vừa đạp xe vừa nhìn lên trời.

Hôm sau, những giờ học đối với tôi dài như vô tận. Giáo sư cố giải thích về sự vận hành của một cái máy bằng những miếng bìa nhỏ, những mũi tên màu gắn trên bảng. Nhưng tôi chẳng hiểu gì cả. Có những vị có khả năng làm cho người ta có thể quên cả cơn đau răng nhờ lối giảng bài hay và hấp dẫn. Nhưng không phải là trường hợp của vị này. Trong suốt buổi học, tôi chỉ muốn chuồn. Hết giờ học, tôi xuống quán cà phê đợi nàng.

Thoạt nhìn qua, tôi không thấy Oriane ở đấy. Tôi tự nhủ phải kiên nhẫn. Nàng sắp đến. Thế nào nàng cũng đến. Tôi chăm chăm nhìn qua cửa kính tìm nàng trên những lối đi, những cửa ra vào. Tôi đã uống cạn ly cà phê. Cạn thêm ly nữa. Tôi đành tin rằng nàng không đến thật rồi!

Lần lượt tôi tưởng tượng lúc thì nàng giờ này đang ngủ ngon lành hay nằm thoải mái trên ghế dài hồn nhiên đọc sách; lúc thì nghĩ rằng

nàng đang ăn cùng bạn bè và chẳng nhớ rằng tôi đang nôn nóng chờ nàng ở xó này. Thực ra nàng có hề hện gì với tôi đâu. Có lẽ nàng cũng chẳng nghe rõ lời hẹn của tôi nữa. Lúc thì tôi tự an ủi rằng nàng không đến là vì một nguyên nhân ngoài ý muốn; lúc thì tôi lại tự trách mình đã quá quan trọng hoá cuộc hẹn hụt này. Dù thế nào mặc lòng, tôi mong nàng biết bao!

Suốt buổi chiều tôi rảo qua thư viện, sân thể dục, phòng xem truyền hình, phòng bóng bàn, dò xét các đám đông, cố phân biệt giọng nàng trong các đám đang tranh cãi, quan sát những người từ xa. Vài người tỏ vẻ khó chịu trước thái độ kỳ cục của tôi. Tôi cũng không tin nàng đang tìm tôi. Tôi chỉ hy vọng một gặp gỡ tình cờ. Nhưng đến buổi tối, sau khi đã tìm không thấy nàng trong các phòng ăn, tôi quyết định sẽ tìm nàng bằng mọi cách.

Ngày mới đến tôi đã lưu ý tới một hệ thống loa phóng thanh. Từ văn phòng, nhân viên tiếp khách phát đi bất cứ lúc nào lời yêu cầu gặp mặt hay một cuộc điện đàm với các người trong cư xá. Theo nguyên tắc, những lời yêu cầu này phải được phát bằng tiếng nước người được gọi nhưng lại thường được phát lẫn lộn nhiều thứ tiếng khác nhau, đặc giọng Ý. Dầu vậy, những người được yêu cầu dù ở xó xỉnh nào trong cư xá, ngay cả lúc đang tắm, cả những người không liên quan cũng đều nghe rõ.

Tối hôm đó, trên đường đi tới phòng tiếp khách, tôi chợt nảy ý định nhờ họ gọi Oriane Klée qua máy phóng thanh. Nhưng với lý do gì? Suy đi tính lại, tôi quyết định, tốt nhất là cứ theo lối thông thường, giản dị, cứ mượn cơ muốn gặp nàng để trao lại một hồ sơ nào đấy.

Khi tôi vào văn phòng, nhân viên trực đang dở bữa. Điện thoại reo, ông ta nuốt vội miếng bánh đang nhai dở trước khi cầm ống nghe, một tay ra dấu mời tôi vào. Ông ta đặt ống nghe xuống bàn, ngay cạnh miếng bánh kẹp thịt ăn dở, ngược

mặt nhìn tôi chờ đợi.

- Ông có thể chỉ dùm dây F ở đâu?

- Dây F không còn nữa, thưa ông. Chính là công trường trước mặt ông kia. Dây đó đã bị phá huỷ. Người ta đang xây ở đó một dãy khác. Ông muốn tìm ai? Họ đã dọn đi hết từ 6 tháng nay rồi.

- Tôi có một gói phải hoàn lại cho bà Orian Klée. Tôi cứ tưởng bà ấy vẫn còn ở dây F.

- Bà Oriane Klée cũng đã mất rồi, thưa ông.

- Sao? Ông bảo sao?

- Nghĩa là bà ấy chẳng còn ở trên đời này nữa. Bà ấy đã chết 6 tháng nay.

- A! Thật tiếc quá. Tôi không được biết.

- Một câu chuyện đáng buồn, thưa ông. Chồng bà ấy chết đuối. Vài ngày sau bà ấy cũng tự trầm. Có lẽ vì phiền muộn, người ta tìm thấy bà ấy cũng gần đây. Bà ấy đẹp, thật tội nghiệp!

- Quả thật tôi không ngờ!

- Nếu ông có giấy tờ gì cần trao lại cho gia đình bà ấy... Cũng còn có một bà ở đây.

- Không. Cũng chẳng cần. Tôi muốn gặp mặt để nói với bà ấy. Cảm ơn ông.

Tôi đứng tần ngần ở cửa. Một người vội vã gần như chạy vào phòng, vấp phải tôi. Hấn xin lỗi. Người trực ra dấu cho hấn vào một buồng điện thoại rồi cầm ống nghe lên "Nói đi, ông!". Ông ta mắc ống điện thoại rồi quay sang tôi, đầu hơi cúi, vẻ buồn rầu như muốn chia buồn với tôi: "Vâng, thưa ông, trước cái chết người ta còn làm gì được nữa!". Ông ta nói, tay giơ lên trời. Tôi thấy tay hấn - bàn tay biểu hiện một định mệnh cay nghiệt - còn cầm miếng bánh đang ăn dở.

Tối hôm đó, tôi ăn tại một trong hai phòng ăn tự dọn của trung tâm. Một căn phòng rộng đủ chỗ cho ít nhất 200 người. Khoảng một chục học viên ngồi rải rác cạnh mấy cái bàn gần quầy, đang ăn dưới ánh đèn nê-ông nhợt nhạt. Nửa thân trên của

những nhân viên phục dịch nhô lên khỏi những khay đựng thức ăn, vẻ cau có, buồn bã như những người bị ruồng rẫy. Tôi lấy một cái trong đồng khay vừa rửa xong, có vẻ còn nhờn nhờn mỡ rồi đi dọc theo dãy bày đồ ăn bỏ vào mâm một quả táo, một miếng pho mát, một phần mì ống trộn sốt. Cuối dãy, cô thu ngân ngồi trước những cần gạt, nhô hẳn lên như một tài xế xe buýt, lặng lẽ đưa cho tôi tờ giấy tính tiền. Tôi chọn một cái bàn riêng. Một lũ mèo đủ màu sắc lúc nào cũng quanh quẩn trong phòng, vội xán lại gần tôi kêu meo meo đòi ăn. Mấy cô dọn bàn vẫn mặc kệ, vẻ xúng xĩa như muốn tỏ ra rằng mấy nàng không được trả tiền để tổng cổ mấy gã quấy rầy này đi. Và lại, mèo cũng có ích lắm chứ, chúng bắt chuột!

Mặc dầu không khí có vẻ kém niềm nở, lại thêm tâm trạng nặng nề sau khi nghe những tin bất ngờ về Oriane Klée, tôi cũng cố ăn cho xong bữa. Nhai kỹ, nuốt từ tốn, tôi muốn tìm trong mỗi miếng ăn hương vị quen thuộc. Nhưng tôi không thể nào xua đuổi khỏi tâm trí một câu hỏi vẫn dấy vò tôi: nếu Oriane Klée đã chết thì ai là người tôi đã gặp đêm qua?

Tôi không tin nàng chỉ là một hồn ma hiện ra. Cũng không tin rằng lúc đó tôi lơ lửng trong một cơn mơ, rằng tôi chỉ là nạn nhân của ảo giác. Làm sao tôi lại có thể bịa đặt ra tên nàng và cả những chi tiết về đời nàng? Không! Tôi đã nhìn thấy một người đàn bà bằng xương bằng thịt, nói tiếng Pháp, choàng một cái khăn san màu đen. Tôi đã nhìn nàng cười. Tôi đã nghe rõ giọng trầm của nàng. Tôi đã nhìn nàng rời xa trên lối đi, dần dần chìm vào bóng đêm. Nhất định đó là một người sống. Tôi bắt đầu phát bực. Những lý luận bắt đầu rối loạn. "Nếu nàng chỉ muốn chơi trò cợt nhả với tôi, chắc hẳn giờ này nàng khoái chí lắm!" Nhưng không lúc nào trong suốt cuộc gặp gỡ nàng lộ vẻ đùa giỡn. Ngược lại, tôi đã thấy nơi nàng nổi thêm muốn được bày tỏ cùng tôi những tâm sự đau đớn.

Có lúc tôi đã tưởng nàng sắp bật khóc. Hay biết đâu nàng là một tay giỏi đóng trò? Và tôi là một khán giả thơ ngây? Thế nào đi nữa tôi cũng phải gặp nàng. Và cho dù nàng đóng kịch đi nữa, nàng cũng đáng được vỗ tay hoan hô.

Thế là tôi quyết định: tối nay tôi sẽ tới nơi đó. Có thể nàng sẽ tới. Dù tối nay nàng không tới thì nhất định tối khác cũng sẽ tới. Tối nào tôi cũng sẽ tới đấy, dù có phải chờ nàng thâu đêm tôi vẫn chờ. Tôi phải gặp nàng. Nhất định gặp nàng! Tôi buột miệng nói to "Nhất định gặp" bất giác tôi đập mạnh nắm tay xuống bàn và chợt nhận ra chỉ còn trơ có mình tôi trong phòng ăn. Người ta đang hối hả quét dọn chung quanh tôi như muốn tống khứ tôi đi. Một người ngừng quét, tựa người vào cán chổi nhìn tôi vẻ giễu cợt.

Ra khỏi phòng ăn chừng mấy bước, tôi gặp ngay lão tuần đêm. Lão nhận ra tôi.

- Thế nào, "người từ mặt trăng", khoẻ chứ?

- Khỏe, rất khỏe. Còn ông?

Tôi đành nói chuyện nhì nhàng với lão để lão bớt tò mò về tôi. Tôi nói về công việc của lão mà tôi cũng tán đồng với lão là rất cực nhọc rồi để mặc lão kể lang bang về những giai thoại, những chuyện kháo vặt trong cư xá. Nhân câu chuyện tôi hỏi lão có nghe nói gì về một người đàn bà tên là Oriane Klée hay không. Như thế tôi vừa bật một cái máy, lập tức lão kể là lão biết nàng, chính lão là người sau cùng thấy nàng lúc nàng còn sống. Tối hôm đó, khoảng cuối tháng chạp, lão thấy nàng đi trong công viên, vai choàng khăn san màu đen. Lão còn nhớ đã lưu ý nàng coi chừng kéo bị cảm lạnh nhưng nàng vẫn làm lũi đi. Hôm sau, trong lúc đi tuần, lão nghe tin nàng đã chết đuối. Người ta thấy nàng trần truồng nổi trên mặt nước đóng băng, gần cầu. Lão còn nhớ rất rõ, đêm hôm đó tuyết rơi suốt đêm. Sáng hôm sau đường xá không thể đi lại được. Đội cứu hoả đã mất 3 giờ mới vớt được nàng. Tuyết phủ kín thân thể, mặt

nàng, nổi gò lên như một đảo nổi nhỏ...

Trong lúc lão kể chúng tôi vẫn tiếp tục đi về hướng cư xá. Chúng tôi dừng lại trước cửa. Lão bỗng im lặng, về trầm tư, rồi đưa tay ra.

- Thôi, chúc ông ngủ ngon. Đừng có ác mộng đấy!

- Tôi chẳng bao giờ gặp ác mộng. Thật tình ở đây tôi không thể nào ngủ được. Nóng quá.

Tôi về phòng, định viết lại tất cả những tình tiết tôi vừa ghi nhận về Oriane Klée. Tưởng chừng như những chi tiết ấy làm tôi có thể hiểu rõ ràng mối liên hệ giữa tấn thảm kịch của nàng và cuộc gặp gỡ với nàng đêm qua.

Tôi muốn xua đuổi khỏi tâm trí tất cả những gì đã ám ảnh tôi suốt ngày hôm nay và cách tốt nhất là viết nó ra giấy. Nhưng cái nóng hầm hập làm tôi không thể ngồi yên viết được.

Sau khi tắm mát, mở rộng cửa sổ, tôi nằm lăn ra giường và ngủ thiếp đi.

Khoảng 2 giờ sáng, tôi choàng tỉnh dậy vì những tiếng động lạch cạch như có người vừa gõ vào cửa kính. Nhìn ra cửa sổ tôi thấy hình như có bóng người đang vẫy gọi tôi lại. Thực ra đó chỉ là tấm màn cửa bị kẹt ở phía ngoài, bị gió cuốn đập phần phật vào cửa kính như một ngọn cờ. Nhưng hình ảnh này lại ghi dấu trong tâm thức tôi như một lời mời gọi. Một cách máy móc, tôi mặc vội quần áo.

Bên ngoài, gió thổi làm những hàng cây nhấp nhô như những lượn sóng. Vầng trăng lúc ẩn lúc hiện sau những đám mây đuổi nhau điên cuồng. Tiếng côn trùng rền rĩ. Tôi đi theo con đường đêm qua, dọc theo sân quần vợt. Từ xa tôi đã nhận ra bức tường nhỏ dưới ánh trăng. Tôi rào bước. Biết đâu chẳng gặp Oriane Klée ở đấy. Nhưng khi tới, tôi chẳng thấy ai. Tự dưng tôi có cảm tưởng dường như có một người vừa mới bỏ đi khi thấy tôi đến, còn thoang thoảng mùi thuốc lá thơm. Bên kia sông, ngọn đồi xám ngắt dưới ánh

trăng. Vũ trường đã tắt đèn. Tôi lấy làm lạ không nghe tiếng nhạc vọng lại. Tôi nhớ đêm nay là đêm đóng cửa hàng tuần. Tôi mong cho nó đóng cửa luôn.

Dòng sông lúc sáng óng ánh, lúc tối sẫm. Nhìn dòng sông tôi lại tìm được niềm sáng khoái sâu xa quen thuộc.

Đứng tựa vào bức tường, tôi cảm thấy hình như tay mình vừa chạm vào một miếng vải - một miếng vải len mịn - Tôi bật lửa, rõ ràng là một cái khăn san đen.

Ngay lúc đó, tôi nghe những tiếng bì bõm giữa dòng sông, rồi từ từ hiện rõ một bóng người đang bơi vào bờ. Có lẽ ngọn lửa nhỏ từ cái quạt máy đã báo hiệu sự hiện diện của tôi. Khi bóng người vừa lên khỏi nước, tiếng một cô gái kêu lên:

- Quay lưng lại đi, tôi chẳng mặc quần áo gì cả.

Tôi thấy thân hình một người đàn bà dừng lại bên bờ nước. Tôi vội quay lưng, nói to:

- Cô cứ lên đi, tôi không thấy cô đâu.

Tôi nghe tiếng bước lạt xạt trên lá khô. Qua khoé mắt, bên trái, tôi thấy tấm khăn san lướt nhẹ trên mặt đá. Tôi hình dung nàng đang mặc quần áo gần tôi. Tôi nói:

- Cô chẳng nên tắm vào giờ này. Có thể bị cảm đấy. Chẳng ai bơi trong một dòng nước bẩn như vậy. Tại sao sáng nay cô không tới? Tôi đã chờ cô, đã tìm cô khắp nơi. Tại sao cô lại dối tôi, cho tôi một địa chỉ giả? Tên thật của cô là gì? Cô là ai?

Tôi nghe một giọng đàn ông hỏi:

- Ông nói với ai thế?

Tôi giật mình quay lại và thấy lão tuần đêm, tay dẫn xe đạp, lưng lửng đi tới, đây về nghỉ ngơi.

Lần này tôi không thể tránh lão được nữa. Tôi vội nhìn xuống bãi sông: tịnh không bóng người!

Tôi đành phải thú thật với lão. Tôi kể cho lão nghe một cách tường tận rằng đêm qua, cũng ở chỗ này, tôi đã gặp một người đàn bà tự xưng là Oriane Klée. Chỉ vừa mới đây, tôi gặp lại nàng trong lúc hoàn toàn bất

ngờ. Tôi đã thấy nàng bơi giữa dòng sông, nàng đã gọi tôi, nàng đã lên bờ lấy tấm khăn san của nàng. Lão tuần đêm móc ra cái đèn pin bỏ túi xem xét mọi chỗ nhưng không thấy ai cả. Điều này càng tăng thêm mối nghi ngờ của lão: lão tưởng tôi điên! Tôi càng nói thêm những chi tiết về Oriane Klée, lão càng tin là tôi điên thật! Lão nói với tôi bằng một giọng dịu dàng, e ngại, cái giọng người ta vẫn thường nói với những người ốm và có thể có những phản ứng dữ dội bất ngờ. "Cậu mệt rồi" lão nói, một tay đặt lên vai tôi. "Tôi sẽ dẫn cậu tới phòng y tá. Người ta sẽ cho cậu một viên thuốc an thần. Thế là cậu lại ngủ ngon!" Tôi gạt tay lão ra, nói rành mạch từng tiếng rằng tôi chẳng bệnh tật hay mệt nhọc gì cả; rằng tôi cũng có cách ngủ ngon mà chẳng cần đến thuốc ngủ. Giọng quả quyết của tôi có vẻ làm cho lão yên tâm một chút nhưng lão vẫn một mực đòi đưa tôi về.

Trên đường về, lão chỉ cho tôi một toà nhà ở xa, còn một cái cửa sổ sáng đèn. Đó là phòng y tá. Chỉ ở phòng đó đèn còn sáng, cả dãy nhà đã ngủ yên. Người y tá trực, sẵn sàng giúp đỡ bất cứ lúc nào trong đêm. Có thể quay số phòng y tá ghi sẵn bên cạnh các máy điện thoại trong trường hợp cần thiết hoặc tới thẳng đó xin một viên thuốc an thần, một mũi tiêm hay nhờ băng bó. Tôi nghe lão chỉ dẫn. Lão nói nhưng có vẻ không tin tưởng mấy tôi sẽ theo lời khuyên của lão. Đột ngột, tôi hỏi dò:

- Oriane Klée là một cô tóc nâu phải không?

- Phải.

- Mắt đen?

- Phải.

- Dáng mảnh mai?

- Phải.

- Đúng là người đàn bà tôi đã gặp hôm qua và vừa mới đây. Một người sống rõ ràng.

- Không, thưa ông. Nàng đã chết!

- Thôi bỏ qua chuyện đó đi, chào ông.

Trở về phòng, tôi vẫn không thể nào ngủ được. Tôi nằm nhắm mắt.

Những hình ảnh lại hiện lên trong trí tôi như một cuốn phim đứt đoạn, lộn xộn, vụn vặt. Những hình ảnh lúc ẩn lúc hiện, trông treó lúc nhanh, lúc chậm. Những nhân vật cứ lặp đi lặp lại "Quay lưng lại đi! Quay lưng lại đi, quay lưng đi, quay lưng đi", "Anh mệt rồi... mệt rồi... mệt rồi".

Tôi biết rõ ràng tôi đang thức nhưng mỗi nghi ngờ mình đang bị một cơn ác mộng ám ảnh cứ lớn dần và tôi bắt đầu hoài nghi tính xác thực của những sự kiện tôi đã gặp.

Những gì tôi đã thấy là thật? Tôi không thể xác định được.

Tôi không thể nhớ lại rõ ràng tôi đã rời phòng lúc nào. Đó là một khoảng trống trong cuốn phim đang chiếu trong trí nhớ tôi. Tôi không thấy mình đang xuống thang tối hôm qua. Ngược lại, hình ảnh cái cửa sổ sáng đèn ở cuối lối đi cứ trở đi trở lại không ngớt và hình như đang có bóng một người đàn bà đứng sau cửa kính.

Những gì tôi đã thấy là sự thật? Có đúng là đã có một người đàn bà đứng bên bờ sông gọi tôi, đòi tôi phải quay lưng lại vì bà ta đang trần truồng? Hay đó chỉ là sản phẩm tưởng tượng của tôi? Nếu tôi phải ra làm chứng trước tòa vì việc này và nếu lại là những lời chứng buộc tội, tôi có thể bị phạt vì tội nói không căn cứ.

Càng lúc tôi càng chìm đắm vào một nỗi hoang mang mơ hồ hoàn toàn. Càng lúc càng thấy cần phải uống một thứ thuốc gì đấy để lấy lại thăng bằng tâm trí. Lão tuần đêm có thể có lý. Vả lại tôi cũng chẳng mất gì nếu đi hỏi ý kiến ở phòng y tá.

Tôi tìm ra số điện thoại phòng y tá trong hành lang. Tôi quay số. Tôi nghe một giọng nữ rành mạch:

- Đây là phòng y tá, ông cần gì?
- Tôi thấy trong người khó chịu
- tôi trả lời - Có lẽ tôi cần dùng thuốc an thần, tôi có thể gặp bà không?
- Vâng, ông cứ đến, tôi chờ ông. Ông biết đường chứ?
- Vâng, tôi thấy cái cửa sổ sáng.
- Tầng trệt, cửa thứ nhất bên phải. Ông tới ngay nhé.

Dù cửa phòng y tá đã mở hé, thấy tôi đến cô y tá cũng ra mở cửa mời tôi vào rồi chỉ tôi cái ghế đặt trước bàn giấy. Nàng mặc bộ quần áo y tá: một cái áo choàng trắng, một tấm khăn che bụng, đôi mũ vải trắng. Lối trang phục này làm cho nàng có vẻ trang nghiêm, lạnh nhạt, có thể làm nản lòng những kẻ muốn mượn cớ lãng nhãng đến làm phiền nàng vào lúc khuya khoắt này. Căn phòng cũng giống như những phòng chẩn tế khác, cũng những bức tường trắng, sàn lót gạch xám và những đồ đạc bằng sắt.

Khi người nữ y tá ngồi xuống bàn giấy trước mặt tôi, tôi đã lưu ý ngay một chi tiết: vài lọn tóc còn ẩm nước: bóng loáng lộ ra ngoài cái mũ vải trắng, tôi đoán chừng phải là một mái tóc đen dày, vừa mới được búi lên vội vàng. Nhìn nàng, bỗng dưng tôi lại cảm thấy nôn nao khó chịu, dường như mọi việc lại trở lên không chắc chắn, thành một giấc mơ. Trong lúc người y tá giờ sổ khám bệnh, tôi ngắm khuôn mặt nàng hình như cũng đang biến dạng, dần dần trở lên giống hệt khuôn mặt người đàn bà tôi đã gặp tối hôm qua: cũng cái trán ấy, cũng hàng lông mi cong vút, cũng cái miệng ấy... Nhưng hình ảnh ấy lại từ từ biến mất. Tôi nhìn rõ khuôn mặt thật của nàng: một khuôn mặt đều đặn, tầm thường và vô duyên.

Nàng hỏi tên tuổi, số phòng, rồi hỏi tôi cảm thấy khó chịu thế nào. Một lần nữa hình ảnh Oriane Klée lại tràn ngập tâm trí tôi. Hình như tôi vừa nghe lại giọng nói của nàng, một giọng trầm. Nhưng tôi lại vội cho nhận xét bất ngờ này chẳng qua là vì tôi đang mỗi một hoang mang nên giác quan của tôi bị rối loạn - như lão tuần đêm đã nhận xét. Tôi nói tên tuổi, số phòng để nàng ghi vào sổ. Tôi giữ im lặng để nàng ghi cho xong. Tôi tiếp:

- Thực ra tôi cũng chẳng đau ốm gì cả. Nhưng tôi sợ. Tối rất sợ hình như tôi bị mất trí. Nếu tôi có bị đau xoàng có lẽ tôi chẳng cần đến đây làm phiền cô. Tôi có thể chịu đựng

được. Nhưng vấn đề của tôi nghiêm trọng hơn nhiều. Tôi cứ đinh ninh tôi đang sống trong mơ, lơ lửng giữa thực tế và ảo tưởng. Tôi ngờ cả những gì tôi đã thấy, những gì tôi đã nghe, ngay cả những gì tôi cảm nắm. Tất cả dường như chỉ là ảo tưởng. Tôi tới gặp cô chỉ vì muốn thổ lộ với một người đàn bà và cô là người duy nhất có thể nghe tôi vào lúc khuya khoắt này. Trước khi gặp cô, tôi đã nghĩ mình bị bệnh tưởng. Gặp cô, tôi lại càng hoang mang, cảm thấy bệnh tôi thêm trầm trọng. Đó là điều tôi lo sợ nhất. Cô gọi tôi nhớ tới một người đàn bà tôi gặp đêm qua. Tối nay, tôi lại vừa mới gặp nàng. Có lẽ từ nay trở đi nhìn người đàn bà nào tôi cũng thấy giống nét mặt người con gái ấy. Nhưng, nàng sẽ chẳng bao giờ là người này, hay người nọ trong thực tế nữa. Nàng đã chết. Nàng tên là Oriane Klée.

Cô y tá nghe tôi nói, mắt vẫn không rời quyển sổ, như muốn tránh cặp mắt chăm chú của tôi. Tôi hiểu nàng cũng chẳng thể giúp gì tôi được và thái độ thiếu niềm nở này làm tôi rất khó xử. Dù cho nàng biết rõ bệnh tôi, biết loại thuốc cần dùng, dù biết tôi cần được chữa trị, nàng cũng không có quyền làm trước khi tôi được một y sĩ chẩn bệnh. Nàng chỉ là một y tá, không có quyền xác định tôi có bệnh này bệnh nọ. Dù sao ít nhất nàng cũng theo thói quen tỏ một vẻ gì khi nghe tôi kể bệnh. Chẳng hạn "Thế hả?" hoặc "Chà chà! cũng gay đấy!" hay một câu gì đại loại như vậy để chứng tỏ nàng đã nghe rõ và thông cảm những điều tôi nói. Nàng một mực lặng thinh. Ngay cả lúc tôi ngưng kể nàng vẫn giữ thái độ im lặng như vậy.

Ngoài trời, gió nổi dữ dội, rền rĩ trên hàng cây. Vài phút im lặng khó chịu trôi qua. Cửa sổ bỗng mở tung. Tiếng cánh cửa đập mạnh vào tường. Gió ùa vào đầy phòng thổi tung toé những giấy tờ trên bàn. Nàng đứng dậy lượm lại những tờ giấy vung vãi trong phòng rồi ra đóng cửa sổ lại.

Tôi thấy đôi bàn tay nàng run rẩy, lông ngóng trên thềm cửa. Tôi

đứng dậy định ra giúp nàng nhưng nàng đã đóng được cánh cửa. Khi quay lại, thấy tôi đứng lên, tưởng tôi sắp bỏ về, nàng vội nói:

- Xin ông đừng đi! - nàng vừa nói vừa trở lại bàn giấy.

Câu nói này đã làm tôi bất ngờ. Tất cả bỗng trở lên rất rõ ràng. Trong trí tôi, các sự việc bỗng trở thành sáng sủa, không hề nghi ngờ nữa. Câu tôi vừa nghe, tôi đã từng nghe, một giọng trầm, như một lời năn nỉ. Thế là chắc chắn rồi! Tôi vừa nghe câu nói ấy trong giây phút thật chính xác này, cũng như tôi đã nghe thật chính xác đêm qua. Tôi chẳng hề ngủ mơ!

Tôi ngồi xuống ghế. Nàng thu dọn lại giấy tờ trên bàn, đặt quyển sổ ngay ngắn rồi mở lại trang đang viết dở. Tôi nhìn khuôn mặt nàng. Tôi lại nhận ra cái vẻ đau đớn khó tả đêm qua đã làm tôi xúc động sâu xa. Bất giác tôi bật ra câu nói lúc nào cũng quay cuồng trong tâm trí: "Làng tôi không còn nữa. Dòng sông đã chết".

Nàng nhìn tôi và với một vẻ đầy mỗi mết, nàng thú thật:

- Vâng, tôi chính là người mà ông đã gặp đêm qua. Không hiểu sao lúc đó tự dưng tôi lại nói với ông tên tôi là Oriane Klée. Tôi luôn luôn nghĩ về cô ấy mỗi khi đứng ngắm dòng sông ban đêm. Tôi vẫn đến đây với hy vọng một ngày nào đó sẽ gặp lại nàng. Nhưng tôi biết cô ấy sẽ chẳng bao giờ trở lại nữa. Thật là bất công! Có thể ông không hiểu. Tôi với cô ấy như thể chị em. Tôi muốn luôn luôn làm sao cho thật giống cô ấy. Chúng tôi mặc quần áo cũng một kiểu. Thế mà bây giờ chúng tôi phải xa nhau mãi mãi!

Thình thoảng một tia chớp xé toang màn đêm. Tiếng sấm ầm ầm mất hút bên kia rặng núi xa. Mưa quất ràn rạt vào cửa kính.

Hai tay bưng mặt, nàng bật khóc:

- Tối nay tôi đã muốn theo nàng và tôi đã suýt chết nếu như ông không tới. Lúc đó, tôi đã bị dòng sông cuốn hút như một người bị thôi miên. Tôi đã cởi quần áo, bước xuống bãi sỏi, đã cảm thấy thật sung

sướng để mặc gió mát ve vuốt thân thể tôi. Tôi bước xuống. Nước sông ấm. Tôi bơi ngược dòng ra tận giữa sông. Tôi nằm ngửa ngắm trăng sao, mặc cho thân thể nổi trôi. Vầng trăng bỗng lặn mất. Chung quanh tôi tối đen như mực. Thế là tôi hoảng sợ. Tôi không còn thấy bờ bên phương hướng gì nữa. Tôi muốn kêu cứu nhưng tôi biết giờ này chẳng có ai trên bờ. Tôi đã thấy mình mất hút giữa dòng sông. Đúng lúc đó, tôi bỗng thấy một đốm lửa nhỏ từ xa. Hình như có ai vừa bật lửa châm thuốc. Tức khắc, tôi nghĩ rằng phía ấy là cõi sống. Tôi cố hết sức bơi về phía ánh sáng. Ông không thể hiểu được tôi đã sung sướng thế nào khi chân tôi chạm vào nền đất cứng ở bờ sông. Khi trăng chiếu sáng, tôi đã nhận ra bóng ông trên bức tường nhỏ. Tôi cảm thấy đã được an toàn, sung sướng được thoát chết. Trong lúc nghe ông nói, tôi vừa mặc quần áo vừa lặng lẽ khóc. Toàn thân tôi run rẩy. Tôi cố đè nén xúc động. Tôi muốn trả lời ông - ông phải hiểu là tôi vừa mới thoát chết, nhưng tôi nghe tiếng người tuần đêm. Tôi vội ẩn mình sau một thân cây, chờ ông bỏ đi mới len lén về nhà. Nếu người tuần đêm thấy tôi lúc ấy chắc lão tưởng tôi điên và chỉ hôm sau là cả khu cư xá sẽ ồn lên. Có thể tôi cũng hơi điên thật, ít ra cũng từ ngày Oriane chết. Tôi vẫn nghĩ rằng tôi có thể gặp linh hồn nàng trong bóng đêm lặng lẽ bên bờ sông. Không biết ông có hiểu không chứ mỗi khi nhìn dòng sông, bầu trời, vầng trăng, tinh tú tôi lại cảm thấy rất buồn và lại muốn từ giã cõi đời, quên sự hiện hữu của mình để hoà tan vào cõi mộng không cùng. Hồi nhỏ, có lần mẹ tôi nói rằng người chết sẽ được lên trời. Trên đó là sự bình an vĩnh cửu. Tôi đã lớn lên với niềm tin rằng cái chết là một điều êm dịu. Nhưng đêm nay, tôi đã hiểu rằng chẳng có gì giá trị hơn sự sống, mặc dầu đời sống nhiều khi có vẻ buồn chán, vô vị và mong manh như một ánh lửa chọt loé lên trong bóng đêm mông lung. Tôi đã chọn sự sống.

Tôi thấy nàng có vẻ vừa khiêm tốn, lại vừa có vẻ đóng kịch khi kể lại câu chuyện.

Phải chăng nàng cho rằng cuộc đời chẳng qua cũng chỉ là một màn hài kịch? Nàng muốn tôi tin vào câu chuyện của nàng, có lẽ còn chờ được tôi tán dương nữa! Tôi thấy ở nàng vẻ phấn khích như vừa mới sống như một nữ anh hùng trong một tấn tuồng có hậu. Và lúc màn hạ, nàng đợi được hoan hô.

- Đúng vậy, - tôi nói - Cô đã hành động đúng. Cô đã tỏ ra thật can đảm. Tôi chúc cô được hạnh phúc.

Nàng mỉm cười cảm ơn tôi rồi đột nhiên nói tiếp về những cuộc du lịch nàng dự tính, về số con nàng muốn có sau này, về tài trợ của nàng và cuối cùng, về mẫu người hùng mà nàng yêu mến: một người giống tôi!

Tôi lưu ý nàng rằng mưa đã dứt hạt và tôi phải ra về.

Ngày bắt đầu rạng. Mùi đất ẩm, mùi cỏ làm tôi dễ chịu. Vạn vật vẫn ngủ bình yên. Tôi sung sướng hít thở không khí ban mai. Dù hơi mệt tôi vẫn thấy lòng vui sướng được trở về phòng nghỉ ngơi sau hai đêm đầy xúc động. Tôi đi vội về phòng để ngủ một giấc thật đầy. Nhưng gần về tới cư xá, một cách máy móc, tôi lại rẽ về hướng dòng sông. Một ham muốn ngắm ánh bình minh trên sông làm tôi tự dưng chuyển hướng.

Dưới ánh ban mai, tôi thấy dòng sông xấu xí, ngẫu những bùn, chảy cuồn cuộn. Nước đã dâng lên sát tới chân những hàng cây, băng băng cuốn ra giữa dòng những cành lá đêm qua bị những cơn gió mạnh quật gẫy cùng đủ thứ rác rưởi đã bao lâu tích tụ hai bên bờ.

Nhìn xuống phía hạ lưu, tôi thấy trên bờ sỏi một vật hơi đen đang bị sóng cổ xô đẩy, như bị dòng nước từ chối mang theo. Có lẽ là xác một con vật. Tôi đi xuống bờ sông, lại gần xem, tôi nhận ra một vuông vải màu đen xơ xác. Khi tôi nhấc lên, dang rộng ra, tôi thấy nó bị thủng lỗ chỗ như một bầu trời đầy sao. Chính là một cái khăn san màu đen. ●

Đàn Lợn Vàng Sau Chùa Khuyên

Bùi Xuân Đáng



Chùa Khuyên là một ngôi chùa nhỏ, hoang phế, tiêu điều bên cạnh đám gò mả ngổn ngang tại cánh đồng Sau.

Cánh đồng này ở phía sau làng tôi, quanh năm nước ngập mênh mông. Từ nhà tôi lên cánh đồng Sau phải đi qua hàng ông Hương Lân. Rẽ tay trái đi về thôn Ái lên chợ Tranh; đến chợ Thi rẽ tay phải tới hàng ông Bồng, đi thẳng sẽ tới Long cầu, Đồng Kệ rồi tới chợ Cao Xá, còn rẽ vào chùa Khuyên là tận cùng đường lối.

Chùa Khuyên xây từ đời nào, ai xây và tại sao lại bỏ hoang như vậy, người làng chẳng ai hiểu rõ, ngay cả ông Bồng người già nhất làng và ở cạnh chùa Khuyên từ lâu cũng không biết gì hơn. Ông bà Bồng sống trong căn nhà tranh nhỏ bé,

trước cửa có hai cây đề cổ thụ cao lớn, cành lá sum sê. Phía sau nhà là chiếc sân nhỏ và cái chuồng vịt nuôi chừng năm chục con vịt nhỏ, nguồn lợi chính của gia đình. Ông bà Bồng chừng trên dưới 80 tuổi. Hồi còn trẻ bà Bồng đã nhiều lần sinh nở xong phần lớn đều hữu sinh vô dưỡng nên ông bà chỉ có một người con trai nhưng lại đi lính phương xa. Nhà nghèo không đủ nuôi thân, không có tiền đóng thuế đinh, có nơi gọi là thuế thân đánh vào đầu người ở trong làng, anh Bồng - hồi đó người ta thường dùng tên con để gọi thay tên cha mẹ - phải đăng lính để có tiền đóng thuế. Những năm về trước thuế thân quá nặng, nhiều người không đủ tiền đóng thuế phải bán ruộng đất, thậm chí phải bán vợ, đợ con mới thoát cảnh tù tội. Mấy năm

đầu anh Bồng còn thư từ và gửi tiền về giúp đỡ cha mẹ, nhưng sau đó biệt vô âm tín, không ai biết anh ở phương nào.

Ông Bồng sống về nghề chăn vịt, đơm lồng, đơm đó. Mỗi khi bắt được mớ tôm tép cùng cá nhỏ ông mang vào làng bán. Bà Bồng trông coi chiếc quán nhỏ bên đường, một phần của căn nhà tranh nơi ông bà trú ngụ. Bà Bồng bán nước chè tươi, vài chiếc kẹo vừng, kẹo lạc và mấy phong thuốc lão. Hôm nào ông Bồng bắt được nhiều cua, bà nấu canh bánh đa bán cho khách qua đường. Nhiều năm trời quá lạnh, đàn vịt nhỏ chết dần, tôm cá chẳng có, khách qua đường gần như vắng bóng. Ông bà Bồng đã đói ăn lại chẳng đủ mặc, nhưng vợ chồng ông vẫn không chịu bỏ căn nhà tranh vách nát ở giữa cánh đồng trống. Gió lạnh thổi qua cánh đồng ngập nước, đùa những làn sóng bạc đầu đập vào con đường chắn ngang làm bắn tung đám bọt đục ngầu pha lẫn cỏ rác. Ông Bồng nói rằng ở đó chờ con, nhưng nhiều người nói ông chờ đàn lợn vàng ở giếng sau chùa Khuyên.

Chùa xây trên một chiếc gò nhỏ, trơ trụi, phía sau có một giếng nước. Chung quanh chùa mọc toàn dứa dại, những chiếc lá dứa đầy gai sắc nhọn. Thứ cây này chỉ dùng để làm hàng giậu và lấy lá để tết những con cào cào, châu chấu hoặc những chiếc chong chóng, thứ đồ chơi rẻ tiền cho đám trẻ con thôn quê. Xen lẫn trong hàng dứa dại, những cây xoan khẳng khiu vì đất không còn màu mỡ. Những khóm cà gai trơ cành trụi lá chỉ còn vài ba trái nhỏ như chiếc cúc áo, quả vàng quả đỏ.

Chùa xây bằng gạch, lớp ngói, cách kiến trúc cũng giống như những ngôi chùa khác nhưng nhỏ hẹp hơn. Chùa có ba gian, hai chái. Ba gian giữa là bệ thờ Phật với dăm ba pho tượng đất mẻ đầu, sứt tai và tróc sơn loang lổ. Một chái là nơi sư sãi ở, còn chái bên kia là nhà bếp. Có lẽ chùa bỏ không đã lâu nên màng nhện và bụi đất phủ đầy khắp bệ thờ. Trên mặt đất còn ghi dấu vết đánh

ô, đánh áo của lũ trẻ mục đồng vào đây trú mưa, trú nắng. Mái ngói đã thủng nhiều chỗ, ánh nắng rọi vào soi tỏ làn bụi cuộn vẩn lên từ nền đất bụi bặm, ẩm thấp.

Năm tôi còn nhỏ đã có người sư nữ đến làng xin được trùng tu và gìn giữ ngôi chùa. Nhưng chẳng được bao lâu, nhà sư cũng bỏ chùa bởi vì xa làng nên ít người đến cúng lễ. Hơn nữa làng tôi đã có hai chùa tại làng: chùa cũ ở giữa làng và chùa mới chỉ cách chùa Khuyên chừng nửa cây số và ngay đầu làng. Những năm về trước, khu đồng Sau chỉ có gia đình ông Bồng và gia đình ông Hương Lan, mãi về sau này mới có vợ chồng anh Huân đến lập một trại nhỏ sát ngay bên hàng ông Bồng.

Ông Hương Lan đã kể chuyện đàn lợn vàng cho tôi nghe. Gia đình ông Lan ở cách xa hàng ông Bồng chừng 300 thước và cũng làm nghề chăn vịt, đơm lồng, đơm đó song ông Lan còn cấy thêm lúa nên không đến nỗi nghèo đói như ông Bồng. Vì còn ít tuổi hơn nên tối nào ông Lan cũng đi thăm lồng, đó đó vài ba lần. Một hôm đã khuya, trời tối đen như mực, nhìn sang chùa Khuyên bỗng thấy ánh sáng bùng lên như người đốt cả trăm bó đuốc. Ông Lan ngỡ rằng chùa cháy, nhưng không thấy ngọn

lửa. Ông nghe hình như có tiếng nhã nhạc vang lên trên sóng nước. Ánh sáng hắt xuống mặt nước, ông nhìn thấy ngôi chùa còn nguyên vẹn và mấy cây xoan nổi bật trước ánh sáng lòa. Rất ngạc nhiên, ông ba chân bốn cẳng chạy sang chùa Khuyên. Nhưng khi ông vừa tới hàng ông Bồng, ánh sáng bỗng đột nhiên vụt tắt. Bóng tối hoàn toàn bao phủ vạn vật. Vốn tính cứng cỏi và bị sự tò mò thúc giục, ông Lan vội vã tiến vào chùa và gặp lúc ông Bồng từ trong chùa đi ra. Ông Bồng thuật lại chuyện đã xảy ra:

- Tôi đang nhấc chiếc đó ở thửa ruộng cạnh chùa xem có được nhiều tôm tép hay không. Vừa trút xong đám tôm tép vào trong thúng, tôi bỗng thấy sáng rực cả khu chùa. Tôi không biết ánh sáng ở đâu mà ra nhưng chỉ thấy y như là nắng hè tháng 6 vậy. Rồi tự nhiên tiếng đàn, tiếng sáo nổi lên từ trong chùa đưa ra. Tôi vội bước vào chùa, bỗng thấy một đàn lợn vàng chạy ra. Đàn lợn bằng vàng y, toàn thân sáng rực. Ánh vàng lấp lánh chói sáng khắp nơi. Con lợn mẹ khá lớn và chừng trên mười con lợn nhỏ chạy tung tăng đùa giỡn. Tôi đoán rằng mỗi con lợn nhỏ ít ra cũng phải trên mười cân, nếu bắt được một con cũng đủ

giàu to. Tôi tiến lại gần, đàn lợn hoảng sợ bỏ chạy tán loạn. Tôi rượt theo mấy con lợn nhỏ và mấy lần vồ hụt, rồi đàn lợn chạy ra sau chùa, nhảy xuống giếng nước và ánh sáng tắt ngúm.

Ngày hôm sau cả ông Lan và ông Bồng ra giếng nước sau chùa tìm kiếm, nhưng chỉ thấy giếng nước đục ngầu. Chiếc giếng nhỏ hẹp chừng mười thước đường kính. Trong giếng một thứ nước lơ lờ vẩn xanh, vẩn đỏ. Lội xuống, nước chỉ đến ngang vai. Quanh bờ không hang, không hốc chỉ có bụi khúc tần với đám tơ hồng vương vẩn trên cành lá xanh tươi.

Ông Lan kể tiếp: Từ đó tôi và ông Bồng vẫn chờ đợi đàn lợn vàng trở lại. Đêm đêm ông Bồng vác chõng ra sân ngắm sao chờ đợi. Ông đoán rằng đàn lợn chỉ xuất hiện vào giữa đêm khuya thanh vắng và thực tới trời. Một đêm, vào khoảng cuối tháng 9, ánh sáng lại bùng lên. Ông Lan nghe tiếng ông Bồng kêu gọi, vội vàng chạy sang song cũng chỉ khá hơn lần trước. Ông vừa tới đầu hàng dựa đại ánh sáng lại phụt tắt và thấy ông Bồng trở ra với hai bàn tay trắng.

Ông Bồng kể cho ông Lan: Tôi đang mơ mơ, màng màng bỗng nghe văng vẳng tiếng lợn kêu ừ ừ. Tôi vội chạy vào chùa giữa lúc ánh sáng bùng lên. Tôi đi thẳng ngay ra giếng nước. Tôi thấy đàn lợn từ đáy giếng chui lên, mình còn ướt sũng những nước. Đàn lợn tiến vào chùa và tiếng đàn sáo vang lên. Tôi vội kêu ông đến tiếp sức. Nghe tiếng tôi kêu, đàn lợn vội chạy ra giếng, nhưng tôi đã chặn ở miệng giếng rồi. Tôi vồ, tôi chụp nhưng mấy con lợn còn ướt nước nên trơn như mỡ. Tôi mấy lần suýt tóm được con lợn đầu đàn, con này khá lớn chừng 15 kí. Có một con lợn nhỏ, què chân sau, nên chạy như là lết đi và cứ quẩn lấy chân tôi. Con lợn này nhỏ nhất đàn, có lẽ vì sinh sau, bị dẹt không lớn được, nên chỉ bằng một phần ba những con lợn khác. Tôi không thêm bắt, cố gắng đuổi theo những con lớn hơn. Bỗng



con lợn mẹ rít lên, mắt tỏa ra ánh lửa đỏ rực nhìn tôi như hăm dọa, như tức bực. Đàn lợn con chạy lại gần con lợn mẹ và tất cả nhẩy xuống ruộng bơi về hướng gò Mả Cả. Đàn lợn vừa xuống tới mặt nước là ánh sáng tắt ngay.

Ngày hôm sau, hàng lúa nặng trĩu những bông chín vàng của cánh đồng Sau có một vết dài kéo trên mặt ruộng bắt đầu từ chùa Khuyên đến gò Mả Cả. Những thân cây lúa bị rạp xuống tận mặt nước còn vấy đầy bùn, dấu tích của đàn lợn vàng đi qua.

Ông Lân vẫn chờ, còn ông Bồng tiếc rẻ. Ông hối hận tại sao không bắt con lợn què nhỏ bé đó. Nó tuy nhỏ nhưng cũng đến 5-6 kí lô vàng, có thể khiến ông trở thành người giàu có nhất làng. Ông đã quá tham lam nên bỏ lỡ dịp may hiếm có. Ông buồn rầu tiếc của và đâm ra thờ thần. Ông Lân vẫn còn hy vọng. Mỗi khi tối trời, ông không ngủ ở nhà. Ông vác chiếu lên nhà ông Bồng ngủ và canh chừng đàn lợn, và chuyện ông Bồng với đàn lợn vàng sau chùa Khuyên cả làng đều biết.

Chuyện này có người bán tín bán nghi nhưng chuyện ông Lân đánh cờ thì mọi người đều tin là thực và ôm bụng mà cười. Ông Lân tuổi tuy đã ngoài 60 nhưng có đứa con trai mới hơn mười tuổi. Ông ham chơi cờ

tướng nhưng nhà ở xa làng, lại bận rộn về chuyện đồng áng nên ít người tiếp cờ với ông. Ông bèn dạy cậu con trai nhỏ đánh cờ. Có lẽ con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh, cậu nhỏ tên Khôi tuy mới học nhưng sáng dạ và sắc nước nên chẳng bao lâu cờ đã sạch nước cản và còn ngang ngửa với bố.

Một hôm cha con đánh cờ, ông Lân sau nhiều lần bí, đã tìm ra một nước gỡ có thể đảo lộn tình thế. Nhưng bàn cờ vào lúc gần tàn và cậu con tấn công ào ạt, tới tấp.

- Chiếu tướng!

Cậu Khôi đưa con xe vào, ông Lân ghềnh tướng.

- Chiếu pháo!

Ông Lân vội vàng lên sĩ và chờ cậu con đi nước khác là ông có thể thay đổi cuộc cờ.

- Chiếu!

Cậu con lại đưa con mã vào chiếu tướng. Ông Lân xuất tướng. Cậu Khôi nhắc con xe ra: Chiếu nữa! ông đưa quân mã vào che mặt tướng. Mặt ông Lân nóng bừng thì cậu con dời quân pháo sang: Chiếu nữa!

- Này chiếu này! Phên này ông cho mảy hết chiếu.

Ông Lân nắm cổ cậu con trai ném tòm xuống chiếc ao trước cửa. Bà hương Lân vội bỏ nồi cơm đang nấu chạy ra kêu làng kêu nước và những người làng đi qua vội vã một mặt nhẩy xuống vớt cậu Khôi lên,

một mặt khuyên can ông Lân và chuyện này đã là đầu đề cho người làng đàm tiếu một dạo.

Nhưng cha con ông Lân vẫn đánh cờ. Ông Bồng và ông Lân vẫn đợi chờ. Nhưng đàn lợn vàng không hề trở lại. Vợ chồng ông Bồng càng ngày càng già yếu và người con vẫn biệt vô âm tín.

Có người nói rằng anh Bồng đi lính sang Pháp. Mãn lính anh lấy vợ đầm và ở lại bên đó. Anh Bồng giàu có, nhưng anh không muốn về làng và anh không muốn nhớ đến ngôi làng bé nhỏ nghèo nàn ở giữa cánh đồng quanh năm ngập nước.

Đời sống phồn hoa của thế giới văn minh vật chất, người vợ đầm da trắng tóc vàng cùng lũ con lai kháu khỉnh đã làm anh Bồng muốn quên hẳn gốc tích của mình, quên hẳn cái dĩ vãng đen tối. Điều đáng buồn nhất là anh đã quên hẳn cha mẹ già nua ở phương trời xa thẳm đang mỗi mất trông chờ đứa con duy nhất.

Vào đầu năm, khi vua Bảo Đại lên ngôi, chẳng hiểu có phải tai trời ách nước hay không, năm đó trời quá lạnh. Cá ở cánh đồng Sau chết như ngã rạ. Bà Bồng chết được mấy ngày, ông Bồng cũng chết theo. Không hiểu ông bà Bồng chết vì đói, vì lạnh, vì tiếc của, hay chết vì mòn mỏi trông chờ đứa con trở về vào lúc tuổi già vô vọng. ●

màu hoa xưa

Dòng sông yêu cuộn thịt da thom nức
Ngập hồn ta chết ngất mỗi tầng hương
Chợt thức dậy ngỡ mình hăng thiên đường
Khi em ra khỏi góc vườn tình ái.
Những sợi hương còn vấn vương hiện tại
Mà tương lai mùi thương nhớ trôi xa.
Đêm xuân mới, trăng vườn cũ nhạt nhoà
Ai có nhuộm màu hoa xưa sắc biếc?

nguyễn văn cường

sinh nhật

Đốt lên những ngọn nến hồng
Tha hương cháy nổi phiêu bồng trong ta
Hoàng hôn bóng rợp chiều tà
Mang theo chút nắng buồn xa xứ người.
Đốt lên những ngọn nến rời
Thổi cho tắt hết quầng đời lưu vong
Chim về hót muồn bên sông
Ngược xuôi rồi cũng buồn không tháng ngày.

nguyễn đức thanh



Nghề Bỏ Báo

Nguyễn
Trung
Dũng

San Jose Mercury News là nhật báo có tiếng ở vùng Vịnh. Số lượng phát hành lớn, độc giả mua báo nhiều. Việc phân phối báo tới khách hàng đòi hỏi một đội nhân công đông đảo.

Người nhận đi bỏ báo đến văn phòng phụ trách phân phối báo nộp đơn xin việc. Sau khi được chấp thuận, người bỏ báo phải qua một khoá học căn bản chỉ dẫn về cách thức bỏ, khu vực phụ trách và thời gian chu toàn công việc phân phối 200 tờ báo mỗi ngày.

Thường thường những người đâm đầu vào cái nghề đi bỏ báo toàn là những trụ lớn tuổi, đi kiếm việc bị chủ hãng xưởng, nhà hàng, chợ búa đứng ngó từ đầu đến chân, chưa chê nhưng chỉ cười, không nhận. Thế nên không mấy ai dám chê việc bỏ báo.

Nói về trọng lượng, ngoài tờ báo chính đây cộm, xấp báo còn kèm một số những tờ báo khác về thể thao, thương mại, nhà đất, thực phẩm và hầm bà lằng các thứ quảng

cáo rau trái, thịt thà, đồ gỗ, điện tử, v.v... thành một bó to tướng.

Nay nói đến việc đi bỏ. Bỏ *San Jose Mercury News* có hai cách: hoặc đi bộ mà phát, hoặc chạy xe rồi ném. Cách thứ nhất không ổn vì thì giờ có hạn, báo nhiều, phát thế không kịp. Chạy xe thì nhanh hơn và trải dài, trải rộng đủ cho một khu vực. Phát báo bằng xe là vừa lái chạy sát lề, vừa quảng báo. Những người có tay nghề cao, quảng ném chính xác nên báo cứ từ khung cửa xe mà bay như đạn. Dân trong nghề gọi "bắn báo" là vậy.

Chưa vô nghề, nghe đi bỏ báo tưởng là tà tà như ở Việt Nam, cứ lãnh báo, cưỡi xe gắn máy hay đạp xe đến giao ở các quầy, các sạp. Ở Mỹ, chuyện đó không đơn giản vì nhiều lẽ. Thường là đường đất, phố xá nơi xứ người rộng quá, dễ lạc. Chưa kể là lộn nhà, lộn số vì bỏ báo lúc trời còn tối mờ, mặt trời chưa ló dạng. Rồi "bắn báo" lúc đầu cũng không dễ. Báo bắn ra cao quá sẽ leo lên nhánh cây nằm, thấp quá thì vừa lọt khung cửa xe đã rớt cái bịch xuống vỉa hè. Mà bắn ngắn, tầm đạn đạo lệch, báo rớt xuống mương rãnh ướt nhẹp. Còn bắn quá xa và dài thì

kể như lạc. Một là xấp báo bay đi mất hút, hai là choảng vào cửa kính mặt tiền nhà. Choảng vô thì kính bể, bị chủ khấu trừ tiền và nạt nộ đe cát "job".

Đã hết đâu! Cuối tháng dân bỏ báo phải gõ cửa từng nhà xin tiền. Gặp khách biết điều thì ngoài tiền báo còn có vài đô "típ". Rủi gặp những độc giả cà chớn, bị nhắc trả tiền là hoạnh hoẹ, mắng nhiếc, cà khịa đủ điều đủ cách. Nếu thu không đủ tiền, chủ cóc cần biết, cứ thoải mái khấu trừ vào *cheque* lương.

Ngoài nỗi khổ cuối tháng đó, còn nỗi khổ hàng ngày. Sáng sáng phải lo dậy thật sớm. Sau khi làm vệ sinh cá nhân, nếu còn chút thì giờ thì nhâm nhi ly cà phê, gặm khúc bánh mì, hít hà điều thuốc cho ấm bụng. Còn dậy trễ thì ba chân bốn cẳng trông quần áo, chạy vội ra xe, vừa lái vừa ngoạm cái bánh lót dạ trên đường đến địa điểm lãnh báo. Mùa hè khô ráo, sáng sớm thời tiết mát mẻ dễ chịu còn đỡ cực. Gặp tháng mưa lạnh của mùa đông giá, kính xe bị hơi nước làm mờ, vừa lái xe vừa banh mắt ngó hai bên dãy phố thì nhà cửa lờ mờ như cóc nhảy. Nếu chỉ cực thôi cũng tạm cho qua để quân bình cuộc sống khó khăn ở cái xứ Mỹ này. Nghiệt cái, dân đi bỏ báo lúc trời chưa tảng sáng, mùa lạnh, mưa và giá buốt khiến dễ bị sưng phổi. Mà mắc rồi thì lương có hậu hĩnh cũng chẳng thấm gì khi phải lo hậu sự.

Phần trên mô tả nghề quảng, ném hay gọi chơi là "bắn báo". Tiếp đây là phần nói đến "bỏ báo".

Tại San Jose, ngoài cơ sở phân phối và phát hành báo *San Jose Mercury News*, có một trung tâm khác, Target Select Delivery, tọa lạc ở đường Las Plumas và King Road. Dân không có việc làm, muốn xam mình thì cứ đến xin đơn điền rồi nộp. Mấy năm gần đây, dân HO gồm những ông già chưa già, trẻ không trẻ, tuổi tác lừng lững lơ lơ, đi kiếm việc thì việc bỏ chạy như nhái động ổ, đành nhào vào đây kiếm sống độ

nhật.

Không như SJMN lãnh bỏ trọn tuần, nhận phát báo tại cơ sở Target Select Delivery chỉ có hai ngày. Thời thịnh vượng, cơ sở này có hai địa điểm phân phối. Nay vì tình trạng kinh tế xuống, khách mua báo giảm nên dân đi bỏ báo phải tới lãnh báo ở nhà kho. Lương hướng tuy bị bớt, việc làm khó khăn hơn nhưng dân làm nghề này vẫn đông và hồ sơ chưa xét tới thì chất đông.

Bỏ SJMN thì có thể quảng, vứt, ném hay bán. Bỏ báo cho cơ sở Target phải theo đúng qui định mà họ đòi hỏi. Qui định đó bắt buộc người đi bỏ báo phải: bỏ báo trước bậc cửa, tuyệt đối không cho vào thùng thư, quảng cáo có bao ni-lông đục lỗ phải móc vào tay nắm cửa, vân vân và vân vân.

Cơ sở Target phân phối hai loại báo. Tuần báo gồm *Time*, *Life*, *Sunset*, *Redbook*, *Seventeen*, hoặc các tạp chí khác, tùy theo hợp đồng. Nhật báo là tờ *Extra*, phụ bản của SJMN hoặc những tờ quảng cáo của các cửa hàng bách hoá, các công ty thương mại. Góc bìa mỗi tờ tuần báo có dán nhãn ghi đầy đủ tên và địa chỉ người nhận báo. Cứ chiếu theo đó mà giao thì không sợ lầm. Bỏ *Extra* hay quảng cáo thì căn cứ vào danh sách do hãng phát. Về số lượng, tuần báo nhiều ít, trời sứt không nhất định. Còn nhật báo và các tờ quảng cáo thì mỗi khu qui định là phải giao hai trăm tờ tức hai trăm địa chỉ.

Với qui định bắt buộc báo phải được treo hay đặt ở bậc thềm, nắm cửa; dân đi bỏ báo chất đầy báo lên xe, lái tới khu mình phụ trách rồi đậu lại, dùng xe đạp hay đi bộ vòng vòng phát cho đến hết.

May mắn gặp được khu đường nối đường, nhà sát nhà thì còn có phúc. Chẳng may gặp mấy cái chung cư thì đúng là thiên địa lù mù, chần ăn trần quán, leo ngược leo xuôi lầu này thang nọ, căn bên đông, phố bên tây, số siết loạn cào cào châu chấu. Rồi đường đất loằng ngoằng, cùng một tên đường mà đằng này là Đông,

chỗ kia là Tây, khu này Nam, bên kia Bắc. Suốt đoạn đường thẳng băng và ngay đơ bỗng có một dãy phố, một cây cầu, một cái trường đại học chẳng hạn, cắt ngang, thế là với vài số báo chót có khi phải chạy đủ hai ba cây số nữa.

Trên đây nói về nghề bỏ và phát báo. Bây giờ tới cách phát quảng cáo.

Trong những nước tư bản, cạnh tranh thương mại và tìm kiếm thị trường là chuyện sống còn của bất cứ cơ sở làm ăn nào. Bạn vừa tung ra một sản phẩm hoặc một dịch vụ; muốn có khách hàng, muốn được nhiều người biết đến, phải làm sao? Quảng cáo, dĩ nhiên.

Có nhiều hình thức quảng cáo: trên báo, trên truyền thanh, truyền hình, trên những tấm bảng dọc đường, trạm xe bus, v.v.. Cách dễ làm là thuê in vài chục ngàn tờ bướm bướm, khổ nhỏ cỡ nửa trang hoặc dày như một tờ magazine tùy ý, trên đó trình bày món hàng hoặc dịch vụ cùng giá biểu đi kèm.

Phát bướm bướm quảng cáo không cần danh sách địa chỉ. Chủ ấn định khu vực, bỏ hết khu này sang khu khác, vùng này qua vùng khác. Muốn nhanh, có người vừa lái xe vừa quảng. Tờ quảng cáo mỏng, ném như thế sẽ bay lạc đi mất. Để quảng cho chính xác, dân phát quảng cáo bỏ một viên sỏi vô bao ni-lông cùng tờ quảng cáo trước khi liệng. Bỏ như thế, mỗi buổi phát được cả ngàn tờ nhưng hiệu quả rất bết. Bởi cái bao ni-lông có tờ quảng cáo và hòn sỏi rơi rớt dọc vỉa hè, bờ bụi cây cối, chủ nhà chẳng mấy khi cúi xuống lượm. Không lượm thì không đọc và không biết đến. Muốn đạt được hiệu quả cao, phải cuốc bộ tới từng nhà, trước mỗi thềm bỏ một tờ, cẩn thận kỹ lưỡng hơn thì móc vào tay nắm cửa để tránh gió cuốn bay.

Đã nói đến nghề bỏ báo Mỹ, phát bướm bướm quảng cáo mà không nói đến báo Việt e rằng thiếu sót.

Ở San Jose, cộng đồng Việt có

hàng chục tờ tuần báo và nhật báo. Hầu hết đều phát không vì nguồn lợi tức chính của họ là quảng cáo. Để phát hành, báo Việt cũng không khác báo Mỹ là phải mượn người chở báo đến các địa điểm nhận báo. Người lãnh nhiệm vụ chất báo lên xe, tới các địa điểm đông người Việt lui tới và có đăng quảng cáo như các siêu thị, cửa hàng, văn phòng bảo hiểm, phòng mạch bác sĩ, công ty du lịch... Tùy quảng cáo to hay nhỏ mà giao báo nhiều hay ít.

Có nơi báo giao sớm, trước giờ tiệm mở cửa. Chồng báo đặt chưa ấm chỗ đã hết vì địa điểm ấy đông người qua lại. Chủ tiệm mở cửa không thấy báo đâu, than phiền, dọa cúp quảng cáo. Thế là bao nhiêu tội lỗi đổ vào đầu anh phát báo!

Dân Việt ta rất thích sách báo, chỉ không thích bỏ tiền. Báo biểu bao nhiêu cũng hết. Cứ nhật cái đã, đọc hay không tính sau. Đọc giả báo biểu phần lớn là các ông già bà cả, dư thì giờ và không biết tiếng Anh. Các cụ còn chia phiên nhật báo. Hàng tuần, cứ đến mỗi thứ năm có báo mới là lại thấy một cụ xách bị đi vòng vòng các văn phòng dịch vụ, ghé vào nhật báo, nhiều khi báo của chủ tiệm mua về đọc cũng bị cụ tịch thu bỏ vào bị. Chủ tiệm phải la lên: "Ấy cụ ơi, báo cháu mua đấy, không phải báo biểu đâu!"

Xét cho cùng, sống trên đất Mỹ, không có nghề nào không vất vả. Làm cá làm mực ở chợ thì thối tay vì suốt ngày ngâm nước. Xẻ thịt ở siêu thị thì thịt không lạnh lại nhè tay mà cắt. Tắm tiếng ngồi ở hăng xường thì dít thâm, mắt mờ, chân căng bó rọ. Làm bồi, rửa chén, lau cầu tiêu... nghề gì cũng cực. Nghề bỏ báo tuy thế mà còn có phút thoải mái. Quen tay, nhanh mắt, làm xong việc là lãnh tiền. Không phải tiếp xúc, va chạm với ai. Gặp may, được giao cho một khu gia cư khá giả, đường xá vắng vẻ, không khí trong lành, cứ tà tà đạp xe phát báo thì cũng như đi dạo mát. "Tri túc, tiện túc, hà thời túc" là thế đấy! ●

Gặp Lại Người Xưa

Xuân Tước

Trong cuộc đời làm văn của tôi, tôi có 2 người bạn xa-cách khá lâu, rồi lại gặp nhau trong thân-tình như ngày nào. Đó là bạn An-Khe Nguyễn Bính Thịnh và bạn Xuân-Vũ Bùi Quang-Triết.

**An-Khe Nguyễn Bính-Thịnh,
gặp nhau sau 52 năm**

Cuối năm 1993, nhờ sự trung-gian của nhà văn Hứa-Hoành mà tôi được nối-tình thân-hữu với bạn An-Khe.

Bức thư đầu-tiên anh gửi cho tôi đề từ Parc Camoin, Pháp-quốc, ngày 9-3-1993. Anh viết: "Nhận được thư và sách của anh, tôi mừng quá, thao-thức cả đêm với dĩ-vãng, với các bạn cũ. Và bây giờ là 2 giờ sáng, tôi gõ bức thư này cho anh. Đúng ra 52 năm chúng mình mới tìm ra nhau, nối lại tình bạn văn-nghe viết báo tay khi xưa, kể ra cũng chưa quá muộn."

Rồi anh nhắc lại cái thời xa-xưa ấy:

Vào khoảng năm 1939, chúng tôi thường họp mặt với Hợp-Quần Văn-đoàn ở Gia-Định, tại nhà ông Phủ Nguyên. Lúc ấy có anh Trọng-Tâm, Bùi Ái Quốc, Chim Xanh, Bạch-Yến, Hằng-Giang, cô Thu-Hường, v.v.

Thời đó, anh An-Khe còn ký bút-hiệu là Tường-Anh mà tôi thì ký bút-hiệu là Hường-Hoa. Các văn-hữu gặp nhau mỗi tháng một lần, trao-

đổi thi-văn, rồi lại ăn một bữa chả giò hay bò bún do cô Thu-Hường đãi (cô hiện nay còn ở Toronto, Canada). Sau đó, thì cô Hường lấy chồng là ông Trần Văn Phùng, thư-ký hành-chánh ở Gia-Định (sau này làm đến Tỉnh-trưởng) và chấm dứt mối giao-hảo văn-chương với chúng tôi.

Tôi về Bến-Tre, thành-lập Bến-Tre Văn-Đoàn và từ đó đứt liên lạc với Hợp-Quần Văn-Đoàn.

Trong số người thường gặp nhau, có Thi-sĩ Bùi Ái Quốc. Anh Quốc quê ở Trà-vinh, có vợ là Minh-Hường, gốc Bà-rija. Anh có thơ đăng báo nhiều nhất thời đó. Vì hoạt-động chánh-trị, anh bị bắt và bị đày Côn-đảo. Trở về, anh trở lại làm việc với Pháp, nhưng bị phát-giác và bị Hiến-binh Pháp bắn chết (có người nói là anh chết vì có vợ đẹp).

Lại có cô Mộng-Lan là em họ của tôi. Cô yêu thơ, rồi yêu chàng Bạch-Yến Nguyễn Văn Mười. Cô về ở Bến-Tre một thời-gian, sau đó thì theo đoàn hát Bảy Nhiêu, rồi theo anh Bạch-Yến. Về sau, cô bị anh này bỏ rơi khi có một đứa con trai.

Trên đây là chuyện về các bạn. Còn chuyện của anh An-Khe thì anh kể: "Tôi và nhà tôi (Trương Thanh-Vân) sang Pháp năm 1988. Chúng tôi ở Marignane, cách Marseille 30km, cách Paris 800km."

Từ tháng 3-1993 đến ngày anh mất, chúng tôi trao đổi được 3 lá thư. Và bức thư chót mà anh viết cho tôi đề ngày 26-8-94, rất ngắn. Sau đây là một đoạn thư anh viết cho tôi từ

Parc Camoin, Pháp đề ngày 5-5-1994: "Nhớ lại trước năm 1972, tôi dám cả gan đảm-nhận viết feuilleton cho 13 nhật-báo, mỗi ngày cầm-cui gõ bàn máy từ 3 giờ sáng đến 3 giờ chiều, gõ máy chữ bằng tay trái với 2 ngón thôi mà rào rào như người hai tay, nhứt là không được phép suy nghĩ hơn 2 phút đồng hồ câu nào, vì anh thợ nhà in (thợ sắp chữ) đã kê cây thước sắt xé mảnh giấy vừa có 6, 7 hàng để chạy te xuống phòng thợ sắp chữ..."

"Về sách in ra, tôi chỉ có hơn 30 quyển vừa tiểu-thuyết tình cảm, xã-hội, trinh-thám, gián-điệp, dã-sử... Nhưng vì xuất-bản sau 65, chắc không còn lưu-chiếu ở Thư-viện hồi Pháp còn. Tôi viết khoảng 250 bộ vừa dài, vừa vừa... khi VC vào, tôi đốt trong 2 thùng phuy, không để lại một tờ để vắn thuốc hút..."

Trong một bức thư khác, anh viết: "Nhờ có bút-hiệu Hường-Hoa của anh mà tôi mạnh-dạn đề tựa cho một cuốn tiểu-thuyết của tôi là "Hường-Nhan".

Tôi không biết gì nhiều về anh An-Khe, vì sau năm 1939 thì chúng tôi chia tay nhau. Rồi anh tham-gia Thanh-niên Ái-quốc Đoàn, bị bắt và bị đày ra Côn-Đảo. Tôi thì tham-gia kháng-chiến chống Pháp mãi đến năm 1954 mới trở về Sài-gòn. Từ Côn-Đảo về, anh An-Khe đã gia-nhập Quân-đội Quốc-gia Việt-Nam năm 1952, bị thương trong trận An-Khe, tàn phế cánh tay mặt, giải ngũ với cấp bậc Thiếu-tá.

Ngày 10-11-94, nhà văn Nguyễn-Hữu-Nghĩa, Chủ-bút tạp-chí Làng Văn từ Canada cho tôi biết tin là anh An-Khe Nguyễn Bính Thịnh qua đời tại Pháp hôm trước. Mười lăm phút sau, tôi làm xong bài thơ Khóc An-Khe và gửi cho các báo. Bài được đăng sớm nhất trên bán nguyệt san Tự-Do xuất-bản ở Houston, Texas (số 131, ngày 19-11-94), và một bài khác được đăng trên tạp-chí Văn nghệ Tiền phong, số 554. Xin chép lại bài thơ này để nhớ mãi nhà văn An-Khe:

KHÓC AN-KHÊ

Anh An-Khê ơi!

Ngày xưa anh là Tường-Anh,

Mà tôi là Hương-Hoa,

Gặp nhau trong tình văn-bút.

Đường Hàng-Thị kết-tình,

Hợp-quần Văn-đoàn trọn nghĩa.

Rồi anh cùng Thanh-niên Ái-quốc đoàn,

Cùng Bùi Ái-Quốc, Trọng-Tâm,

Hàng-Giang, Bạch-Yến gieo mầm quốc-gia.

Tôi đi về khu chiến,

Để chung lo nước nhà,

Tưởng không gặp nhau nữa,

Nhưng rồi năm Chín Ba (93)

Tình thương ta nối lại,

Ý Xuân-Tước đậm-dà,

Tình An-Khê thân-thiết.

Nhưng chỉ nối được mấy dòng thư,

Rồi anh đi biên-biệt.

Tường-Anh ơi! An-Khê ơi!

Hương-Hoa, Xuân-Tước nghẹn lời nhớ anh.

Bút run tay nhỏ giọt tình,

Gửi anh một tấm lòng thành kính yêu.

Trời Colo buồn hiu

Làng Marignane liêu rữ.

Đâu đây có tiếng kêu-thương,

Con chim lạc bạn kêu buồn đâu đây.

Xa nhìn bên cội trời mây.

Bàn tay bạn cũ vẫy hoài thân-yêu!

Xuân-Vũ Bùi Quang-Triết,

gặp lại nhau sau 45 năm

Đầu năm 1946, Phong-trào kháng-chiến chống Thực-dân Pháp bùng nổ mạnh trong tỉnh Bến-Tre. Sau trận chỉ-huy ngăn giặc ở đầu cầu Ba-Lai, rồi đi về Cái-Mơn, Mương Choai... cho đến khi có tin ông Khu-Bộ Trưởng Đào Văn Trường mất, rồi ông Khu-Bộ Phó Trương Văn Giàu về đóng hành-dinh ở Bến-Tre, thì tôi giao lực-lượng do tôi chỉ-huy cho ông ta và rút lui về hoạt-động dân-sự.

Tôi chọn vùng Cồn Lớn, xã Thanh-phong để xây cất một trại Huấn-luyện Thanh-niên. Trại gồm có 2 dãy nhà lá dài mà thấp. Một dùng làm phòng học và một văn phòng nhỏ, một làm chỗ nghỉ ngơi cho Trại-sinh. Chỗ ăn và chỗ học dùng chung. Với trại này, xin ghi-công anh Đỗ Quang Thời, một bạn thân của tôi. Chỉ trong vòng 3 ngày, anh huy động dân làng xây lên các dãy trại, rồi vận chuyển các thứ vật-dụng cần-thiết cho Trại. 15 ngày sau thì trại khai-giảng và chúng tôi là Trại-trưởng. Việc gì cũng phải làm khẩn-cấp vì trong thời-kỳ chiến-tranh.

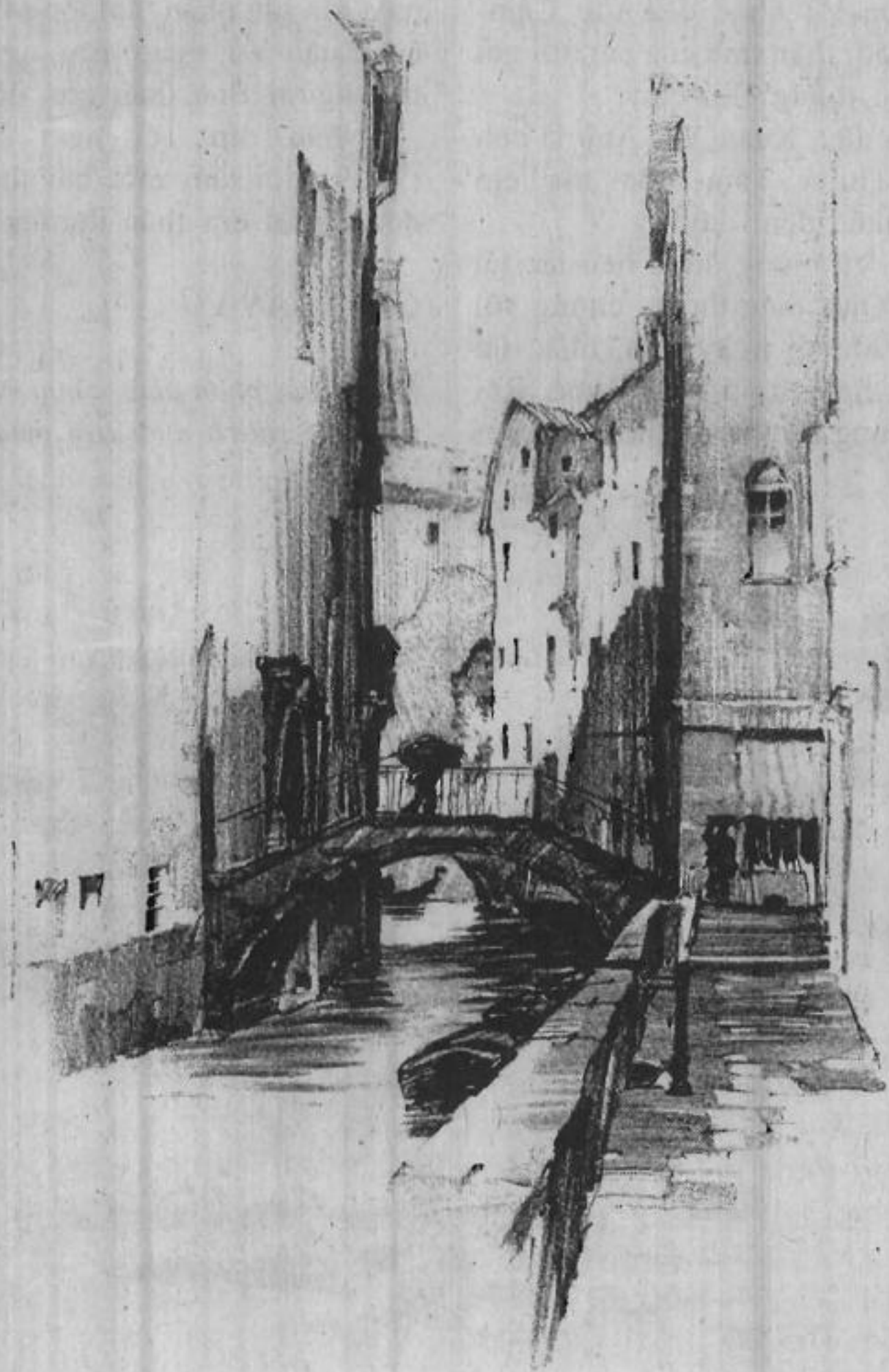
Hơn 80 thanh-thiếu-niên từ các vùng trong tỉnh Bến-Tre được qui-tụ về Trại. Trại chia làm 2 Phân-trại: một cho Thanh-niên, một cho Thiếu-nhi. Một buổi sáng, một bạn thân của tôi là anh Nguyễn Duy-Hưng đưa đến giới-thiệu cho tôi một bạn trẻ nét dáng thông minh, vai mang ba-lô, đầu đội nón bàng. Anh nói:

- Đây là em Bùi Quang-Triết, cháu gọi tôi bằng cậu. Em mới 16 tuổi, vừa rời trường Trung-học Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ-Tho về.

Tôi bắt tay cả hai cậu cháu. Anh Hưng nói tiếp:

- Theo lứa tuổi qui-định, thì em Triết phải học lớp Thiếu-nhi, nhưng tôi xin cho em học lớp Thanh-niên.

Tôi nhìn em Triết với đôi mắt sáng, với nét dáng hùng-dũng của một người con trai thời chiến, gật đầu chấp-nhận liền. Thành ra trong



Phân-trại Thanh-niên, em Triết là người nhỏ tuổi nhất.

Tôi đã điều-hành 3 Trại Huấn-luyện Thanh-niên qua 3 giai-đoạn và thấy rõ:

- Hồi năm 1942-43, số Trại-sinh đều là những người trung-niên do các quân-làng địa-phương giới-thiệu. Các bạn này rất bỡ ngỡ vì không hiểu gì về phong-trào thanh-niên hết. Chúng tôi mở một con đường sáng để anh em cùng học-tập và đi vào một nếp sống mới hơn. Tuy là Trại Huấn-luyện Cán-bộ Thanh-niên Đế-quốc Pháp, nhưng chúng tôi đã hướng anh em đi vào con đường mới, không nói đến Pháp một lời nào.

- Đến năm 1943, tôi về Trại Huấn-luyện Thanh-niên Hưng Khánh-Trung do anh Đặng Ngọc Tốt tổ chức. Các Trại-sinh đa số là những người có học ban Trung-học và Tú-tài. Tuy nói là trại Thanh-niên Tiên-phong nhưng cả Trại chúng tôi đều không có cảm tình với người Nhật đang thay thế cho Pháp, làm chủ nước Việt-Nam. Chúng tôi đều hướng về một tương-lai đẹp-đẽ hơn cho quê-hương mình.

- Nay chúng tôi đang lo xây-dựng một Trại Huấn-luyện Thanh-niên Cứu-quốc. Không ai thấy có mùi Cộng-sản trong đó hết. Chúng tôi cùng hướng về công-cuộc tranh-đấu chống Thực-dân Pháp để mưu độc-lập và tự-do cho nước nhà.

Trong Trại, em Triết tuy là một Thiếu-niên, nhưng em hoạt-động hăng-hái không thua một thanh-niên nào. Với tài hội-hoạ em vẽ các bức ảnh của Romain Rolland, Maxime Gorki, Henri Barbusse để treo tường (tuyệt-nhiên không có ảnh của Hồ Chí Minh). Anh lại khéo kẻ các chữ lớn: Dân-tộc, Khoa-học, Đại-chúng làm mục-tiêu xây-dựng Trường.

Từ 5 giờ sáng, các Trại-sinh đã thức dậy, hát bài "Ai nghe chẳng cung kèn rạng đông" rồi chạy ra sân để tập thể-dục. Sau đó thì anh em chạy xuống biển để tắm. Một hôm, các Trại-sinh thấy nhiều quyển sách trôi-giạt vào bờ. Nhiều quá, cả trăm quyển... Anh em thì nhau vớt đem

lên phơi, rồi gỡ ra từng trang một. Thế là chúng tôi có một tủ sách đủ để cho các Trại-sinh học và đọc.

Em Bùi Quang Triết là người có công nhiều nhất trong việc tô-bồi các quyển sách của trại Thanh-niên lúc ấy. Rồi đến khi tôi cho đánh máy tập thơ *Đuộm Hồng* thì cũng chính em Triết đã lo đóng lại thành tập giúp tôi. Sau khoá học, thì em Triết chia tay với chúng tôi, rồi về phụ-trách phong-trào Thiếu-nhi trong Tỉnh Bến-Tre. Từ đó tôi mất liên-lạc với em.

Cho đến những ngày sau này, tôi được biết em Triết là nhà văn Xuân-Vũ rất nổi tiếng. Rồi tôi được đọc một số bài của em, nhắc lại những ngày đã qua và cá-nhân tôi. Một hôm, tôi đọc quyển *Những Văn-nghệ-sĩ Miền Bắc mà tôi đã biết*, lại thấy Xuân-Vũ nhắc đến tôi. Cảm-động vì mối thân tình của em, tôi gọi điện-thoại thẳng cho em:

- Anh đây, Xuân-Vũ. Anh là anh Tư, là Thi-sĩ Tâm-Điền mà em thường nhắc đến, đây!

Xuân-Vũ mừng được liên-lạc lại với tôi. Qua điện-thoại, chúng tôi nhắc lại những ngày xưa, nhắc lại mối thân-tình từ 45 năm trước. Rồi từ đó, chúng tôi thường liên-lạc thư-

từ, điện-thoại với nhau, bàn-bạc về thi-văn, báo-chí.

Tôi thành-thật cảm-ơn em Xuân-Vũ đã dành cho tôi một chỗ đứng trong lòng em. Em đã tặng cho tôi nhiều danh-hiệu mà tôi nhớ mãi. Khi thì tôi là "cây dừa-lão Bến-Tre", khi là "một chuyên-gia thượng-thặng về nông-thôn", rồi đến tháng Chạp năm 1998, tôi nhận được quyển *Những bậc thầy của tôi* do Xuân-Vũ gửi tặng, trong đó em đã dành cả một chương nói về tình liên-hệ giữa em và tôi. Đó là Chương VIII, trong phần Hai của sách này. Với Chương này, em viết: *Thi-sĩ Vàng: Xuân-Tước tức Thi-sĩ Tâm-Điền Thầy Tôi "Đáy Biển Rộng, Đáy Rừng Sâu"*

Với chương hồi-ký này, anh Tư, nhà thơ Tâm-Điền ngày xưa và người bạn thân Xuân-Tước ngày nay, xin ghi nhận tấm lòng thành của em Xuân-Vũ, người Em, người Học-trò, người Bạn thân của đời tôi.

Nhân dịp Tết năm Kỷ Mão (1999), tôi làm một bài thơ để gửi đến người em thân-thương của tôi:

GỬI XUÂN-VŨ

Mùa Xuân phơn-phớt cành mai,
Chim sẻ ríu-rít dưới trời mùa Xuân.



Tình xưa kết lại thêm gần,
Hoa Xuân rợp nở, tình Xuân đậm-dà.
Tuy không chung một mái nhà,
Tình anh em vẫn đậm-dà, thân-thương.

Mai vàng, mấy độ nở,
Tuyết trắng mấy mùa rơi.
Thân tình luôn gắn chặt,
Dù vạn thuở không phai.

Gặp nhau giữa buổi quê nhà loạn,
Kẻ Bắc, người Nam vẫn một lòng.
Thơ, nhạc bốn mùa Xuân vạn nẻo,
Văn-chương hoà-hợp một dòng sông.

Dòng sông Cửu chung lòng thân-hữu,
Xứ Dừa Xanh một thuở gần nhau,
Hoà chung muôn vạn sắc màu,
Sông dài, đất rộng, thuở nào dám quên.

Hương-Mỹ làng này,
An-Hội tình đây.
Nhớ thuở Cồn Chim, Cồn Lớn,
Nhớ ngày Thanh-Phú, Ngan, Dừa,
Đôi bạn thân tình mãi mãi.
Năm tay cùng chấp cánh bay.

Cùng nhau trong cuộc vui đây,
Quê-hương luyện-nhớ những ngày xa-xưa.
Dù cho trăm nắng, ngàn mưa,
Tình thân một thuở không mờ sắt-son!

Đáy biển rộng, đáy rừng sâu,
Đáy mênh-mông cao cả.
Đáy thiên-nhiên hoà-hợp với lòng người,
Đáy muôn hồn tươi đẹp giữa hồng tươi,
Qua năm tháng, tình xưa ta giữ mãi.
Nhớ cọng nam-sâm với dòng sữa chảy,
Nhớ con còng-gió vùì thân theo mà,
Nhớ nồng cát dài, rau muống biển nở
hoa,
Lời thơ đẹp, tình thiên-nhiên hoà hợp.

Rừng sâu và biển rộng,
Ngày nào đây trời nước bao la.
Tình ngày xưa chép lại bây giờ,
Một trang giấy mỏng, bến-bờ xa-xăm...

Võ-sĩ Văn-Tích, gặp lại nhau sau 53 năm

Người bạn thứ ba mà chúng tôi
vừa gặp lại là Võ-sĩ Văn-Tích. Anh
tên thật là Nguyễn Văn Tích, gốc
miền Trung nhưng sống gần hết đời
người ở miền Nam.

Tháng Chạp năm 1998, tôi đi dự
lễ Phát-hành tập thơ *Tình Yêu, Con
Nước, Một Dòng Sông* của Thi-sĩ
Nhất-Phương và thăm con gái út của
tôi là cháu Xuân-Hảo ở San
Bernardino, California; tôi có dịp

được gặp lại anh Văn-Tích.

Qua các năm 1943-45, anh Tích
ở Bến-Tre. Anh là bạn thân của một
người anh họ của tôi là anh Nguyễn
Văn An. Lúc ấy anh là một Võ-sĩ
quyền Anh vô-địch hạng Long, và
tôi đang chỉ huy đoàn Thanh-niên
tỉnh Bến-Tre. Chúng tôi đều gọi ông
Trương Văn Lắm (Thầy Năm Lắm)
là Sư vì cùng học võ với ông Thầy
Năm cũng là Chef Jeunesse tỉnh
Bến-Tre nên là cấp chỉ-huy của tôi.

Mỗi buổi chiều, chúng tôi thường
đến nhà Thầy Năm để tập võ. Tôi
không học võ để lên đài mà học võ
để tự-vệ. Thầy Năm rất giỏi võ
Thiếu-lâm, vì theo thầy thuật lại,
thầy đã học võ Thiếu-lâm với một
Bà Xám ở Chợ Lớn. Thế võ tự vệ
của thầy cũng như các ngón quyền
đều uyển-chuyển như đàn bà. Rồi từ
chỗ học võ để tự vệ, chúng tôi
chuyển qua học quyền Anh và người
hướng-dẫn chúng tôi là Võ-sĩ Văn
Tích hay Võ-sĩ Kim-San. Anh là vô-
địch hạng nặng và lúc ấy là đối thủ
của Võ-sĩ vô-địch Pháp là De
Martino. Chúng tôi thân nhau từ đó.

Nhưng qua phong-trào Nhứt-
bồn, rồi cuộc kháng-chiến chống
Pháp nổ bùng. Tôi đi vào kháng-
chiến. Anh Văn-Tích lên Sài gòn.
Thầy Năm Lắm bị Pháp bắt giết vì
thầy đã có một thời gian làm Cò
Nhứt-bồn.

Cách biệt nhau từ đó. Võ-sĩ Văn-
Tích chuyển qua gia nhập ngành
Không quân, rồi từ đó tung mây, lướt
gió. Chúng tôi không có cơ-hội để
gặp lại nhau. (Cấp bậc cuối cùng của
anh là Trung tá Không-quân VNCH).
Mãi đến tháng Chạp năm 1998, anh
mới nhắn qua bà Hoài-Thi ở Long
Beach, một bạn gái ngày xưa từng ở
Bến-Tre là anh muốn gặp lại tôi. Và
tôi đã đến gặp anh tại nhà ở Garden
Grove, CA. Vui mừng hết sức, chúng
tôi ôm nhau, rưng rưng nước mắt.
Bây giờ tôi là một cụ già 78 tuổi mà
anh là một ông cụ 83.

Thời-gian qua mau. Đôi bạn già
cầm tay nhau, nhớ mãi những ngày
xưa thân-ái.

nhớ mưa sài gòn

Nhớ những chiều mưa Sài gòn tháng sáu
Ngát niềm vui trong hương vị cà phê
Mưa ngoài trời vẫn kéo lê thê
Trong quán ấm người không cần vội vã
Cà phê đen, trà xanh và thuốc lá
Nụ cười tình, thiếu nữ chuyện trò vui
Cũng đủ làm cho hạnh phúc cuộc đời
Thân thiết nhớ mỗi ngày, không quên được!
Chiều nay mưa trên xứ người suốt suốt
Nhớ vô cùng kỷ niệm Việt Nam ta
Uống ly cà phê hương vị quê xưa
Nhưng chẳng có Sài gòn mưa tháng sáu
Chẳng có em xưa tâm tình yêu dấu
Nên mưa buồn rơi nặng giọt cô đơn
Ly cà phê thành đắng nhạt vô hồn...

đắc trung

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình dắm-thắm. Hãy sốt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Bánh Xèo

Diên Khánh



Phàm ở đời, thích cái gì thì tán dương cái ấy. Vì biết thông lệ tâm lý này, nên khi nói về bánh xèo trong bài *Mê Xứ Nha Trang*, tôi đã hạn chế lời lẽ. Nói kỹ quá, sợ có bạn cho rằng vì thích nên thiên vị.

Từ đó đến nay, tôi cố ý tìm trong sách báo tiếng Việt, thử xem có ai nói gì đến món ăn Việt-Nam kia không. Cũng có, nhưng không được nhiều như ý tôi mong. Người ta đưa vào sách báo nhiều món, trong đó có bánh xèo, nhưng thứ hạng không cao lắm. Đứng dưới phở, bún, mì, chả giò, và cả hủ-tú nữa. Tôi nghĩ vậy là không công bằng đối với bánh xèo. Với tính chất thuần Việt, bánh xèo phải có địa vị cao hơn.

Mới đây, tôi lại thấy trong một tờ báo tiếng Anh địa phương, ở mục "những món đặc biệt của nhà hàng Việt", có ghi món "banh xeo". Người viết khen bánh xèo ngon, ngon ngang với cơm chiên của người Tàu. Nhưng khi mô tả cách ăn, thì lại nói ăn bánh xèo giống như ăn "pizza". Có lẽ người viết chỉ nói cho vui chớ chưa thực sự ăn, hoặc có ăn nhưng không được người Việt chỉ vẽ cách thức.

Nói chí tình, bánh xèo là một món ăn có gốc gác quê mùa. Người nào sinh ra đã là dân thành thị, người nào sinh ra trong nhà quyền quý, thường không sớm biết đến bánh xèo. Bánh xèo xuất hiện ở nông thôn, trong nhà nghèo, trước khi thị dân và người giàu sang biết tới.

Có những món ăn xuất hiện ở quán xá trước khi đi vào gia đình, như phở, hủ-tú, bún bò giò heo... Nhưng riêng bánh xèo, con đường chắc là ngược lại. Chúng ta thử hình dung:

Một gia đình kia vợ chồng con cái đều thích phở, thường tới ăn ở một hiệu phở nào đó. Nhưng một hôm, người chồng bỗng gợi ý: Mình nấu phở ở nhà ăn đi em. Người nội trợ có ngại ngần, "em không thạo món này", "ở nhà không đủ vật liệu", thì mấy đứa con khích lệ "cứ làm đi mẹ, trước dờ sau ngon". Thế

là có nồi phở đầu tiên, và những nồi kế tiếp. Rồi thừa thắng xông lên, bà nội trợ nấu đái bạn bè. Rồi thực khách xuýt xoa “không thua gì phở tiệm”... Những món tương cận, vốn xuất thân là “món tiệm”, “món nhà hàng”, cũng nhập gia bằng con đường một chiều đó.

Chị Ba sinh trưởng tại miền quê, cấy lúa gặt lúa thì thạo, nhưng bánh trái thì không biết được bao nhiêu. Khi lấy chồng, chồng không sống được ở miền quê mất an ninh, vợ chồng chị mới dùm túm ra thành phố ở. Chồng đi đập xích-lô, chị kiếm chút vốn mở một quán hàng. Ban đầu chỉ bán kẹo bánh cho trẻ con, và thuốc lá cho người lớn. Sau có bạn đồng nghiệp của chồng gợi ý, chị nấu cháo lòng bán, rồi chuyển sang đúc bánh xèo. Thực khách ái mộ, dần ông phu phen “đói bụng giữa buổi” và dần bà đi chợ “ăn quà đỡ cơm”, ghé ăn tại chỗ; người nào thích ăn bánh nhưng không thích ngồi quán, thì mua đem về nhà. Chị Ba làm không hờ tay, và khi chồng phải nhập ngũ, chị cũng nhờ cái quán bánh xèo ấy mà nuôi con. Chị Ba đã học đúc bánh xèo với mẹ, từ khi còn ở nhà quê. Và, có lẽ những cái bánh xèo trong những tiệm ăn của người Việt ở miền Bắc-Mỹ, cũng đã đi theo con đường từ nhà ra tiệm: Người chủ tiệm đã đúc bánh xèo cho gia đình, trước khi đúc cho khách ăn.

Ngày nay, không biết ở Gia-Nã-Đại và Hoa-Kỳ, có quán ăn nào chỉ bán độc nhất món bánh xèo không. Nhưng quán ăn người Việt có món này thì không hiếm. Tuy vậy, có một điều cần để ý: Để quảng cáo, những món khác thì cần phải có “tiền thân”, còn bánh xèo thì không cần. Phở, thì “79”, “Pasteur”; bánh mì kẹp thịt, thì “Bưu Điện”, “Ba Lệ”; đồ ngọt, thì “Bảo Hiên Rồng Vàng”... Nhưng bánh xèo thì không có gì cả. Bánh xèo là bánh xèo Việt-Nam, của người Việt-Nam, với bốn ngàn năm văn hiến, với cả một tình tự dân tộc. Bánh xèo ngon đơn giản, ngon mộc mạc, như một cô gái quê khỏe mạnh, đẹp không cần phải son phấn lụa là,

không cần lý lịch tốt “ông cố tôi ngày trước làm chánh tổng”...

Nói cách khác, bánh xèo không hay nhắc lại quá khứ, nhưng trong lòng lại nặng mang quá khứ. Trong khi ngồi trong một tiệm ăn ở khu Bolsa (Cali), ăn tô phở “hậu thân” của “Phở 79”, tôi hoàn toàn không nhớ gì đến tiệm phở ngày xưa nổi tiếng ở đường Võ Tánh. Nhưng cũng tại tiệm ăn này, khi ăn đến món bánh xèo, tôi lại hồi tưởng những lần xay bột đúc bánh xèo hồi nhỏ với mẹ, với chị. Cũng giống như người, món ăn nào đã có những ngày hàn vi thì thường được in đậm nét hơn trong ký ức.

Nói về món ăn, mà không đề cập cách làm, có lẽ không ổn. Sợ có người nghĩ “chỉ biết ăn mà không biết làm”. Phụ nữ chúng tôi sợ bị mắng như thế lắm. Vậy thì xin nói. Nhưng với món gì khó khăn phức tạp kia, chớ bánh xèo là món “dễ làm” (xin để trong ngoặc), lại khó nói.

Khi ăn bánh xèo, trong mâm, ngoài bánh xèo ra, còn có nước chấm, rau sống, và có khi bánh tráng nữa.

Xin nói phần chính trước. Bột đúc bánh xèo là bột gạo. Bột gạo thuần là đủ. Pha chế thêm thứ gì khác, chỉ là sở thích. Tùy theo khẩu vị riêng, có người cho thêm vào bột bánh xèo một ít đậu xanh, một ít bột nghệ, một ít trứng gà; có người cho thêm nước dừa, hàn the, rượu bia... Ý là để bánh thêm khởi sắc. Nếu không khởi sắc, mà ngược lại, người ăn không thích, thì chẳng qua “kỹ quá hóa vụng”. Tóm lại, tất cả những thứ phụ gia kể trên đều là “phú quý sinh lễ nghĩa”, không nhất thiết phải có. Bột đúc bánh xèo ở miền quê thường chỉ là bột gạo tinh xay thật nhuyễn, pha đặc vừa đúc, có lá hành hoặc lá hẹ xắt nhỏ rắc vào.

Ngày nay, gia đình nào ở hải ngoại muốn tự đúc lấy bánh xèo mà ăn, thì chỉ cần ra tiệm thực phẩm là có sẵn bột đúng nhu cầu. Bột gạo xay thật mịn, thật trắng, trên gói

hoặc ghi “bột gạo tinh khiết”, hoặc ghi “bột đúc bánh xèo”; mỗi gói trọng lượng bao nhiêu có ghi rõ, muốn đúc bao nhiêu cái bánh có thể tính trước. Thật là tiện lợi.

Nhưng ngày xưa, thời chưa có cối xay máy sẵn sàng xay thuê lấy công, nhà nào muốn đúc bánh xèo thì phải tự xay lấy bột. Đây là một công việc khá mỏi tay, vì phải xay nhiều lần bột mới nhuyễn. Gạo giã trắng, ngâm trong nước nhiều giờ cho đủ mềm, mới đem xay. Cối xay là cối bằng đá, nếu lớn thì xoay khá nặng, trẻ con không kéo nổi. Gạo ngâm được xúc đổ từ từ (gọi là “cho ăn”) vào “họng” thót trên, thỉnh thoảng cho thêm một tí nước. Thêm nhiều nước thì cối trơn nhẹ xoay, nhưng bột sẽ loãng, phải đẳng để gạo bớt nước mới dùng được. Cho ít nước thì khỏi gạo nước, nhưng nặng kéo. Đủ người, thì một người xoay cối bằng giàng (giống như xay lúa) một người “cho ăn”; không thì một người một mình vừa xoay cối vừa “cho ăn”.

Nói cho công bằng, ngày nay ở hải ngoại mà phải xay bột mới có bánh xèo, thì dù có tới năm bảy cái đảm đang, có lẽ cũng ít bà dám nghĩ đến chuyện làm món ấy cho chồng con.

Bột có rồi, còn phải chuẩn bị thứ gì nữa? Nếu chỉ tính đúc bánh xèo vỏ (tức bánh xèo không nhân), thì chỉ cần lấy đầu mỡ, và bày lò bày khuôn ra. Nhưng nếu là bánh xèo có nhân, thì còn nhiều thứ nữa. Nhân bánh xèo thông dụng nhất là thịt ba chỉ và tôm. Còn thêm thất, hoặc thay thế, thì còn nhiều thứ nữa. Có người làm nhân bánh xèo bằng mực tươi, thịt bò, con ruốc; có người bỏ thêm nấm rơm; có người bỏ thêm giá.

Tiện đây, xin nói luôn về dụng cụ và cách làm. Ngày còn nhỏ, tôi không hề thấy ai dùng chảo để đúc bánh xèo như ngày nay. Đôi khi tôi cũng thắc mắc, một việc đơn giản như vậy sao ngày trước không ai nghĩ tới? Chảo thì có đấy, nhưng hễ đúc bánh xèo thì phải dùng khuôn. Không có khuôn thì đi mượn. Khuôn

bánh xèo, có loại bằng sắt, có loại bằng đất nung. Loại sau có lẽ ít người được chính mắt trông thấy. Cái khuôn đất có hình dáng hơi giống cái nôm bắt cá, mặt trên tròn và phẳng, rộng bằng cái đĩa bàn, xung quanh có gờ cao gần một phân để giữ bột; thành khuôn phía trước có cửa, và xung quanh có lỗ để chụm củi. Khi đúc, người ta đặt khuôn ngay trên nền nhà. Đáy khuôn là một cái vung, cũng bằng đất nung. Loại khuôn đất này kền càng, khi dùng thì lửa củi hừng hực, người đúc bánh mồ hôi ròng ròng; nhưng đúc nhanh, thích hợp với những gia đình cần có nhiều bánh để ăn, để cho. Tôi còn nhớ những lần nhà đúc bánh xèo khi tôi còn nhỏ, gạo ngâm cả chậu to, đúc xong bánh sắp mấy mâm. Mỗi lần như vậy, mẹ tôi thường nói: "Lâu lâu mình mới đúc, phải nhiều nhiều mới đủ cho. Họ giàu sang, có món này món nọ. Nhà mình nghèo, chỉ có bánh xèo".

Khuôn sắt có cán thì tiện dụng hơn nhiều. Dùng lò than, lò điện đều được. Đổ bột vào, người đúc có thể cầm cán khuôn nghiêng qua nghiêng lại cho bột tráng đều. Dùng chảo, cũng được cái tiện lợi này, nhưng mép bánh thường mỏng và quánh hơn ở giữa.

Đây là tiến trình đúc bánh. Chảo bắc lên lò, chờ cho đủ nóng, múc một chút dầu (hoặc mỡ nước) đổ vào. Nếu đúc bánh có nhân, người ta bỏ nhân vào khuôn trước, dùng đũa sắp đặt cho đều, rồi mới múc bột đổ vào. Những tiếng lép bép nhỏ, rồi một tiếng xèo lớn phát ra! Cái bánh thành tên, và thành hình... Nếu muốn mau có bánh, người ta xào nhân cho chín sẵn; nếu không cần nhanh, người ta bỏ vào chảo các thứ thịt, tôm còn sống, chờ một chút cho gần chín, mới đổ bột vào. Đúc cách này tốn thì giờ, nhưng bánh sẽ ngon hơn. Là vì nhân và bột bánh quện vào nhau, cùng chín một lần. Tất cả mọi thứ vào khuôn cả rồi, thì lấy vung đập lại.

Nếu lửa nóng đều, thì chỉ cần độ năm phút là xong. Mở vung ra, nhìn

qua mặt bánh, người đúc biết bánh được hay chưa. Có người để đồng hồ bên cạnh để canh giờ. Nhưng người quen làm, thì ước lượng cũng đủ. Nếu dùng đến bốn khuôn, thì người đúc phải làm luôn tay; đây vung khuôn cuối, thì vớt bánh khuôn đầu. Vớt bánh xèo thì dùng một cái que đẹp, bằng sắt hoặc bằng tre. Bánh xèo nhà thì thường được gấp lại thành hình bán nguyệt; nhưng bánh xèo tiệm thì thường được để nguyên trong đĩa, cho có bề thế, và để phô những thứ làm nhân. Vả lại, bánh xèo tiệm đang có khuynh hướng thi đua càng ngày càng dày thêm, nên khó lòng gấp lại.

Nói chuyện đúc bánh xèo ở thôn quê, mà không nói tới cái "tay chuối thoa mỡ", thì thiếu sót. Ngày xưa, phần nhiều các gia đình nghèo ở nông thôn không dùng muổng (thìa) để múc thức ăn lỏng. Canh từ trong trã được múc ra một tô chung cho cả nhà, bằng cái vá vỏ dừa cán tre. Người ăn cần cái, thì dùng đũa gấp vào chén; cần nước, thì bưng tô lên miệng húp. Không ai cho thế là mất vệ sinh, là không đẹp mắt. Không có muổng, người ta phải nghĩ ra cách lấy mỡ nước (hoặc dầu) cho vào khuôn đúc bánh xèo. Người ta dùng cái "tay chuối". Tay chuối là phần cuống của một tàu chuối, chỗ tiếp giáp giữa phần lá và phần bẹ. Người ta cắt lấy chỗ ấy một đoạn chừng một gang, đập giập cái đầu lớn cho mềm rồi đem rửa cho sạch. Đầu nhỏ dùng làm cán. Thế là có một dụng cụ tương tự như cây cọ của họa sĩ, nhưng ở đây, người ta dùng nhúng mỡ đem bôi lên khuôn để đúc bánh xèo. Cái "tay chuối" ứng chế này cũng giống như những cái lá ổi dùng trong việc ăn "lớ" (bắp rang giã thành bột trộn đường), và những cây gai cam gai bưởi dùng trong việc lễ (nhé) ốc của các bà các cô. Đều là tùy cơ ứng biến.

Đành rằng phẩm chất của cái bánh xèo tùy thuộc ở bột vỏ và nhân, nhưng kỹ thuật đúc cũng không phải là không quan trọng. Tuy nhiên, ngon dở cũng còn tùy khẩu vị của

người ăn. Ăn bánh xèo, có người thích thật béo, có người lại chỉ muốn béo vừa. Có người thích bánh mềm, có người lại thích bánh thật quánh, thật giòn. Có người lại thích bánh hơi rám. Trong một bữa tiệc bánh xèo, nếu biết trước, thì việc chiêu theo sở thích của từng thực khách cũng chẳng khó gì.

Nhưng nói chung, ai cũng thích bánh xèo "rỗ mặt", không ai thích bánh xèo "lì mặt". Bánh "lì mặt" là bánh mặt trên phẳng và láng, không lỗ chỗ, chỉ lỗ chỗ ở mặt dưới (phía giáp khuôn). Nguyên nhân là bột đổ vào khi khuôn không được nóng đúng mức. Người mặt láng thì đẹp (ai không được láng thì phải đi mỹ viện mài cho láng), nhưng bánh xèo mặt láng thì chẳng những không ngon, mà nhìn cũng không có duyên. Các bạn thử nhìn một cái bánh xèo "rỗ mặt", coi có phải giống như mặt hồ dưới cơn mưa không? Ăn cái bánh xèo rỗ mặt là nuốt cả một cái hồ dưới cơn mưa xuân đấy!

Sẵn đây, tưởng cũng cần nói qua về chất béo dùng đúc bánh xèo. Để tránh cholesterol, chúng ta nên dùng dầu thực vật, đừng dùng mỡ heo. Dầu thì nên dùng dầu olive. Đắt một chút, nhưng bánh sẽ ngon hơn.

Bây giờ, xin nói đến nước chấm và rau ăn kèm. Nước chấm bánh xèo cũng có nhiều thứ. Có người tính ăn mặn, thích chấm bánh xèo với nước mắm nhỉ nguyên chất không pha chế. Có người tính không ăn mặn, thích chấm bánh xèo trong nước mắm pha. Có người lại thích ăn với mắm nêm, mắm ruốc. Đúng là ba người bốn ý, không ai giống ai. Tôi đã từng thấy có người bệt mắm ruốc trong cái bánh xèo rồi cuốn lại mà ăn. Những người ăn mặn đến mức này, thì có lẽ sẽ không thấy ngon khi ăn bánh xèo trong các tiệm Bắc-Mỹ.

Rau ăn với bánh xèo thường là xà-lách và rau thơm. Xà-lách để nguyên lá dùng cuốn bên ngoài cái bánh. Rau thơm thì bỏ vào trong. Kiểu này là ăn ở nhà. Ở tiệm, người ăn phải dùng đũa xắt bánh ra thành nhiều miếng, gấp từng miếng cho

vào chén cùng với một ít rau, chan nước chấm vào, và luôn một miếng. Thật ra, ăn bánh xèo với dưa kiệu này thì không mấy đúng điệu. Theo tôi, ăn bánh xèo thì nên dùng tay. Lấy một lá cải nguyên, đặt cái bánh lên, bỏ rau thơm vào giữa, cuốn lại cho gọn, cầm chấm mà ăn. Chén nước chấm nên bung theo tay, hứng dưới miệng theo từng miếng cắn.

Tôi cũng đã từng thấy có người Việt tới tiệm Tây, ăn gà chiên "kentucky", cứ dùng nĩa rĩa từng miếng thịt nhỏ cho vào miệng, không dám dùng tay cầm miếng gà đưa lên miệng cắn. Họ nghĩ làm vậy sẽ không lịch sự. Họ không hiểu rằng làm việc gì, ăn món gì, cũng có nghi thức riêng. Làm sai đi mới là không lịch sự. Nhưng nghĩ cho cùng, gà kentucky là của Tây, người Việt e dè khi ăn cũng phải. Còn đây, bánh xèo là Việt-Nam thuần túy, sao lại không dám ăn tự nhiên cho ngon?

À, khi nói về rau ăn với bánh xèo, tôi quên mách các bạn một điều: Cải cay (thứ dùng làm dưa chua) còn non ăn với bánh xèo rất ngon. Dùng cuốn ra ngoài bánh, hay xé nhỏ bỏ vào trong bánh, thì cũng ngon như nhau. Sự kết hợp giữa bánh xèo nóng và cải cay non cũng đặc sắc giống như sự kết hợp giữa cá rô mái nướng và ớt lang luộc vậy. Bạn nào chưa tin, xin mời ăn thử. Có người lại "tây nam đề huề", ăn bánh xèo với xà-lách-xon (cress). Tôi có dùng thử, thấy không được ngon bằng cải cay.

Cuối bài, xin trở lại với cái ý bánh xèo là món ăn thuần Việt.

Ăn uống là một mặt của văn hoá, cho nên khi một nền văn hoá chịu ảnh hưởng ngoại lai, thì ăn uống cũng không thể không chấp nhận sự du nhập. Tuy nhiên, trong khi người Việt chúng ta uống trà Tàu, thì vẫn uống trà Huế; trong khi uống rượu Tây, thì vẫn uống rượu đế. Trà Huế và rượu đế là hai thức uống thuần Việt.

Những món ăn tiệm như mì hoành-thánh, hủ-tíu, phở, bánh bao,

xíu-mại, xá-xíu là của các ông Tàu. Những món cua farci, gà xốt vang, trứng cá caviar, bánh mì kẹp thịt là của mấy ông Tây. Chúng ta thấy ngon, thấy tiện, thì cứ ăn. Nhưng đừng lấy của người làm của ta. Của ta là bánh chưng, bánh canh, bánh tráng, bánh xèo... Là những thứ người Tây người Tàu không làm, không bán, và có ăn thì cũng chỉ là ăn thử cho biết. Riêng hai món thuần túy Việt-Nam kể sau cùng là bánh tráng và bánh xèo, thì rõ ràng thuộc độc quyền kinh doanh của người

Việt chúng ta. Ngày xưa, hồi còn ở bên nhà, tôi chưa thấy một người Tàu nào làm nghề tráng bánh, hoặc nướng bánh tráng bán. Cũng không thấy một quán bánh xèo nào của người Tàu. Bây giờ sống ở Bắc-Mỹ, tôi cũng không thấy một tiệm ăn Tàu nào có bán bánh xèo. Có phải họ chê mà không làm, không bán không? Chắc chắn không phải.

Dân tộc nào cũng có những nghề tổ truyền, và những món ăn truyền thống. Bánh tráng, bánh xèo là của người Việt-Nam.

thơ nguyễn tư

tạ ơn tình

Tạ ơn tình đến với ta
Dù tình cũng đã cách xa muôn trùng
Ông tơ lộn mối chỉ hồng
Hay mình cúi mặt phụ lòng của nhau?
Anh về cầm giữ niềm đau
Nghe tình giờ đã trở màu trong em!

đêm bệnh viện

Hành lang hiu hắt đèn mờ
Thoáng nghe buồn chợt vỡ bờ trong tôi.
Nghĩ mình quá nửa cuộc chơi
Vẫn ôm tay giữ khoảng đời vu vơ
Mưa khuya, từng giọt ơ hờ
Mệnh mang nổi nhớ không ngờ qua đây
Em, xưa áo mỏng một ngày
Gửi lại tôi cuộc tình đầy hư hao!
Đêm nằm nghe lá lao xao
Trong cơn sấm hối dạt dào từ tâm
Em đi giữ cuộc buồn thắm
Ở đây mưa cũng lạnh căm đất trời!

hương đau

Em về mang chút hương đau
để mà gởi lại đời nhau ơ hờ.
Tóc buồn từng sợi ngắn ngo
Nhớ người từ thuở làm thơ trên đời!



Từ Quang Tự

Phan Long Yên



Chùa Từ Quang còn có tên là chùa Đá Trắng. Vị tổ tạo lập ngôi chùa này là thiền sư Pháp Chuyên, tự là Luật Truyền, hiệu là Diệu Nghiêm. Ngài thuộc phái Lâm Tế đời thứ 36. Đây là một trong những ngôi chùa cổ nổi tiếng trong nước. Chùa được lập vào triều đại Tây Sơn. Khi Thái tử Nguyễn Quang Toản lên ngôi, đặt niên hiệu Cảnh Thịnh thì chùa Từ Quang bắt đầu được xây vào năm Cảnh Thịnh I trên núi Đá Trắng, vào năm Đinh Tị (1779). Đến năm Kỷ Sửu (1889), chùa được vua Thành Thái ban sắc tứ là Linh Quang Tự, còn gọi là Từ Quang Tự.

Chùa tọa lạc tại thôn Càn Lương, xã An Dân, huyện Tuy An thuộc tỉnh Phú Yên, trên dãy núi có nhiều đá trắng nên núi có tên là núi Đá Trắng và chùa cũng là chùa Đá Trắng. Chùa ở độ cao chừng 120 mét trên mặt biển. Quốc lộ I xuyên Việt nằm sát chân núi nên việc thăm viếng chùa rất thuận tiện. Muốn lên chùa phải leo dốc. Đường lên chùa được san thành nhiều cấp, mỗi cấp lại lát bằng những tảng đá lớn đặt sát nhau rất công phu và khéo léo. Đặt chân lên những bậc cấp mà mỗi bậc là một chứng minh cho niềm tin mãnh liệt của những người góp công sức hoàn thành, ta mới thấy cảm phục cho những vị sư tổ đã dày công tạo nên thắng tích cho non sông Việt.

Càng lên cao, cảnh trí cây cối chung quanh càng xanh tươi, không khí trong lành và yên tĩnh, đúng là nơi linh địa thích hợp cho việc tu hành. Xa xa nhìn xuống là biển Thái Bình mênh mông bát ngát, gió thổi hiu hiu mát rượi. Ở đây, du khách cũng có thể thấy được cửa Tiên Châu của con sông Cái (còn có tên là sông Kỳ Lộ ở thượng nguồn, Ngân Sơn ở hạ lưu). Chính nơi cửa sông này đoàn thuyền của Nguyễn Vương đã bị quân Tây Sơn đuổi đánh tan tành. Nguyễn Vương phải trốn chạy, ngược dòng hạ lưu lên hướng La Hai, nhờ bà Trang cứu thoát. Cũng cửa sông này, đoàn tàu hùng hậu của quân xâm lược Pháp đã đổ bộ và ác chiến với nghĩa quân Cần Vương vào tháng giêng năm 1887. Đến năm 1946, đồng bào An Thổ bị cướp bóc, đốt phá thảm khốc khi thực dân Pháp đổ bộ lần thứ hai tại cửa sông

Tiên Châu. Bởi vậy, ca dao địa phương có câu:

*Giặc còn ngấp nghé Tiên Châu
Này kẻ xanh đầu ngồi học sao yên?*

Đến gần cổng tam quan, ta thấy một vùng đất rộng rãi, cây cối um tùm. Đó là nơi ngôi chùa tọa lạc, cùng với khu tháp mộ của các vị sư tổ, có tượng hổ, tượng nghê, tượng kỳ lân... Nhìn chung về mặt kiến trúc thì đây là một quần thể xây cất tuy không đồng đều nhưng rất qui mô, độc đáo với những trang trí hoa văn, phù điêu và những hình tượng đặc biệt. Chung quanh chùa là vườn xoài tượng lâu đời, toả bóng âm u, mát rượi. Đặc biệt xoài tượng vùng này mỏng vỏ, thơm ngon, vị ngọt và thanh nhất nước. Do đó, xoài Đá Trắng được xem là một đặc sản của Phú Yên, hàng năm dùng để tiến vua. Các vua chúa nhà Nguyễn rất ưa xoài Đá Trắng cũng như chuộng gấm Phường Lua của địa phương này. Xoài Đá Trắng quý đến nỗi mùa xoài già, các quan địa phương cho người đến đếm từng trái ghi vào sổ, hư rụng phải báo cáo. Đến mùa, quan định số lượng hái bao nhiêu để dâng vua, sau đó mới tới phần thập phương, bốn đạo.

Thời Pháp thuộc, cảnh chùa Từ Quang là nơi quan viên, du khách tập nập đến ngoạn cảnh và tìm chút bình yên, thư thái cho tâm hồn. Nhưng nó cũng bị bọn mật thám Tây dòm dỏ, theo dõi rất sát. Đó là bởi chùa Từ Quang còn là nơi trú ẩn của những nhà ái quốc chống Pháp cuối thế kỷ 19; nơi mà nghĩa quân Cần Vương dùng làm đài quan sát địch quân; nơi để các văn thân gặp gỡ, đàm luận, bàn bạc, tìm cơ mưu phục quốc. Chính tại chùa này, Thống soái Lê Thành Phương đã được chư tăng và đạo hữu tích cực hưởng ứng, tham gia chống thực dân để bảo vệ đạo pháp và dân tộc. Theo Hoà thượng Thích Pháp Hộ, chùa Từ Quang đã là chỗ họp lý tưởng của hai nhà cách mạng Trần Cao Vân và Võ Trứ trong việc bàn bạc kế sách

vuốt mái tóc sầu

*Em ngồi vuốt mái tóc sầu
Chờ ai đã trắng mái đầu không hay!
Mật mờ thân cát bụi bay
Vô duyên nặng gánh kiếp này nữa sao?
Dưới trăng mài kiếm hôm nào
Ra đi thề với non cao đợi ngày
Càng tiều càng hoá thơ ngây
Thời gian nay đã phơi bày niềm đau
Em ngồi vuốt mái tóc sầu
Nhìn giang sơn vẫn phủ màu đỏ hoe!*

phan long yên



về cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp năm 1889.

Cũng theo Hoà thượng Thích Pháp Hộ, chùa Từ Quang có tất cả 8 vị tổ. Như trên đã viết, Tổ khai sơn là Thiền sư Diệu Nghiêm, phái Lâm Tế đời thứ 36. Tổ thứ hai là Thiền sư Toàn Thể, tự là Vị Lương, hiệu là Linh Nguyên, phái Lâm Tế đời thứ 37. Ngài rất uyên bác, viết nhiều kinh sách truyền bá rộng rãi, nhờ thế mà cảnh chùa được nhiều người biết đến. Tổ thứ ba là Thiền sư Chương Niệm, tự là Tôn Trục, hiệu là Quảng Giác, phái Lâm Tế đời thứ 38. Tổ thứ tư là Thiền sư Án Từ, tự là Tổ Đức, hiệu là Huệ Viễn, phái Lâm Tế đời thứ 39. Tổ thứ năm là Thiền sư Án Thiên, tự là Tổ Hoa, hiệu là Huệ Nhãn, phái Lâm Tế đời thứ 39. Tổ thứ sáu là Thiền sư Chơn Tín, tự là Đạo Thành, hiệu là Pháp Hỷ, phái Lâm Tế đời thứ 40. Tổ thứ bảy là Thiền sư Chơn Thật, tự là Đạo Thông, hiệu là Pháp Ngãi, phái Lâm Tế đời thứ 40. Tổ thứ chín là Thiền sư Thị Chí, tự là Hành Thiện, hiệu là Phước Hộ, phái Lâm Tế đời thứ 42.

Tổ thứ chín tức cố Hoà thượng Thích Phước Hộ, thế danh là Huỳnh Văn Nghĩa, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1904 (Thành Thái thứ 16) tại

làng Triều Sơn, xã Xuân Thọ, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Ngài đi tu từ năm 14, thông minh và rất có đức hạnh nên năm 29 tuổi, ngài được Hội đồng chư tôn tỉnh Phú Yên cử làm trụ trì chùa sắc tứ Từ Quang. Về đạo pháp, Hoà thượng Thích Phước Hộ đi giảng dạy nhiều nơi, đề xướng mở Phật học đường cũng như khuyến khích các tăng sĩ ra Huế học. Nhờ ngài mà các tăng sĩ này đã trở nên trụ cột cho phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Trung bộ. Năm 1945-1954, ngài là Hội trưởng hội Tăng già và hội Phật học Phú Yên. Cũng trong thời gian này, ngài chủ trương xây dựng các trường trung tiểu học Bồ Đề, cô nhi viện... Năm 1971, ngài được cung thỉnh vào Hội đồng Trưởng lão viện Tăng Thống giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất kiêm giám luật viện này. Ngài rũ bỏ xác phàm vào nơi an lạc ngày 31.1.1985, hưởng thọ 82 tuổi đời, 68 tuổi đạo, mộ tháp đặt tại khuôn viên chùa Bảo Tịnh.

Đối với Từ Quang Tự, Hoà thượng Thích Phước Hộ có công tu bồi cảnh trí để ngôi chùa trở nên một thắng cảnh. Đối với Phật tử, ngài là vị cao tăng có đầy đủ đức hạnh của một vị bồ tát khiến ai gặp ngài cũng phải sinh lòng kính mến. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Chương 26

Mặc dù có rất nhiều mưu kế, chương trình chuẩn bị cho một cuộc đào tẩu nhưng vì cái trại tạm giam này được canh phòng quá cẩn mật nên đến tận ngày được tạm tha Khánh và Lợi cũng vẫn chẳng tìm đâu ra được cơ hội mà áp dụng. Gần hai năm trời trong trại, hai gã bị lôi lên hỏi cung có đúng một lần. Cuộc đời trở trêu đã đặt để cho hai thằng gặp một ông cán bộ thẩm vấn khá đặc biệt.

Đây là một buổi sáng mùa thu khá mát mẻ, dư vị của bữa ăn tươi nhân dịp kỷ niệm ngày cách mạng tháng mười Nga thành công vẫn còn phảng phất đâu đó trong không khí của phòng giam. Phải công nhận một điều có vẻ như rất trái ngược này là, ở bất kỳ một nhà tù, một trại giam nào trên đất nước này thì những con người bị coi là kẻ thù của xã hội, đã bị tước hết mọi thứ quyền, không còn một tí tự do nào và bị đối xử một cách tàn nhẫn, bất công nhất.. lại là những người khao khát mong chờ cho chóng tới một ngày lễ, một ngày hội của dân tộc hơn cả. Có thể nói là những người tù ấy còn nhớ và thuộc lòng một năm có bao nhiêu ngày kỷ niệm các kiểu lớn nhỏ còn hơn nhiều người được tự do, nhớn nhoe ở ngoài. Thì cũng có nhiều nhận gì mà không nhớ nổi! Hết ngày tết

dương lịch là tết Nguyên đán, rồi đến ngày thành lập Đảng mừng 3 tháng Hai, ngày thành lập Đoàn 26 tháng Ba, ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30 tháng Tư, ngày quốc tế lao động mừng 1 tháng Năm, ngày sinh nhật Bác Hồ 19 tháng Năm, ngày cách mạng thành công 19 tháng Tám, ngày quốc khánh mừng 2 tháng 9, rồi ngày cách mạng tháng Mười Nga, ngày giải phóng thủ đô Hà Nội, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam... Lớn bù bé cũng phải trên dưới một chục ngày trong một năm. Dù sao thì đến những ngày hiếm hoi ấy không khí trong trại cũng bớt oi ả và dễ thở hơn. Các ông cán bộ, quản giáo bố trí cho tù làm vệ sinh trong trại. Cống rãnh được khai thông, các hố tiêu, hố tiểu trong các phòng giam được xả hết phân, hết nước, bớt hẳn đi mùi hôi hám và có thể người ta còn xịt thuốc muỗi khắp mọi nơi nữa... Nhưng cái mà phạm nhân quan tâm và háo hức chờ đợi nhất là vào dịp này thế nào cũng được tắm táp một lần rất sạch sẽ, quần áo được thay đổi, có bộ mới để mặc còn bộ cũ thì được giặt giũ, phơi phóng và điều quan trọng nhất là chờ một bữa gọi là ăn tươi. Cái bữa ăn tươi ấy có thể chỉ là vài ba ngọn rau xanh, một vài miếng tóp mỡ, một vài mẩu xương chẳng đáng kể gì với ai nhưng với những con người đói khát kia thì lại rất quý hóa. Dầu sao thì nó cũng giúp cho một số giác quan

của con người ta khỏi bị thoái hóa và kiểu gì thì cũng có vẻ như ngon hơn những lá cây non, lá cây già, cỏ rả cùng những thạch sùng, thần lằn, giun, rắn, sâu bọ sống sít họa hoằn, thỉnh thoảng lắm mới kiếm hay tóm được.

Vào đúng một buổi sáng còn đầy dư vị nhân đạo cách mạng như thế, Khánh và Lợi vừa xơi xong một cục bột mì cứng như đá hơi xì xì và lẫn đầy mọt, mới đang định xả vào đám vừa nghe vừa kể những câu chuyện tiêu lâm bôi bác xã hội tự sáng tác hoặc nghe được ở đâu đó như mọi sáng khác thì đã thấy cánh cửa sắt xích mở. Rồi hai cái mặt đen xì xì xuất hiện. Hai cặp mắt sắc lạnh của hai cán bộ quản giáo sục sạo chiếu khắp phòng rồi dừng lại ở xó cầu tiêu có hai gã tù mới nhất rồi một gã có dáng người cao quá khổ, khuôn mặt lưỡi cày với cặp mắt trắng dã, mũi nhọn hoắt và đôi môi thâm xì cất giọng khô khốc, gọi:

- Số 2549 và số 2550!

Đây chính là hai số tù, hai cái tên mới của Khánh và Lợi. Nhưng vì chưa quen với cách gọi như thế này bao giờ nên cả hai gã đều nghệt mặt ra làm cái sào chọc cút này phải nhắc lại:

- Hai số 2549 và 2550 ngồi đâu? Đứng dậy!

Lần này thì giọng của đồng chí như hét lên, nhưng cả Khánh và Lợi vẫn như điếc. Hai gã vẫn cứ tưởng là mình vẫn còn tên, còn tuổi như ở ngoài, còn hai dãy chữ số lạ hoắc kia chắc là của người ta gọi ai...

Trong khi đó thì cả phòng giam gần ba chục con người cũng im lặng như tờ. Không kể ông giáo dạy lịch sử vốn là cùng phòng cũ của hai gã mà cả cái phòng giam mới tù nhân này, ai cũng biết hai con số ấy chính là của Khánh và Lợi. Nhưng lại chẳng ai thêm nhắc hai thằng lấy một câu. Chí ít thì cũng phải kéo vào áo vào quần hoặc là làm một ký hiệu gì khác để báo cho biết. Có lẽ họ muốn hai gã cứ câm khẩu, im lặng như vậy càng lâu càng tốt để xem mấy nhân viên công lực này sẽ lờng

lộn lên như thế nào. Và quả là đúng như thế thật. Sau một lần thực sự hét toáng lên nữa nhưng cả hai tên tù mới vẫn cứ như ngậm hột thị thì hai đồng chí quản giáo không thể kiên nhẫn, bình tĩnh thêm một phút nào nữa. Một đồng chí co chân đá vào cánh cửa sắt đếm rầm một cái thật to rồi gào lên:

- Đ. mẹ! Hai thằng ăn trộm trâu mới vào mấy hôm nay đâu?

Gã này có tướng ngũ đoản, người thấp lè tè, chân tay ngắn ngun ngùn, cái cổ chỉ có một mẩu nhưng to bè, tóc xoắn tít, đầu to, nhưng khuôn mặt cũng ngắn. So với cặp mắt híp bé tí, cái mũi hìn tẹt dí dẹt thì đôi môi quá khổ của đồng chí cũng thật to. Trông nó hệt như hai quả chuối mắn và thâm tím như hai con đĩa trâu sau khi đã hút máu no nê.

Cả phòng giam vẫn im phăng phắc. Cả Khánh và Lợi cũng không hề hé môi, vì hai gã chưa hề có ý định trộm trâu trộm bò của ai bao giờ. Như bị thách thức, đồng chí thấp lè tè này lại càng tức. Và sau khi vung tay lên đập thật mạnh vào cánh cửa sắt đành rầm một tiếng nữa đồng chí đành bèn phải xuống một nước:

- Trần Văn Khánh ở Nam Bình là thằng nào?

Nghe đúng tên mình, Khánh đứng lên thưa:

- Có tôi.

- Còn thằng nào tên là Nguyễn Văn Lợi?

- Có tôi.

Gườm gườm nhìn thẳng vào mặt hai gã bằng cặp mắt sắc lạnh, đỏ như đồng thau, đồng chí này thét lên:

- Cả hai thằng bước ra đây.

Thằng trước thằng sau, Khánh và Lợi vừa bước ra đến cửa đã bị hai đồng chí đưa tay tay ra thộp lấy cổ áo của cả hai.

Ở bên này, đồng chí sào chọc cút thét vào mặt Lợi:

- Tại sao lúc tao gọi số lại không chịu thưa, hả?

Ở bên kia, đồng chí thấp lùn như nấm cũng vươn lên phả cái mồm đầy hơi thổi vào mặt Khánh:

- Có phải hai thằng muốn chết nên mới trêu gan bọn tao hử?

Lợi mới hơi mấp máy môi nhưng Khánh thì hãy còn đang im lặng. Gã chưa biết trả lời thế nào thì đồng chí đã vung cánh tay lên:

- Cầm hả?

Nhìn cú đấm thôi sơn nhanh như gió sắp bay tới mặt bạn, Lợi vội lấp bắp tăng tốc:

- Thưa... Tại chúng tôi chưa quen.

Như chỉ đợi có thế, nắm đấm của đồng chí sào chọc cút cũng vung lên:

- Cãi hả?

Hai gã xoi trợn hai quả đấm mạnh đến nảy dom đóm mắt của hai đồng chí quản giáo trong tiếng cười ồ ồ của cả phòng giam. Cả ông giáo dạy lịch sử nghiêm nghị cũng phải nhếch mép. Họ cười là phải lắm, bởi đã làm thân phận thằng tù, một khi đã làm phật ý cán bộ thì đâu muốn cãi, muốn cãi kiểu gì thì kiểu vẫn cứ bị xoi đấm hết.

Khánh và Lợi bị lôi đến phòng thẩm vấn. Dọc đường hai gã còn bị hai đồng chí quản giáo cho ăn thêm mấy cú đá và mấy cái bạt tai ra vắn đề nữa. Sau này thì các gã biết, hai đồng chí này nổi tiếng là những tay đao phủ của cái trại giam này. Một cương, một nhu, cả hai đều rất gỏi võ Tàu và cùng chung một sở thích là khoái hành hạ con người. Trong buổi hỏi cung, phạm nhân nào vô phúc, số đen mà rơi vào tay của các đồng chí thì kể như là đời tàn. Gì chứ cái chuyện sẽ bị quân cho tã tời nhũn ra như dưa là rất bình thường.

Phúc bảy mươi đời cho Khánh và Lợi là buổi thẩm vấn sáng hôm đó không có mặt của hai đồng chí quản giáo ấy. Nhưng dẫu sao thì hai tên hung hãn nhất cũng đã tranh thủ đánh đấm chút xíu dọc đường đi. Và chỉ mới một chỗ chút xíu ấy thôi cũng đủ để hai gã rũ ra như hai con gà bị cắt tiết.

Vừa bước vào phòng thẩm vấn, nhìn thấy ông cán bộ chấp pháp trạc to béo trạc năm mươi tuổi mặt mũi trơn láng nhẵn như ớt ếch, có cặp mắt soi mói y như mắt cú vọ, oai vệ

ngồi sau một cái bàn sắt cùng đồng chí thư ký gầy gò xanh rớt với cặp giấy bút ở một góc, cả Khánh và Lợi đều suýt nữa thì la lên. Thì ra ngài chính là bố của một thằng bạn học cùng lớp với Lợi ngày còn phổ thông, và cả hai thằng cùng đều mới gặp ông trước hôm bước lên tàu bắt đầu chuyến đi đầy trắc trở này có mấy ngày.

Đây là dịp ông được nghỉ phép năm. Nhà có đứa con gái út đang đi học cấp ba, trường ở rất xa mà có cái xe đạp lại bị kẻ cắp bẻ khóa lấy đi mất. Ông phải xuất trong sổ tiền tiết kiệm cầm côi tích góp được sau hàng chục năm trong quân ngũ ra một khoản để mua cái khung xe gia công và một ít phụ tùng rồi nhờ Khánh và Lợi đến lắp vào hộ...

Cả hai gã đều mừng thầm, hy vọng với chỗ quen biết này thì thế nào mới oan khiên quá đáng kia thế nào cũng được tháo gỡ ra một cách nhanh chóng.

Nhưng sự đời đâu có đơn giản như vậy. Ông cán bộ chấp pháp mới hôm nọ còn cấp tay sau đít đứng xem hai thằng cẩn thận lắp từng chi tiết của cái xe đạp, thỉnh thoảng lại cười hề hề rồi tấm tắc khen vì hài lòng, hôm nay bỗng mặt lạnh như tiền. Ông đứng dưng, coi như không hề biết hai thằng là bạn của con mình, vẫn hỏi han, dọa nạt, vắn vẹo chán chê đủ các kiểu rồi kết luận là hai gã phạm tội có ý định ăn cắp trâu bò của đồng bào dân tộc, gây rối loạn trị an, phá hoại sản xuất.

Vì mấy hôm trước đã được ông giáo dạy lịch sử vỗ lòng cho một ít kiến thức nên cả Khánh và Lợi đều kiên quyết không ký vào tờ giấy biên bản để xác nhận cái tội phạm phải trong ý nghĩ ấy. Và thế là chỉ căn cứ vào mấy lời khai hết sức vu vơ của mấy cha con ông tông dật và mặc dù không hề tìm thấy một chứng cứ nhỏ nhoi nào, cũng chẳng hề có một tòa án nào, cả Khánh và Lợi vẫn xoi xoi ngồi trong trại giam đủ bốn năm mới được tha về, nhận một dịp ân xá của chủ tịch nhà nước.

(còn tiếp)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Chợ Tân Hương (quê ngoại) không sầm uất bằng chợ Cầu Mống (quê nội) nhưng Tân Hương có một điểm văn minh hơn Cầu Mống. Đó là tiệm chụp hình. Trời ơi! Thời đó ở chợ làng mà có tiệm chụp hình là chuyện ghê gớm lắm. Vậy mà Tân Hương có tiệm chụp hình có bảng hiệu hẳn hoi lấy tên là Photo Mỹ Dung ở đối diện với tiệm Thầy Theo. Ở Cầu Mống, ai có cần hình để gắn lên giấy tờ gì đó thì phải tốn tiền đi xe lên quận Mỏ Cày để chụp một cái hình đồ-mi. Nhưng ở Tân Hương thì có sẵn Photo Mỹ Dung. Ông chủ tiệm mặc đồ Tây, thất cà vạt hẳn hoi và có bà vợ mặc đồ *mét* đánh má hồng thoa môi son.

Đây là một cặp vợ chồng được hàng trăm cặp mắt để ý và hàng ngàn tiếng trầm trồ xiên xỏ. Không biết họ ở đâu tới chứ không phải dân làng này. Nhưng Photo Mỹ Dung chỉ mở cửa được ít lâu rồi đóng cửa luôn. Thời buổi này người ta đi chợ để mua cá tép, nước mắm đầu lửa chứ ai đi chụp hình. Thanh niên trai gái có tình ý với nhau thì ra đồng hò hát rồi nếu phải lòng nhau thì cha mẹ cưới cho. Gặp nhau hằng ngày đâu phải thăm thương nhớ trộm mà phải chụp một tấm hình để tặng nhau?

Ở làng Minh Đức, bà con chỉ mặc áo quần đơn sơ, ít có người mặc quần dài và áo bà ba tay dài, chỉ toàn quần lờ (quá gối) nhuộm phen vàng chấy và

áo bà ba cụt tay. Xe hơi không tới đây được. Không có chủ đưa xe ngựa. Những chiếc xe ngựa từ ngã tư Tân Trung, từ Cái Quao xuống rồi về. Muốn thuê một cỗ xe ngựa phải cuốc bộ lên ngã ba Tân Trung, ở đó có chủ xe ngựa tên là Ba Đệ. Ông Ba có đến ba con ngựa và hai chiếc xe. Nhà của ông rất lụp xụp, nhưng tên ông luôn được bà con nhắc tới vì không mấy ai không đi xe Ba Đệ ít nhất là một lần trong đời. Tân Trung là một làng giáp ranh với làng Minh Đức, nhưng nó chỉ có ban hội tề, nhà việc chứ không có chợ. Dân Tân Trung phải đi chợ Tân Hương. Nhưng ngược lại dân Minh Đức phải đi xe ngựa của Tân Trung.

Ngoài nhà xe Ba Đệ còn có nhà xe Hù-Lê ở ngay phía trước nhà việc Tân Trung. Hù Lê vừa hớt tóc (thầy Hù) vừa đưa xe ngựa. Hai cái nghề này rất không hoà hợp nhau nhưng Hù Lê vẫn làm. Hề đưa xe thì khỏi hớt tóc cho khách. Nhưng nếu khách tới kêu xe mà có hai, ba người khách đến chờ hớt tóc thì Hù Lê mắc kế ngựa và hẹn bữa khác sẽ hớt tóc, vì đưa xe được tiền nhiều hơn. Vả, hớt tóc thì nay không hớt còn ngày mai, đâu có gấp rút gì. Ở nông thôn mọi công việc từ từ tốn tốn như đi ăn giỗ, không có việc gì gấp rút cả.

Bỗng một hôm có chuyện lạ trong gia đình. Cậu Bảy nói nhỏ với dì Năm rằng cậu muốn cưới một người con gái Huế về làm vợ. Cậu là sinh viên trường Phú Xuân ở ngay đế đô thì có

quan hệ tình cảm với một o Huế thì cũng là chuyện thường. Thiếu chi dân Nam kỳ ra Hà nội học, đến lúc về mang theo một nàng nói "trợ trệ" nghe thiệt rầy tai.

Lâu nay dì Năm để ý thấy cậu Bảy thường hay ngồi sững sờ giây lâu và thường hát những bài tình tứ. Ngồi ở đâu thì dùng ngón tay vẽ chữ "L" ở đó, trên da cây ổi, trên những lát đất mới cuốc xới; thậm chí trên bàn trầu nước của Ngoại, cậu cũng chấm tay trong nước trà mà vẽ chữ "L" trên mặt bàn. Thôi vậy thì lậm bang quá rồi. Vì vậy dì Năm mới tỏ vẻ với Ngoại. Câu chuyện này khi Trí lớn lên mới nghe rõ hơn chứ lúc đó nào biết gì.

Ngoại lo rầu lắm. Chuyện ngăn sông cách biển như vậy làm sao bắc nổi nhịp cầu Ô thước? Nhưng chiều con thì Ngoại cũng gắng làm vừa lòng con. Cậu Bảy là con trai lớn trong nhà. Nhưng Ngoại bảo là để chờ gả dì Tư xong rồi mới tính được. —t lâu sau Ngoại gả dì Tư cho một người đang ở Sài gòn, gốc Trà Vinh (quận Cầu Ngang). Đám cưới dì Tư lớn lắm. Cả hai bên gia tộc nội ngoại đều tụ họp để đưa dâu.

Trong nhà Nội Trí có cái giường học để cất cây súng hai lòng. Đó là nơi bất khả xâm phạm. Chìa khoá giường học do bà Nội giữ cùng với xâu chìa khoá tủ sắt. Bà chỉ đưa cho ông Nội khi cần mở tủ và giường học mà thôi. Nhà Ngoại thì không có giường học và tủ sắt nhưng có một căn phòng gọi là "buồng gối". Cái buồng này hồng hồng mặt đất chừng một thước tây. Ở dưới đất buồng thường để những trái dưa hấu hoặc những củ khoai từ giống lâu đến đôi ngọn khoai mọc lên có lá. Ban ngày muốn vào buồng phải trèo qua một bộ ván gỗ lót cao ngang ngạch cửa buồng. Và phải dùng đèn pin soi vào thì mới thấy đường. Trong cái buồng này không có ai ngủ hết, thậm chí cũng không có ai muốn vào vì ở trong đó thiếu dưỡng khí. Đến bộ ván gỗ chắn ngang cửa buồng cũng không có ai chịu ngủ.

Trong đám cưới dì Tư khách tới rất đông. Các bà các cô đem đồ hàng áo lụa theo để mai đi đưa dâu sang

tận bên Trà Vinh. Những gói quần áo mới đều tập trung lại chất trên bộ ván này và giao cho Trí giữ để khỏi có người ra vào lộn xộn. Trí cực chẳng đã phải làm tên lính gác bất đắc chí. Mà Trí thì có tật “đấm dài”, ban ngày chơi giỡn thoải chí tang bồng, ban đêm nằm chiêm bao thấy rõ ràng mình như thế như thế hẳn hoi, nhưng chỉ một lát sau thì nghe lưng... như nằm trên nước nóng. Ván gỗ “trời mưa” nước chảy đi đường nào cho được? Mười đêm đủ cả mười. Riết rồi mền ướt hết phơi không kịp khô. Thì bữa nay chàng ta lại tái diễn cái màn ấy trên bộ ván chất đầy hàng chiến lược này. Báo hại sáng hôm sau các bà các cô gặp trở ngại to, vì đêm qua bị “trời mưa” ướt hết đồ “mết” đồ mát, nhưng không ai dám rầy thàng cháu cưng của Ngoại. Kể đi hơ lửa, người đem phơi nắng, người lại căng ra và quạt làm gió cho mau khô để kịp giờ mặc đi đưa dâu.

Sau đám cưới dì Tư ít lâu, Ngoại mới tính đến việc đi ra Đệ đô lo việc cho cậu Bảy. Phải nói một cách công bình rằng cậu Bảy là một thanh niên tuấn tú, khôi ngô, học giỏi, chỉ thiếu một điều kiện là “con nhà giàu” để muốn cô nào thì cưới được cô nấy.

(Chuyện đã qua trên 50 năm. Cậu Bảy năm nay đã gần 80. Vừa rồi, Trí có nhận được tấm ảnh của cậu. Thật không ngờ năm tháng đã làm cho một thanh niên khôi ngô tuấn tú trở thành một ông già... như thế. Nếu không biết trước thì không thể nào nhận ra đó chỉ là một người.)

Đến ngày khởi hành đi Huế, Trí được dì Năm chỉ định đi theo làm hộ vệ cho Ngoại. Nhiệm vụ cụ thể là cầm cái bình thủy nước nóng để pha trà cho Ngoại. Ngoài ra mang thêm cái quả trà.

Mới 8-9 tuổi mà được đi Huế. Máy ai? Quả là đặc biệt. Dì Năm đưa Ngoại đến Mỹ Tho, dặn dò đủ một trăm chuyện, rồi đợi cho tàu hỏa chuyển bánh mới quay về.

Đối với Trí, thật là một chuyện “phiêu lưu” kỳ thú. Từ bé đến lớn chỉ thấy xe ngựa xe hơi chớ đâu có thấy

tàu. Nay được thấy tàu thủy lẫn tàu hỏa (xe lửa) và được thấy bao nhiêu thứ lạ khác. Sông rộng mênh mông và những ngôi nhà lớn nguy nga ở thành phố. Trí rất lấy làm ngạc nhiên về sự lớn rộng của con sông Tiền Giang và thành phố Mỹ Tho được trông thấy lần đầu, dù chỉ lấy mắt ngó cũng đã thú vị. Lại còn các xe nước đá, cà rem nhơn nhơ khắp trên đường và ở bến xe. Đầu chiếc xe lửa thở khói trắng nằm im như đầu một con quái vật đang nằm ngủ với những toa nối dài ra phía sau trông như con rít có trăm mắt.

Trí hồi hộp, nôn nao chờ tới lúc nó chuyển bánh thử xem làm sao. Bỗng một tiếng còi thét vang dậy xé không gian. Hành khách nhốn nháo hấp tấp chạy đến leo lên xe. Rồi xe lăn bánh nghe âm ầm. Trí ôm chặt chiếc thermos trong lòng, ngồi bên cạnh Ngoại. Thật là một hạnh phúc đầy đủ và quá lớn. Bây giờ nghĩ lại Trí chỉ còn nhớ đầu xe lửa và các toa chớ không nhớ được những cảm xúc của mình lúc bấy giờ. Về sau khi lớn lên, ra Mỹ Tho học, trông thấy xe tàu hàng ngày rồi tất cả trở thành bình thường, không có gì hấp dẫn nữa.

Những gì trông thấy ở Huế thời đó, Trí cũng không còn nhớ. Chỉ nhớ cái dinh thự Ngoại đến to lớn lắm và trước cổng có lính gác như cổng thành trong truyện Tàu.

Khi về trở lại nhà, Ngoại tôi buồn rầu nói với các dì tôi:

- Người ta là quan quyền, tao làm suôi sao được! Cưới con người ta về đây rồi cho nó ở đâu cho xứng? Nhà của người ta như đền vua chớ phải như nhà mình hay sao?

Rồi thôi, câu chuyện cũng mờ đi, Trí không nghe ai trong nhà nhắc tới chuyện đó nữa mà Trí cũng không nhớ rằng cậu Bảy có còn giữ thói quen viết chữ “L” trên khắp mọi nơi như trước nữa không!

Có lẽ cậu nghe Ngoại nói thế rồi cũng... im luôn. Chuyện ở quê Ngoại Trí còn nhiều. Nhưng xin tạm ngưng ngang đây để xin kể hầu đọc giả về sự tồn tại của một gánh hát cải lương trụ bộ ở một nơi trên 20 năm - nghĩa

là ông bầu gánh hát ở luôn một chỗ không đi đâu hết và hát những tuồng xưa tích cũ không mấy khi thay đổi. Ngày trước, chủ gánh hát thì được gọi là ông Bầu nếu là đàn bà thì được gọi là bà Bầu. “Bầu gánh”. Không hiểu tiếng bầu có nghĩa gì, nhưng nó thông dụng như thế. Và tiếng Bầu được đi kèm với tên người chủ. Thí dụ ông chủ tên Đẩu thì gọi là Bầu Đẩu...

Gánh hát này có tên là gánh Bầu Đê. Nó có ảnh hưởng rất sâu sắc trong cuộc đời thơ ấu của Trí. Thằng bé con này không những mê bán chim bằng giàn thun, câu cá bống dừ, đá cá lia thia mà còn mê hát Sơn Đông và hát Cải Lương nữa. Tôi sẽ kể chuyện gánh Bầu Đê dưới hình thức truyện hơn là ký sự như từ trước tới nay để hầu đọc giả Làng Văn cho đỡ nhớ nhà.

Gánh hát này đóng đô trong một khu vườn rậm rạp gần lộ xe. Ngày nào cậu Tám cũng đi coi. Bữa nào Ngoại cho phép cậu dẫn Trí đi coi hát thì ôi thôi bữa chiều đó ăn cơm không no được. Dì Năm xúc cho 3 lon sữa bò gạo (1 lít) đem nạp cho ông Bầu thay vì mua giấy vô cửa giá 1 các bạc như các gánh khác đến chợ Tân Hương. Từ nhà lên đến gánh hát phải cước bộ ngót 1 tiếng đồng hồ. Nhưng đi coi hát thì không thấy đường xa. Đường chỉ xa lúc xem xong trở về nhà.

Nó có tên là gánh Bầu Đê, nhưng có lẽ ký chữ Đ nên bà con gọi nó là gánh Bầu Lúa. Đúng ra nó là gánh Bầu Gạo, vì bán vé vô cửa bằng gạo thay vì tiền. Tiếng gạo có vẻ sang hơn “lúa” chăng? Trí không để ý, chỉ thích đi xem. Bây giờ lớn rồi, xem đủ thứ hát, đủ loại tuồng, nhớ lại gánh Bầu Lúa mới thấy thương các nghệ sĩ thời xưa. Hát gì như vậy mà cũng hát và cũng có người coi. Đồng bào mình yêu sân khấu thật.

Từ nhà Ngoại đến đó phải qua chợ Tân Hương. Đây chính là trung tâm kỷ niệm của tuổi thơ Trí. Đi chợ là một điều quan trọng, thích thú và hãnh diện với bạn cùng thời:

- Tao mới đi chợ về nè! Mai tao đi

chợ. Cái này mua trong chợ! v.v...

Đối với Trí đi chợ là có ăn hàng, ăn bánh. Cậu Tám lúc nào cũng có 5, 7 xu trong túi. Ăn bánh bèo của dì Ba Thơm ngon nhất. Ăn còn một miếng chót thì lấy ra cầm tay, thè lưỡi liếm sạch nước cốt dừa dính trên lá chuối rồi mới nuốt miếng bánh cuối cùng và quăng miếng lá đi.

Còn mua kẹo thì phải suy nghĩ. Khi cầm đồng xu đỏ nhứt bá chỉ phân của Ngoại cho thì Ngoại đã dặn mua gì, nhưng qua tới chợ trước những thùng bánh kẹo cốm thì Trí thay đổi ý kiến ngay. Kẹo có 3 loại: kẹo dừa bằng hai lớp tay bọc giấy màu xanh đỏ vàng, vụn hai đầu. Bên trong cục đường nấu chảy phơi cứng vỏ dài cắt ra từng miếng, màu nâu, ngậm béo vì có nước cốt dừa, ít dăm nhai vì sợ mau hết. Một xu 6 cục, rẻ thì 8 cục, nửa xu 3 cục. Đây là thứ kẹo bình

dân. Kế đến là kẹo cà rem, hình tròn dẹp như đồng bạc nhưng nhỏ hơn, đôi khi có in hình cạp, sư tử trên mặt. Bên ngoài bọc giấy kiếng màu. Có cán tre bằng cây tăm xĩa răng để cầm mút kẹo, do đó còn có tên là kẹo mút. 1 xu có 2 cây thôi, vì nó sang hơn với chất the the trên lưỡi, nó còn có màu xanh màu vàng coi thấy thêm!(Hồi đó không có tiếng “hấp dẫn” như bây giờ). Thằng học trò nào dám mua 1 xu 2 cây kẹo mút là bánh rồi đó, kỳ dư thì ăn kẹo dừa.

Kế chót là kẹo rô-be. Có vẻ Tây lắm. Đó là kẹo thè vuông dài, hoặc nhiều miếng tròn chồng lên nhau, mở giấy màu, tách ra từng miếng bỏ vào miệng ngậm. Thè hơn kẹo mút nhiều. Lại còn “chữa được bệnh ho” nữa. Kẹo này ít thằng nào dám mua.

Qua tới chợ, để Trí khỏi nhõng nhẽo kêu mỗi chân dọc đường, cậu

Tám thường ghé tiệm Thầy Theo mua 2 cây kẹo mút. Cậu hỏi màu gì, tùy Trí chọn. Ít khi cậu mua kẹo dừa. Thế là hai cậu cháu vừa mút kẹo vừa đi lên Tân Trung chỗ đóng đồ gánh Bàu Lúa. Đường đá đỏ nhuyễn như, không có xe hơi chỉ có xe ngựa nên người ta đi giữa đường không sợ xe cán. Xe ngựa không cán chết ai, và thấy nó gần tới thì ngủ một giấc thức dậy nó cũng chưa tới mà cán gì!

Đi ngang một chòm mả, cậu bảo:

- Trong mấy cái mả đó có người chết hai lần.

Trí hỏi tại sao vậy. Cậu nói vì ở vùng này có một ông thầy thuốc giỏi, người mới chết, ông cứu sống dậy trời trăn với con cháu rồi lại chết. Trí ngạc nhiên tưởng như trong truyện Phong Thần có thuốc tiên. Bụng nghĩ thế nào nay mai mình cũng sẽ được đi coi ông chữa bệnh.

Rạp Bàu Lúa ở gần đó. Đào kép toàn là người trong xóm. Không hiểu tại sao người cùng thời lại bảo rằng:

Trồng trầu thả lộn dây tiêu

Con theo hát bội mẹ liều con hư!

Người ta chỉ nhớ tội mà không kể công của hát bội. Ngày xưa không dễ gì đi coi hát đâu. Không phải như bây giờ bấm ti-vi lên là có hát, đủ thứ mà đẹp nữa. Hơi xấu chút là chê. Hồi xưa không có hát gì hết. Nghe lối xóm ca hát hơi hà cũng đã lắng tai nghe rồi.

Bây giờ ngồi giữa thế giới truyền thanh truyền hình văn minh tôi nhớ những buổi xem hát đình, hát Sơn Đông, hát miếu, cả các màn thầy pháp, bà bóng đội sao cúng Dương Càn, đồ dốt (?) cũng mê coi sáng đêm. Thiết tình thương các nghệ sĩ bình dân mộc mạc mà yêu nghề vô cùng. Nói về chất nghệ sĩ họ rất giàu. Nghèo đói vất vả trăm bề mà vẫn yêu nghệ thuật. Họ chỉ là những người lam lũ cuộc cày ở nông thôn, vì yêu nghệ thuật mà bước lên sân khấu.

Tôi xin mời độc giả cùng tôi trở lại quê nhà cách đây 40, 50 năm và cùng đi vô rạp “Bàu Lúa” với tôi. Xin nhớ cho đây là rạp Bàu Lúa nửa thế kỷ trước, chứ không phải...

(còn tiếp)

đời xa nổi lãng quên

*Ngọt bùi nào là ngọt bùi riêng
Từng phút xa, từng phút muộn phiền
Em có tin vào thời chuyển hoá
Ngút ngàn dặm bạt chuyện nhân duyên?*

*Ta, hồn chim biển kiếp phù sinh
Kính điển trầm kha phổ độ mình
Em, đã chân tâm thêm sám hối
Tay lần tràng hạt nét trang kinh!*

*Tiếng mõ đồn trăng hay tiếng quỳên?
Gọi ta hát giữa khúc triều lên
Trùng dương từ độ tà huy dậy
Sóng vỗ đời xa nổi lãng quên!*

*Ta đã về hay ta đã đi?
Nỗi xa chưa đủ lệ từ ly
Nỗi gần như đã khóc tào ngộ
Em có nghe nồng lệ ướt mi?*

*Ta đã về thêm nỗi vấn vương
Tóc hồng còn nhuộm bụi phong sương
Mưa phùn đã lạnh niềm ly xứ
Vời vợi trong ta tình cố hương!*

tuỳ anh



dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Tôi cảm động nắm chặt tay Horemheb:

- Nay Horemheb, khi xưa chúng mình đã thề trước mặt thần Osiris là coi nhau như anh em ruột thịt, vậy mà hơn mười năm nay tao đã nghĩ lầm về mày, tao rất hối hận.

Horemheb lắc đầu:

- Tao không thể trách mày được. Đáng lẽ tao phải biết rằng mày chưa hề có kinh nghiệm về chuyện tình ái. Nay Sinuhe, tao đã thề sẽ bảo vệ mày thì dù gặp khó khăn thế nào tao cũng cố gắng hết lòng. Khi Pharaoh tuyên án tử hình mày, tao vô cùng lo sợ và không biết phải làm gì. May thay chẳng ai biết mày trốn ở đâu... Thật ra chuyện này cũng chỉ vì đám giáo sĩ thờ thần Amon...

- Tại sao các giáo sĩ lại dính vào việc này?

- Hắn mày cũng biết Pharaoh Akhenaten chủ trương cải cách xã hội và tôn giáo. Điều này đụng chạm đến quyền lợi nhiều người, nhất là giới giáo sĩ mà tiêu biểu là giáo sĩ phái Amon tại Thebes. Từ trước đến nay, nhóm này vẫn được các Pharaoh tin dùng nên họ có nhiều quyền lợi đáng kể. Từ khi lên ngôi Pharaoh, Akhenaten chủ trương tôn sùng Thái Dương, biểu tượng bằng chiếc đĩa tròn (Aten) chứ không tin vào giáo điều của phái Amon nên nhóm giáo sĩ này hết sức bất mãn. Akhenaten

cho rằng con người có thể trực tiếp học hỏi các chân lý trong vũ trụ, tượng trưng qua ngôi Thái Dương, mà không cần phải nhờ đến sự trung gian của các giáo sĩ. Do đó thay vì tôn thờ ánh sáng (Amon) xuất phát từ vàng thái dương, con người có thể tiếp xúc thẳng với vàng thái dương qua biểu tượng là chiếc đĩa tròn (Aten). Điều này hoàn toàn khác với chủ trương của các giáo sĩ phái Amon vốn cho rằng chỉ riêng giới giáo sĩ mới có thể giao tiếp với chân lý qua các thần linh trung gian, tiêu biểu bằng ánh sáng (Amon) xuất phát từ vàng thái dương, chứ không thể trực tiếp đến thẳng với Thái Dương được. Sự khác biệt về căn bản này đã tạo ra nhiều cuộc tranh chấp trong triều. Khi Hoàng tử Teay bị bệnh, phe giáo sĩ muốn Pharaoh Akhenaten thân hành mang lễ vật đến đền thờ Amon tại Thebes cầu xin cho hoàng tử khỏi bệnh. Nhưng Akhenaten cho rằng việc chữa bệnh là thẩm quyền của giới y sĩ chứ không phải của giáo sĩ. Thay vì cầu xin thần quyền Amon, ông lại đề cao khoa học và chủ trương để các y sĩ chữa bệnh cho hoàng tử. Là quan ngự y của Pharaoh, mày vô tình bị kẹt vào vòng tranh chấp này. Pharaoh Akhenaten tin vào khả năng chữa bệnh của mày nên cho người đi kiểm, không ngờ tìm mãi mà mày vẫn biệt vô âm tín. Vài hôm sau, bệnh tình hoàng tử trở nên trầm

trọng và sau cùng thì việc phải đến đã đến. Cái chết của hoàng tử Teay là một thất bại lớn của Akhenaten, ông vừa mất con vừa mất mặt với triều đình. Hiển nhiên nhóm giáo sĩ thờ thần Amon đã khai thác triệt để việc này và cho rằng các thần linh đã trừng phạt Pharaoh. Để giữ thể diện cho Pharaoh, một số quan triều đã trút trách nhiệm lên mày vì lúc hoàng tử đang đau nặng mà quan ngự y lại vắng mặt thì còn ra thể thống gì nữa. Bất đắc dĩ, Pharaoh đành phải tuyên án tử hình như thế...

Horemheb im lặng một lúc rồi nói tiếp:

- Hiện nay uy tín của Pharaoh bị giảm sút rất nhiều. Việc cải cách xã hội của ông khiến giới quý tộc bất mãn. Việc thay đổi tôn giáo, đi ngược truyền thống cổ hữu đã khiến giới giáo sĩ khó chịu và họ bắt đầu liên kết với nhau. Mấy năm nay lại bị các thiên tai như hạn hán, mất mùa xảy ra khắp nơi nên giới giáo sĩ đổ lỗi tại Pharaoh không chịu dâng cúng lễ vật cho Amon nên Ai Cập bị trừng phạt như thế. Khi xưa dân chúng thấy việc cải cách của Akhenaten đem lại cho họ sự thoải mái, tự do nên ai cũng tin tưởng; nhưng mấy năm nay mùa màng thất thu, nạn hạn hán kéo dài thì họ đâm ra hoang mang, sợ hãi. Qua sự đôn đốc của giới giáo sĩ, một số đã bắt đầu nghi ngờ tài lãnh đạo và chủ trương cải cách của Akhenaten. Tình hình Ai Cập lúc này không yên ổn như xưa, dân chúng đói khổ vì thiên tai, quan lại bất mãn vì mất quyền lợi, các giáo sĩ mất ảnh hưởng, phao vu những tin thất thiệt nên xã hội bắt đầu rối loạn, mất an ninh.

Horemheb dừng ngựa, chỉ tay về phía trước:

- Hãy nhìn kia! Đó là Tell Ah Armana, thủ đô mới của Ai Cập. Pharaoh Akhenaten đã chán cảnh Memphis với những đền thờ Amon nên ông cho dời đô về đây và xây cất đền thờ Aten...

Trên sa mạc hoang vu, một thành phố nguy nga tráng lệ được xây cất với những đền đài, lăng tẩm, các cột

trụ bằng đá hàng hàng lớp lớp. Chiếc xe ngựa dừng lại trước cửa một ngôi đền lớn, kiến trúc hùng vĩ. Toán binh sĩ giữ cửa vội vã bước ra nghênh đón. Horemheb hất hàm hỏi:

- Pharaoh đang ở đâu?

- Ngài đang chuẩn bị hành lễ trước đền Aten.

- Các người hãy đưa chúng ta đến đó ngay.

Toán lính vội vã mở đường. Horemheb và tôi theo sau. Đó là một đền thờ với những cột trụ bằng đá to lớn đang được xây cất dở dang, chính giữa ngôi đền là một bàn thờ lộ thiên, trên đặt tám bia đá lớn khắc hình ngôi Thái Dương, tiêu biểu bằng chiếc đĩa tròn (Aten). Pharaoh Akhenaten và hoàng hậu Nefertiti đang đứng trước đó, chuẩn bị hành lễ. Nghe tiếng động, ông quay lại thấy chúng tôi bèn ra hiệu cho chúng tôi đến gần. Horemheb lo lắng:

- Mày hãy đứng yên tại đây để tao nói chuyện với Pharaoh trước. Nếu thấy ngài vẫn còn giận thì tao sẽ giả bộ bắt giam mày rồi đưa mày đi chỗ khác.

Horemheb bước thẳng đến trước mặt Pharaoh Akhenaten. Tôi giữ ý, đứng yên tại chỗ. Đã lâu không gặp Akhenaten, tôi thấy ông khác khổ, già nua hơn trước rất nhiều. Horemheb quì xuống báo cáo mọi việc, hắn còn rút thanh gươm kỳ lạ của người Hittites đưa cho Pharaoh xem. Akhenaten không để ý đến thanh gươm mà quay lại vẫy tay ra hiệu gọi tôi đến gần:

- Này Sinuhe, đã lâu lắm không gặp người, không ngờ người lại lưu lạc đến tận xứ Palestine...

- Kính thưa Pharaoh, kẻ có tội này...

- Khoan đã, ta nghe nói người đã mang được thanh gươm của người Hittites về đây, công lao này quả không nhỏ, nhưng làm sao người Hittites lại để cho người mang một thanh gươm quý như thế này về Ai Cập?

Tôi bèn đem hết mọi việc ra kể lại cho Pharaoh nghe. Akhenaten im lặng suy nghĩ rồi lắc đầu:

- Ta đã cho sứ giả mang nhiều phẩm vật qua tặng cho quốc vương xứ Hittites để hàn gắn việc cũ nhưng không ngờ họ vẫn chưa quên được mối thù xưa...

Horemheb vội vã xen vào:

- Kính thưa Pharaoh, hiện nay tình thế cấp bách, xin ngài ban chỉ thị để kẻ này chuẩn bị đối phó. Nếu người Hittites đã có những vũ khí sắc bén như vậy thì chúng ta không thể sử dụng các chiến thuật cũ được nữa mà phải dùng cách khác. Trong lúc này, quân sĩ đang cấp tốc sản xuất cung tên để tấn công trước...

- Tại sao người lại muốn tấn công trước?

- Thưa Pharaoh, kẻ này muốn lợi dụng lúc đêm khuya sử dụng tên lửa để tấn công trước khi quân sĩ Hittites kịp mặc giáp trụ. Chỉ có cách đó mới mong tránh được tổn thất...

Tôi giật mình khâm phục khả năng phối trí thần tốc của Horemheb. Trong một thời gian ngắn, hắn đã nghĩ ra cách sử dụng hỏa công để đối phó với những thanh kiếm sắc bén của người Hittites kia. Pharaoh Akhenaten lắc đầu:

- Ta không muốn như vậy, chúng ta phải tránh sự giết chóc....

Horemheb quì mọp xuống năn nỉ:

- Hiện nay quân lực Hittites rất hùng mạnh, lại có vũ khí sắc bén, nếu để họ tấn công trước thì chúng ta sẽ thua mất. Theo kẻ này, chỉ có cách ra tay trước, dùng tên lửa đốt cháy doanh trại của họ. Khi lính Hittites hoảng hốt chưa kịp mặc giáp trụ thì kẻ này sẽ cho quân sĩ dùng cung nỏ, tấn công từ xa để tránh tổn thất. Mặt khác xin Pharaoh ra lệnh cho các tướng lãnh điều động quân sĩ vượt sa mạc, tấn công thẳng vào kinh đô của người Hittites. Họ dốc toàn lực ra đánh chúng ta, ắt phải bỏ trống kinh đô nên chúng ta cần chiếm thượng phong tấn công vào xứ họ trước. Thấy kinh đô nguy ngập, họ phải rút quân về cứu viện thì chúng ta sẽ hai mặt giáp công và có cơ hội đoạt phần thắng...

Akhenaten lắc đầu:

- Không được! Ta không muốn có sự giết chóc như thế. Người hãy thu xếp để ta đến gặp hoàng đế xứ Hittites.

Horemheb sững sốt:

- Tại sao lại thế? Thành lính này thà chết chứ không bao giờ chịu nhục để Pharaoh phải đầu hàng như vậy.

Akhenaten nghiêm giọng:

- Ai bảo ta sẽ đầu hàng? Ta có cách giải quyết riêng của ta. Các người hãy cho sứ giả đến nói với hoàng đế xứ Hittites rằng ta muốn gặp riêng ông ta để nói chuyện.

Tôi vội vã lên tiếng:

- Thưa Pharaoh, kẻ này đã nói hết lời nhưng người Hittites quyết gây chiến...

Akhenaten mỉm cười ôn tồn nói:

- Việc ưu tiên của ta hiện nay là tránh sự giết chóc vô ích này.

Horemheb lắc đầu:

- Xin Pharaoh nghĩ lại, nếu không ra tay trước, người Hittites sẽ tràn vào lãnh thổ chúng ta và như thế số người Ai Cập chết vì vũ khí lợi hại của họ không phải là ít.

- Ta muốn bảo vệ sinh mạng dân chúng cả hai xứ chứ không riêng cho Ai Cập. Do đó ta muốn gặp vua xứ Hittites để thảo luận việc đem lại hoà bình cho toàn miền này. Ý ta đã quyết, các người chớ nhiều lời.

Akhenaten quay qua tôi:

- Này Sinuhe, người đã có dịp tiếp xúc với vua xứ Hittites nên có thể thu xếp cho ta gặp ông ta càng sớm càng tốt. Bây giờ các người hãy lui ra để ta còn làm lễ dâng hương cho Aten.

Vừa bước ra khỏi ngôi đền, Horemheb khó chịu:

- Tình thế cấp bách như thế mà Pharaoh cứ lo cúng lễ Aten thì có khác gì đám giáo sĩ lúc nào cũng chỉ biết cầu xin thần Amon, rốt cuộc chỉ có đám binh sĩ như tao là lãnh mọi hậu quả.

Chúng tôi vừa ra đến cổng thành thì từ xa một đoàn quân sĩ ở đâu kéo đến, dẫn đầu là một viên tướng mặc giáp trụ oai nghiêm: Tể tướng Mekere. Ông dừng ngựa trước mặt

Horemheb:

- Ta vừa nhận tin mật báo của người nên thân hành đem toàn bộ binh mã đến đây. Người đã lấy được chỉ thị của Pharaoh chưa?

Horemheb kể lại mọi sự cho Mekere. Viên tướng già lắc đầu than:

- Nếu lúc này không tấn công ngay thì còn đợi đến bao giờ? Nay Horemheb, kế hoạch của người tuy táo bạo nhưng ta thấy có thể thi hành được. Ta sẽ mang quân sĩ vòng qua sa mạc để tấn công kinh đô của người Hittites nếu người có thể cầm chân họ tại đây trong ít hôm.

Horemheb gật đầu nói nhỏ:

- Tể tướng cứ theo kế hoạch mà thi hành. Một mặt chúng ta thu xếp cho Pharaoh gặp vua xứ Hittites nói chuyện, nếu việc thương thuyết không thành, chúng ta sẽ tấn công ngay.

Mekere quay qua nghiêm khắc nhìn tôi:

- Nay Sinuhe, khi xưa ta đã khuyên người hãy chuyên tâm lo việc tinh thần như cha mẹ người. Tại sao người lại dính vào những việc phiền toái như thế này?

Horemheb ngạc nhiên:

- Kính thưa Tể tướng, Sinuhe có công đã mang về được bí mật quân sự của người Hittites...

Mekere cất ngang:

- Ta không muốn Sinuhe dính dáng vào việc triều chính trong lúc này. Đây là lệnh của ta...

- Nhưng Pharaoh muốn Sinuhe thu xếp...

Mekere trừng mắt gật đi:

- Ta không muốn Sinuhe dính vào những việc đó. Hãy tìm người khác....

(còn tiếp)

lối mòn thiên cổ

*Em có về ngang con suối xưa
Gom giùm tôi nhé chút âm thừa
Con sông tuổi nhỏ mùa xa ấy
Chạy giỡn mình đùa mưa... cứ mưa*

*Đời như sương trắng, trắng mây trôi
Gối mộng, thời gian vút cánh rồi
Ai khắc thơ sâu trên phiến đá
Cho mình ôn lại chuyện xa xôi.*

*Đất lạ thu vàng lại lá rơi
Tuyết sương vây kín một khung đời
Lối mòn thiên cổ tình bi lụy
Thơ thả đôi vầng con nước trôi.*

*Tình đã xa vời như tuyết bay
Hiếm hoi hạnh phúc chuỗi thu gầy
Ai đem nắng dệt Màu Hoa Nhở
Lượng sóng ân tình biển mãi say.*

tuệ nga

grand canyon

*Tà dương
đáy vực nắng chơi vơi
Sừng sững muôn toà
năm tháng phơi
Núi tím
trời xanh,
chiều lặng lẽ
Tít mù cánh ó
hững hờ rơi
Non cao
vỏ ốc
trông rờn rợn
Thuở nào sóng dậy
giữa mù khơi
Thời gian
vô tận,
đời
khoảnh khắc
Bản khoản chi
đến chuyện sao đời!*

đoàn tam



gửi về người

*Ta ở đây mười năm rồi có lẽ
Mang nỗi sầu theo ngày tháng dần qua
Chút hạnh phúc đâu phải là mới mẻ
Mà tìm hoài sao vẫn thấy mù xa.*

*Người có biết hôm nay ngày rất nóng
Vẫn không sao sưởi ấm trái tim tôi
Người có biết những đêm ngồi đối bóng
Trong quạnh hiu, ta khẽ gọi tên người.*

*Gửi về người những tờ thư xanh mỏng
Trái tim ta, nỗi khao khát đợi chờ
Mỗi cánh thơ mang bao nhiêu hi vọng
Ta và người rồi sẽ vẹn ước mơ!*

*Người đầu sông, ta lạc loài cuối bãi
Cách đại dương nên dâu để gặp nhau
Cố đuổi bắt lại thấy càng xa mãi
Sao tình mình như Chúc nữ chàng Ngưu?*

*Chút hạnh phúc đâu phải là mới mẻ
Càng kiếm tìm càng hụt hẫng chơi vơi
Ta bỏ phí cả quãng đời son trẻ
Vì yêu người, người có hiểu tình tôi!*

minh tuần

vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



Chương I

Mười một giờ kém mười, trời bắt đầu đổ tuyết. Những hạt tuyết trắng xoá bay phủ xuống thành phố Manhattan vốn đã ngập tuyết từ cả tháng trước. Lớp tuyết mềm rơi xuống đất biến thành lớp bùn sền sệt dưới bước chân vội vã của đám bộ hành vào những ngày tháng chạp cuối năm. Ai nấy hấp tấp bước nhanh dưới cơn gió lạnh thổi tạt vào mặt. Họ cố mua sắm quà cáp cho kịp lễ Giáng sinh sắp đến.

Trên đại lộ Lexington, một người đàn ông cao lớn trong chiếc áo choàng màu vàng cũng đang chen bước với đám đông. Ông ta bước nhanh nhưng với tâm trạng khác hẳn những bộ hành muốn tránh cơn gió lạnh cắt da của mùa đông. Mặt ông ta ngẩng cao, vẻ tươi vui, mặc những hạt tuyết bay quật vào mặt. Trong lòng ông cảm thấy vui vẻ và yêu đời hơn lúc nào hết. Mãi suy nghĩ, ông đụng phải một khách bộ hành đang vội vã đi ngược chiều với ông. Ông mỉm cười nhã nhặn xin lỗi. Ông nôn nóng đi về nhà để báo tin cho vợ biết, kể từ nay ông không còn bị ám ảnh khủng khiếp trong cuộc sống địa ngục nữa. Ông đã được tự do. Quá khứ bị chôn vùi, bây giờ tương lai xán lạn đang chờ đón ông. Ông tưởng tượng nét mặt vợ ông sẽ vui thế nào khi nhận được tin này. Vợ chồng ông sẽ không còn phải khác khoải buồn rầu nữa.

Tiến đến ngã tư đường 59, đèn đỏ bật cháy. Đám bộ hành đứng lại chờ

băng qua đường. Trên lề đường, một người trong bộ quần áo ông già Noel đứng lắc chuông bên cạnh cái bồn tiền bằng thủy tinh. Đó là nhân viên thiện nguyện của Đạo Binh Cứu Tế đang quỳn tiền để giúp người nghèo theo thông lệ hàng năm. Người đàn ông thò tay vào túi kiểm tiền lẻ. Ông cũng muốn làm việc thiện để được vào nước Thiên Đàng. Bỗng dưng ông cảm thấy bị đánh mạnh vào lưng khiến ông mất thăng bằng. Một cảm giác đau điếng bất ngờ tràn tới. Ông thoáng nghĩ, chắc ai đó vui tiệc cuối năm, hơi quá chén nên biểu tỏ thái độ thân mật mạnh tay chớ gì! Hay Bruce, bạn thân của ông? Hẳn và ông là bạn thân từ nhỏ. Hẳn có thói quen gặp ông là đánh thật mạnh vào vai để biểu lộ sự vui mừng. Ủa, nhưng ông sức nghĩ, đã hơn một năm rồi ông chưa gặp lại hẳn! Người đàn ông định quay đầu lại xem ai đã đánh ông đau thế. Nhưng ông ta ngạc nhiên hết sức khi thấy đầu gối mình mềm nhũn không còn sức lực. Như trong một đoạn phim quay chậm, người đàn ông thấy cả thân mình ngã xuống lề đường. Sau lưng ông, cơn đau xé ruột gan lan ra khắp người khiến ông nghẹt thở. Hình ảnh cuối cùng mà ông nhận thức được là lỗ nhốt những đôi giày của khách bộ hành bước nhanh, quay tròn trên đầu ông và cảm giác mát lạnh khi gò má tê cứng của ông áp xuống lớp tuyết lạnh giá. Ông định há miệng kêu cứu nhưng lưỡi ông tê cứng. Một luồng máu đỏ thẫm chảy trên lớp tuyết màu xám. Tự dưng ông nghĩ đến vợ

và tiếc rằng ông chưa kịp báo tin vui cho vợ là ông đã được tự do hoàn toàn. Ông nhắm mắt lại. Đầu óc ông quay mòng mòng với cơn đau. Và ông không còn cảm giác gì nữa. Tuyết vẫn tiếp tục rơi, phủ trên thân người đàn ông nằm bất động dưới đất.

Chương 2

Cô thư ký Carol nghe tiếng cửa văn phòng mở ra cùng tiếng chân nặng nề bước vào. Vừa ngẩng lên nhìn hai người đàn ông lạ mặt đang tiến đến bàn giấy, không cần hỏi, Carol cũng đoán biết được họ là ai. Một người tướng tá cao lớn vào khoảng tứ tuần, cánh tay cuồn cuộn những bắp thịt, đầu to với mái tóc lốm đốm bạc, cặp môi mím chặt thuộc loại nghiêm khắc chẳng biết đùa giỡn là gì. Người kia trẻ tuổi hơn nhiều, khuôn mặt bánh bao, dễ mến. Cặp mắt của anh ta trông vô cùng linh hoạt. Tuy bề ngoài của hai người đàn ông khác hẳn nhau nhưng linh tính và kinh nghiệm cho Carol biết họ cùng làm một việc: cớm.

Lại chuyện gì nữa đây? Carol nghĩ thầm. Nét mặt hai người đàn ông có vẻ nghiêm trọng. Nhìn họ tiến lại gần bàn giấy của mình, mồ hôi Carol tuôn đầm đề, thấm ướt nách áo. Chúa ơi, hẳn lại phạm tội nữa rồi! Đã hơn 6 tháng nay hẳn tu tỉnh đảng hoàng, còn đề nghị nếu Carol bằng lòng lấy hẳn, hẳn sẽ rời bỏ băng đảng và kiếm một việc làm lương thiện. Carol phân vân chưa trả lời hẳn vội vì sợ hẳn ngựa quen đường cũ. Thế mà giờ hai ông cớm này đến kiểm nòng thì hẳn phải có chuyện gì đây.

Còn nữa, cậu em trai nàng làm lính trong quân đội, hiện đang công tác xứ người, không biết có chuyện gì xảy ra cho hẳn, nhưng nếu có thì cũng chỉ cần một người đến báo tin xấu cho nàng chớ đâu cần đến hai người! Thôi rồi, chắc ai đó báo cảnh sát là trong bốp nòng hiện có chút ít cần sa đây mà! Dù vậy chẳng nữa, họ cũng đâu cần phải đi tới hai

người! Carol nghĩ nhanh trong đầu. Phen này nàng không để hai ông cớm bắt nạt như trước nữa. Nàng không còn là con điểm đen đàn độn đứng đường đón khách mua dâm ở khu Harlem ngày xưa nữa. Nàng đã hoàn lương. Bây giờ nàng là cô thư ký của một văn phòng phân tâm nổi tiếng của thành phố. Tuy nghĩ thế nhưng trước cái nhìn chăm chăm của hai ông cớm đứng trước mặt, tự nhiên Carol mất bình tĩnh. Cả tuổi ấu thơ của nàng bị ám ảnh bởi đây những kỷ niệm đầy nước mắt. Lớn lên ở một khu da đen tồi tàn, bao nhiêu lần Carol đã chứng kiến cảnh sát tông cửa vào căn nhà chật hẹp để lôi cha nàng hoặc mẹ nàng, hay người anh, người chị trong gia đình vì một tội nào đó. Rồi những ngày trốn chui trốn nhủi, bữa đói bữa no trong khi cha mẹ ngồi tù. Carol bắt đầu làm điểm năm mới mười bốn tuổi, giống như định mệnh đã dành sẵn cho phần đông dân da đen bất hạnh. Carol nhớ đã đọc trong một quyển sách nào đó, tác giả viết, trời sinh dân da đen ra để gánh mọi bất hạnh cho đám da trắng. Con trai lớn lên chỉ có một trong hai đường: hoặc đi lính hoặc vào tù. Con gái thì làm điểm hoặc làm những người mẹ không chồng, ôm con sống nhờ vào trợ cấp xã hội. Có thể ông tác giả này viết hơi quá vì cũng có những người da đen thành công trong xã hội nhưng phải thành thật mà nhận rằng, con số này rất ít so với đám bần cùng đạo tặc. Sinh trưởng ở vùng bần thì dù có cố ngoi lên cũng bị xã hội đạp xuống, hoá hoàn lương mới có người bần tâm vững chí theo đuổi mục tiêu của mình.

Nhìn dung mạo hiện tại, trông Carol khá ưa nhìn. Nước da sạm được trang điểm khéo trông giống như một người đi biển mới về, bộ áo vét màu ngà trang nhã với chiếc váy màu nâu thẫm. Cô gái hỏi, giọng chuyên nghiệp:

- Xin lỗi hai ông cần gì ạ?

Đến lúc này trung úy Andrew, người đàn ông đứng tuổi, mới khám phá ra hai vòng tròn ướt dưới nách

cô gái. Với con mắt nhà nghề, ông biết ngay là cô ta đang căng thẳng. Cô thư ký văn phòng bác sĩ sợ hãi chuyện gì? Ông thích thú với khám phá này nhưng vẫn lạnh lùng móc trong túi ra tấm thẻ hành sự. Đưa tấm thẻ ra trước mặt cô gái, ông ta nói:

- Tôi là trung úy Andrew, còn đây là thám tử Angeli. Chúng tôi thuộc ban điều tra những vụ án mạng thuộc ty cảnh sát quận 19.

Giết người? Tim Carol đập mạnh. Trời ơi, chắc gã bờ của nàng lại làm bậy nữa rồi! Có thể hẳn cùng đồng bọn đi cướp ngân hàng hay tiệm quán nào đó rồi bắn chết người để tẩu thoát. Cũng có thể người ta đã bắn hẳn chết! Chỉ có vậy người ta mới tới kiếm nàng để báo tin.... Mồ hôi nách Carol lại chảy ròng ròng. Viên thám tử trẻ tuổi lúc này mới lên tiếng, giọng lịch sự:

- Chúng tôi muốn gặp bác sĩ Brian Stevens.

Giọng nói của chàng cớm trẻ nghe thật êm ái, dịu dàng, hợp với dáng dấp lịch sự. Lúc này Carol mới để ý trên tay Angeli là một bọc giấy dầu, cột dây thun cẩn thận.

Phải mất mấy giây, mấy chữ này mới thấm hết vào tai cô thư ký. À, thì ra không phải vấn đề của gã bờ hay thằng em trai nàng! Carol cảm thấy nhẹ hẫng người. Cô trả lời:

- Rất tiếc, bác sĩ đang bận với một bệnh nhân.

Trung úy Andrew tỏ vẻ nóng nảy:

- Chúng tôi cần gặp ông ta gấp. Chỉ chừng vài phút thôi. Nếu bác sĩ Stevens không muốn tiếp chúng tôi ở đây thì mời ông đến văn phòng trung ương của sở Cảnh sát.

Carol bối rối nhìn ông ta. Không hiểu hai thằng cha cớm này có việc gì cần gặp bác sĩ Stevens gấp vậy! Nhưng dù cảnh sát có nghi vấn gì kệ họ, nàng chắc chắn là ông chủ nàng không làm điều gì sai quấy. Nàng hiểu xếp mình hơn ai hết. Để coi, Carol làm việc cho bác sĩ Stevens cũng đã bốn năm rồi chứ ít sao. Chuyện bắt đầu vào một buổi tối ở toà án...

*
* *

Lúc đó vào khoảng 3 giờ sáng, dưới ánh đèn toả xuống hành lang toà án, hàng lớp người ngồi đợi với vẻ mặt lo âu, hốc hác. Căn phòng dùng làm nơi xử ở toà án này trông cũ kỹ, dơ dáy với mùi mồ hôi người xông lên nồng nặc.

Caron ngồi trong đám đợi tới phiên mình. Nàng than thầm trong bụng khi thấy chánh án Murphy ngồi trên bục xử. Đúng là hôm nay ra cửa gặp gái! Mấy tuần trước nàng ra toà do ông chánh án này xử. Vì là lần đầu tiên phạm tội nên nàng bị án nhẹ và được cho về. Lần này thế nào ông chánh án cũng nổi giận, bỏ tù nàng cho coi.

Chồng hồ sơ cao ngệu trên bàn chánh án voi dần. Một người đàn ông cao lớn, dáng oai phong có lẽ là một luật sư đang đứng bên cạnh chánh án, im lặng nghe ông chánh án nói nhỏ điều gì, thỉnh thoảng họ lại đưa mắt nhìn về phía người đàn ông bị còng tay đứng run rẩy ở một góc. Không biết ông luật sư thì thầm điều gì mà thấy ông chánh án im lặng một hồi rồi gật gù. Ông luật sư có vẻ tự tin, Carol thầm nghĩ khách hàng của ông ta rất may khi chọn được người luật sư như vậy. Carol nghĩ đến thân phận mình, nàng không có tiền để mướn một luật sư biện hộ.

Carol mãi theo dõi nhân viên toà án dẫn bị cáo rời khỏi phòng xử. Coi bộ họ có vẻ vui lắm. Nàng giật mình khi nghe gọi đến tên. Nàng đứng dậy, cố khép hai chân lại để khỏi run. Một nhân viên toà án đến nắm cánh tay Carol dẫn lên bục ghế.

Ông chánh án Murphy cúi đọc hồ sơ, một lúc sau từ từ ngẩng lên nhìn cô gái:

- Bị cáo Carol Robert với tội trạng bán dâm, buôn xì-ke và chống đối nhân viên công lực thi hành phận sự.

Cái tội chót thật là tai hoạ. Chẳng qua thằng cha cảnh sát lúc bắt nàng, đã xô nàng tới trước hơi mạnh tay. Carol nổi giận bèn đá cho hắn một

cú vào hạ bộ.

- Nay cô Carol, hình như mấy tuần trước cô đã ra toà rồi thì phải?

Carol làm bộ như không nhớ:

- Dạ hình như vậy thưa chánh án.

- Và tôi đã cho cô án treo?

- D...ạ.

- Cô bao nhiêu tuổi?

- Mười sáu tuổi. Hôm nay là sinh nhật của tôi...

Nói đến đây, tự dưng cô gái thấy tủi thân bật lên khóc, thân hình run lên bần bật. Người đàn ông cao lớn mà Carol đoán là luật sư vẫn còn đứng ở góc bàn, đang lui cui thu dọn giấy tờ bỏ vào cặp. Khi nghe tiếng cô gái khóc, ông ta ngẩng lên nhìn. Sau cùng ông ta nói nhỏ gì đó với ông chánh án như ông đã nói về bị cáo vừa rồi.

Chánh án ra lệnh tạm nghỉ giải lao rồi cùng người đàn ông đi vào phòng bên trong. Mười lăm phút sau, một nhân viên toà án ra dẫn Carol đi vào phòng riêng, nơi có người đàn ông cao lớn đang ngồi cạnh ông chánh án. Nhìn cô gái một hồi, chánh án Murphy nói:

- Cô lại may mắn thêm một lần nữa. Toà quyết định tha tội cho cô lần này nhờ bác sĩ Stevens đây bảo lãnh cho cô.

À, thì ra cái ông cao lớn này là bác sĩ chứ không phải luật sư. Nhưng kệ, ông ta làm nghề gì Carol cũng đâu thêm để ý, miễn sao nàng thoát khỏi cái phòng xử này là được rồi, trước khi họ khám phá ra hôm nay không phải là sinh nhật của nàng.

Sau đó người đàn ông cao lớn - phải gọi ông ta là bác sĩ chứ - ký giấy tờ theo thủ tục và chở Carol về nhà ông ta. Trên xe, ông ta không nói gì nhiều, chỉ hỏi vài câu vu vơ nên Carol không cần vận dụng trí óc để nói dối. Ông bác sĩ đậu xe trước một toà cao ốc tối tân nằm trên đường 71. Trước cửa ra vào có một nhân viên an ninh ngồi ở bàn. Ông ta gật đầu chào bác sĩ, không lộ chút ngạc nhiên nào khi thấy người đàn ông này về nhà khoảng 3 giờ sáng, mang theo một cô điếm đen trẻ tuổi.

Đã bao nhiêu lần theo khách về

chỗ ở riêng để bán dâm nhưng chưa bao giờ Carol thấy một căn apartment nào đẹp như căn của ông bác sĩ này. Cả phòng khách màu trắng làm nổi bật hai chiếc ghế sa lông dài màu nâu trông thật sang trọng. Phòng khách rộng mênh mông, ở một góc phòng là một bàn cờ với những quân cờ màu ngà. Đồ đạc trong nhà thật sang trọng, màu sắc hài hoà. Carol lại gần cửa sổ đứng nhìn xuống. Xa xa phía dưới là mấy chiếc thuyền nhỏ trên sông.

Bác sĩ Stevens lên tiếng:

- Mấy buổi xử ở toà án luôn luôn làm tôi đói bụng. Bây giờ tôi kiếm chút gì để hai ta cùng ăn mừng ngày sinh nhật của cô chứ!

Nói xong, bác sĩ Stevens dẫn Carol về hướng nhà bếp. Carol im lặng nhìn ông ta làm món trứng chiên, một ít xà-lách trộn thịt heo muối và khoai chiên. Ông nhìn Carol, giải thích:

- Sống độc thân cũng có cái thú. Tôi chỉ làm bếp khi nào thấy hứng.

À thì ra ông bác sĩ này sống một mình, không có con mèo cái nào vương móng ở nhà. Carol thấy thoải mái khi biết điều này. Nếu nàng khôn khéo một chút, làm cho ông bác sĩ mê mẩn thì biết đâu nàng sẽ thành bà chủ của căn nhà xinh xắn này! Carol ăn sạch hết thức ăn phần nàng. Sau đó bác sĩ Stevens dẫn nàng vào phòng ngủ dành cho khách. Căn phòng trang hoàng thật đẹp với màn cửa sổ cùng khăn trải giường một màu xanh da trời điểm bông trắng li ti. Bác sĩ nhường lối cho Carol bước vào vừa nói:

- Cô tạm ngủ ở đây, để tôi đi kiếm bộ đồ ngủ cho cô mặc tạm.

Carol nhìn quanh căn phòng một cách thích thú. Cô muốn la to vì sung sướng: Nay Carol, mi trúng số độc đắc rồi đó. Chắc cái lão này ham của lạ nên đem một con điếm đen về đây, vậy mi hãy trở hết tài nghệ ra cho hấn mê man!

Khi ông bác sĩ ra khỏi phòng, Carol vội vã chạy vào nhà tắm để tắm cho đã. Nàng đứng trước hoa sen phun nước cả tiếng đồng hồ để tận

hưởng làn nước nóng thấm vào da thịt. Lúc bước ra khỏi phòng tắm, Carol chỉ quần quanh nửa người bằng tấm khăn lông, phô thân hình thon thả đen đôn với đôi chân dài thuần duột như chân của các vũ công. Bác sĩ Stevens đã đặt trên giường một bộ đồ ngủ của ông để cô gái mặc đỡ. Carol cười phá lên khi thấy bộ đồ ngủ đàn ông này. Nàng đâu có cần. Vắt chiếc khăn lông xuống đất, cô gái đi lần ra phòng khách. Không thấy bóng dáng ông bác sĩ đâu cả, Carol đi về phía phòng đọc sách. Nàng ghé mắt nhìn qua cửa kính. Bác sĩ Stevens đang ngồi bên bàn giấy, chăm chú đọc giấy tờ gì đó, chung quanh ông ta là những kệ sách cao tới trần. Carol nhón gót đi nhẹ đến sau lưng bác sĩ và cúi mặt hôn nhẹ vào cổ ông ta. Nàng thì thầm:

- Vào ngủ với em đi cưng. Em mê anh từ phút đầu nên không thể chờ đợi lâu hơn nữa.

Carol cọ thân người vào lưng bác sĩ Stevens. Ông ta quay đầu nhìn Carol có vẻ nghĩ ngợi. Carol tiếp tục ồ ồ ọ:

- Đi vào với em đi... Anh còn chờ gì nữa...

Ông bác sĩ nhìn cô gái, giọng mềm mỏng:

- Nay cô bé! Cô đã bị bao nhiêu rắc rối rồi mà không tổn sao? Trời sinh cô ra làm dân da đen, điều đó đã thiệt thòi cho cô rồi, nhưng đó là số phận. Nhưng không phải cứ hề làm dân da đen thì phải phạm tội. Cô thử nghĩ lại mình coi, mới 16 tuổi đầu mà đã bỏ học, đã nghiện ngập rồi sống bằng nghề đi điếm...

Cô gái tròn mắt ngạc nhiên khi nghe ông bác sĩ nói vậy. Chưa ai lên mặt dạy đời cô. Ai gặp cô cũng nghĩ ngay đến việc thoả mãn xác thịt. Hay là ông bác sĩ này bị bệnh gì đó, phải đánh đập bằng roi da mới thấy hứng? Hay ông là thầy tu ăn chay trường? Nhưng Carol không cần phải suy nghĩ nhiều. Đàn ông ai cũng đạo đức giả. Thằng cha này cũng vậy chứ gì! Làm bộ khuyên răn cô nhưng rồi làm sao tránh khỏi mở để miệng mèo!

Nghĩ thế nên Carol lắng lơ hơn, sà vào lòng ông ta kêu gọi. Ông bác sĩ vẫn không giận dữ hay tỏ thái độ nào khác. Ông ta lách người đứng lên và ấn vai cô gái ngồi xuống ghế. Lần đầu tiên Carol gặp một người đàn ông kỳ lạ như vậy. Cô bối rối không biết phải làm sao. Đúng là chó ché cút. Carol cố nheo một nụ cười vớt vát:

- Anh muốn em làm kiểu gì, em sẵn sàng chiều anh.

- Được rồi. Cô mặc quần áo vào.

- O... ý ông muốn là chỉ... nói chuyện suông?

- Đúng vậy.

Và sau đó họ nói chuyện. Suốt đêm. Lần đầu tiên trong cuộc đời bán xác thịt, Carol mới có một đêm nằm không như vậy. Bác sĩ Stevens nói hết chuyện này đến chuyện khác, tò mò hỏi về đời tư cô gái, về những chuyện thông thường để đoán biết tâm lý Carol. Có những vấn đề Carol không thể nào hiểu nổi như ông ta hỏi cô về chiến tranh Việt Nam, về các trại tù binh hay các cuộc tranh đấu bạo động đòi quyền sống. Ông ta nói về những đề tài mà cả đời cô chưa từng nghe ai nói đến. Cô cho đó là những vấn đề lớn, dành cho các ông xếp lớn, mặc áo vét ngồi văn phòng, suy nghĩ. Trí óc của một con nhỏ điểm đen mười sáu tuổi như cô làm sao thấu hiểu được! Bây giờ nhiều lúc nghĩ lại, Carol thấy thật lạ. Sau mấy tháng quen biết với bác sĩ Stevens, nghe hoài những vấn đề "cao siêu" này, Carol dần dần thấy quen tai, không còn thấy lạ lẫm như lúc đầu nữa. Nhiều lúc nửa đêm, Carol nằm dài nhớ lại từng lời của bác sĩ và suy nghĩ. Ngày xưa cô chẳng bao giờ bận tâm nghĩ đến chuyện gì khác ngoại trừ làm sao kiếm đủ số khách để đủ tiền phi thuốc, đủ tiền chi cho đám ma cô... thậm chí đủ tiền ăn trong ngày. Cô chưa từng tin có một phép lạ xảy ra trong đời. Những chuyện bác sĩ Stevens làm cho cô thật là đơn giản. Bác sĩ chỉ nói chuyện. Ông nói với Carol như nói với một người bạn chứ không phải như những người khách

mua hoa xưa giờ chỉ toàn nói chuyện nham nhở khiêu dâm. Carol cảm động khi thấy ông ta đối với cô như một con người. Ông tôn trọng ý kiến của Carol. Ông không nghĩ mình là một bác sĩ mà coi thường một con điểm như nàng.

Đêm đầu tiên đó, sau khi nghe bác sĩ nói những chuyện đầu đầu mà Carol không thể nào hiểu được, đến phiên nàng nói, bác sĩ Stevens khôn khéo đặt những câu hỏi để Carol phải trả lời. Có những chuyện riêng mà Carol chưa hề cho bạn bè nào biết, thế mà với những câu hỏi của bác sĩ, nàng đã kể. Kể hết. Cảnh đời của một cô gái lớn lên trong xã hội da đen. Kể hết câu chuyện, Carol mệt và ngủ thiếp đi nhưng trong lòng cô cảm thấy nhẹ nhàng như vừa qua cuộc giải phẫu. Bao nhiêu máu độc trong người cô đã tuôn ra hết.

Carol nhớ lại buổi sáng hôm đó, sau khi ăn điểm tâm xong, bác sĩ Stevens đưa cho cô một trăm đồng. Carol ngần ngại một hồi, sau cùng thú nhận:

- Tôi đã nói dối. Hôm qua không phải là sinh nhật của tôi.

Bác sĩ Stevens nheo mắt nói đùa:

- Tôi biết. Nhưng mình đừng nói cho ông chánh án biết chứ!

Sau đó ông đổi giọng nghiêm trang:

- Cô có thể cầm tiền và rời khỏi đây, muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, không ai làm phiền cô cho đến lần sau khi cô bị cảnh sát bắt lại. Nếu may mắn như lần này thì thoát khỏi tù, còn không... chắc cô biết chuyện gì sẽ xảy ra mà... Phòng mạch của tôi cần một cô nghe điện thoại, nếu cô thích thì có thể đến làm việc...

Carol há hốc mồm vì quá ngạc nhiên:

- Dạ tôi có biết đánh máy hay làm gì khác đâu!

Bác sĩ Stevens nhún vai:

- Hễ muốn thì không có chuyện gì là khó khăn cả. Cô có thể đi học buổi tối.

Carol im lặng không biết nói sao. Chưa bao giờ cô nghĩ đến việc đi làm trong một văn phòng. Từ khi lớn lên,

cô dinh ninh trong trí là muốn sống còn ở xã hội này, phải đi ăn cắp vặt, phải trộm cắp, phải đi điểm chứ không ai cho đám dân nghèo da đen như cô cất đầu lên với xã hội cả. Lúc nhỏ ôm cặp đến trường là một sự bất buộc. Bạn bè đến trường thì mình cùng vào lớp cho vui, thế thôi. Đề nghị của ông bác sĩ quá đột ngột, Carol cứ tưởng mình nằm mơ.

Cầm một trăm đồng trong tay, Carol nôn nóng muốn chuồn khỏi nơi này càng sớm càng tốt để gặp lũ bạn kể chuyện này như một chuyện cười cho chúng nó nghe. Tuy vậy Carol vẫn cúi đầu nói nhỏ:

- Dạ, để tôi tính lại coi.

- Đây là địa chỉ văn phòng tôi. Nếu cô quyết định làm một người đàn ông thì trở lại gặp tôi, chúng mình sẽ bàn thảo thêm.

Từ già bác sĩ Stevens, Carol chạy thẳng ra khu phố lao động nơi đám bạn bè hút sách của nàng vẫn tụ tập mỗi ngày. Đám con trai con gái trang lứa với Carol từng tam tụ ngũ lập băng lập đảng. Có tiền thì chia nhau mua bột trắng để cùng hít. Không tiền thì cả đám đối meo. Con trai vào tiệm ăn cắp vặt. Con gái đưa nào vớ được gã khách chơi thì hí hửng leo lên xe, vẫy tay chào lũ bạn, hẹn gặp lại mấy tiếng đồng hồ sau. Một trăm đồng trong tay đủ cho Carol mua thuốc cho cả lũ phi được mấy ngày.

Lúc Carol trở lại khu Harlem, đám bạn nàng vẫn ngồi tán gẫu, nói chuyện tục tĩu vang trời như thường nhật. Tụi nó nói không để ý việc Carol bị bắt vì đưa nào lại chẳng vào tù ra khám như cơm bữa! Có nhót tụi nó thì cũng như bắt cóc bỏ dĩa, riết cảnh sát cũng kiềng mặt tụi nó nhưng chẳng lẽ làm ngo không thì hành phạm sự! Không khí nơi đây mới đúng là "nhà" của Carol. Căn apartment sang trọng đêm qua chỉ như một giấc mơ đến rồi đi. Ngồi ở góc phố này, Carol nhớ nước miếng xoèn xoẹt xuống đường, không ai để ý hay phê bình. Lũ bạn gái đang bàn tán về thằng khứa chịu chơi đêm

qua. Có đứa than thở vì trúng sao quả tạ, gặp một thằng khách chơi lường, đem điểm về nhà xài như một con vật, sau đó tổng cổ con nhỏ ra đường không trả một xu. Làm điểm biết thưa gởi với ai? Có giỏi thì toác miệng ra chửi vậy thôi.

Carol thấy thoải mái khi trở lại cảnh đầu đường xó chợ. Mới đêm qua ở trong căn nhà với đồ đạc sang trọng của ông bác sĩ, vậy mà nàng tưởng như đó là dĩ vãng lâu lắm rồi. Đây mới là nhà của nàng. Nhưng ngạc nhiên biết bao, chính Carol cũng không hiểu động lực nào đã thúc đẩy nàng ghi tên học lớp tối. Nàng rời bỏ căn phòng tồi tàn với vách tường loang lỗ và buồng tắm bết nát để trở về nhà sống với cha mẹ. Lúc trước Carol cứ tưởng với nhan sắc và thân hình tuyệt đẹp, nàng có thể kiếm được một hoàng tử trong mộng. Nhưng rồi qua bao tay đàn ông, qua bao lời hứa hẹn, Carol biết nàng chỉ là một con điểm đen ăn bữa trước chạy bữa sau mà thôi.

Carol ghé ngang văn phòng bác sĩ Stevens và báo tin cho ông biết là nàng đã ghi tên học lớp đêm. Bác sĩ Stevens có vẻ vui ra mặt. Ông trợ cấp cho nàng một số tiền đủ chi dùng hàng tháng. Một năm thấm thoát qua đi, Carol ra trường với số điểm cao. Ngày phát văn bằng, bác sĩ Stevens có đến dự. Nhìn đôi mắt ông sáng rực với vẻ hài lòng, Carol biết mình đã quyết định đúng. Nàng tự hào với chính mình. Ít ra trên cuộc đời này cũng có một người tin tưởng vào khả năng của nàng. Và bây giờ Carol thấy mình là một người đáng hoàng như bao nhiêu người khác chứ không phải là phần tử xấu xa bị xã hội khinh rẻ.

Sau đó Carol xin làm hầu bàn cho một tiệm ăn. Buổi tối nàng theo học lớp đào tạo thư ký đánh máy. Sau khi tốt nghiệp, Carol rất tự tin khi trở lại xin làm việc cho bác sĩ Stevens. Lúc này với đồng lương dù khiêm nhường nhưng đủ cho Carol mượn một căn phòng nhỏ sống cuộc đời một cô thư ký. Mới đó mà đã bốn năm trôi qua. Lúc nào bác sĩ Stevens

cũng đối xử tử tế, lịch sự với Carol như buổi ban đầu. Thoạt tiên Carol mong bác sĩ thay đổi thái độ, mong ông ta để ý đến nàng như một người tình vì bây giờ nàng không còn là một con điểm nữa, nhưng nàng đã lầm. Carol khám phá ra lúc nào Stevens cũng đối đãi với nàng như một kẻ ngang hàng, không coi thường nàng, dù cho nàng là một con điểm hay một nhân viên dưới quyền ông ta. Carol thầm nỗ lực tư cách của vị bác sĩ này. Ông đã giúp nàng tìm thấy giá trị của con người nàng, giơ tay giúp nàng ngoi lên từ vũng bùn. Bất cứ lúc nào, hễ Carol gặp chuyện khó khăn, dù bận cách mấy bác sĩ Stevens cũng sẵn sàng nghe nàng kể lể tâm sự và đưa ra lời khuyên. Carol bàn cãi với bác sĩ về nhiều vấn đề nhưng nàng không biết mình có nên nói cho ông biết về thằng bồ của nàng, một tay băng đảng, hay không? Carol sợ bác sĩ Stevens coi thường và thất vọng vì nàng. Carol vừa kính phục vừa yêu thầm ông bác sĩ ân nhân. Nhiều lúc suy nghĩ, Carol thấy mình nợ ân tình của bác sĩ Stevens rất nhiều. Nếu ông ta muốn ngủ với nàng hay phải hy sinh tính mệnh vì ông, nàng sẵn sàng làm. Vậy mà bây giờ hai thằng cha cớm ở phân bộ điều tra án mạng này đến đòi gặp bác sĩ, có chuyện gì vậy cả?

Trung úy Andrew nóng nảy, hất hàm:

- Sao, chúng tôi muốn gặp bác sĩ ngay mà cô suy nghĩ gì vậy?

Carol giật mình như tỉnh mộng. Nàng lật đật trả lời theo thói quen:

- Dạ, tôi được lệnh của bác sĩ là không được quấy rầy khi bác sĩ đang tiếp bệnh nhân.

Đọc được nét bất bình trong ánh mắt ông cớm già, Carol nói tiếp:

- Hay để tôi thử gọi máy xem sao.

Carol bấm nút nói vào máy liên lạc:

- Thưa bác sĩ, có hai ông cảnh sát muốn gặp bác sĩ có chuyện cần. Họ ở ủy ban điều tra án mạng.

Carol tưởng đâu thế nào bác sĩ

Stevens nghe báo tin như vậy cũng hốt hoảng như nàng, nhưng trái lại, giọng bác sĩ vẫn bình thản, không một chút sợ sệt hay nao núng:

- Bảo họ ngồi đợi.

Carol cảm thấy hãnh diện vì ông chủ mình. Ít ra phải vậy chứ. Cớm hù được bọn người như nàng chứ bác sĩ Stevens việc quái gì phải sợ họ! Nghĩ thế nên Carol hất mặt lên, nhìn thẳng vào trung úy Andrew:

- Chắc ông nghe rõ rồi chứ?

Chàng cớm trẻ Angeli hoà hoãn:

- Chừng bao lâu nữa thì bác sĩ xọng với bệnh nhân?

Liếc nhìn về chiếc đồng hồ treo trên tường, Carol nhún vai:

- Phải nửa tiếng đồng hồ nữa. Đây là bệnh nhân cuối cùng trong ngày.

Hai ông cớm lại dẩy ghế dành cho bệnh nhân, ngồi xuống. Trung úy Andrew vẫn chưa chịu buông tha cô gái. Ông ta nhìn Carol chăm chăm:

- Tôi thấy cô quen quen.

Linh tính của Carol có vẻ đúng. Ông cớm đã đánh hơi được nàng. Carol giữ vẻ bình tĩnh, nhìn thẳng vào mặt ông ta:

- Thật sao trung úy? Người ta nói người da đen nào mặt mũi cũng giống nhau, khó phân biệt mà.

Đúng nửa tiếng đồng hồ sau, tiếng cửa phòng mạch mở ra để bệnh nhân đi về phía hành lang. Sau đó một tiếng "lịch kịch" khác, cửa mở dẫn ra phòng đợi. Khách đến trước không thấy mặt người đến sau. Bác sĩ Stevens bước ra. Ông tiến đến bắt tay hai viên cảnh sát, mặt ông có vẻ ngờ ngợ:

- Hình như tôi đã gặp ông ở đâu rồi thì phải?

Ông cớm già gật đầu, nét mặt không lộ cảm xúc:

- Hình như vậy. Tôi là trung úy Andrew, còn đây là thám tử Angeli.

Bác sĩ Stevens mời họ vào trong phòng mạch rồi đóng cửa lại. Carol nhìn theo, đầu óc làm việc dữ dội, cố đoán xem việc gì...

(còn tiếp)



Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chi hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Cá voi xanh

Hỏi: 1) Cháu nghe nói cá voi xanh hồi nhỏ sống trên cạn và đi bằng chân, đúng không bác?

2) Xe Roll Royces tuy mắc nhưng ít hao xăng lắm phải không?

3) Có phải người tây-ban-nha gọi vợ là "cái còng"?

Trần Thu Hà
Montréal

Đáp: 1) Cá voi xanh cách đây hàng triệu năm, sống trên cạn và đi bằng chân. Sau vì thân thể quá nặng nề, chúng xuống nước để nhờ sức đẩy của nước, di chuyển dễ hơn, và trở thành "cá", nhưng vẫn có vú và thở bằng phổi.

2) Xe Roll Royces hao xăng như các xe đắt tiền khác; và không ai mua xe Roll Royces để tiết kiệm xăng!

Nếu bảo Roll Royces dùng ít xăng, có lẽ do thống kê này: Tất cả những chiếc xe Roll Royces lưu-hành

trên trái đất trong năm 1998, mỗi ngày chỉ tiêu-dùng có 180 barrels xăng (vì số lượng xe này rất ít).

3) Không phải người Tây-ban-nha gọi vợ là "cái còng"; mà trong tiếng Tây-ban-nha, chữ "esposa" vừa có nghĩa là cái còng, vừa có nghĩa là bà vợ. Ôi, ngôn-ngữ xứ người chính-xác làm sao!

Phép lịch sự ..ăn bốc

Hỏi: 1) Nghe nói xưa kia người tây-phương ăn bốc bằng tay như người Ấn, Phi, Miên, Lào, đúng không? Và nghe nói họ cũng có phép lịch sự khi ăn bốc? Và khăn trải bàn, ngày xưa người Tây-phương dùng để lau tay, lau miệng?

2) Ngày xưa cảnh-sát có phạt xe hơi chạy nhanh không?

3) Vua George của Anh là người gốc Đức?

Lê Văn Minh
Houston, Texas

Đáp: 1) Trước khi phát-mình ra muỗng, người tây-phương ăn bằng dao và bằng tay: dao để cắt thịt, và tay để bốc bỏ vào mồm. Phép lịch-sự ăn bốc của tây-phương là không được cho cả bàn tay vào mồm, mà chỉ tối-đa ba ngón thôi.

Khởi thủy, khăn trải bàn bày ra để tiện cho khách lau tay, lau miệng khi ăn.

2) Tiền phạt xe chạy quá tốc-độ tại tiểu-bang Texas, nơi ông ở, vào năm 1902 là 10 mỹ-kim, nếu chạy nhanh hơn 10 dặm giờ (MPH).

3) King George I của Anh-quốc chẳng những là người Đức mà còn không biết nói một tiếng Anh nào. Ông ta chỉ nói tiếng Đức!

Bồ-công-anh

Hỏi: 1) Lâu lắm rồi, tôi thấy có người dịch tên hoa Dandelion là "sư nha" (răng sư tử) thay vì Bồ-công-anh, tại sao vậy?

2) Tại sao ngày lễ tiếp theo sau Giáng-sinh lại gọi là "Boxing Day"?

3) Tại sao khuy áo sơ-mi xẻ đứng

trong khi khuy áo py-ja-ma mặc ngủ lại xẻ ngang?

Lê Văn Đạo
Toronto

Đáp: 1) Đó là dịch đùa cho vui, vì Dandelion xuất-phát từ tiếng Pháp *Dent de lion* (răng sư-tử).

Ở tỉnh Newfoundland (miền Đông Canada), Bồ-công-anh còn có tên là "piss-a-beds"!

2) Hồi đầu thế-kỷ 20, Boxing Day là ngày ông bà chủ nhà trao hộp quà Giáng-sinh cho người giúp việc trong nhà và người phát thư.

3) Khuy áo xẻ theo chiều nào là để chịu đựng sự chằng kéo của chiều ấy. Khi mặc áo sơ-mi, người ta thường bỏ vào quần, thắt dây lưng lại; khuy áo bị trì kéo khi ta đứng lên ngồi xuống, nếu xẻ ngang, khuy áo sẽ mau rách hơn.

Khi mặc py-ja-ma lên giường ngủ, khuy áo bị kéo ngang khi ta lăn, trở; nếu khuy áo xẻ dọc như sơ-mi sẽ mau rách hơn.

Ngày đêm dài bằng nhau

Hỏi: Khi nào thì ngày và đêm dài bằng nhau? Lúc ấy gọi là gì?

Hoàng Văn Hoạch
California

Đáp: Từ đông sang xuân, mặt trời theo hoàng đạo đi dần từ nam lên bắc, khi giao với xích đạo, chỗ ấy gọi là "xuân phân điểm", ngày đêm dài bằng nhau.

Qua ngày này, mặt trời tiến thêm về phía bắc, cho tới hạ-chí-tuyến (ngày dài nhất), bắt đầu xê-dịch ngược lại, từ bắc xuống nam. Khi gặp xích đạo, chỗ gặp lần thứ hai này gọi là "thu phân điểm", ngày đêm dài bằng nhau.

Qua thu phân điểm, mặt trời tiếp-tục tiến về nam, gặp đông chí tuyến (ngày ngắn nhất), lại bắt đầu đi ngược về bắc.

Kim Khánh

Hỏi: Xin bác cho biết có phải người ta gọi lễ kỷ niệm 50 năm ngày

cưới là “lễ kim khánh”? Còn lễ bạc, lễ kim cương?...
*Phạm Phương Hà
Brossard*

Đáp: Xin bà chờ xem cuốn *Kiến văn thường thức* của Bút Chì, sắp in, trong đó ghi lại các câu trả lời *Độc giả thắc mắc* trong 15 năm nay, phân ra thành nhiều đề mục (văn, sử, địa, khoa-học, xã-hội, v.v.)

Hiện tại, xin vấn tắt như sau:

- Ngân khánh (lễ bạc): mừng 25 năm ngày cưới.

- Kim khánh (lễ vàng): 50 năm.

- Kim cương khánh (lễ kim cương): 60 năm.

Đây là ba lễ trọng, ngoài ra còn các lễ nhỏ khác.

Say sóng

Hỏi: Cháu hay bị say sóng, đi tàu, đi máy bay dễ bị nôn. Cháu đi xa, đem thuốc theo, nhưng không giúp được bao nhiêu. Bác có mẹo nào giúp cháu không?

*Ngô Thị Hoa
Virginia*

Đáp: Các loại thuốc trị say sóng không cần toa bác-sĩ, chắc cháu đã biết: Gravol (chất dimenhydrinate) hoặc Bonamine (meclizine); Transderm V (chất scopolamine).

Công-phạt của các loại thuốc này là làm khô miệng, chóng mặt, nhìn không rõ. Nếu uống thuốc say sóng, cháu không nên cầm lái (xe, tàu, máy bay) và điều-khiển máy móc.

Tuy mua được thuốc dễ dàng, cháu cũng nên hỏi bác-sĩ gia-đình, nếu cháu từng bị phản-ứng với thuốc, có thai hoặc cho con bú sữa mẹ, tiểu khó, tiểu đường, huyết-áp cao, có bệnh hoặc đang dùng thuốc gì khác.

Các cách trị-liệu thiên-nhiên, gồm có:

- gừng: tốt nhất là mua mút gừng mang theo nhấm-nháp dọc đường.

- Bạc-hà (mint): dùng kẹo bạc-hà, đầu bạc-hà.

- Trái ô-liu muối: dùng loại ít mặn, ăn từng miếng thật nhỏ, thật

chậm.

- Uống nước Crème de menthe, Coca-Cola hay Ginger Ale với nước đá.

- Uống một tách nước trà xanh trước khi lên đường.

- Ăn 1/4 củ hành ngọt, hoặc vài củ kiệu nhỏ, hoặc một quả táo xanh hoặc vài cái bánh lát trước khi lên đường.

- Xoa bóp: hệ-thống thần-kinh trong cơ-thể con người tự nó giúp chữa được một số chứng, miễn là được kích-thích đúng chỗ. Để trị say sóng, xoa bóp hai đùi trong (bên trên khớp nhượng đầu gối một bề ngang bàn tay); cổ tay trong (khoảng 4 phân trên lần chỉ chỗ cánh tay và bàn tay giáp nhau) và chính giữa trũng ót.

Có thể dùng “accupressure band”, mua ở nhà thuốc tây hoặc tiệm bán vật-dụng du-lịch, dán vào cánh tay ngoài, mỗi khi bắt đầu một cuộc hành-trình.

Khi đi tàu, xe, máy bay, tìm chỗ ít xóc nhất:

- trên máy bay: ci ư trên cánh máy bay.

- xe buýt, xe đồ: chỗ gần tài xế.

- xe hơi: ghế đầu cạnh tài xế.

- xe lửa: toa đầu, hàng ghế đầu.

- tàu: giữa tàu.

Trên boong tàu, hãy chú mục vào một điểm cố-định thật xa ngoài chân trời.

Nằm nghỉ thoải mái, nhắm mắt lại, bất động, đắp chăn ấm và thở thật sâu.

Tránh ngửi mùi nhà bếp, khói thuốc, khói tàu hay hoá chất.

Tìm cách lãng quên, nghe nhạc, nói chuyện, tránh đọc sách, đánh bài, đánh cờ, dùng laptop (phải chú tâm nhìn vào một chỗ).

Tập thể-dục nhẹ, đi tới đi lui, vươn vai, khi có dịp.

Quan-trọng nhất: không ăn quá no; tránh thức ăn nhiều dầu mỡ.

Luật ... da đỏ

Hỏi: Thưa bác BC, cháu là độc giả vừa là du khách từ Mỹ sang Toronto chơi. Gặp bãi “nude” ngoài Toronto

Island, cháu thích lắm, tha hồ phơi nắng mà không sợ để lại làn trắng của quai áo tắm! Nhưng bác à, người ta bảo cháu: phơi nắng trên bờ thì được mà bước chân xuống nước thì bị bắt. Kỳ vậy bác? Phải do luật da đỏ không bác?

*Tracy Tran
Ohio*

Đáp: Quả là luật-lệ có như vậy thật. Không phải “luật da đỏ” mà là luật tỉnh-bang và luật liên-bang.

Án-lệ tỉnh-bang cho phép phụ-nữ để ngực trần ở chỗ công cộng trên toàn tỉnh Ontario; do đó, các bà các cô tha-hồ mà phơi phóng, không sợ “mắc quai”, như cháu viết.

Tuy-nhiên, chỉ có đất liền thuộc về tỉnh bang, còn hồ Ontario thuộc về lãnh-thổ liên-bang. Liên-bang vẫn cấm phụ-nữ để ngực trần. Các bãi tắm (trên bờ) ở đảo Toronto, thuộc về tỉnh bang, cháu tha-hồ phơi; nhưng nếu bước chân xuống nước, tức xuống hồ Ontario, phải mặc lại cẩn-thận, tránh bị thầy chú lập biên-bản, phạt-vạ lòi-thôi!

Bổ túc

Trong *Làng Văn* số 183, bài *Trà Xanh* của ông Nguyễn Nhạn Sơn rất hữu ích, không biết ông đã dịch từ đâu hay là ý kiến riêng của ông.

Em xin mạn phép góp ý vì em đã học nông nghiệp ở bên nhà và bạn thân của em đã làm luận án tốt nghiệp về Trà nên em biết khá rõ về đề tài này.

Nếu em không làm thì trà xanh là để gọi những lá trà còn non xanh, nhỏ cỡ móng tay hay nhỏ hơn vừa mới hé (trà búp) và phải hái riêng để phân biệt với loại lá già, lá to đen. Sở dĩ trà xanh mắc vì nó còn non, phải hái sớm, hái liền tay và đổi chỗ luôn, nay mẫu này mai sang mẫu kia.

Em đề nghị ông Nguyễn Nhạn Sơn nên viết thêm về trà Phổ Đà (Pu-Erh) cho đủ bộ vì thiên hạ cũng đang tìm uống dữ lắm.

*Phan Khương Thái,
Đức*

diễn-đàn độc-giả



I. Kinh nghiệm quá khứ

Cổ nhân đã nói: "Người quân tử trọng thầy, quý bạn, và rất ghét kẻ thù, thích điều phải mà không chán, nghe lời can mà biết răn... như thế dù muốn không hay cũng không được. Kẻ tiểu nhân thì không thế, cực bậy mà lại ghét người chê mình, rất dở mà lại thích người khen mình, bụng dạ như hổ lang, ăn ở như cầm thú mà thấy người ta không phục lại không bằng lòng, thân với kẻ xiểm nịnh, xa cách kẻ can ngăn, thấy người chính trực thì cười, thấy người trung tín thì chê, như thế thì dù muốn không dở cũng không được." (1)

Muốn sống chung với hạng tiểu nhân, người quân tử phải tìm cách giúp cho họ hiểu những gì họ đã và đang làm là bậy và không hợp với lẽ phải để họ tự sửa chữa hầu quay về nẻo chính.

Đối với hạng ngang ngược, càn rỡ, và phản phúc như loài vật, ta chẳng kể làm chi. Có hai phương pháp mà người xưa đã dùng để đối phó với hạng này: thứ nhất là lờ đi coi như không có chúng nữa, thứ hai là trừ khử chúng để tránh tai họa cho tha nhân.

Còn đối với quân cộng sản thì khác hẳn. Chúng không những là hạng tiểu nhân tâm thường và lũ ngang ngược, càn rỡ, hay phản phúc mà còn là loại yêu ma quỷ quái có tổ chức, chính sách, và chủ trương đàn áp và bóc lột nhân dân. Ta không thể cải hóa những con người cộng sản được vì họ thừa hiểu những gì họ đã và đang làm gồm việc phá hoại đất nước, xuyên tạc lịch sử, bần cùng hóa nhân dân, đưa dân "xuống hàng chó ngựa," và phá hủy nền văn hóa cùng truyền thống của dân tộc Việt nhằm mục đích để biến Việt Nam thành một nước chư hầu của cộng

Hãy Dứt Khoát Làm Sáng Tổ Lập Trường Quốc Gia Dân Tộc Để Giải Trừ Chế Độ Cộng Sản Trước Khi Xây Dựng Tự Do, Dân Chủ, và Nhân Quyền Cho Việt Nam

Khải Chính Phạm Kim Thư

sản Đề Tam Quốc Tế với danh xưng là XHCN, tức là đem toàn dân "Xuống Hố Cả Nước."

Chủ trương của cộng sản là "tam vô," tức là vô tổ quốc, vô gia đình, và vô tôn giáo. Nhưng qua gần nửa thế kỷ sống dưới chế độ cộng sản, người dân đều thấy bọn cộng sản không phải chỉ là bọn "tam vô" mà là "ngũ vô," ngoài "tam vô", còn thêm vô nhân-cách, và vô liêm-sĩ. Cái "ngũ vô" này đã bắt nguồn từ bản chất của chế độ cộng sản mà ra.

Chúng ta không thể lờ đi để tội cộng sản muốn làm gì thì làm; tuy nhiên, chúng ta không tiêu-diệt chúng mà phải giải trừ chế độ cộng sản và đưa những tên tội đồ dân tộc và tội phạm chiến tranh ra tòa án để xét xử một cách công-minh. Có như thế chúng ta mới có thể tái tạo tự do, dân chủ, và nhân quyền cho toàn dân Việt.

Phải kiên tâm làm sáng lập trường tranh đấu với quân cộng sản, không thể tha thứ cho chúng, và cũng không thể cộng tác với chúng để "phát triển Việt Nam" trước khi chưa giải trừ chế độ cộng sản. Ai mà tổ chức hội thảo để bàn về việc "phát triển Việt Nam" trong khi chưa giải trừ chế độ cộng sản, sẽ làm hại đến đại cuộc và tự hủy mình.

Người cộng sản Việt Nam từ trước tới nay, nhờ bóc lột toàn dân trong nước, đã trở thành những con quỷ tử phú (tính theo mỹ kim); chúng tung đô-la mua chuộc những loại ham danh quyền lợi một cách bất chính; vì thế cho nên những kẻ tiểu nhân, quân phản phúc, hạng vong ân bạc nghĩa, lũ vô liêm sĩ, và bọn phản bội chính cái lương tri của mình càng ngày càng lộ diện. Điều đáng buồn là một số những kẻ này trước đây đã khéo che đậy cái dã tâm của họ khiến chúng ta cứ tưởng họ là người đồng chiến tuyến với mình.

Quân cộng sản không thể nào mua chuộc hay "dụ khí" được những người quân tử, tức là người có lập trường chống cộng một cách dứt khoát; chỉ những kẻ không có lập trường và ham danh quyền lợi một cách bất chính mới bị cộng sản mua chuộc. Khốn nỗi những người thuộc loại này không phải là ít. Chính vì thế mà một thiểu số người Việt hải ngoại đã bị bọn cộng sản và lũ tay sai đầu độc bằng chiêu bài hòa hợp hòa giải dân tộc, hợp lưu, và giao lưu văn hóa. Họ tin là bây giờ làm gì còn cộng sản nữa mà chống. Bọn cộng sản Việt Nam cũng ngang ngược chầy cối nói là tự do dân chủ và nhân quyền đã được ghi rõ ràng trong "Hiến Pháp Nhà Nước," nếu người dân chưa được hưởng dân chủ, tự do, và nhân quyền, đó là do những cấp thừa hành của chế độ "Xuống Hàng Chó Ngựa" làm sai mà thôi. Ai bảo ở Việt Nam không có Tự Do, Độc Lập, Hạnh Phúc? Bọn cộng sản có viết rõ ràng dưới "quốc hiệu" Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam những chữ "Tự Do, Độc Lập, và Hạnh Phúc" trong các giấy tờ của chúng. Chỉ có toàn dân ta sống dưới chế độ cộng sản không có tự do độc lập và hạnh phúc mà thôi. Chúng lừa đảo dân chúng như thế mà cũng có người tin chúng.

Có một số người Việt hải ngoại cũng như ở trong nước đã tin lời cộng sản giống như "gà tin lời cáo" nên đã chủ trương chỉ biểu tình tranh đấu để chính phủ "Xuống Hố Cả Nước" của họ thực thi tự do, dân chủ, và nhân quyền là đủ, khỏi cần phải tiêu diệt cái chế độ "Xuống Hố Cả Nước" của họ làm gì. Họ đâu có biết rằng đây là những điều mà chính tội cộng sản đang chủ trương để làm giảm thiểu cái thể chống cộng mãnh liệt của toàn dân ta hầu tìm con đường sống sót để tiếp tục bóc lột và đẩy ai dân chúng "Xuống Hàng Chó Ngựa" nhiều hơn.

Tự do, dân chủ, và nhân quyền chỉ có thể thực thi được khi không còn chế độ cộng sản ở Việt Nam. Tuy nhiên, vì các nước trên thế giới ngày nay đã thiết lập bang giao với cộng sản Việt Nam dựa trên quyền lợi kinh tế của họ nên họ sẽ không yểm trợ chúng ta khi chúng ta đòi lật đổ chế độ cộng sản. Vậy trên bình diện đấu tranh, ngoài mặt ta cứ đòi dân chủ tự do và nhân quyền cho nhân dân Việt Nam và cứ tiếp tục biểu tình chống đối, nhưng phần chủ lực của ta phải dồn vào việc giải trừ chế độ cộng sản bằng đủ mọi cách. Nếu chỉ tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền suông thôi thì có nghĩa là chúng ta chấp nhận hợp tác với cộng sản để hại chính mình và đẩy ải toàn dân.

Chúng ta phải hiểu rằng để cứu vãn tình thế nguy ngập, bọn cộng sản có thể chấp nhận đòi hỏi của chúng ta và các nước tự do để thực thi dân chủ tự do và nhân quyền ở Việt Nam, chấp nhận đa nguyên đa đảng, đối lập, và ngay cả bầu cử tự do trong khi hiến pháp cộng sản, quân đội cộng sản, công an cộng sản, và đảng cộng sản vẫn còn tồn tại. Chuyện gì sẽ xảy ra ngay sau đó? Lịch sử đã có lời giải đáp hùng hồn từ lâu: cộng sản sẽ tiêu diệt chúng ta bằng cách thủ tiêu các nhà lãnh đạo cùng các đảng phái đối lập nhận lời về hợp tác với chúng, ngay cả những thế lực đối lập cuối do cộng sản dựng lên, giống như chúng đã làm trước đây sau Đệ Nhị Thế Chiến (1945-1946). Thế là tuyệt mồm hậu hoạn, chúng lại phây phây tái lập độc tài và chuyên chính vô sản.

Phương cách duy nhất để thực thi tự do dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam là phải giải trừ chế độ cộng sản bằng mọi cách. Giải trừ chế độ cộng sản chứ không diệt trừ tất cả những người đã theo cộng sản.

Lịch sử đã cho thấy rằng các cuộc hợp tác "quốc cộng" đều đưa đến việc phía người quốc gia bị cộng sản lừa và sát hại. Không thể có sự hòa giải chân chính với tội cộng sản được dù khi chúng lâm vào đường cùng.

Chủ trương của cộng sản là "giai cấp đấu tranh và chuyên chính vô sản cực đoan." Châm ngôn của tội cộng sản là "tất cả vì chính quyền, có chính quyền là có tất cả." Chính vì thế mà cộng sản dùng đủ mọi thủ đoạn máu lạnh để hèn và thâm độc để cướp chính quyền cho bằng được. Chúng dùng các chiêu bài "độc lập, tự do, dân chủ, bình đẳng, hòa bình, tổ quốc, chủ quyền dân tộc", v.v. để dụ khị những người đại khờ ngu tối. Chúng

cướp chính quyền để thực hiện chủ trương "giai cấp đấu tranh và chuyên chính vô sản." Nghe theo cộng sản để cùng chúng "phát triển Việt Nam" cũng giống như gà nghe lời cáo và như con chuột đã bị con rắn nuốt thì chỉ có một con đường chết mà thôi.

Từ trước tới nay, các đảng phái quốc gia rất đông đảo nhưng thực lực không có lại thiếu đoàn kết và không tự lực tự cường được, phải trông cậy vào ngoại bang, nên đất nước ta mới bị quân cộng sản Việt Nam - tay sai của cộng sản quốc tế - đẩy ải như ngày nay.

Nếu những người Việt quốc gia và các đảng phái quốc gia mà không biết rút kinh nghiệm quá khứ để kết hợp lại thành một khối hầu thống nhất ý chí dứt khoát trong mục tiêu giải trừ chế độ cộng sản nơi quê nhà và tạo thế tự lập tự cường, chúng ta sẽ khó có ngày về xây dựng tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

Nếu chỉ tranh đấu một cách hình thức để đòi hỏi tự do dân chủ và nhân quyền, ta mặc nhiên đã giúp cộng sản ngự trị tại Việt Nam lâu hơn và làm khổ dân nhiều hơn. Tranh đấu như thế có nghĩa là chấp nhận chế độ Cộng sản và chỉ muốn chúng thực thi Tự do Dân chủ và Nhân quyền như đã được ghi trong bản Hiến pháp của Cộng sản Việt Nam. Đây là điều không thể nào thực hiện được vì bản chất cộng sản là không chấp nhận tự do, dân chủ, và nhân quyền.

II. Các trường hợp không dứt khoát lập trường

Người xưa có câu: "Nhất thất túc, thành thiên cổ hận; tái hồi đầu, thị bách niên thân," tức là lỡ bước một phen, nghìn đời ôm hận; quay đầu nghĩ lại, chín mươi năm ngùi ngùi (chữ "thân" ở đây có nghĩa là "rên rỉ"). Kinh nghiệm lịch sử đau thương của các đảng phái quốc gia và toàn dân ta vào những năm sau đệ II Thế chiến (1945, 1946), 1954, và 1975 là như vậy.

Đối với những người "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản" và những người bệnh vực hay hợp tác với bọn văn công VC ở hải ngoại và vụ Trần Trường, họ đã để lộ nguyên hình là bè lũ tay sai của cộng sản, chúng ta không còn có gì để nói về họ nữa.

Sau đây, chúng tôi xin bàn tới những trường hợp điển hình của một số người không có lập trường quốc gia dân tộc dứt khoát.

1. Trường hợp Phạm Duy

Trước đây, một số báo đăng tin về việc ông Phạm Duy tuyên bố: "Tôi có chống cộng bao giờ đâu, tôi chỉ chống gậy; nhạc tôi làm trong chuồng tiêu; chỉ cần nhà nước trả mười ngàn đô-la; tôi sẵn sàng ca tụng Hồ Chí Minh..."

Sau đó Phạm Duy gián-tiếp lên tiếng phủ-nhận những điều trên. Nhưng khi lên tiếng giùm Phạm Duy, luật sư Nguyễn Lê Hà lại viết: Phạm Duy "quan niệm và hành động như một "người nghệ sĩ tự-do phóng khoáng trong lòng dân tộc và đứng trên mọi thể chế chính-trị đối nghịch nhau"(3).

Quan-niệm của ông Nguyễn Lê Hà đã tấn-công vào phẩm-cách của người mà ông đang bênh-vực! Nghệ-sĩ, trước hết là một con người. Họ đứng ở đâu, sống ở đâu, và nhờ ai để được "tự-do phóng khoáng", an thân mà sáng-tác? Với Phạm Duy, thể chế chính trị nào đã bảo vệ ông ta trong hơn 20 năm trời, Cộng-hòa hay Cộng-sản?

Phạm Duy đã bỏ Việt-minh để về với chính-thể tự-do, đã di cư vào Nam để hưởng tự do dân chủ và nhân quyền, và nhờ sống với chế độ Việt Nam Cộng Hòa mà ông ta mới có điều kiện thuận lợi để tự do sáng tác. Như thế, bảo Phạm Duy "đứng trên mọi thể chế chính-trị đối nghịch nhau", luật-sư Hà đã vẽ ra hình-ảnh một hình-ảnh bội-bạc, bất xứng! Nhưng tiếc là cho tới nay, chưa thấy ông Phạm Duy lên tiếng phản-bác lời ông Hà!

2. Trường hợp một số nghệ sĩ trở về VN trình diễn:

Hương Lan, Hoài Linh, và Elvis Phương thuộc số những ca sĩ đã về hát ở Việt Nam. Hương Lan và Hoài Linh đã cộng tác với các cơ quan văn hóa, làm công cụ trong việc tuyên truyền cho chế độ. Elvis Phương thì tuyên bố đại ý là hát, làm băng, và sáng tác ở trong nước thích thú và có cảm hứng hơn là ở hải ngoại. Điều này trái ngược hẳn với tình cảm anh ta biểu lộ trước đây khi hát bài *Một lần nhưng vẫn xót xa* của Nguyễn Đức Thành, nhất là khi anh ta nức-nở "*Quê hương mình đã chết rồi, mẹ ơi! Mẹ Việt Nam ơi!*"

Hương Lan và Hoài Linh đã bị đồng bào chống đối, không đồng ý cho trình diễn trong Đại Nhạc Hội Xuân, Xuân Hy Vọng tại Houston, Texas ngày 28.2.99. Tuy nhiên, Hương Lan vẫn cứ tới để trình bày với khán giả về trường hợp của cô ta. Cũng trong buổi Đại Nhạc Hội này, nam ca sĩ Việt Dũng đã danh thép kết án hành động của những kẻ nổi giáo cho giặc như

sau: "Tôi không cản trở vấn đề các nghệ sĩ về Việt Nam để có thể thu băng hoặc video, nhưng chúng tôi nhất định phản đối cho tới cùng việc cộng tác với các cơ sở văn hóa để làm công cụ cho chúng để tuyên truyền. Tất cả những nghệ sĩ Việt Nam, biết trước trong lúc này, không nên về nước hợp tác với văn công cộng sản để làm lợi cho cộng sản trong vấn đề tuyên truyền... Chúng ta phải tranh đấu cho tự do dân chủ nhân quyền cho Việt Nam, cho đồng bào của chúng ta thoát khỏi những nghèo nàn những đau đớn, những khổ cực mà điều đó là điều tâm nguyện của tất cả mọi người." (4)

Trong giới ca sĩ, có người giữ được liêm sỉ và sĩ khí cùng tấm lòng yêu nước, dùng lời ca tranh đấu giải trừ chế độ cộng sản. Tuy nhiên cũng có những kẻ chỉ biết kiếm tiền, bất-chấp hậu-quả đau-thương cho đồng-loại đồng-bào.

Một thiếu số khán giả cũng dễ dãi và ham vui; họ chỉ cần đi nghe tiếng hát của ca sĩ họ thích, không cần xét xem cái đại nhạc hội đó có bọn tay sai cộng sản núp đằng sau hay không. Tệ hại hơn nữa là có loại ham danh ham lợi bất chính, khi được bọn tay sai cộng sản vất cho cái vé mời thượng hạng là cảm thấy hãnh diện, vác mặt đi xem mà không biết nhục.

3. Trịnh Công Sơn

Trịnh Công Sơn là kẻ phản quốc đối với nhân dân miền Nam tự do. Chính anh ta đã sáng tác những bài ca phản chiến để làm nản lòng quân dân miền Nam trong khi họ đang chiến đấu bảo vệ đất nước. Chúng ta, quân dân miền Nam, có gây chiến với ai bao giờ đâu? Chúng ta chỉ chiến đấu để tự vệ trong lúc tay sai của cộng sản quốc tế, tức là bọn cộng sản Việt nam, xua quân xâm lăng. Nếu Trịnh Công Sơn có hận thù chiến tranh thì phải lên án kẻ xâm lăng gây ra chiến tranh mới phải! Anh ta chỉ nguyên rủa, than vãn một cách hàm hồ. Một số người khác phụ họa theo và cho cuộc chiến ở Việt Nam trước năm 1975 là cuộc chiến "huynh đệ tương tàn." Thật là hồ đồ, không biết lẽ phải là gì!

Chính Trịnh Công Sơn đã tiếp thu đài phát thanh Sài-gòn và hát oang oang bài *Nổi vòng tay lớn* để chào mừng chiến thắng của quân xâm lăng cộng sản Việt Nam vào ngày 30.4.75. Trịnh Công Sơn "nổi vòng tay lớn" đón bọn giặc xâm lăng độc tài khát máu vào dày xéo Miền Nam, tước bỏ tự do dân chủ và nhân quyền của nhân dân Miền Nam, biến cùng hóa nhân dân Việt Nam, đầy ải hàng trăm ngàn

quân dân cán chính của chế độ Việt Nam Cộng Hòa trong trại tù "cải tạo" và xua đuổi hàng triệu người ra khỏi nước sống cuộc đời lưu vong. Giờ này Trịnh Công Sơn vẫn hằng say phục vụ cho cái chế độ bạo tàn ở Việt Nam. Thế mà khi ông ta ra hải ngoại, một số nhà văn nhà báo vùng Montreal (Canada) vẫn muối mặt vênh váo đón tiếp kẻ phản quốc này. Thái độ của những người nói trên đã làm đau lòng bao người có liêm sỉ và gây phần uất cho bao chiến sĩ đã từng chiến đấu chống quân xâm lăng cộng sản để bảo vệ miền Nam.

Mới đây trên tạp chí *Đi Tới* tại Montreal, số 17, bộ mới, tháng 1.99, Nam Giao đã ca ngợi Trịnh Công Sơn hết lời trong bài *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*. Nam Giao viết: "Ông (Trịnh Công Sơn) muốn mang đến cho chúng ta một bài học về lối sống"!

Bài học về lối sống nào? Bài học "nhân tâm" và "vô liêm sỉ" chăng? Có nhân tâm và vô liêm sỉ mới "mỗi ngày chọn một niềm vui" trong khi toàn dân đau khổ, không có tự do dân chủ và nhân quyền, ngoại trừ bọn cộng sản và tay sai như Trịnh Công Sơn. Những người có lương tri và liêm sỉ thì phải đau cái đau của đồng bào và buồn cái buồn của nhân dân, chứ đâu đang tâm mặc mọi người đau khổ để riêng mình "mỗi ngày chọn một niềm vui." Theo tôi thì "bài học về lối sống" mà Trịnh Công Sơn đã chính mình thể hiện ngay sau ngày 30.4.75 rồi. Đó là bài học "phản bội," "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản," và "phản quốc." Chẳng lẽ Nam Giao không biết hay sao? Chỉ có những người được chính phủ và dân quân miền Nam bảo vệ để có điều kiện đi du học trong thời gian quân cộng sản xâm lăng Việt Nam, rồi vì muốn "an thân và tiếc máu xương" đã trốn tránh trách nhiệm bảo vệ quê hương để ở lại ngoại quốc hưởng an lành đến ngày nay mới không hiểu nổi những gì Trịnh Công Sơn đã và đang làm mà thôi!

Trịnh Công Sơn còn thích thú đến nỗi ông ta "chọn nơi này cùng nhau ca hát, để thấy tiếng cười rộn rã bay" trên nỗi thống khổ của toàn dân.

Sống dưới chế độ bạo tàn khát máu của cộng sản, người dân làm gì vui được để mà cười. Trịnh Công Sơn ca hát cho bọn cộng sản cất tiếng cười rộn rã vì ông ta đã thành công trong nhiệm vụ góp phần với chế độ xâm lăng miền Nam. Trịnh Công Sơn tự thú là ông ta đang "nhìn rõ quê hương" trong sự thành công của cộng sản với việc đem dân xuống

hàng chó ngựa và "ngồi nghĩ lại mình" đã đóng góp tích cực cho sự thành công này nên ông ta mới "chợt biết mình vì sao tôi (Trịnh Công Sơn) sống" với lý do là nhà nước Xướng Hổ Cả Nước của ông ta vẫn "cần một con tim" ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản của ông ta:

"Nhìn rõ quê hương, ngồi nghĩ lại mình"

"Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống,
"Vì đất nước cần một trái tim." (5)

Trịnh Công Sơn hiện đang tận tụy phục vụ chế độ cộng sản độc tài khát máu. Trong khi đang tranh đấu hủy bỏ độc tài chuyên chế để thiết lập tự do dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam thì tuyệt đối chúng ta không ca ngợi kẻ đã có thành tích phản bội tổ quốc rõ rệt như Trịnh Công Sơn. Đối với loại người ấy, ta không có gì phải buồn vì họ đã ngang nhiên là kẻ địch của ta rồi. Chúng ta chỉ buồn khi thấy trong hàng ngũ người Việt hải ngoại lại có người đi đón tiếp kẻ thù và ca ngợi kẻ thù mà thôi.

Việc Nam Giao ca tụng Trịnh Công Sơn rồi chửi những người bỏ cộng sản đi tìm tự do như "ngày nào điều kiện không còn thuận lợi nữa thì vội vàng chối bỏ quê hương và tìm cho mình một quê hương mới" và việc báo *Đi Tới* cho đăng bài của Nam Giao cũng như đăng trọn lời ca trong bản nhạc của Trịnh Công Sơn đã làm cho bao người có liêm sỉ đau lòng.

Ai đã chối bỏ quê hương? Chỉ có những kẻ biến thủ công quỹ bỏ nước ra đi mới đích là những kẻ chối bỏ quê hương. Chỉ có những kẻ đã nhận ân huệ của chính phủ quốc gia để có điều kiện đi du học trong khi nước nhà đang chiến tranh mà khi thành tài lại không chịu trở về phục vụ quốc gia mà còn đi theo cộng sản mới chính là những kẻ chối bỏ và phản bội quê hương vậy.

4. Ông Đoàn Viết Hoạt

Trước đây vào năm 1996, một nhà cách mạng lão thành của một đảng phái lớn cho tôi biết: "vợ chồng ông Đoàn Viết Hoạt là người của CS". Ông còn đưa bằng chứng cụ thể là một người bạn của ông "cùng một số người khác không ngờ Hoạt là CS nên theo Hoạt trong một tổ chức chống cộng. Khi đủ số người rồi thì Hoạt báo cho công an bắt với đầy đủ tài liệu."

Ông bạn tôi còn nói thêm là bạn ông ta bị giam, khi bị đau nặng thì VC thả về được một tháng thì chết năm 1993, còn "ông Hoạt đi tù cuối ra sao thì nhiều người đã rõ."

Một số bạn tù của ông Hoat được thả ra cùng lúc với ông cho biết: "Ông Hoat lười lao-động, chả làm gì cả, anh em làm hết." Ai đã đi tù CS thì biết! Chống lệnh lao-động mà vẫn yên thân nằm nhà, tù ở Mỹ cũng không bằng!

Nghe thế nhưng tôi không tin. Ông Hoat và gia đình ông ta là chỗ tôi quen biết từ trước năm 1975. Ông Hoat, một số bạn bè, và tôi đã cùng nhau sinh hoạt chung trong một nhóm từ 1973 tới 1975. Chúng tôi chống cộng sản và chống tham nhũng. Khi cộng sản vào Saigon, anh trưởng nhóm của chúng tôi, Trung tá Lợi với, bút hiệu Phạm Việt Châu, làm việc tại bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, đã tự sát tại nhiệm sở để khỏi lọt vào tay quân cộng sản. Chính vì thế mà tôi không bao giờ tin ông Hoat là người của cộng sản.

Đầu tháng 4.99, tôi nhận được bản sao bài *Vấn-đề Đoàn Viết Hoat* của Dương Xã Tác đăng trong báo *Ý Dân*, số 44, trang 79 (6). Sau đó tôi lại nhận được bài *Vài cảm nghĩ về buổi nói chuyện của GS Đoàn Viết Hoat tại Frankfurt ngày 6.2.99 của Tôn Quang Tuấn*. (7)

Trong bài *Vấn-đề Đoàn Viết Hoat*, người ta tường thuật rằng Nguyễn Gia Kiểng tuyên bố trong buổi họp tại chùa Khánh Anh (Pháp) vào tối 17.4.98 rằng ông Hoat đấu tranh ở trong nước cũng không chấp nhận là cờ (Quốc Kỳ VN tự-do) này sau khi ông Kiểng đề nghị không sử dụng quốc kỳ VN tự-do.

Ông Đoàn Viết Hoat lên tiếng trả lời rằng ông chưa bao giờ tuyên bố bỏ Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ như Nguyễn Gia Kiểng đã mạo danh ông khi tuyên bố trên. Tuy nhiên theo ông, cả hai lá cờ này (ý nói Quốc kỳ VN tự-do và cờ CSVN) đều "đáng kính" vì lá nào cũng có hy sinh xương máu cả. (6)

Xem tới đây tôi rất là đau lòng. Chẳng nhẽ ông Hoat không phân biệt được lá cờ chính nghĩa (cờ vàng ba sọc đỏ) với lá cờ máu của giặc xâm lăng cộng sản (cờ đỏ sao vàng)?

Qua câu trả lời của ông Hoat, nếu quả đúng như vậy, người ta rất đau lòng và thất vọng vì ông ta coi chính và tà, tốt và xấu, thiện và ác... ngang nhau! Thật là bẽ bàng cho những tổ chức, hội đoàn, và đồng bào người Việt tự do đã tích cực tranh đấu cho ông ta và bây giờ rước ông ta đi khắp nơi để ông ta phổ-biến lý-thuyết "Quốc gia và Cộng sản, tội nặng như nhau!"

Trong một bài dài 5 trang giấy đánh máy chữ nhỏ với đề tài *Vài cảm nghĩ về buổi nói chuyện của Giáo sư Đoàn Viết*

Hoat tại Frankfurt ngày 6.2.99, ông Tôn Quang Tuấn viết rằng "Ông Hoat đã không mang lại những kỳ vọng mong đợi." Ông Tuấn kể lại rằng khán thính giả đòi treo cờ Việt Nam Tự Do trong buổi nói chuyện, ông Hoat trả lời: "Bây giờ có treo cờ thì cũng đã muộn rồi,... Nếu quý vị có cờ thì có thể treo sau lưng tôi, tôi cũng không có gì để phản đối." (7)

Ở đây, cũng vẫn là vấn đề không có lá cờ Việt Nam Tự Do trong buổi nói chuyện của ông Hoat. Điều này cũng trùng hợp với buổi nói chuyện của ông Hoat do nhóm Thông Luận tổ chức.

Lá cờ Vàng đã bắt nguồn từ đời Hai Bà Trưng và chính thức được công nhận bằng một sắc lệnh vào ngày 2.6.1948 của chính phủ Việt Nam với hình thức của lá cờ như hiện nay. Lá cờ này là một biểu tượng chính nghĩa của cả dân tộc ta về tự do, dân chủ, nhân quyền và nhân bản. Chính vì thế mà người nào coi nhẹ lá cờ này, họ sẽ mắc tội phản bội tổ tiên cùng những anh hùng và các chiến sĩ đã hy sinh dưới lá cờ này để bảo vệ bờ cõi Việt Nam.

Mới đây, Liên Hội Người Việt Canada tổ chức cuộc hội thảo "Nhân quyền và Vấn đề Phát triển Việt Nam" hôm ngày 1.5.99 tại Ottawa, Canada, với hai diễn giả Đoàn Viết Hoat và Nguyễn Chí Thiện. Theo lời người bạn thân của chúng tôi kể lại, có hai điều nổi bật trong cuộc hội thảo này:

- Ông Nguyễn Chí Thiện tuyên bố đại ý là muốn bàn gì thì bàn, việc phát triển Việt Nam chỉ thực hiện được sau khi chế độ cộng sản bị giải thể. Thật là hợp tình hợp lý!

- Ông Bùi Mỹ (Montreal) hỏi ông Đoàn Viết Hoat đại ý là trước đây, ông Phạm Nam Sách, khi sang họp ở Montreal, có tuyên bố rằng ông Đoàn Viết Hoat là người của cộng sản, xin ông Hoat cho biết ý kiến về việc này. Ông Hoat trả lời không dứt khoát, đại ý là mọi người hãy nhìn vào hành động của ông ta và những gì ông ta đã và đang nói thì biết.

Căn cứ vào câu trả lời của ông Hoat, chắc là mọi người phải thất vọng. Tại sao ông ta phải trả lời nước đôi như thế? Tại sao không mượn dịp này để xác quyết về lập trường chống cộng của mình, nếu quả mình có lập trường kiên quyết chống cộng, trong khi khắp nơi báo chí và đồng bào đã nghi ngờ ông ta là người của cộng sản?

Ở đây không phải là trường hợp "làm trai cứ nước hai mà nói." Nếu cứ nhìn vào hành động ngoài mặt và những lời

nói đầu môi chót lưỡi, thì việc gì các vị bác sĩ khi ra trường phải tuyên thệ (Hippocratic Oath) trước tượng Hippocrates, ông tổ của ngành y khoa?

Đối với Liên Hội Người Việt Canada, người ta đã đặt câu hỏi là tại sao trong lúc toàn dân trong nước và đồng bào người Việt hải ngoại đang muốn giải trừ chế độ cộng sản thì Liên Hội lại mở cuộc hội thảo về "phát triển Việt Nam"? Về việc này, chính ông Nguyễn Chí Thiện, một trong hai diễn giả, đã gián tiếp phản đối cuộc hội thảo khi nói đại ý rằng muốn bàn gì thì bàn, tự do dân chủ và nhân quyền chỉ có thể vấn hồi khi chế độ cộng sản bị giải thể. Như thế có nghĩa là cuộc hội thảo này diễn ra một cách vô ích vì đi ngược lại cái trình-tự phải có, làm hại công cuộc chiến đấu giải trừ chế độ cộng sản.

Lập trường của Liên Hội từ trước tới nay là chống cộng như đã được ông Nguyễn Hải Bình, cựu Tổng Thư Ký của Liên Hội, tuyên bố trong chương trình phát thanh Việt Ngữ tại Montreal ngày 27.9.1986. Ngoài ra, mới đây Liên Hội cũng đã ra một bản Tuyên Cáo về vụ Trần Văn Trường rất là đặc sắc với lời lẽ quyết liệt đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền của đồng bào tại quê nhà. Hơn nữa, Liên Hội còn tổ chức biểu tình tố cáo những vi phạm nhân quyền của cộng sản Việt Nam trước sứ quán cộng sản Việt nam tại Ottawa vào ngày 1-5-99. Với thành tích chống cộng của Liên Hội từ trước tới nay, người viết xin đề nghị Chủ Tịch Đoàn nên làm sáng tỏ việc tổ chức hội thảo nhằm mục đích phát triển Việt Nam (cộng sản) để tránh mọi dị nghị đáng tiếc.

5. Vấn đề tự do trong suy tư và trong khuynh hướng sáng tác của tổ chức Cái Đình

Nói chung, nếu có "tự do trong các suy tư cũng như trong các khuynh hướng sáng tác" để bảo vệ và phát triển tự do, dân chủ, nhân quyền, và nhân bản thì quả là một đại hạnh cho giới cầm bút và toàn dân ta.

Nếu chấp nhận cả việc suy tư phát triển và củng cố chế độ cộng sản cũng như các khuynh hướng sáng tác cổ vũ hòa hợp hòa giải với tội cộng sản, tội đồ của dân tộc, thì quả là một đại thảm họa cho dân tộc Việt.

Mới đây, tôi được đọc tuyển tập *Mùa Đất Thấp* do tổ chức Cái Đình xuất bản năm 1998 tại Hòa Lan. Cái Đình là một tổ chức có các hoạt động nằm trong lãnh

vực sáng tác và xuất bản văn, thơ và nhạc. Tổ chức này không nằm trong một bút nhóm nào hay trực thuộc một hội đoàn nào.

Phần nói về tổ chức Cái Đình và bài *The Vietnam War Through Vietnamese Eyes, A Review of Literary Fiction and Cinema* do John Kleinen và Cao Xuân Tứ viết. Tổ chức Cái Đình chủ trương rằng "Những thành viên trong Cái Đình hoàn toàn tự do trong các suy tư cũng như trong các khuynh hướng sáng tác." Chính vì chủ trương này, Cái Đình cho đăng bài tiếng Anh nói trên.

Mới đọc qua bài này, ta thấy các tác giả có vẻ vô tư như trong câu: "*There are only bad winners and bad losers*" (chỉ có những kẻ thắng tệ hại và kẻ thua tệ hại) để nói về sự kết thúc chiến tranh Việt Nam. Xét về hình thức, tính chất vô tư có vẻ thể hiện khá đầy đủ trong việc trích dẫn các sách báo về chiến tranh Việt Nam do các tác giả Việt cũng như ngoại quốc, nhằm trình bày cái độc tài của cộng sản cũng như những chỗ kém của bên ta.

Tuy nhiên nếu đọc kỹ, bạn đọc sẽ thấy hai tác giả này ca tụng cộng sản xâm lăng và làm nhục quân đội quốc gia, chẳng hạn như những câu:

- "*The image of an incompetent South Vietnamese army still haunt(s) many overseas Vietnamese...*" (Hình ảnh bất lực bất tài của quân đội miền Nam Việt Nam hãy còn theo đuổi ám ảnh người Việt hải ngoại...). Quân đội VNCH bất tài bất lực bao giờ? Ta thua trận vào tháng 4.1975 vì phải đơn độc chống với cả tập thể cộng sản quốc tế mà chủ lực là Nga và Tàu. Bảo quân đội miền Nam bất lực bất tài là xuyên tạc sự thật và phản bội công ơn của quân đội ta.

- "*Compared to the ARVN, North Vietnam's People's Army of Vietnam and to a lesser extent its Southern ally the People's Liberation Armed Forces have been depicted as an effective, courageous and determined fighting force*" (so sánh với quân đội Việt Nam Cộng Hòa thì quân đội Nhân Dân Việt Nam của Bắc Việt và quân đội Giải Phóng Nhân Dân, một đồng minh ở phía Nam với tầm mức nhỏ hơn một chút, được mô tả như là một lực lượng chiến đấu dũng cảm, can đảm, và hiệu nghiệm).

Đây quả thật là điều tâng bốc dịch một cách lộ liễu để sỉ nhục và cố tình xuyên tạc sự kiêu-hùng và anh dũng của quân đội ta. Kẻ phạm tội này, nếu ở trong thời chiến, phải ra tòa án binh. Thật là nhục nhã cho Việt Nam Cộng Hòa có

một người làm trong ngành ngoại giao trong mười năm trời như ông Cao Xuân Tứ.

- "*While the South Vietnamese army was often portrayed in an unflattering light, the People's Army of (North) Vietnam and its southern branch as the Viet Cong or VC, were often depicted as the invincible troops who could take on the mighty American war machine*" (Trong khi quân đội miền Nam được mô tả như là thứ lãnh lực yếu kém thì Quân Đội Nhân Dân của Việt Nam (Bắc) và chi nhánh của nó ở Miền Nam, tức là Việt Cộng hay VC, được diễn tả như một quân đội anh hùng không bao giờ bại, mà nó còn có thể đối phó và thách đố bộ máy chiến tranh phi thường của Mỹ).

Đây là phần dịch sơ qua về nội dung đoạn văn. Sự thật thì ý thiên vị cộng sản của tác giả đã quá lộ liễu khi dùng các cụm từ "*the People's Army of Vietnam*" (Quân Đội Nhân Dân Việt Nam) và "*the South Vietnamese Army*" (Quân Đội Miền Nam Việt Nam). Tại sao tác giả không dùng "*Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa*" để đối với "*Quân Đội Nhân Dân*"?

Ở phần sau của bài viết, cũng với sự thiên vị trên, hai tác giả đề cập tới hai tiểu mục với tựa đề *The ARVN* và *The Peoples' Armies*. Tại sao không viết "*The Army of The Republic of Vietnam*" mà lại đi viết tắt thành "*The ARVN*" để so sánh với "*The Peoples' Armies*"? Cùng một cách viết tiểu mục, cái thì có nghĩa cao cả rõ ràng, cái thì tối mờ như đêm 30!

Suốt trong bài viết, hai tác giả không hề đá động gì đến việc bọn Việt gian cộng sản là tay sai cho cộng sản Tàu và Nga trong khi lại nhắc đi nhắc lại rằng chế độ miền Nam lệ thuộc Mỹ.

Nói chung, qua bài viết này, hai tác giả đã phụ họa với cộng sản và sách báo Tây phương để xuyên tạc chiến tranh Việt Nam. Tác giả John Kleinen là người ngoại quốc, không hiểu đã đành; người đáng trách ở đây là ông Cao Xuân Tứ, sau những năm du học và trở thành nhân viên ngoại giao của VNCH suốt 10 năm, lại phụ họa với địch và những kẻ phản chiến để xuyên tạc bản chất của cuộc chiến đấu tự vệ chống cộng sản của quân dân ta.

Trong số 38 tài liệu tham khảo của bài viết, 10 tác giả là người Việt; trong số này, chỉ có 3 tác giả (Võ Phiến, Đồng Văn Khuyên, và Hoàng Văn Chí) là người quốc gia; số còn lại là cộng sản và thân cộng. 28 tài liệu còn lại toàn là của sách báo phản chiến Tây phương.

Chúng ta phải hiểu rằng, Mỹ rút lui khỏi Việt Nam không phải vì thua trên chiến trường mà vì báo chí sách vở và các cơ quan truyền thông Mỹ đã cố tình đầu độc dân chúng Hoa Kỳ về chiến tranh Việt Nam trong khi cơ quan ngoại giao của ta không làm được gì để nêu cao chính nghĩa chống xâm lăng. Ngoài ra, Mỹ và đồng minh rút khỏi Việt Nam chỉ là thế chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ khi hiểm họa cộng sản Trung Quốc không còn tồn tại.

Nếu trích những đoạn dẫn chứng về chiến tranh Việt Nam từ báo chí và sách vở ngoại quốc cùng tài liệu của những tên cộng sản và thân cộng, chúng ta đã làm lợi cho địch và tự chửi mình. Một người trong ngành ngoại giao như ông Cao Xuân Tứ chẳng lẽ không hiểu vấn đề này? Ông có thể tự chửi, nếu muốn, nhưng sao lại nhục mạ cả tập-thể quân-đội?

Nếu chỉ nhìn bề mặt cuộc chiến Việt Nam, những người ngoại quốc và những người Việt không có tí hiểu biết nào về bọn Việt gian cộng sản, tay sai của Đệ Tam Quốc Tế, có thể nói đây là cuộc nội chiến (The Civil War) như ông Cao Xuân Tứ đã viết.

Nhưng nếu nói về bản chất, thì đây là một cuộc chiến tự vệ của nhân dân Miền Nam chống lại bọn Việt gian cộng sản và tập đoàn xâm lăng của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản.

Người hiểu biết phải nhìn nhận cuộc chiến tại Việt Nam từ 1954 đến 1975 là cuộc chiến chống quân xâm lăng cộng sản để bảo vệ Miền Nam Việt Nam. Vì bị tay sai cộng sản quốc tế xâm chiếm bờ cõi nên ta mới phải nhờ đến quân đội Mỹ và đồng minh giúp chống lại.

Gọi chiến tranh Việt Nam là "*The Civil War*" (nội chiến) là một sai lầm trầm trọng. Theo đúng nghĩa, nội chiến có nghĩa là những phe phái trong cùng một chế độ chỉ vì tranh giành địa vị và quyền lợi cho phe phái mình mà sinh sự đánh nhau với phe phái khác, chẳng hạn như thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Đàng này, Việt Minh, như trên đã nói, là bọn Việt gian bán nước, tay sai của Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế, đã nhận vũ khí, lương thực, thuốc men, tài chánh, và toàn bộ cố vấn chỉ đạo của quân xâm lăng cộng sản Nga Tàu để đánh thuê cho chúng. Miền Nam chiến đấu chống quân xâm lăng cộng sản để bảo vệ tự do, dân chủ, độc lập, và hạnh phúc cho toàn dân. Đây là cuộc chiến ý thức hệ, giữa tự do và cộng sản chứ không phải là nội chiến.

6. Trường hợp nhà văn Nguyễn Mộng Giác:

Trong một bài viết, nhà văn Nguyễn Mộng Giác than là văn học hải ngoại không được sự tiếp sức của giới trẻ và đang rơi vào tình trạng "lão hóa." Muốn giải quyết tình trạng này, ông đề nghị phải thay đổi lối viết và giao lưu văn hóa với trong nước để mở rộng thị trường.

Căn cứ vào đề nghị trên, ta thấy Nguyễn Mộng Giác đã "thức lâu châu mối", mang nặng tinh thần đầu hàng. Muốn có sự tiếp sức của giới trẻ, tại sao ông ta không nghĩ tới việc hợp tác với những tổ chức, hội đoàn, những cá nhân đã và đang mở những lớp dạy tiếng Việt, lớp tin chỉ Việt ngữ cho thanh thiếu niên để đẩy mạnh hơn nữa các cố gắng này hầu giúp thanh thiếu niên trau dồi tiếng Việt? Nếu ông ta cùng với các nhà văn khác hợp tác đẩy mạnh phong trào thi sáng tác văn thơ thì lo gì tình trạng "lão hóa" của văn học hải ngoại xảy ra.

Không lo xây dựng các sinh hoạt văn học hải ngoại, chỉ ngồi nguyên rũa rồi gửi sách vào trong nước để in, thật uổng công cho ông đã xuống thuyền đi tị-nạn, và uổng cho cộng-đồng tị-nạn, có ông!

III. Kết Luận

Kinh nghiệm từ nửa thế kỷ nay cho biết rằng cứ mỗi lần chấp nhận hòa hoãn với cộng sản là mỗi lần chúng ta tự hủy mình. Chuyện Hồ Chí Minh lừa cự hoàng Bảo Đại và lợi dụng danh nghĩa của ngài như thế nào đã được cự hoàng kể rõ trong tác phẩm *Con Rồng Việt Nam* (trang 122, 198, 209, 198, 231, 142); chuyện cộng sản tiêu diệt các đảng phái quốc gia như thế nào còn rành rành ra đó; chuyện cộng sản cướp chính quyền năm 1945 ra sao ai cũng rõ; chuyện cộng sản vi phạm hiệp định Geneve 1954 đã quá hiển nhiên; chuyện cộng sản vi phạm thỏa hiệp ngưng chiến năm Tết Mậu Thân 1968 đã quá rõ ràng; việc cộng sản chà đạp hiệp định Paris 1973 xua quân vào Nam, thật trắng trợn; và nhất là chuyện cộng sản bịp bợm và lường gạt Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ra sao, mọi người đã thấy nhãn tiền.

Bọn cộng sản thường rêu rao là đã có công đánh đuổi đế quốc Pháp và phát xít Nhật để giải phóng dân tộc khỏi tay thống trị của ngoại xâm. Đây chỉ là ngón tuyên truyền bịp bợm để thần thánh hóa Việt Minh và lôi kéo dân chúng về phe cộng sản hầu giúp chúng cướp chính quyền và thực hiện chuyên chính vô sản

nhằm bán đất nước cho cộng sản quốc tế. Sự thực là hồi 1945 và 1946, đế quốc Pháp đã bị phát xít Nhật tước quyền; sau đó Nhật lại đầu hàng đồng minh và quân Tưởng Giới Thạch đã sang giải giới quân đội Nhật tại Việt Nam vào sau Đệ Nhị Thế Chiến (2).

Bề lũ cộng sản tay sai của Nga Sô ở Việt Nam có phải đánh nhau với Pháp và với Nhật đâu! Chúng chỉ tìm cách giết và thủ tiêu các nhà cách mạng chân chính và các lãnh tụ của các đảng phái quốc gia hồi bấy giờ rồi lợi dụng lúc các đảng phái quốc gia thiếu chuẩn bị không biết Việt Minh là cộng sản để đứng ra cướp chính quyền mà thôi. Mặt khác vua Bảo Đại và Chính phủ Trần Trọng Kim cũng vì chưa biết Việt Minh là cộng sản và tự cho mình không đủ sức nên đã khiếp vía mà nhường quyền lực cho chúng.

Bản chất của cái mà Việt Minh gọi là "Cách Mạng Tháng Tám" chỉ là một cuộc cướp chính quyền một cách dễ tiện mà thôi (2).

Không những không có công đánh đuổi đế quốc Pháp mà Hồ Chí Minh còn ký Hiệp Định Sơ Bộ với Pháp ngày 6.3.46 để rước quân Pháp trở lại đô hộ Việt Nam. Cuộc chiến kéo dài suốt từ năm 1945 tới 1954 là do Việt Minh đưa quân Pháp vào mà gây ra bao đau khổ cho toàn dân.

Tội Việt gian cộng sản, tay sai cộng sản quốc tế, đã từng khoe khoang rằng nhờ thiên tài quân sự của Võ Nguyên Giáp nên Việt Minh đã thắng Pháp tại trận Điện Biên Phủ. Thực chất là chính Việt Minh rước Pháp trở lại, rồi lợi dụng lòng yêu nước và sự chán ghét thực dân của toàn dân để đem 40 ngàn thanh niên Việt Nam ưu tú lao thân vào trận chiến Điện Biên Phủ.

Chiến thắng Điện Biên Phủ có được là hoàn toàn do viện trợ của đảng cộng sản Tàu với đầy đủ các loại vũ khí nặng nhẹ, lương thực, nhân lực, tài lực, và vô vàn cố vấn chỉ đạo. Nói cho đúng thì chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của đảng cộng sản Trung Hoa. Võ Nguyên Giáp và quân đội Việt Minh chỉ là tội đánh thuê mà thôi. Sau này trong dịp kỷ niệm 35 năm trận Điện Biên Phủ, Võ Nguyên Giáp đã tiết lộ trong bài *Quyết định khó khăn nhất* là có sự bất đồng ý kiến giữa ông ta và đoàn cố vấn Trung Quốc. Mặt khác, những tài liệu chính thức ấn hành ở Trung Quốc cũng xác nhận việc này.

Nói cho cùng, việc toàn cõi Việt Nam rơi vào tay cộng sản quốc tế cũng nằm

trong thế chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ. Kết quả là bọn cộng sản Việt Nam trước thì hô hào "Chống Mỹ cứu nước" và "Đánh cho Mỹ cút...", mà nay cũng chính bọn chúng lại trải thảm đỏ, chiếu hoa để rước Mỹ vào. Nếu xét theo khía cạnh phúc lợi về kinh tế của Mỹ thì Hoa Kỳ đã thắng ở cả Nga, ở Tàu, và nay ở Việt nam; chỉ có toàn dân ta là khốn khổ thôi. Ngoại bang là thế, cái họ để ý là quyền lợi kinh tế của họ. Canada hay các nước trong Liên Hiệp Quốc cũng đều thế cả.

Muốn giải trừ chế độ cộng sản tại Việt Nam để cứu toàn dân, trước tiên chúng ta phải trang bị một lập trường chống cộng dứt khoát và kiên trì. Lý do chính là có cộng sản thì không có dân tộc, không có tự do dân chủ và nhân quyền, và không có tình nghĩa đồng bào. Không thể hòa hợp hòa giải hay hợp tác với chúng được.

Điều kế tiếp là ta phải quyết chí tự lập tự cường trước đã. Việc nhờ tới ngoại viện chỉ là thứ yếu mà thôi. Nếu chỉ trông chờ Hoa Kỳ hay các nước đồng minh khác bật đèn xanh để ta chiến đấu giải trừ chế độ cộng sản, chúng ta sẽ không bao giờ thành công được mà nếu có thành công thì ta cũng tự đưa thân làm nô lệ cho người mà thôi.

Thân ta ta phải lo âu,

Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này!

(Kiều, câu 2015-2016)

Tài Liệu Tham Khảo:

(1) Tuấn Tử, "Tu Thân," *Cổ Học Tinh Hoa* của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc và Từ An Trần Lê Nhân, Quyển I, tái bản tại Saigon, 1962.

(2) Nguyễn Tường Bách, *Việt Nam một thế kỷ qua*, Hồi Ký cuốn I 1916-1946, Thạch Ngũ, 1998, Hoa Kỳ.

(3) Thọ Hồ, "Đứng Ngoài, Đứng Giữa, Đứng Trong" *Góp Gió* số 63, 2.2.99, WA, Hoa Kỳ.

(4) Tuần san *Đẹp* số 391, ngày 1.3.99, Houston, TX, Hoa Kỳ.

(5) Nam Giao, "Mỗi ngày một niềm vui," nguyệt san *Đi Tới*, Montreal, Canada, bộ mới số 17, tháng 1.99.

(6) Dương Xá Tắc, "Vấn Đề Đoàn Viết Hoạt," *Ý Dân* số 44, Pháp.

(7) Tôn Quang Tuấn, "Vài cảm nghĩ về buổi nói chuyện của Giáo sư Đoàn Viết Hoạt Tại Frankfort, Hoa Kỳ, ngày 6.2.99.

(8) Sắc Không, "Chém Đá," *Làng Văn* số 182, 15.5.99, Toronto, Canada.



Yêu nhau say đắm

Nàng lấy chồng đã mười năm và họ vẫn tiếp-tục yêu nhau đắm-đuối, có điều chồng nàng không biết "người ấy" là ai.

Bí quyết

Muốn biết tường-tận những thói hư tật xấu của một phụ-nữ, hãy giả vờ ca-tụng nàng với các cô bạn thân của nàng.

Tinh-cầu hạnh-phúc

Một gã đàn ông diêm-dứa, đẹp trai, ăn mặc sang-trọng móc ví, dúi vào người ăn xin đứng ở góc phố tờ giấy 100 đô mới tinh, bảo:

- Này! Vào nhà hàng kia mà ních một bụng đi! Đủ cho anh nhắm nháp thêm chút rượu nữa đó!

Lát sau gã diêm-dứa tình cờ trông thấy người ăn xin trong nhà hàng. Anh ta ăn một bữa khá thịnh-soạn với nửa chai rượu chát, xong rồi còn thưởng cho cậu hầu bàn một món khá sộp.

Ra cửa, lại gặp người ăn xin đang ngồi dựa vào góc tường, vươn vai sung-sướng và thoải-mái. Gã diêm-dứa cười bảo:

- Trái đất hôm nay quả là một tinh-cầu hạnh-phúc! Này nhé, nhà hàng hôm nay sung-sướng vì có thêm

một người khách, là anh. Anh sung-sướng vì được ăn một bữa ngon lành và hiếm hoi. Cậu hầu bàn sung-sướng vì được thưởng hậu. Còn tôi, tôi sung-sướng vì tiêu đi được tờ 100 đô giả!

Cực quá!

Một cậu bán hàng dạo thuộc hạng "siêu", một hôm không hiểu gạ gẫm thế nào, bán được cả cái tủ lạnh cho một anh Eskimo ở Bắc cực.

Mấy tháng sau, gặp lại khách hàng ngoài phố, anh bán hàng dạo vui vẻ hỏi:

- Hê-lô, anh bạn! Cái hộp mùa đông tôi bán cho anh thế nào? Chạy tốt chứ?

Anh Eskimo cũng vui vẻ:

- Tốt chứ! Tốt chứ! Nhưng bà mẹ vợ tôi than quá, ngày nào cũng phải đổ nước đá ra thành từng cục nhỏ để bỏ vào khay đựng đá, cực quá!

Kiên nhẫn

Một chàng trai trẻ tỏ tình và ngỏ lời cầu hôn với một thiếu-nữ nhưng bị nàng từ chối. Cậu dọa:

- Này em ơi! Nếu em không bằng lòng lấy anh, anh sẽ chạy ngay ra ngoài hồ, đục một lỗ trên băng, anh sẽ cầm đầu nhảy xuống đó và chết chìm trong dòng nước buốt lạnh!

Thiếu-phụ:

- Nhưng... bây giờ mới đầu tháng tư, tám tháng nữa hồ mới đóng băng cơ mà!

Chàng trai:

- Thì anh... chờ!

Lại kiên nhẫn

Một chàng trai trẻ thờ dài sườn-sượt, than với bạn:

- Mày nhớ con Tuyết bồ tao không?

Bạn:

- Tuyết ngựa hả?

Chàng trai:

- Ừa! Tao bắt gặp nó giung giăng giung giẻ dưới phố với thằng kếp mới.

Bạn:

- Sao mày không "tấn" thằng quỉ sứ đó một trận?

Chàng trai:

- Tất nhiên là phải động chứ, tha thế chó nào được! Nhưng tao chờ...

Bạn:

- Chờ gì?

Chàng trai:

- Thì chờ em đổi thằng kếp khác, nhỏ con hơn một chút đã!

"Rất tiếc!"

Quan toà hỏi một phụ-nữ can tội sát nhân:

- Sau khi bà bỏ thuốc độc vào ly cà-phê, đưa cho chồng bà, trông thấy ông ta bung lên uống, bà có cảm thấy lương-tâm cắn rút hay ân-hận gì không? Nếu có thể nói một tiếng "sorry" với ông ta, bà có sẵn-sàng làm không?

Nữ bị can:

- "Sorry"? Thì tôi đã nói "sorry" với ông rồi!

Quan toà:

- Lúc nào?

Nữ bị can:

- Thì ngay sau khi ông ực một hơi cạn ly rồi gất um lên đòi thêm ly nữa!

Vợ quý!

Thấy bà vợ ủ dột cả ngày, Tám Tàng động lòng hỏi:

- Gì vậy cưng? Chuyện gì mà âu-sầu héo-hắt vậy?

Lan điệu chớp mắt cố giấu đôi giọt lệ:

- Anh biết không! Con mẹ Hồng ở khít vách mình mới mua một cái mũ giống y hệt cái anh mua cho em tháng trước!..

Tám Tàng:

- Thì anh mua cho em cái mũ khác chứ có gì đâu mà khổ não thế!

Lan Diệu gật đầu:

- Anh nói phải! Như vậy đỡ tốn

tiền hơn là dọn nhà đi xóm khác!

Oan chỗ nào?

- Ê Tí, sao khóc vậy?
- Ba tao đánh!
- Chắc mày hư chứ gì?
- Hư gì đâu! Ở nhà buồn quá, không có chuyện gì làm. Mỗi lần tao vô phòng khách, ngồi nhìn ánh lửa bập-bùng là ổng lòi tao ra, phết cho mấy roi!
- Sao kỳ vậy?
- Tại... nhà tao không có lò sưởi!

Giỏi toán

Thị Bưởi từ Pác-bó sang Paris dự hội-nghị Phụ-nữ quốc-tế. Thị bước vào thang máy, bảo:

- Cho tôi lên lầu 24!
- Người giữ thang máy lễ phép:
- Thưa bà, chúng tôi chỉ có lầu 23 thôi!

Thị Bưởi mỉm cười:

- Thực dân các ông đầu óc đơn giản quá. Cứ bấm hai lần vào tầng 12 cho tôi!

Tên với tuổi

- Ông tên gì?
- Bíc!
- Tên thật đấy à?
- Không, bút hiệu.

Tính khéo

Một bệnh-nhân tâm-sự với bác-sĩ tâm-thần:

- Thưa bác-sĩ, tôi cần mua 6 mẫu đất!

Bác-sĩ:

- Ý hay đấy, rồi ông làm gì với mấy mẫu đất đó?
- Tôi sẽ để một mẫu trồng lê, cạnh là một mẫu đất trống.
- Rồi sao nữa?
- Mẫu thứ ba, tôi trồng táo, cạnh một mẫu đất trống.

Bác-sĩ hỏi tiếp:

- Rồi sao nữa?

Bệnh-nhân suy nghĩ một tí rồi đáp:

- Mẫu thứ năm tôi trồng mận, cạnh là một mẫu đất trống.

Bác-sĩ hỏi:

- Sao anh lại chừa lại nhiều đất trống thế?

Bệnh-nhân xoa tay ra điều hiểu biết:

- Thì tôi phải có đủ chỗ để ném các trái hư thúi, sâu-sia đi chứ!

Già kinh-nghiem

Bác-sĩ tâm-thần hỏi bệnh-nhân:

- Khi rảnh-rỗi anh thích làm gì?

Bệnh-nhân:

- Câu cá. Tôi thích câu cá lắm, nhất là câu dưới gầm cầu vào những lúc trời mưa.

Bác-sĩ:

- Sao lại dưới gầm cầu, mà lại phải đợi trời mưa?

Bệnh-nhân:

- Thì có mưa thì cá nó mới tụ dưới gầm cầu để đợi cho mình câu chứ!

Trông thấy nữ hoàng

Một ông gốc Ăng-lê khoe:

- Hồi ở bên, tôi trông thấy Nữ hoàng Elizabeth đệ lục.

- Anh muốn nói: Elizabeth đệ nhị?

- Phải rồi! Tôi trông thấy bà ba lần cả thấy!

Quen thói cẩn-thận

Một hôm, nàng Jane gặp anh chàng Tarzan ở một góc rừng. Đôi trai rừng gái chợ ấy có vẻ "chịu" nhau lắm. Tarzan dạy nàng cách đu giây, trèo cây, lội suối; còn Jane hỏi anh lung tung mọi thứ, kể cả chuyện đời sống "phòng the" của một chàng trai cô-đơn giữa rừng.

Tarzan dẫn Jane tới một thân cây nhẵn nhụi với một cái lỗ khá hấp-

dẫn, vừa khít-khao của chàng.

Jane kêu lên:

- Quí thần ơi! Tội-nghiệp anh! Đâu phải vậy! Để em chỉ cho anh làm sao cho đúng!

Nói rồi Jane nắm tay kéo Tarzan vào một bóng râm. Nàng ngả lưng trên nệm lá dày êm ái, tự bỏ hết quần áo ra, dang rộng hai đùi tròn-trĩnh rồi bảo Tarzan:

- Đây này! Anh phải để vào đây này!

Tarzan gục gặc đầu. Anh hăm-hở cởi bỏ cái khố ra, bỏ tới, lui cũi quan-sát một tí rồi dang tay ra, thẳng cánh vỗ bồm-bộp vào chỗ mà Jane vừa "cố-vấn" cho anh.

Jane vừa đau vừa bực, sắc giọng:

- Anh làm trò gì vậy?

Tarzan ngán ra:

- Thì anh phải xem coi có con ong nào trong đó không đã chứ!

Thượng đế là ai?

LTS: Chuyện cười này đã đăng trên LV-186 kỳ trước. Giờ chót mắt bản thảo, Cả Cười viết lại theo trí nhớ, bị sót một đoạn và không ghi tên tác giả. Nay xin đăng lại cho đủ và đúng.

Bé Tí một hôm hỏi cha:

- Cha ơi! Thượng đế là đàn ông hay đàn bà hở cha?

Cha Tí phân vân một chút rồi tìm được câu trả lời khả dĩ làm vừa lòng mọi phái tính:

- Ngài vừa là đàn ông vừa là đàn bà.

- Thế Ngài là người da trắng hay da đen?

- Cả hai, con ạ.

Tí áp-úng hỏi tiếp:

- Thế Ngài là "gay" hay "les-bian"?

Khó nghĩ quá, cha Tí nói đại:

- Cả hai!

Tí reo lên:

- Con biết rồi! Con biết rồi! Thượng-đế là Michael Jackson, cha ạ!

(Đỗ Văn Phúc)

Dọn kho: "Sales! Sales!"

Lưu ý: Giá sách in ở trang "Sales" này đã được bớt từ 50% trở lên, không bớt thêm cho độc-giả dài hạn hoặc "phiếu giảm giá"
THƯ-TỪ, CHI-PHIẾU XIN ĐỀ VÀ GỬI VỀ: LÀNG VĂN

TRUYỆN NGẮN:

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US\$6.00 - CA\$7.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$5.00 - CA\$6.00

Chuông đêm
Ngô Nguyễn Dũng
US\$5.00 - CA\$6.00

Cối kỷ ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$6.00 - CA\$7.00

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tần
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Đồi lá khô
Nguyễn Tư
US\$5.00 - CA\$6.00

Gả thiệp về vườn
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Gia đình Cún
Ngô Nguyễn Dũng
US\$6.00 - CA\$7.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US\$5.00 - CA\$6.00

Người lính không vũ-khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$6.00 - CA\$7.00

Người về
Diệu Tâm
US\$6.00 - CA\$7.00

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương trong ngân lệ
Thanh Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Tha hương
Ngô Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Thơ văn trên đất tuyết
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$6.00 - CA\$7.00

Tiếng núi
Ngô Nguyễn Dũng
US\$7.00 - CA\$9.00

Trong cơn vật vã
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$8.00 - CA\$11.00

Trông vơi quê cũ, miền Trung
US\$6.00 - CA\$7.00

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tuyển tập truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 90
US\$6.00 - CA\$7.00

15 Truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 92
US\$7.00 - CA\$9.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US\$6.00 - CA\$7.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US\$5.00 - CA\$6.00

Văn Xã I - chủ-đề Xuân
Nhiều tác giả
US\$3.00 - CA\$3.00

Văn Xã III: 14 năm văn học hải ngoại
US\$3.00 - CA\$3.00

Vĩnh biệt tình em
Bùi Tĩnh
US\$5.00 - CA\$6.00

TRUYỆN DÀI:

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US\$5.00 - CA\$6.00

Bạn văn
Mai Kim Ngọc
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm
Ngô Nguyễn Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Những sợi sắc không
Túy Hồng
US\$7.00 - CA\$9.00

Bãi gió cồn trắng
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Ngát hương mật ong
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Thạch Kiếm (kiếm đạo, 4 cuốn)
Tự Tĩnh
US\$30.00 - CA\$40.00

TẬP BÚT, BIỂM VĂN:

Chém đá
Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đá đổ mồ hôi
Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đầu làng cuối xóm
Mỡ Làng Văn
US\$5.00 - CA\$6.00

Ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$5.00 - CA\$6.00

Phù Tang tạp lục
Vi An
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương lưu đầy
Đào Trường Phúc
US\$3.00 CA\$4.00

Tại ngục vịnh Kiêu
Hoàng Hải Thủy
US\$6.00 - CA\$7.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US\$8.00 - CA\$10.00

TRUYỆN DỊCH:

Món quà cưới (Canada)
Hồng Huy
US\$5.00 CA\$6.00

Bản đàn thôn dã
A. Gide - Mai Kim Ngọc
US\$3.00 - CA\$4.00

BIÊN KHẢO, NHẬN-ĐỊNH:

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$12.00

Hương sắc quê mình
Lăng Nhân
US\$9.00 - CA\$12.00

Kỷ yếu Văn Bút VNHN
Nhiều tác-giả
US\$5.00 - CA\$6.00

Sự muôn năm cũ
Trần Văn Tích
US\$7.00 - CA\$9.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Đào Trường Phúc
US\$7.00 - CA\$9.00

Từ Khám Lớn đến Côn Đảo - An Khê
US\$6.00 - CA\$7.00

LINH TINH:

Cỏ bông
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Linh hồn viễn xứ
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Hồng trần
Thơ Cung Vũ
US\$4.00 - CA\$5.00

Nguyệt bạch
Thơ Cung Vũ
US\$5.00 - CA\$6.00

Rụng trái sầu non
Thơ Trần Huy Phương
US\$3.00 - CA\$4.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$4.00 - CA\$5.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US\$5.00 - CA\$6.00

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Thơ Lâm Hảo Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Trên những ngậm ngùi
Thơ Việt Phương
US\$4.00 - CA\$5.00

Trở về
Thơ Kha Huyền
US\$3.00 CA\$4.00

SÁCH MỖI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

40 năm nói láo
Phiếm văn
Vũ Bằng
US\$7.50 - CA\$12.00

**2000 ngày đêm
trấn thủ Củ Chi**
tập 7,
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Ánh mắt
Truyện ngắn,
Trương Anh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bên lề cuộc chiến
Truyện dài,
Ngô Đình Chương
US\$12.00 - CA\$19.00

**Bí-quyết bói bài
theo khoa-học**
Bói toán
Lê Đăng
US\$6.00 - CA\$10.00

Bích huyết kim thoa
Kiếm hiệp (6 cuốn)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US\$ 63.00 - CA\$100.00

Bút khảo về xuân
Tập văn, Lê Văn Lân
Tập I:
US\$18.0-CA\$28.5
Tập II:
US\$13.0-CA\$20.5

Căn nhà búp bê
Truyện Na Uy của Ibsen
Bạch Liên Trương Kim
Anh dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Câu chuyện của Rampa
Sách tâm linh
Lobsang Rampa,
Trần Viết Anh Thi dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân mang giày số 6
Truyện ngắn, Song Thao
US\$10.00 - CA\$16.00

Chuyện đường rừng
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US\$25.00 - CA\$39.00

**Con gái người gác đèn
biển**
Truyện ngắn
Nguyễn Nhi
US\$15.00 - CA\$24.00

Cô Rơm
Truyện ngắn Trần M. Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Cõi thơ Khánh Hà
Thơ, Khánh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Công giáo chính sử
Tài liệu Tôn giáo,
Trần Chung Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký,
Phạm thị Quang Ninh
US\$12.00 - CA\$19.00

Dấu chân xuôi ngược
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$25.00

Dưới bóng tử bi
Hồi ký của 1 người Nga
trên đường đi tìm Phật
pháp - Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Văn Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

Đào thoát
Truyện ngắn,
Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Đại diện toàn bộ
Bói toán
Lê Văn Nhân
US\$7.00 - CA\$11.00

Đại diện toán số
Bói toán
Lê Văn Nhân
US\$8.00 - CA\$12.50

**Để có một tâm linh
lành lặn**
Tâm linh
Trần Viết An Cựu
US\$16.00 - CA\$25.00

**Để hiểu đàn ông đàn
bà**
Kiến-thức phổ-thông,
Trần Viết Dương Đại
US\$16.00 - CA\$25.00

Đi Tây
Truyện dài XHCN,
Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

**Đoạn đường Hốt Tất
Liệt**
Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Đồng bạc để nái
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

**Giải đoạn mới
trên chiến trường cũ**
Nhận-định thời-sự,
chính-trị - Nguyễn
Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

Giang hồ thập ác
Kiếm hiệp
(5 cuốn)
Nam Kinh Thạch,
Thương Lan
US\$52.00 - CA\$83.00

Gió biếc
Truyện ngắn,
Lê Minh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Hải âu phi xứ
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Liêu Quốc
Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

Hiệp khách hành
Kiếm hiệp
(4 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang
Nhạn
US\$42.00 - CA\$67.00

**Hồ Chí Minh tại Trung
quốc**
Tài liệu
Tướng Vĩnh Kính
Thượng Huyền dịch
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồi ký viết trên gác bút
Hồi ký,
Nguyễn Thụy Long
US\$13.00 - CA\$20.50

Khổng Minh thần toán
Bói toán
Trần Đại Bình
US\$12.00 - CA\$19.00

**Khảo cứu chiêm tinh lý
số**
Bói toán
Viên Tài Hà Tấn Phát
US\$10.00 - CA\$16.00

**Làm sao
giữ tình-yêu của chồng**
Kiến-thức phổ-thông,
E. Kauffman, Nguyễn
Hiển Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện lý-trí
Kiến-thức phổ-thông,
Nguyễn Hiến Lê
US\$6.00 - CA\$9.50

Mặc niệm chiến tranh
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$19.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định chính trị,

Bùi Tín
US\$18.00 - CA\$28.50

Mặt trời và bóng đêm
Tiểu thuyết xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$18.00 - CA\$28.00

Một dây trâm
Truyện ngắn,
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$16.00

Một đoá sen hồng
CD ca khúc Phật giáo
Trọng Nghĩa & Mộng
Lan
US\$7.00 - CA\$11.00

Mưu trí đàn bà
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US\$10.00 - CA\$16.00

Ngõ trúc
Truyện dài,
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Người chết vẫn sống
Sách tâm linh
Harold Shermann,
Thích Tâm Quang dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Người về
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao
Tử Vi Lang dịch
US\$8.00 - CA\$12.50

**Người Trung quốc xấu
xí**
Tập văn
Bá Dương,
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US\$10.00 - CA\$16.00

Như một vết chim bay
Truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$12.00 - CA\$19.00

Những bài văn sử
Biên khảo,
Tạ Chí Đại Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bậc thầy của tôi
Ký sự
Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

Những đoá hoa thiên
Truyện thiên
Tiêu Vũ Đồng,
Dương Đình Hưng
US\$10.00 CA\$16.00

Những hạt đậu biết
nhảy
Truyện ngắn Phật học
Lâm Thanh Huyền,
Phạm Huy dịch
US\$13.00 - CA\$20.00

Những huyền thoại và
sự thật về chế độ Ngô
Đình Diệm
Tài liệu
Vĩnh Phúc
US\$22.00 - CA\$35.00

Những ngày cuối cùng
của Đệ I Cộng-hoà
Việt-nam
Nhận định,
Ngô Đình Châu
US\$12.00 - CA\$19.00

Những món ăn quê
hương
Dạy nấu ăn
Quốc Việt
US\$13.00 - CA\$20.50

Nói chuyện Tiểu Ngạo
Giang-Hồ
Thời-đàm
Phạm Khắc Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Nửa chừng xuân
Truyện dài
Khái Hưng
US\$9.00 - CA\$14.00

Quỷ ma và học trò
Tập văn
Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$19.00

Sao Chúa mãi im

Truyện dài Nhật bản
E. Shusaku
Mặc Tĩnh dịch
US\$20.00 - CA\$31.00

Sau bức màn tre
Biếm văn
Mỗ Làng Văn
US\$8.00 - CA\$12.50

Sống theo sở thích để
sống lâu
Sách học làm người
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Tâm lý ái tình
Phạm Cao Tùng
US\$8.00 - CA\$12.50

Theo chân những tiếng
hát
Tập văn
Hồ Trường An
US\$20.00 - CA\$32.00

Thiên đàng nhẹ
Truyện ngắn,
Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00]

Thuyền nhân không mộ
Truyện dài,
Kiều Thanh Thi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tình trên cánh gió
Truyện dài
Phan Đình Minh
& Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Trong mê cung
Truyện ngắn,
Nguyễn Trung Hồi
US\$13.00 - CA\$20.00

Tuyển tập Bình Nguyên
Lộc
Truyện ngắn
US\$20.00 - CA\$32.00

Tương tư thảo
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US\$12.00 - CA\$19.00

Văn học Miền Nam I,
II, III
Truyện ngắn của nhiều

tác giả
Võ Phiến sưu-tập và
nhận-xét
mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$28.00

Việt Nam một thế kỷ
qua
Nhận định,
Nguyễn Tường Bách
US\$16.00 - CA\$25.50

Viết và đọc
Tiểu-luận,
Trần Hữu Thục
US\$13.0 - CA\$CA\$20.5

Độc-giả dài hạn Làng Văn
được bớt như thường-lệ
khi mua sách ghi trong khu
"Sách Mới Về"

Liên-lạc: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM



Anh chị Khuất Duy Trác, Houston: Cảm ơn anh chị về lời khích lệ ấm áp. Đã có thư riêng. Chúc mọi sự thoải mái. Thân.

Anh chị Sơn Tùng, Virginia: Đúng là NH quên ghi câu: "Trong ảnh, cụ ST trông vẫn như ... 14 tuổi!", nay xin ghi thêm cho đủ.

Sẽ liên lạc "em gái hậu phương". Thân.

Thi sĩ Lâm Thúy, MD: Đã được bài thơ bạn. Vẫn "lâm thúy" như xưa! Phong cách thêm già dặn. Tình riêng vẫn đậm đà. Hay!

Về bảng phong thần, theo lệ, sau 12 tháng liên tiếp không có bài, toà soạn sẽ hỏi xem tác gia ấy có còn quyết tâm đồng hành với "bọn Làng Văn" trên đoạn đường gian khổ này không. Nếu tác gia còn "lửa", nhưng vì bận bịu (áo cơm, tuổi tác, sức khoẻ và cả cảm hứng), toà soạn vẫn để nguyên tên trên bảng; nếu tác gia "tắt lửa", hoặc đổi hướng, toà soạn sẽ không yết tên người ta lên nữa, chỉ xin giữ lại tình xưa.

Cổng làng bao giờ cũng mở. Có người lưu lạc hay buông bút một thời gian rồi trở lại, đăng bảng ra trận tiếp. Chiến trường không "kỳ thị" một ai!

Hẹn gặp lại chị. Vẫn nhớ món thạch làm riêng cho NH. Thân.

Ông Phạm Xuân Thảo, Cali: Rất nhiều bạn đọc không nhận được số 184 (hoặc đến rất muộn, sau cả 185). Sẽ gửi bù cho ông và xin tạ lỗi.

Đêm nào trước khi lên giường NH cũng cầu nguyện. Cầu cho mau hết giấc để quốc thái dân an và cầu cho ... bưu-điện các nước làm việc nghiêm chỉnh để các bạn làng không phải thất thỏm trông chờ! Kính.

Ông Lê Nguyễn, Tampa: Không thấy "ông Jackson" trong bì thư như đã viết. Xin xem lại. Kính.

Họa sĩ Vũ Thái Hoà, Pháp: Đã nhận được tranh mới, cảm ơn anh, cả về lời chúc lành đầy sự quan hoài. Thân.

Anh Đỗ Văn Phúc, Austin: Cảm ơn anh chị tiếp sức. Trận "radio" là một chiến trường lớn và lâu. Chiếm mục tiêu thì dễ, giữ mới khó! Tất cả ở vấn đề tiếp liệu! Nếu không được trợ lực từ các nơi, cánh quân xung kích sẽ phải rút về sau một thời gian cầm cự! Thân.

Anh Nhựt Thanh, CA: Đã nhận được và đã đăng theo lời dặn. Chúc anh phát tài.

Nhà thơ Thúy Sơn, CA: Đã nhận được bài thơ mới, cảm ơn ông. Thấy thơ hay, chữ tốt, NH mừng.

Ông có liên lạc với ông Huỳnh Văn Định không? Kính.

Bạch Liên nương tử: Đã nhận được hai tấm ảnh, chụp đẹp và rõ.

Xem ảnh Bạch Liên chụp chung với tác giả *Sao Chúa mãi im*, Bếp

Mập cười cười: "Sao người đẹp lại không chống cằm làm điệu, mà để cho ...ông Thực làm?"

Chúc nương tử vân du vui vẻ, hết hè thì về, đừng ...tu luôn, tội nghiệp Dương quân. Thân.

Hoàng Bích Thu, Hoa Kỳ: Mai mốt bớt việc, NH sẽ cho "copy", đóng lại tử tế tất cả các số báo tuyệt bản để quý độc giả giữ cho đủ bộ. Sẽ gửi cho BT sau. Cảm ơn BT về sự chờ đợi.

Cũng xin cảm ơn về công thức làm kẹo lạc rất nhanh. Sẽ làm cho vui (còn ăn vào, nhất định phải vui rồi, lạc mà!). Thân.

Anh Phan Khương Thái, Đức: Cảm ơn anh đã góp thêm tài liệu về trà xanh, rất hay. Đời sống bên Âu châu chậm rãi hơn Bắc Mỹ nhiều; nhưng xem thư, NH có cảm tưởng anh chạt vạt lắm, sao vậy? "Cái gì cũng nên từ từ, chậm chậm, thoải mái. Tội mình còn ... khổ lâu mà!" Đó là lời Bếp Mập khuyên mọi người, NH chép lại tặng anh. Thân.

Anh Trường Xuân Triệu, Đức: Đã nhận được tất cả. Anh yên tâm. Sống bình thản và giữ gìn sức khoẻ. NH tin rằng người lành sẽ dễ gặp may mắn hơn. Thân.

Nguyễn Võ Đoan Vy, NY: Truyện dịch được lắm. Nên tiếp-tục. Sẽ có thư riêng.

Anh Phạm Quang Trình: NH xin nhận lỗi về sự sai lầm khi đề cập Trung-tâm Văn Bút Bắc Cali trong phần trả lời BS Nguyễn Đức An mấy số trước đây. Xin gồm, sửa, như sau: "Tình hình Bắc Cali đã đi dần vào ổn định. Trong số hai trung tâm bất hợp lệ thì, một đã giải tán; chỉ còn một "Trung tâm" tiềm danh, cũng bất động. Cuối cùng, chỉ còn Trung tâm chính thức hiện do VH Vũ Quang Trân làm chủ tịch."

Thế mới biết, trận giặc hoả mù, ghê thiệt. Người trong cuộc còn nhầm lẫn, trách chi quần chúng!

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Hồng Ân, Nguyễn Ước (2), Vy Khâm.

Thơ: Thuý Sơn (3), Lãm Thuý (3), Nguyễn Văn Cường (4), Tùng Tâm, EP.

Tranh: Vũ Thái Hoà

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Khủng hoảng và tôn giáo, Thiên và nghệ sĩ (NU), Chiếc nhẫn cưới (VK), Tình lộn (HA).

Thơ: Hoa chi mỹ, Đản nhật (TS), Sầu, Soi gương lạ bóng, Chiều tàn (LT), Màu hoa tím, Nối nguồn (NVC), Hẹn ước (TT), Mong manh (EP).

Tranh: Nắng quê em (VTH).

nhắn tin tị nạn

Giá biểu: \$10 một kỳ; miễn phí cho đồng-bào mới sang định-cư, và đồng-bào còn kẹt ở Việt-nam, Hương-cảng, Thái-lan, Phi-luật-tân và các nhà tù trên khắp thế-giới.

Tìm các em: **Nguyễn Hữu Khánh**, vượt biên năm 1985; **Lê Hữu Khải**, sĩ quân Không-quân VNCH; **Lê Hữu Nhân**, di-tản năm 1975 cùng **Lê Hữu Nguyên**, con ông Lê Hữu Từ (Cần thơ). Anh là Văn, con Bác Hai Puol, cháu của BS Lê Văn Hoạch (cựu Phó Thủ-tướng VNCH), hiện ở tù Di-trú tại Thái-lan. Địa-chỉ: **Lê Hoàng Văn**, Card #19140, Room 14, P.O. Box 1193, Office 10121, Bangkok, Thailand. Fax # (662) 679-3871.

Tìm các linh-mục: **Nguyễn Văn Thượng** (Tuyên-úy Hải-quân, Sài-gon); **Đỗ Minh Tâm**, **Nguyễn Văn Đỗ** (nhà thờ Long-khánh, Long-toàn, Trà-vinh), **Nguyễn Văn Hồng** (nhà thờ Trà-vinh), **Lê Văn Khả**, **Lê Văn Biên**, **Cha Trọng** (nhà thờ Vĩnh-long).

Con là **Thái Nam**. Năm 1978, con bị giam cùng các Cha trong trại cải-tạo Bến Giá thuộc tỉnh Cửu-long. Con được các Cha thương-yêu, nâng-đỡ, nhận làm con nuôi. Năm 1980 con được về, các Cha tiếp-tục bị giam-giữ. Nay con bị giam tại nhà tù Di-trú ở Thái-lan. Các Cha nếu đã được tự-do, xin tìm cách cứu con: **Thái Nam**, Card #19139, Room 14, P.O. Box 1193, Office 10121, Bangkok, Thailand. Fax # (662) 679-3871.



nhận được giới-thiệu

KHAI CHÍNH

Đặc San Kiến Thức 1, Internet '99

Đặc san viết về Internet do Lê Quang Tấn làm Chủ Bút và trình bày với "Lời Ngỏ" của Camly; xuất bản tại Ontario, Canada, 1999.

Nội dung gồm các tiết mục: Máy điện toán; Lịch sử và sự phát triển; Năm thế hệ máy điện toán; Bộ Biến hoàn (Modem); Mạng Số Tự Dịch vụ Tổng hợp (ISDN); Mạng Lưới Truyền thông Quốc tế; Trương mục Internet; Điện Thư; Hình ảnh và Âm thanh; Truy cập Tin tức trên Web; Mạng Thông tin Quốc tế (USENET); Nhóm Tin tức và Các Bài Viết; Mạng Lưới Toàn Cầu (WWW); MP3

trên Internet; Netscape Căn Bản; Netscape Messenger; Trẻ Em và Internet.

Đây là tài liệu rất cần thiết cho những ai muốn trau dồi kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật về điện toán và Internet bằng Việt ngữ.

Đặc San Kiến Thức 1, Internet '99 dày 92 trang kể cả bìa, giá 6.00 gia kim bao gồm cước phí.

Chi phiếu đề trả: Tan Le, 29 Northbrook Rd. East York, Ontario M4J 4E9, Canada

Văn Tuyển

Tạp chí văn học nghệ thuật do Phạm Ngọc, Nguyễn Phúc Sông

Hương, Lê Quang Sinh, và Vũ Thành chủ trương; phát hành tại Hayward, CA, Hoa Kỳ, bộ mới, số ba, tháng 3.1999.

Các cây viết sau đây đã góp bài đăng trong Văn Tuyển tháng ba, 1999: Nguyễn Thị Phong Dinh, Trữ Vũ, Trần Thái Văn, Tứ Diễm, Phạm Nhã Dự, Cao Tiêu, Nguyễn Trung Dũng, Huỳnh Ngọc Diệp, Trần Trung Đạo, Phạm Ngũ Yên, Phan Di Hương, Quan Dương, Hải Phương, Lê Thị Nhị, Nguyễn Đức Bạt Ngân, Trần Văn Lệ, Phạm Ngọc, Trần Doãn Nho, Tường Vi, N.T. Thảo An, Nguyễn Nguyên Thanh, N.T. Khánh Minh, Song Nhị, Lưu Trần Nguyễn, Nguyễn Đức Cường, Phan Tường Hân, Trần Hoài Thư, Lâm Chương, Vũ Triều Nghi, Huỳnh Văn Dung, Hà Huyền Chi, Nguyễn Vy Khanh, Nguyễn Đăng Tuấn, Duy Năng, Trầm Hương, Nguyễn Phúc Sông Hương, H.T. Mi Hương, Nam Giao, và Song Linh.

Văn Tuyển dày 162, khổ nhỏ 14cm x 21cm, giá bán 4 Mỹ kim. Địa chỉ liên lạc: Văn Tuyển, 23125 Lakeridge Ave. Hayward, CA. 94541, USA.

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

**Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia**

**Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston**

Sẽ Phát-Thanh:

**Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver**

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

VOA

BBC

A CHAU
TỰ DO

Quý vị làm việc cực nhọc để có tiền gửi về cho người thân ở quê nhà...



© 1998 Western Union Financial Services, Inc.

Bằng mọi giá Western Union sẽ mang tiền của quý vị đến nơi an toàn.

WESTERN UNION | DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Với hơn 125 năm kinh nghiệm, Western Union cống hiến cho quý vị dịch vụ chuyển tiền về quê nhà đáng tin cậy. Quý vị có thể hoàn toàn an tâm vì tiền của quý vị luôn luôn đến nơi an toàn.

Thêm nữa dịch vụ Western Union là nhanh chóng nhất. Hệ thống điện toán toàn cầu của chúng tôi sẽ giúp xúc tiến việc chuyển ngân và trong vòng vài phút là tiền sẽ đến nơi.

Trên khắp nước Mỹ và Canada, Western Union có hơn 22000 địa điểm, nên ngay trong khu vực quý vị cư ngụ cũng có đại diện của

chúng tôi. Cũng như ở Việt Nam, chúng tôi có hơn 50 địa điểm trong 19 thành phố chính, rất thuận tiện cho người thân của quý vị đến nhận tiền.

Ngoài ra, nếu muốn chuyển tiền qua điện thoại, quý vị có thể dùng thẻ tín dụng Visa*, Discover* hay Mastercard* để trả.

Vì thế bất cứ lúc nào cần chuyển tiền cho người thân, quý vị hãy tin tưởng vào dịch vụ chuyển ngân hàng đầu thế giới, dịch vụ Western Union **không chút hoài nghi.**

**Chúng tôi hiện đang có dịch vụ điện thoại miễn phí báo tin tiền đến tại Việt Nam.
Để biết thêm chi tiết, xin quý vị đến gặp nhân viên đại diện Western Union vẫn giúp quý vị chuyển tiền.**

Xin nhớ là người thân của quý vị sẽ không bị đóng 5% tiền thuế khi nhận tiền của quý vị gửi qua Western Union.

Xin quý vị hãy gọi số **1-800-325-8000** để được giải đáp mọi thắc mắc bằng tiếng Anh. Quý vị cũng có thể gọi cho nhân viên nói tiếng Việt của chúng tôi từ thứ Hai đến thứ Bảy, suốt từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối, giờ Miền Tây, ở số miễn phí.

1-800-GỎI-TIỀN
1-800-464-8436

WESTERN UNION | DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Cách Thức Chuyển Tiền Nhanh Nhất Trên Toàn Thế Giới™

TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

ĐÃ PHÁT HÀNH TAM TÔNG MIỄN ĐÃ PHÁT HÀNH
NHỰT THANH

Trân trọng giới thiệu quý vị 05 tác phẩm Khoa Học Huyền Bí giá trị, công phu được thực hiện từ nhiều năm qua:

1/ VẠN NIÊN LỊCH NHỰT THANH..... Giá \$65 US

(gồm 2 bộ lớn Thượng và Hạ - Đầy đủ chi tiết của 150 năm dương lịch đổi ra âm lịch cùng tiết khí, sao, trực...)

2/ TỬ VI-TỬ BÌNH NHỰT THANH Giá \$50 US

(gồm 2 bộ Thượng và Hạ)

3/ THIÊN VĂN NHỰT THANH Giá \$35 US

4/ TƯỚNG PHÁP KỲ DIỆU

NHỰT THANH Giá \$35 US

5/ ĐỊA LÝ PHONG THỦY

NHỰT THANH Giá \$35 US

CƯỚC PHÍ: Tại nước Mỹ thêm \$5 US cước phí.
Tại Âu Châu thêm \$15 US cước phí.
Tại Canada thêm \$10 US cước phí.
Tại Á Châu + Úc Châu thêm \$20 US cước phí

Nhựt Thanh

6905 Linsa Vista Road • San Diego, CA. 92111 - USA

Tel.: (619) 576-1213 / (619) 793-0983 / (714) 531-3113

LỊCH NHỰT THANH - CANH THÌN 2000

CƠ SỞ TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

ĐÃ
PHÁT HÀNH

TAM TÔNG MIỆU
南宗三

ĐÃ
PHÁT HÀNH

NHỰT THANH

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU LỊCH TREO TƯỜNG & LỊCH TỬ VI NHỰT THANH CANH THÌN 2000

Lộng Lẫy - Dễ Hiểu - Đạo Đức - Chính Xác - Linh Thiêng
BAO LA VẠN HỮU

- * Năm Canh Thìn 2000 tận thế? hay có gì lạ trong số mệnh quý vị?
- * Bom nguyên tử có nổ trong năm 2000 không?
- * Nhân loại và nước Việt Nam đến năm 2000 Canh Thìn sẽ ra sao?
- * Giàu sang, sinh tử, họa phúc, rủi may của quý vị nằm trong **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** năm 2000.
- * **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** nổi tiếng khắp nơi trên thế giới hơn 23 năm qua.
- * **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** chính xác, linh thiêng, đạo đức, sâu sát và phong phú xinh đẹp từ hình thức đến nội dung.
- * Trong thế giới đảo điên, hỗn loạn, khó khăn, **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** là kim chỉ nam bảo đảm chính xác cho quý vị và gia đình thân thuộc.
- * Không có **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** trong tay quý vị có thể sẽ gặp nguy nan, hiểm trở, tai ách mà chẳng biết đường nào để cứu thoát mình và người thân cận chung quanh qua biển khổ.
- * Bảo đảm **LỊCH SÁCH TỬ VI NHỰT THANH** sẽ đem đến hạnh phúc, thành công, thịnh vượng, giàu sang và tránh được rủi ro, tai ách, đau khổ cho tất cả quý vị.

*- Có Lịch Nhựt Thanh trong tay,
Vạn nguyên chân lý thẳng ngày với anh.
- Giàu sang, hạnh phúc màu xanh,
Sôi tình yêu sáng nơi anh mỗi giờ.*

Nhựt Thanh kính mời.

GIÁ BIỂU:

- . Lịch treo tường **\$12.00US**
- Mỹ quốc + Cước phí \$3.00 - Ở Âu Châu + \$10US
- Ở Úc Châu + \$16US
- . Lịch Sách Tử Vi **\$25.00US**
- Mỹ quốc + Cước phí \$3.00 - Ở Âu Châu + \$10US
- Ở Úc Châu + \$16.00US - Canada \$6.00US

Cấm trích dịch và in lại dưới mọi hình thức Copyright © 2000

Các đại lý khắp nơi xin liên lạc trực tiếp về: **NHỰT THANH**

MỤC LỤC SÁCH TỬ VI THƯƠNG HẠNG

LỊCH NHỰT THANH - CANH THÌN 2000

- 1- Lời Mở Đầu.
- 2- Tâm Tính Đặc Biệt: Phú Quý Tầm Nhân.
- 3- Để Tránh Được Số Trời (Hòa Thượng Thích Mãn Giác).
- 4- Các Tiên Tri Trong Kinh Thánh Thiên Chúa (Linh Mục Nam Hải).
- 5- Đời Cho Ta Thế (Ca sĩ Khánh Ly).
- 6- Câu Chuyện Nhỏ Về Nhựt Thanh (Nữ sĩ Nhã Ca - Chủ nhiệm Việt Báo Kinh Tế California).
- 7- Vận Mệnh Thế Giới Năm Canh Thìn 2000.
- 8- Bài Đặc Biệt Nói Về Rồng.
- 9- Bảng Tra Sao Hạn Năm Canh Thìn 2000.
- 10- Bài Thơ Giải Đoán Sao Hạn.
- 11- Cách Giải Trừ Sao Hạn.
- 12- Cách Dùng 12 Trụ.
- 13- Giải Thích Ngày Tam Nương.
- 14- Giải Thích Ngày Nguyệt Kỵ.
- 15- Bảng Tam Tai Tinh.
- 16- Bảng Giá Thú (xem lấy chồng tháng nào tốt, xấu).
- 17- Bàn Tay Tính Cung Chết.
- 18- Hạn Tam Tai.
- 19- Bàn Tay Kim Lâu (xem xây cất nhà cửa năm nào tốt, xấu).
- 20- Sanh Tại Huỳnh Long, Tử Tại Huỳnh Đế.
- 21- Giải Đoán Tổng Quát Về 12 Con Giáp.
- 22- Xem Căn Xương Tinh Số Bằng Năm, Tháng, Ngày, Giờ Sinh.
- 23- Để Quý Vị Biết Sinh Giờ Nào (Thiên Văn Học).
- 24- Chuyện Vui: Người Nhạc Sĩ Mất Mẹ.
- 25- Tử Vi Tây Phương.
- 26- Tử Vi Đông Phương rất màu nhiệm và chính xác.
- 27- Phần lịch 365 ngày tốt, xấu, nên cử, và các câu ca dao, châm ngôn, tục ngữ cùng các lời của các bậc thánh hiền Phật, Lão, Khổng, Trang Tử, Mạnh Tử và các vĩ nhân trên thế giới.
- 28- Phần giới thiệu băng nhạc, CD, Video, Karaoke, DVD hay của tân nhạc Việt Nam tại hải ngoại.
- 29- Giới thiệu các trung tâm giải phẫu thẩm mỹ và chữa bệnh đứng đắn, giá trị của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại.

6905 Linda Vista Road

San Diego, CA 92111 USA

Tel.: (619) 793-0983 / (619) 576-1243

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha sĩ

**VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.**

Kennedy	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí 2347
	Sheppard Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300
 (góc đường Sheppard và Kennedy)
 Scarborough, Ontario, M1T 3T8
Tel: (416) 754-4584
Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước

Nhà in của người Việt-Nam

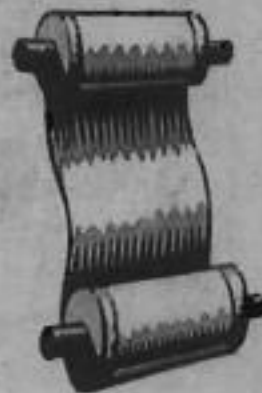
**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
 (Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán sang nhượng

Nhà Đất - Cư Sở Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
 Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
 của Trương Sĩ Lương và Diệp Thục
 với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
 Cô Bảy, Cô Diệu, Phương Khánh, Hoàng Liên,
 Phạm Nguyễn Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
 Tống Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
 Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
 Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
 Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
 Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
 Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
 cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
 tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn
 (một năm 26 số):

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:

Thế Giới Mới

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA



Nguyễn Ước biên dịch

Trọn bộ 100 CND\$ - 65 US\$

Mua trực tiếp theo địa chỉ
40 Tyndall Ave, #109

Toronto, Ont, Canada M6K 2E4

ĐT: (416) 538-2609

được bớt 40%

●Bộ sách phong phú nhất về Krishnamurti. Đầy đủ tài liệu, đối chiếu và chú thích của người biên dịch. Dày khoảng 1.600 trang, 50 trang hình ảnh. Nxb Nguồn Sống, Toronto, Canada.

●ĐỜI KHÔNG TÂM ĐIỂM và DÒNG SÔNG THANH TẮY viết về cuộc đời và lời giảng của Krishnamurti. Viết theo thể loại tiểu sử, đậm tính văn học. Gồm những sự kiện cảm động và chuyển biến bí nhiệm trong đời K cùng nhiều chủ đề về tôn giáo, khoa học, triết học, nghệ thuật, võ thuật, quán tưởng... Tổng hợp các văn bản mới nhất và đầy đủ nhất của P. Jayakar, M. Lutyens, Evelyne Blau và những người 'trong cuộc' với K cùng các Cố sở Krishnamurti khắp thế giới. Đặc biệt, gần 300 trang đối thoại, phản bác và nhìn Krishnamurti của A. Govinda, D. Bohm, B. Griffiths, E. Schallert, Wapola Rahula, Renée Weber, Samdhong Rinpoche, Radha Rajagopal Sloss, Van Morrison, L. Stokovski, H. Knothe, Lý Tiểu Long...

●KRISHNAMURTI TINH YẾU tuyển dịch từ nguyên bản tiếng Anh những bài giảng quan trọng nhất trong hơn 60 năm rao giảng của K, kể cả một số văn bản chưa được công bố. Sách đề cập mọi vấn đề đời sống hằng ngày, các đề tài đạo học và tôn giáo, tu trì và thể tục, khổ não và hạnh phúc, nỗ lực và giải thoát, thức ngộ và cứu độ... Do Cố sở Krishnamurti Hoa kỳ biên tập và xuất bản năm 1996.

●Trọn bộ lấp lánh Nguyên lý Tối thượng của Ấn giáo, Chân như của Phật giáo, Thần khí Thánh linh của Thiên Chúa giáo, Thái Cực của Khổng Nho, Đạo của Lão, Trang.

●Hành văn trong sáng, chân tình và đầy thi vị, đưa được tinh hoa đạo học, cái bản thể của mọi sự, vào trong đời thường.

●Khi đọc bộ sách này, cuộc đời bạn không còn như cũ.

●Một bộ sách không thể thiếu trong tủ sách của bạn.

INSURANCE-BẢO HIỂM NGUYỆT NGÀ LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- * Xe
- * Nhân thọ
- * Nhà
- * Sức khoẻ
- * Cơ-sở thương-mại

- * Thị-thực miễn-phí
- * Lấy bảng số miễn phí

NGUYỆT NGÀ LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai đến Thứ Sáu
9g sáng đến 6g chiều
Thứ Bảy:
10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:

Tại văn phòng
có sách tu thiền
và
thực-phẩm chay

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối

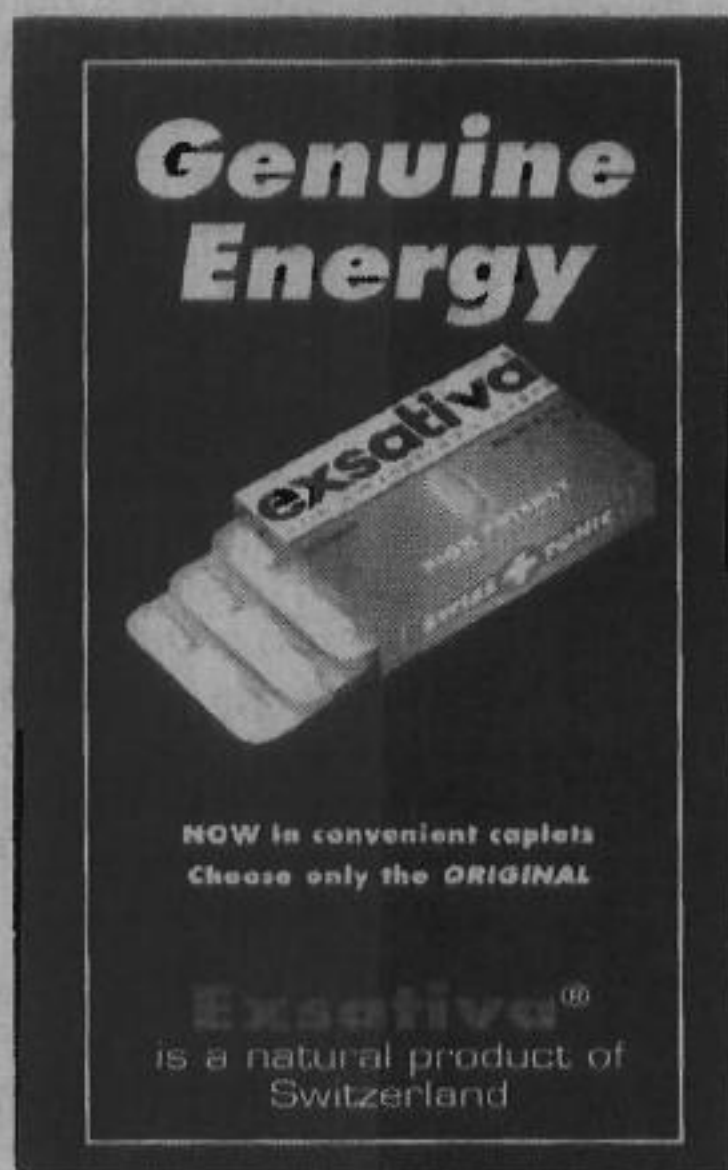


Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

*hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00*

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay dầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.
- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

Lang Van is published semi-monthly, Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - U.S.P.S. # 008728

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987 (Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)
Email: qtrinh@idirect.com

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527



Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

ĐÙA
VỚI LỬA

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI
VÔ ĐỊNH

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa? Tập tham-luận
của

NGUYỄN HỮU NGHĨA

Cuốn sách làm

*Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:*

DỌN ĐƯỜNG
VỀ NƯỚC

18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

GIẢI-ĐOAN MỖI
TRÊN
CHIẾN-TRƯỜNG CŨ

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu
bằng đọc truyện cười của

CẢ CƯỜI

Đã xuất-bản:

CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG

CƯỜI TOE

CƯỜI TUM

CƯỜI ĐỎ

Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN
làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ

được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

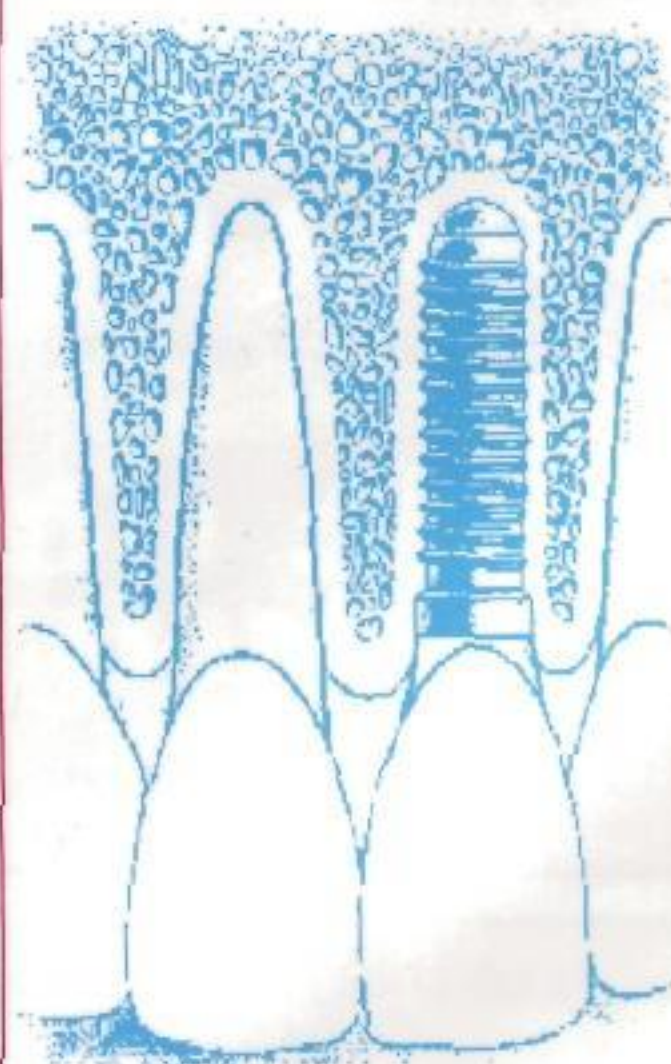
**Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.**

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
 - 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
 - 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)
- In màu, mỗi màu thêm \$100.*

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ.



CÂY RĂNG

- . Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- . Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- . Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
(877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ
Chương-trình phát-thanh
VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN

phát về Việt-nam
từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

Ở hải-ngoại, nghe đài
VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI
(đã phát-thanh trên
14 thành-phố ở Hoa-kỳ
- sẽ phát thanh tại Canada)

NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton &
Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East